

Mạnh Hơn Sợ Hãi

Contents

Mạnh Hơn Sợ Hãi	1
1. Chương 1	2
2. Chương 2	7
3. Chương 3	17
4. Chương 4	18
5. Chương 5	30
6. Chương 6	45
7. Chương 7	53
8. Chương 8	63
9. Chương 9	74
10. Chương 10	87
11. Chương 11	109
12. Chương 12	120
13. Chương 13	132
14. Chương 14	138
15. Chương 15	148
16. Chương 16	153
17. Chương 17	155

Mạnh Hơn Sợ Hãi



Giới thiệu

Thể loại: Lãng mạn Dịch giả: Hoàng Nhữ Bức thư tìm được trong xác chiếc máy bay vùi mình trong kh

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/manh-hon-so-hai>

1. Chương 1

Sân bay Bombay, ngày 23 tháng Giêng năm 1966, 3 giờ sáng. Những hành khách cuối cùng đáp chuyến bay Air India 101 đang qua đường băng và lên cầu thang dẫn vào chiếc máy bay Boeing 707. Trong phòng chờ vắng vẻ, hai người đàn ông đứng kề nhau quay mặt nhìn ra vách kính.

- Có gì trong phong bì này?
- Tôi muốn ông không biết gì thì hơn.
- Tôi phải trao lại nó cho ai?
- Đến sân bay trung chuyển ở Genève, ông hãy tới uống chút gì đó tại quầy bar, một người đàn ông sẽ lại gần và đề nghị mời ông một cốc gin-tonic.
- Tôi không dùng đồ uống có cồn, thưa ông.
- Thế thì ông đành phải nhìn cái cốc thôi vậy. Người kia sẽ xưng danh là Arnold Knopf. Phần còn lại thì chỉ cần kín đáo là được và tôi biết ông được thiên phú phẩm chất này.
- Tôi không thích bị ông lợi dụng vào những chuyện làm vấy vãnh của ông.
- Ai đã khiến ông hiểu rằng đây là chuyện làm ăn vặt vãnh vậy, Adesh thân mến?

George Ashton nói với giọng không vừa ý.

- Thôi được, nhưng sau chuyến này, chúng ta đường ai nấy đi, đây là lần cuối cùng các ông được dùng hành lý ngoại giao của Ấn Độ vào những mục đích cá nhân.
- Chúng ta sẽ đường ai nấy đi khi nào tôi quyết định làm như vậy. Còn để ông liệu cách xử sự, thì chẳng có gì gọi là cá nhân trong các việc mà tôi yêu cầu ông hoàn thành. Đừng có để lỡ chuyến bay của ông, tôi sẽ bị khiển trách nặng nề nếu còn làm chậm trễ chuyến bay này thêm nữa. Hãy tranh thủ thời gian bay để nghỉ ngơi một chút, tôi thấy ông có vẻ mệt mỏi. Vài ngày tới ông sẽ phải tham dự cuộc họp của Liên Hiệp Quốc tại New York. Ông thật may mắn đó, tôi giờ chẳng thể xơi nổi đồ ăn của nước ông nữa rồi, có những đêm tôi còn mơ được ăn một chiếc xúc xích tuyệt ngon trên đại lộ Madison. Ông hãy ăn thêm một chiếc cho phần tôi nhé.
- Tôi không ăn thịt lợn, thưa ông.
- Ông làm tôi bức mình rồi đấy, Adesh, nhưng dù sao cũng chúc ông một chuyến đi may mắn.

Adesh Shamal sẽ không bao giờ gặp được người cần gặp ở quầy bar sân bay Genève. Sau chặng trung chuyển tại Delhi rồi Beyrouth, máy bay cất cánh trở lại vào 3 giờ sáng. Một trong hai thiết bị định vị vô tuyến của máy bay đã bị hỏng.

6 giờ 58 phút 54 giây, viên cơ trưởng nhận được tín hiệu từ trung tâm kiểm soát không lưu khu vực Genève cho phép hạ mức bay xuống FL 190 sau khi vượt dãy Mont- Blanc.

7 giờ 00 phút 43 giây, cơ trưởng D'Souza thông báo đã vượt qua dãy Mont- Blanc và bắt đầu hạ độ cao theo hướng Genève. Nhân viên kiểm soát phản hồi ngay lập tức với anh ta rằng vị trí máy bay bị sai và rằng họ vẫn còn cách dãy Mont- Blanc tới năm dặm. Cơ trưởng D'Souza báo nhận được lời truyền đạt vào 7 giờ 01 phút 06 giây.

7 giờ 02 phút 00 giây, sáng 24 tháng Giêng 1966, tín hiệu radar từ chuyến bay Air India 101 đánh dấu một vị trí cố định trong vòng một phút trước khi biến mất trên màn hình của nhân viên kiểm soát không lưu.

Chiếc Boeing 707 có tên gọi Kanchenjunga vừa đâm vào vách đá của mỏm Tournette, ở độ cao 4.670 mét. Không ai trong số 11 thành viên phi hành đoàn cùng 106 hành khách sống sót sau vụ va chạm.

Mười sáu năm sau vụ rơi chiếc Malabar Princess, chiếc máy bay thứ hai của hãng hàng không Air India tan xác trên núi Mont- Blanc tại cùng một vị trí.

24 tháng Giêng 2013

Cơn bão tuyết đã phủ kín ngọn núi, những luồng gió lốc khủng khiếp xoáy tung lớp tuyết dày, khiến tầm nhìn giảm xuống mức thấp nhất. Hai nhà leo núi nối dây leo với nhau chỉ còn lơ lơ nhìn thấy tay mình. Tiếp tục leo giữa màn dung nham trắng này trở nên bất khả.

Suốt hai tiếng đồng hồ vừa qua Shamir chỉ nghĩ đến việc quay trở xuống, nhưng Suzie cứ cố chấp tiến lên, lợi dụng tiếng gió xé ào ào để lờ đi những lời kêu gọi leo trở xuống mà anh đã nhắc đi nhắc lại nhiều lần. Có lẽ họ nên dừng lại, đào một hốc để trú tạm trong đó. Với nhịp độ này, không đời nào có chuyện họ tới được nơi trú chân trước khi trời tối. Shamir lạnh run người, mặt anh bị băng giá phủ kín và cảm giác tê cóng đang lan tới khắp các bộ phận khiến anh thấy lo. Leo núi ở độ cao lớn có thể nhanh chóng biến thành trò cút bắt với thần chết. Núi non không kết bè bạn, nó chỉ biết những kẻ không mời mà đến; khi nó đã đóng cửa lại với bạn, nên ngoan ngoãn nghe lời, không được làm bừa. Việc Suzie không mảy may nhớ tới điều anh đã dặn dò cô trước khi anh chấp nhận đi cùng khiến anh thấy bực.

Ở độ cao 4.600 mét, giữa vòng bão tố, nhất thiết phải giữ bình tĩnh, thế nên Shamir cố tìm trong mớ kỷ niệm thứ có thể xoa dịu anh.

Mùa hè năm trước, anh và Suzie cùng đi luyện tập trên đỉnh Grays trong vườn quốc gia Arapaho. Nhưng ngọn núi ở bang Colorado ấy khác và tình hình thời tiết cũng không thể so sánh với những thứ mà họ đang phải đương đầu trong cảnh ngày sắp tàn như hôm nay.

Buổi leo núi Grays ấy đã đánh dấu bước ngoặt trong mối quan hệ của hai người. Từ thung lũng trở về, họ đã ghé lại một quán trọ nhỏ ở George-town, lần đầu tiên ở chung một phòng. Phòng ốc chẳng đẹp đẽ gì, nhưng giường thì đủ rộng để cho họ không phải rời khỏi giường trong suốt hai này. Hai ngày và hai đêm khi hai người lần lượt băng bó cho nhau những vết thương mà ngọn núi đã bắt họ phải lãnh lấy trên khắp cơ thể. Đôi khi chỉ cần cử chỉ nhỏ, một chút ân cần, là đủ để tin rằng đã tìm thấy một nửa thực sự tương đồng với bạn. Đó chính là điều Shamir cảm thấy trong suốt chuyến ẩn náu lần đó.

Một năm trước, Suzie đã bấm chuông cửa nhà anh, với nụ cười khiến anh phải lúng túng. Ở đất Baltimore này, những con người niềm nở không phải là nhiều nhận gì.

- Hình như anh đây là thầy giáo dạy leo núi giỏi nhất toàn bang! Cô đã nói như vậy thay cho lời chào.
- Dù có là thế nào đi nữa thì cũng có gì vẻ vang chứ, địa hình bang Maryland chẳng gồ ghề hơn một sa mạc đâu! Điểm cao nhất cũng chỉ một ngàn lẻ vài mét, một đứa trẻ con năm tuổi cũng có thể leo bộ lên được...
- Tôi đã đọc trên blog của anh ghi chép về các chuyến thám hiểm anh từng thực hiện.
- Tôi có thể giúp gì cho cô, thưa cô? Shamir hỏi.
- Tôi cần một người hướng dẫn và một thầy giáo kiên nhẫn.
- Tôi không phải là nhà leo núi xuất sắc nhất bang và tôi không dạy ai cả.
- Có thể là thế, nhưng tôi hâm mộ kỹ thuật của anh và tôi rất thích sự giản dị ở anh.

Suzie không đợi đến khi được mời đã bước vào phòng khách nhà anh, rồi cô giải thích với lý do chuyến thăm viếng này. Cô muốn, trong một năm, trở thành một nhà leo núi thuần thực, sau khi đã thổ lộ rằng mình chưa từng một lần leo núi.

- Tại sao lại là bây giờ và tại sao cần phải tức tốc đến thế? Shamir hỏi.
- Có nhiều người một ngày nọ bỗng nghe thấy lời kêu gọi của Chúa Trời; tôi thì là lời kêu gọi từ núi non. Đêm nào tôi cũng mơ cùng một giấc mơ. Tôi thấy mình leo lên những đỉnh núi cao với phủ tuyết trắng trong không khí im lặng tuyệt đối, thật mê hồn. Thế nên, tại sao không biến giấc mơ thành hiện thực bằng cách tự trang bị cho mình các phương cách để đạt được điều đó?
- Hai chuyện đó đâu thể so sánh với nhau được, Shamir đáp.

Và trước vẻ nghi hoặc của Suzie, anh bổ sung:

- Được Chúa Trời kêu gọi và được núi non mời gọi ấy. Nhưng Chúa Trời thì ít lời hơn, núi non luôn gầm gào, nứt vỡ, và những tiếng gió xé đôi khi rất đáng sợ.

- Bỏ qua chuyện im lặng đi. Khi nào chúng ta có thể bắt đầu?
- Thưa cô...
- Baker. Nhưng cứ gọi tôi là Suzie.
- Khi tôi đi leo núi, chính là để được ở một mình.
- Chúng ta có thể ở một mình cùng nhau mà, tôi không nhiều lời đâu.
- Trong một năm thì không thể trở thành một nhà leo núi thuần thực được, trừ phi dành toàn bộ thời gian cho việc đó...
- Anh chưa biết tôi đâu. Khi tôi đã định làm gì, không gì có thể ngăn tôi lại, anh sẽ không bao giờ được dạy học trò nào có động lực mạnh liệt như tôi đâu.

Học leo núi đã trở thành một nỗi ám ảnh đối với cô. Bị đuổi lý, cô đã mời chào trả thù lao cho anh, với cái giá có thể giúp anh cải thiện mức sống, và sửa sang lại ngôi nhà khiêm nhường, một chuyện rất cần kíp với anh. Shamir đã cắt ngang những lời tràn giang đại hải của cô bằng cách đưa cho cô một điều mà cô cứ ngỡ là bài học đầu tiên nhưng chỉ đơn thuần là một lời khuyên. Khi ở trên các vách đá, cần phải bình tĩnh, giữ được tự chủ, trong từng cử chỉ. Tất cả đều trái ngược với tính cách của cô.

Để đuổi khéo cô, anh đã hứa sẽ suy nghĩ thêm rồi liên lạc lại.

Khi cô bước xuống những bậc thềm trước nhà, anh đã hỏi cô một câu: sao lại là anh? Anh chờ đợi một câu trả lời chân tình hơn là một lời phỉnh nịnh.

Suzie quay người lại nhìn anh một lúc lâu.

- Vì bức ảnh của anh trên blog. Khuôn mặt anh khiến tôi có cảm tình, tôi luôn tin vào linh tính của mình. Cô không nói gì thêm rồi đi khỏi.

*

Cô trở lại ngay ngày hôm sau những mong có câu trả lời. Cô đã đỗ xe vào chiếc cầu nâng của gara nơi Shamir làm việc và, theo chỉ dẫn của ông chủ xưởng, cô bước những bước dứt khoát về phía cái hồ nơi anh đang tháo tung một chiếc Cadillac cổ.

- Cô làm gì ở đây? Anh vừa hỏi vừa chùi hai tay vào bộ đồ thợ áo liền quần.
- Theo anh thì làm gì?
- Tôi đã nói là tôi sẽ suy nghĩ rồi liên lạc lại với cô.
- Bốn mươi nghìn đô la cho khóa học của tôi. Nếu anh hướng dẫn tôi vào các cuối tuần, tám tiếng một ngày, thì tổng cộng sẽ là tám trăm ba mươi hai giờ. Tôi biết đã có một số nhà leo núi từng leo được những ngọn núi cao với ít giờ luyện tập hơn. Bốn mươi đô một giờ, ngang với số tiền một bác sĩ đa khoa kiếm được đấy. Và tôi sẽ trả cho anh theo tuần.
- Chính xác thì cô làm nghề gì vậy, thưa cô Baker?
- Tôi đã theo đuổi sự nghiệp học hành vô bổ dài dằng dặc, sau đó tôi làm việc tại một cửa hàng đồ cổ cho đến ngày mất trò tán tỉnh của lão chủ trở nên dai như đĩa. Từ đó đến giờ, tôi vẫn đang đi tìm con đường cho mình.
- Nói cách khác, cô là một tiểu thư con cưng đang không biết giết thời gian bằng cách nào. Chúng ta không có nhiều điểm chung cho lắm.
- Mới thế kỷ trước thôi, chính những người giàu sang quý tộc mới có bao định kiến ngớ ngẩn về những kẻ làm công, giờ thì ngược lại. Cô bóp chat đáp trả.

Shamir đã không thể hoàn thành chương trình học, vì thiếu tiền. Khoản tiền mà Suzie trả anh cho vài bài học leo núi có thể thay đổi đáng kể cuộc đời anh. Nhưng anh vẫn chưa thể phân giải nổi, liệu tính cách táo bạo và vẻ ngạo mạn của cô khiến anh thích thú hay bức bối.

- Tôi chẳng có định kiến nào hết, thưa cô Baker. Tôi là thợ máy, điểm khác biệt giữa chúng ta, đó là đối với tôi làm việc là một điều cần thiết thường ngày, và tôi không muốn bị đuổi việc vì đã tán hươu tán vượn với một cô gái xinh đẹp thay vì kết thúc công việc của mình.

- Anh không tán hươu tán vượn, nhưng cảm ơn anh vì lời khen.

- Tôi sẽ liên lạc với cô khi nào tôi quyết định xong. Shamir vừa nói vừa tiếp tục công việc.

Đây là điều mà anh làm vào tối hôm ấy, trong lúc ngắm nghía đĩa thức ăn ở tiệm ăn nhanh đó, cách gara vài bước chân, nơi anh vẫn tới ăn hàng tối. Anh đã gọi cho Suzie Baker và hẹn cô tới một khu liên hợp thể thao ở vùng ngoại ô rộng lớn của Baltimore, vào thứ Bảy tuần sau đó, đúng 8 giờ.

Suốt sáu tháng ròng, vào tất cả các cuối tuần, họ đều tới leo một bức tường bê tông dành cho dân tập leo núi. Ba tháng tiếp theo, Shamir luyện cho Suzie leo vách trên những vách đá thật sự. Cô đã không nói dối anh, lòng quyết tâm của cô không ngừng khiến anh phải bất ngờ. Cô chưa bao giờ lùi bước trước một thử thách. Khi các bộ phận cơ thể đã rã rời buộc cô phải chịu những cơn đau đơn khiến bất kỳ ai cũng phải lùi bước, cô vẫn bám chặt vào cách đá với nguồn năng lượng còn mạnh mẽ hơn.

Khi Shamir thông báo cho cô biết rằng cô đã đủ sức đối mặt với núi non và rằng khi hè tới, anh sẽ đưa cô đi leo ngọn núi cao nhất bang Colorado, Suzie đã sung sướng đến mức mời luôn Shamir một bữa ăn tối.

Ngoài một vài lần cùng chia sẻ bữa ăn nhanh trong những ngày luyện tập, đó là lần đầu tiên hai người ăn tối cùng nhau, mặt đối mặt. Suốt buổi tối hôm đó, trong khi Shamir tâm sự về cuộc đời mình, chuyến đi của cha mẹ anh tới châu Mỹ, cuộc sống khiêm nhường của họ, những hy sinh mà họ thuận tình chấp nhận để anh tiếp tục học hành, thì Suzie, hầu như chẳng tiết lộ gì về cuộc đời mình, có chăng chỉ là chuyện cô đang sống tại Boston và mỗi cuối tuần đều tới đây rèn luyện với anh, đã thông báo cô có ý định năm tới sẽ đi leo Mont- Blanc.

Leo Mont- Blanc, Shamir từng làm việc này trong một chuyến du lịch châu Âu mà anh đã có thể tự thưởng cho mình nhờ giành giải trong một kỳ thi hồi đầu đại học nhiều năm về trước. Nhưng ngọn núi ấy không muốn chấp nhận nhóm của anh và anh đành phải quay lại, khi chỉ cách đích có vài giờ leo. Đến giờ Shamir vẫn cảm thấy một nỗi thất vọng cay đắng vì chuyện đó, tự an ủi rằng anh và các bạn đồng hành đã trở về an toàn, lành lặn. Mont- Blanc chẳng hiếm lần đánh cắp mạng sống của những con người không biết từ bỏ.

- Khi anh nói về ngọn núi, nghe cứ như nó có một linh hồn ấy. Cô nói với anh vào cuối bữa.

- Mọi nhà leo núi đều nghĩ như thế, và tôi hy vọng rằng cô cũng như thế, từ nay trở đi.

- Anh sẽ quay lại đó chứ?

- Có chứ, nếu một ngày nào đó tôi có đủ điều kiện.

- Shamir này, tôi có một đề nghị chắc là hơi bất lịch sự với anh. Cuối khóa học này, chính tôi sẽ đưa anh tới đó nhé.

Shamir đánh giá Suzie vẫn chưa đủ trình độ để đương đầu với Mont-Blanc. Và chuyến đi quá tốn kém. Anh đã từ chối lời mời và cảm ơn cô.

- Chưa đầy một năm nữa, tôi sẽ đi leo Mont- Blanc, dù có hay không đi cùng anh. Suzie khẳng định lúc rời khỏi bàn ăn.

Sau hôm cùng nhau ăn uống tại Colorado, sau khi đã hôn nhau trên đỉnh Grays. Shamir đã từ chối tiền công.

Suốt sáu tháng kế tiếp, Suzie cứ quấy rầy anh với nỗi ám ảnh mới của cô, đó là chinh phục đỉnh núi cao nhất châu Âu.

Một buổi sáng tháng Mười một, Shamir và cô đã được ném mìn trần cái vĩa duy nhất giữa họ, ấy là khi anh trở về nhà, anh đã thấy cô ngồi gò lưng trên thảm trải sàn phòng khách, một tấm bản đồ trải trước mặt. Anh chỉ cần liếc qua đã nhận ra địa hình của vùng núi non mà Suzie đã vạch một đường leo núi bằng chỉ đỏ.

- Em chưa sẵn sàng đâu. Anh nhắc lại không biết đã đến lần thứ bao nhiêu. Em không bao giờ chịu bỏ cuộc một khi đã nảy ra ý tưởng trong đầu sao?

- Không bao giờ! Cô định đặc tuyên bố đồng thời chìa ra hai chiếc vé máy bay. Chúng ta sẽ khởi hành vào trung tuần tháng Giêng.

Ngay giữa mùa hè anh còn do dự không biết có nên đưa cô tới đó hay không, chẳng nói gì tháng Giêng, không đời nào. Suzie đã nhấn mạnh rằng đến mùa cao điểm thì Mont- Blanc đã đông nghịt khách du lịch rồi. Cô muốn một mình leo Mont-Blanc cùng anh. Cô đã mất hàng tuần liền nghiên cứu lộ trình, đến mức đã thuộc lòng nó đến từng chi tiết nhỏ nhất.

Shamir nổi khùng. Ở độ cao 4.800 mét, áp suất khí thở giảm một nửa khiến đầu óc tê buốt, chân cẳng mềm nhũn, ngoài ra còn gây những cơn buồn nôn và cảm giác choáng váng ở những người muốn thách thức những đỉnh cao như thế mà chưa được chuẩn bị đúng đắn. Mùa đông, những đỉnh núi ấy chỉ dành cho những người leo núi lành nghề, mà Suzie thì còn xa mới đạt được tầm đó.

Cô bướng bỉnh đọc thuộc lại bài học của mình.

- Chúng ta sẽ đi theo đường qua mỏm Goûter để đến sống núi Bướu. Ngày đầu tiên, chúng ta sẽ leo từ vị trí Tổ Đại Bàng. Sáu tiếng, tối đa là tám tiếng thì đến trạm dừng Đầu Đỏ. Chúng ta sẽ tới đèo Dôme vào lúc mặt trời mọc rồi chúng ta vượt qua trạm trú Vallot. Đến độ cao 4.362 mét, chúng ta lên tới độ cao tương đương với đỉnh Grays (nơi mà cô đã hứa sẽ quay ngược lại nếu gặp thời tiết bất lợi). Tiếp đến là ngọn Hai Bướu, cô vừa chỉ vào một dấu thập màu đỏ được đánh dấu trên bản đồ vừa nói tiếp với vẻ kích động. Và cuối cùng, sẽ là vành đai quanh mỏm Tournette, trước khi lên được đến sống núi trên đỉnh. Từ trên cao đó, chúng ta chụp hình cho nhau rồi lại leo xuống. Thế là anh đã chinh phục được đỉnh núi đó như anh hằng mơ ước.

- Không phải theo kiểu đó, Suzie, không có chuyện khiến em phải đối mặt với chừng ấy nguy hiểm. Và chúng ta sẽ đi chinh phục đỉnh Mont- Blanc khi nào anh có đủ điều kiện để đưa em tới đó. Anh hứa đấy. Nhưng không phải là vào mùa đông, như thế khác nào tự sát.

Suzie phản đối anh.

- Thế nếu từ sau nụ hôn đầu của hai ta trên đỉnh Grays, em đã tha thiết mơ đến ngày anh cầu hôn em trên đỉnh Mont- Blanc thì sao? Và nếu tháng Giêng với em mới là thời khắc quan trọng hơn tất cả để có được một dịp như thế, chẳng lẽ điều đó không quan trọng hơn những lo ngại quá đáng về thời tiết của anh hay sao? Anh đang làm hỏng mọi chuyện đấy, Shamir, em muốn...

- Anh chẳng làm hỏng gì hết, anh lắm bầm. Dù sao, em cũng đạt được mục đích của mình rồi đấy. Anh đồng ý, nhưng từ giờ tới đó, anh sẽ không để em có một giây phút nào ngơi nghỉ. Từng giây phút rảnh rỗi sẽ phải dành cho việc chuẩn bị làm cái chuyện điên khùng đó. Em phải tự đưa mình vào khuôn khổ, không phải chỉ là để leo một ngọn núi vốn phức tạp hơn về bề ngoài của nó, mà còn để chịu đựng được khí hậu ở đó. Mà em chưa từng được ném mũ bão gió ập đến khi đang ở độ cao như thế đâu.

Shamir nhớ lại từng lời đã nói trong cảnh ảm cúng của nhà anh ở Baltimore, trong khi cơn mưa đá đang quất vào mặt khiến anh buốt nhói.

Gió thổi mạnh thêm. Cách anh mười lăm mét, Suzie chỉ còn là một cái bóng giữa cơn bão đang vây hãm họ.

Anh không được lùi bước trước sợ hãi, không được toát mồ hôi; và mồ hôi trên núi cao rất nguy hiểm. Mồ hôi dính vào da và đóng băng ngay khi nhiệt độ cơ thể hạ xuống.

Việc Suzie điều khiển dây dẫn còn khiến anh lo lắng hơn nữa, anh là người hướng dẫn còn cô là học trò. Nhưng cô không chịu đi chậm và cứ tỏ ra nôn nóng từ suốt hơn một tiếng qua. Trạm Vallot giờ đã là một kỷ niệm xa xôi. Lẽ ra họ nên quay ngược lại đó. Ánh sáng ban ngày không còn xuyên qua vòm trời mờ mịt khi họ quyết định tiếp tục lộ trình và tiến vào lối đường hẻm chong mắt này.

Dưới lớp màn tuyết bạt đi vì gió thổi, anh ngỡ như trông thấy Suzie đang khua khoảng hai cánh tay. Thông thường, cần tuân thủ chỉ khoảng cách an toàn ít nhất là mười lăm mét giữa hai thành viên chung một dây leo, nhưng Suzie rốt cuộc đã đi chậm lại, và Shamir quyết định phá vỡ quy tắc để tiến lại gần cô. Khi anh lên tới chỗ cô, cô áp miệng vào tai anh hét lên rằng cô chắc chắn đã nhận ra các vách mỏm Tournette. Nếu lên tới đó thành công, họ sẽ có thể được an toàn dọc theo các vách lớn chồm đá của nó.

- Chúng ta sẽ không tới đó được đâu, quá xa, Shamir gào lên.

- Anh có ý hay hơn à? Suzie vừa đáp vừa kéo mạnh sợi dây.

Shamir nhún vai và chủ động đi trước mở đường.

- Đừng đi sát anh như thế, anh vừa ra lệnh vừa chống gậy cuộc bước đi.

Khi cảm thấy mặt đất nhũn ra, đoán rằng đã quá muộn, anh quay lại về phía Suzie để cảnh báo nguy hiểm cho cô.

Sợi dây đột ngột thẳng căng. Suize bị kéo tuột về phía trước và tất cả sức lực mà cô gom được cũng không thể ngăn cô theo gót Shamir lao xuống khe núi vừa nứt toác dưới chân họ.

Lao tuột xuống dốc với vận tốc nhanh đến chóng mặt, họ bất lực không thể nào ghì lại cú rơi tự do. Bộ đồ liền thân Shamir đang mặc rách tơi tả, một mảnh băng giá cửa rách chân trên của anh. Mặt anh va phải băng và anh có cảm giác vừa nhận một cú đâm móc vào giữa mặt. Máu trào ra từ hai cung lông mày khiến mắt anh mờ lòa. Khó khăn lắm không khí mới lọt được vào phổi anh. Những người leo núi từng thoát nạn sau khi bị rơi vào khi núi thường nói về chuyện đắm tàu, cảm giác như bị chìm nước. Đó chính xác là điều anh đang cảm thấy.

Không thể nào bám vào vách núi, họ cứ tiếp tục trượt xuống. Shamir gào tên của Suzie, nhưng không nghe thấy giọng nói nào đáp trả.

Anh đập xuống nền đất. Đó là một cú va chạm mạnh, một cú tiếp đất dữ dội, như thể ngọn núi này muốn hạ đo ván anh bằng cách nuốt chửng lấy anh.

Anh ngẩng đầu lên, và thấy một khối màu trắng đổ ào xuống người mình. Rồi im lặng hoàn toàn.

2. Chương 2

Một bàn tay gạt lớp tuyết khỏi mặt anh. Một giọng nói xa xăm khản nài anh mở mắt. Trong một vầng sáng, anh thấy Suzie đang cúi xuống bên anh, mặt mày tái mét. Người cô run lập cập vì rét, nhưng cô vẫn tháo găng tay rồi lau miệng và hai lỗ mũi anh.

- Anh cử động được chưa?

Shamir xác nhận bằng cái gạt đầu. Anh định thần trở lại và cố gượng dậy.

- Anh thấy đau hai bên sườn và trên bả vai, anh rên rỉ. Em thì sao?

- Em cảm giác như thể bị xe lu cán qua ấy, nhưng mình mãi không có chỗ nào gãy cả. Em chẳng còn biết trời trăng gì khi ngã xuống đáy khe núi, và em không còn chút ý niệm bao nhiêu thời gian đã trôi qua từ khi chúng ta bị ngã.

- Đồng hồ của em đâu?

- Nó vỡ rồi.

- Thế đồng hồ của anh?

- Không thấy trên cổ tay anh nữa.

- Chúng ta sẽ chết vì thân nhiệt quá thấp nếu không cử động gì hết. Giúp anh ra khỏi chỗ này đi.

Suzie bôi lớp tuyết đã phủ kín Shamir đến tận hông.

- Tất cả chuyện này là do lỗi của em, cô gào lên trong lúc đang nỗ lực gấp đôi để giúp anh thoát ra.

- Em có nhìn thấy được bầu trời không? Shamir vừa hỏi vừa cố đứng dậy.

- Một chút thôi, nhưng em không chắc lắm, trời hắt rồi cũng phải quang đăng lên chứ.

- Cởi bộ đồ của anh ra rồi xoa bóp cho anh với. Nhanh lên đi, anh sắp chết cứng rồi. Mà em đeo găng tay vào ngay đi. Tay em mà bị cứng lại thì chúng ta hết đời đấy.

Suzie lấy chiếc ba lô đã đỡ cho cô trong khi rơi. Cô rút ra một chiếc áo phông rồi mở khóa bộ đồ leo núi liền thân mà Shamir đang mặc. Cô xoa người anh không ngừng nghỉ, Shamir chống chọi lại cơn đau càng lúc càng trở nên khó chịu đựng nổi. Khi anh đã gần như khô ráo, Suzie quần tạt một lớp băng quanh phần thân trên của anh, kéo khóa bộ đồ leo núi rồi mở túi ngủ cho anh.

- Chui vào trong này với anh đi, anh nói. Phải giữ ấm cơ thể. Đó là cơ may duy nhất của hai chúng ta.

Lần đầu tiên Suzie nghe lời anh. Cô lại lục tìm trong ba lô và kiểm tra màn hình điện thoại di động để phòng xa trước khi tắt nó đi. Rồi cô giúp Shamir nằm vào trong túi ngủ và thu mình nép sát vào anh.

- Em mệt quá.

- Cần phải chiến đấu, nếu ngủ thiếp đi chúng ta sẽ không thức dậy được đâu.

- Anh nghĩ họ sẽ tìm thấy chúng ta chứ?

- Sẽ không có ai nhận ra sự mất tích của chúng ta trước ngày mai. Và anh nghi ngờ chuyện lực lượng cứu hộ sẽ đi tìm chúng ta ở đây. Cần phải leo lên trên.

- Anh muốn leo lên kiểu nào?

- Chúng ta sẽ hồi sức và nếu ngày mới đến mang lại cho chúng ta chút ít ánh sáng, chúng ta sẽ đi tìm đôi gậy cuốc. Nếu có chút may mắn...

Vậy là Suzie và Shamir cứ nhím chăm chăm vào bóng tối suốt bao giờ phút dài đằng đẳng. Khi mắt nhìn đã quen với bóng tối, họ phát hiện ra rằng đáy của khe núi này kéo dài về phía một hang động ngầm.

Một tia sáng rất cực cũng xuyên thủng được bóng tối phía trên cách vị trí họ đang ở tầm ba chục mét. Shamir lay Suzie.

- Dây thoi, anh ra lệnh.

Suzie nhìn về phía trước mặt. Quang cảnh đột ngột phô bày vừa đẹp đẽ vừa đáng sợ. Cách đó vài mét, một vòm mái toàn bằng nhô ra phía trên một vực thẳm có các vách lấp lánh sáng.

- Đó là một giếng vực thẳm, Shamir vừa hỏn hển nói vừa trỏ tay lên phía trên khe. Một giếng nước tự nhiên nổi liền một khe núi với một vực ngầm. Chu vi của nó hẹp, hẳn là chúng ta có thể leo nó theo như cách leo ống khói.

Thế là anh chỉ cho cô thấy con đường mà với anh là khả thi. Độ dốc lớn, nhưng từ giờ cho tới một đến hai tiếng nữa, ánh nắng hẳn sẽ làm băng bớt cứng và móc sắt của họ có thể găm vào được. Năm mươi hay là sáu mươi mét, khó mà ước lượng được độ cao ngăn cách họ với miệng khe núi, nhưng nếu họ leo lên được đoạn sườn treo mà họ đã nhận ra, thì đoạn khe phía trên khá hẹp, đủ để họ có thể leo lên bằng cách dùng lưng áp vào vách, đồng thời đẩy chân lên.

- Thế vai anh sao rồi? Suzie hỏi.

- Vẫn đau ở mức chịu đựng được. Dù sao, đây là cơ may duy nhất của chúng ta, leo qua đường khe núi kia thì không thể được. Trong lúc chờ đợi, phải tìm lại gậy cuốc thôi.

- Thế nếu chúng ta tiến vào trong hang động, biết đâu còn một lối ra khác thì sao?

- Mùa này thì không có đâu. Ngay cả khi có một dòng sông ngầm chảy qua đây thì nước cũng sẽ đóng băng. Lối thoát hiểm duy nhất là theo phương thẳng đứng của giếng vực thẳm này. Chúng ta không thể bắt đầu ngay hôm nay được. Cần phải mất ít nhất năm tiếng đồng hồ để leo, anh cho là lúc này chúng ta có nhiều nhất là hai tiếng trước khi mặt trời sang sườn núi bên kia, mà trong bóng tối thì không thể leo qua nổi đâu. Cứ lấy lại sức rồi đi tìm đồ đạc của chúng ta đã. Nhiệt độ trong hang này không thấp như anh tưởng, thậm chí chúng ta có thể cố ngủ một chút trong túi ngủ.

- Anh thật sự nghĩ rằng chúng ta có thể ra khỏi đây?

- Em đủ trình leo qua khe núi này, em sẽ leo trước.

- Không, anh leo trước, Suzie nài nỉ.

- Anh đau hai bên sườn quá nên không thể kéo em được, anh mà bị hăng tay, anh sẽ kéo theo em mất.

Shamir quay lại nơi họ rơi xuống. Cơn đau khiến anh thở khó nhọc, nhưng anh cố không tỏ vẻ gì trước Suzie. Trong khi anh bối tuyết bằng hai bàn tay đeo găng với hy vọng tìm lại được gậy leo núi, thì cô đi về phía cuối hang động.

Đột nhiên, anh nghe tiếng cô gọi anh. Shamir ngoài nhìn rồi trở lại với việc của mình.

- Đến đây giúp anh tìm đồ nghề đã, Suzie!

- Quên mấy thứ gậy gộc của anh đi mà đến đây xem này!

Phía cuối hang, một tấm thảm băng, trơn láng như thể được đầm nện bằng một loại máy móc cơ khí, trải rộng trước mặt họ trước khi chìm khuất trong bóng tối.

- Em sẽ đi tìm đèn pin.

- Đi với anh, Shamir ra lệnh. Chúng ta sẽ thám hiểm nơi này sau.

Suzie miễn cưỡng quay bước và trở lại nơi Shamir đã đào bới.

Họ đào bới tuyết trong suốt một giờ đồng hồ. Shamir nhận ra một cái đai của chiếc ba lô mà anh đã để mất trong lúc rơi và thở phào nhẹ nhõm. Vật tìm được này giúp anh có hy vọng trở lại. Nhưng không một vết tích của chiếc gậy cước.

- Chúng ta có hai đèn pin, hai bếp, hai khẩu phần ăn và hai cuộn dây bốn mươi lăm mét. Nhìn vách núi được ánh sáng chiếu vào này xem, anh nói. Ánh nắng khiến băng tan, phải đi hứng nước thôi. Chẳng mấy chốc chúng ta sẽ bị mất nước.

Suzie nhận ra mình đang khát khô cổ họng. Cô lấy cà mèn của mình và cố để nó ở thế thăng bằng, ở nơi mà băng đang nhỏ giọt xuống.

Shamir đã không nhầm, ánh sáng nhạt dần rồi nhanh chóng biến mất, như thể một sự hiện diện mờ ám vừa đóng chặt lại khoảng trời phía trên đầu họ.

Suzie bật chiếc đèn thợ mỏ lên. Cô gom góp đồ đạc lại, mở túi ngủ rồi chui vào bên trong.

Shamir đã đánh mất đèn thợ mỏ. Anh lấy đèn pin rồi tiếp tục đào bới dưới lớp tuyết, công dã tràng. Đến khi sức lực cạn kiệt, hơi thở gấp gáp và hai phổi khô cháy, anh quyết định dừng tay một chút. Khi anh quay trở lại chỗ Suzie, cô bẻ thanh ngù cốt của mình rồi chia cho anh một nửa.

Shamir không tài nào nuốt nổi thứ gì, cứ nuốt là anh thấy buồn nôn.

- Được bao lâu? Suzie hỏi.

- Nếu chúng ta giảm khẩu phần ăn, nếu chúng ta hứng được đủ nước, nếu không có tuyết lở nào lăn xuống phủ kín khe núi này, chắc là được sáu ngày.

- Em đang hỏi anh bao lâu nữa thì hai ta sẽ chết, nhưng em cho là anh đã trả lời em rồi.

- Bên cứu hộ sẽ không để lâu thứ thế mới đi tìm kiếm chúng ta đâu.

- Họ sẽ không tìm ra chúng ta, chính anh đã nói như thế. Không phải ở đáy khe núi này. Em sẽ không bao giờ tới được thềm núi mà anh đã chỉ cho em khi nãy, mà dù cho em có tới được đó đi nữa thì việc leo lên được cái giếng dựng đứng như ống khói cao đến sáu chục mét này cũng quá sức chịu đựng của em.

Shamir thở dài.

- Bố anh từng bảo anh rằng, khi không thể bao quát được một sự việc, hãy xem xét lần lượt từng bước. Từng bước nhỏ mà làm được thì tích tiểu thành đại, rồi sẽ đi được tới cái đích mà ta đã vạch ra. Sáng mai, ngay khi ánh sáng ban ngày chiếu đủ sáng cho khe núi này, chúng ta sẽ tìm cách để leo được lên chỗ sườn

treo. Còn cái giếng, cần phải đợi đến ngày kia, chúng ta sẽ đợi. Giờ thì em nên tiết kiệm pin và tắt cái đèn này đi thôi.

Trong khung cảnh tối đen đang bao bọc lấy họ, Shamir và Suzie nghe thấy vọng từ phía trên tiếng rít của ngọn gió đang quét qua ngọn núi. Cô gối đầu lên vai Shamir và xin lỗi anh. Nhưng Shamir, kiệt sức vì đau đớn, đã thiếp ngủ từ lúc nào.

*

Suzie bị tiếng gầm gào vang như sấm đánh thức giữa đêm và, lần đầu tiên trong đời, cô nghĩ rằng mình sắp chết ở đây, dưới đáy khe núi này. Điều khiến cô thấy kinh hoàng, còn hơn cả ý nghĩ về cái chết, là thời gian mà cái chết bén rễ. Một khe núi không phải nơi dành cho người sống, có lần cô đã đọc được như thế trong những ghi chép về leo núi.

- Không phải đông đâu, Shamir thì thảo, là tuyết lở đấy. Ngủ lại đi em và hãy thôi nghĩ đến cái chết, đó là điều không bao giờ nên nghĩ tới.

- Em có nghĩ đến điều đó đâu.

- Em nép chặt vào anh đến mức khiến anh tỉnh cả giấc đây này. Chúng ta vẫn còn thời gian phía trước.

- Em chán phải chờ đợi rồi, Suzie nói.

Cô chui ra khỏi túi ngủ, rồi bật đèn thợ mỏ lên.

- Em làm gì đấy? shamir hỏi.

- Em đi làm nóng chân tay một chút. Anh cứ ở yên đây nghỉ ngơi nhé, em sẽ không đi xa đâu.

Shamir chẳng còn sức lực để đi theo cô. Mỗi lần hít thở, lượng không khí vào phổi anh cứ giảm dần và anh rất sợ thời điểm mình chẳng còn hít nổi không khí nếu tình trạng cơ thể cứ tiếp tục tụt dốc như thế này. Anh van vãn Suzie hãy cẩn trọng rồi lại thiếp đi.

Suzie tiến vào trong hang động, dè chừng độ cứng của nền hang. Chẳng thể nào biết được chính xác đáy của một khe núi nằm ở đâu, lớp vỏ trái đất có thể vẫn tiếp tục nứt toác thêm. Cô lượn qua vòm hang và tiến vào cái khoảng trống rộng rãi mà cô đã nhận thấy đúng lúc Shamir bắt cô quay trở lại. Mặt cô biến sắc, và cô tiến vào trong, bước chân dứt khoát.

- Ta biết là mi gần đây thôi mà, rất gần. Đã bao năm rồi ta đi tìm mi, cô thì thảo.

Cô dần bước, sẫm soi từng xó xỉnh sâu tối nhất, từng hốc đá nhỏ nhất trên các vách núi bao quanh cô. Trong khi cô đang tiến lên, chum sáng phát ra từ chiếc đèn thợ mỏ đột nhiên hắt lại một ánh kim loại phản chiếu. Suzie tóm lấy đèn pin rồi cũng bật nó lên. Tiêu tốn chừng ấy năng lượng trong quãng thời gian quá ngắn như thế quả thật là thiếu lý trí, nhưng sự phấn khích quá lớn khiến cô không hơi đâu nghĩ tới điều đó nữa. Cô nắm chặt chuôi đèn và chìa cánh tay ra.

- Lộ diện đi. Ta chỉ muốn lấy lại thứ thuộc về mình thôi, thứ mà lẽ ra mi không bao giờ nên chiếm đoạt từ chúng ta.

Suzie tiến lại gần phía tia sáng phản chiếu. Băng tuyết ở chỗ này mang hình dạng lạ lùng. Cô phải phải lớp màng sương giá phủ trên đó và, dưới lớp băng trong suốt tựa như pha lê, cô chắc chắn mình đã nhìn thấy một mẫu kim loại.

Nhiều năm rồi Suzie vẫn tin chắc về sự tồn tại của hang đá này. Không thể đếm được cô đã mất bao nhiêu giờ đọc các ghi chép của các nhà leo núi từng mạo hiểm đến khu vực mỏm đá Tournette này, bao nhiêu giờ nghiền ngẫm các tóm tắt sự cố, phân tích từng bức ảnh nhỏ nhất, nghiên cứu các báo cáo về sự vận động của các sông băng trong nửa thế kỷ qua, để đảm bảo rằng cô đã không bỏ sót dấu vết nào. Và trong suốt những ngày tháng mà cô học leo núi, khi nghĩ đến mục đích của mình, cô đã vượt qua được biết bao đau đớn.

Cô liếc nhanh về hướng có Shamir đang ngủ, khoảng cách quá xa khiến cô không thể nhìn thấy anh. Cô tiến từng bước một, nín thở.

Đường hang mở rộng ra. Các vách đá được thiên nhiên tạo tác trong lòng ngọn núi trông tựa như tường thành ở một ngôi làng của những người ăn hang ở lỗ.

Đột nhiên, tim Suzie đập nhanh hơn.

Khoang lái của một chiếc Boeing 707 nhô lên từ một đồng sắt vụn vụn xoắn đã bị lật nghiêng, dường như đang nhìn vị khách xa lạ trong cảnh bi đát mà thời gian không xóa mờ được.

Cách đó khoảng mười bước chân là một phần của khoang hành khách, giữa đồng dây cáp và khung ghế ngồi đã bị hóa đá trong lớp băng tuyết.

Dưới đất rắc đầy những mảnh vụn, phần lớn là các mảnh kim loại đã bị bật ra và biến dạng do lực của cú va chạm. Bánh phần cánh cửa nơi vẫn có thể đọc được các dòng chữ khắc trên đó bị găm chặt vào cái vòm băng cách mặt đất vài mét.

Phần trước của chiếc Kanchenjunga vẫn nằm đó, chết cứng trong nắm mồ mà ngọn Mont- Blanc đã khóa kín cửa lại.

Suzie từ từ tiến lại gần, bị phát hiện của chính mình kích động và làm cho khiếp sợ.

- Rốt cuộc là mi ở đây, cô thì thầm. Ta đã mong chờ phút giây này biết bao.

Suzie trở nên trầm lặng trước bộ khung sót lại của chiếc máy bay.

*

Cô nghe thấy tiếng bước chân, ngoảnh lại và thấy chùm sáng từ đèn pin của Shamir đang quét tới lối vào hang. Cô suy nghĩ giây lát và thấy do dự.

- Em ở đây, cô vừa nói với ra vừa đứng dậy.

Cô vội vã tiến lại chỗ anh. Shamir có vẻ bối rối.

- Anh nên nằm yên đó chứ.

- Anh biết, nhưng anh cảm thấy mình bị còng và anh lo cho em; em tìm thấy một lối thoát đằng đó à?

- Không, vẫn chưa thấy gì.

- Có thứ gì khác đáng để em lãng phí pin thế à?

Suzie không nói gì, và nhìn Shamir. Không phải nỗi đau thể xác mà ý thức về mối nguy hiểm khiến anh mang vẻ mặt sầm sì này. Và cái nhìn ấy nhắc cô nhớ đến tính chất nghiêm trọng của hoàn cảnh họ đang rơi vào mà cô hầu như đã quên bồng mất trong giây lát.

- Anh về nghỉ đi, em đi thám tính mấy chỗ này một lát nữa rồi sẽ lại chỗ anh.

Shamir đẩy cô ra và tiến vào hang. Khi phát hiện ra bộ khung máy bay anh trợn tròn mắt lên.

- Rất ấn tượng, phải không? Suzie nói.

- Anh nhìn những ký hiệu bằng chữ Hindi mà cô đang chiếu sáng bằng đèn pin và chần chừ không biết có nên bước tiếp.

- Khả năng đây là phần sót lại của chiếc Malabar Princess, Shamir đặt giả thuyết.

- Không phải đâu, chiếc Malabar là loại bốn động cơ có cánh quạt, còn chiếc này, là Kanchenjunga.

- Sao em biết điều đó?

- Đó là cả một câu chuyện dài, Suzie đáp.

- Em đã biết là nó ở đây.

- Em đã hy vọng như thế.

- Thái độ bướng bỉnh cứ đòi leo Mont- Blanc cho bằng được, là để tìm cái xác tàu bay này ư?

- Đúng, nhưng không hẳn là như thế, em đã muốn chúng ta xuống đây bằng cách tụt dây.
- Vì em biết sự tồn tại của nó trong khe núi này?
- Cách đây ba năm, một nhà leo núi đã phát hiện ra lối vào của cái giếng vực thẳm mà anh chỉ ở sườn mỏm Tournette. Đó là vào mùa hè, anh ta đã nghe thấy tiếng nước chảy từ một dòng sông ngầm phía sau một bức tường băng. Sau khi tự mở cho mình một lối đi, anh đã mạo hiểm đi tới tận đỉnh của giếng gần đó, và anh ta đã từ bỏ việc leo xuống giếng.
- Và trong suốt thời gian qua, em đã nói dối anh? Khi đến nhà tìm anh, em đã có sẵn ý tưởng này trong đầu?
- Em sẽ kể cho anh nghe tất cả, Shamir à, khi nào biết chuyện, anh sẽ hiểu, Suzie vừa nói vừa tiến về phía cái xác máy bay.

Shamir giữ cánh tay cô lại.

- Nơi này là một mộ phần, nó thiêng liêng, chúng ta không nên quấy rầy người đã khuất. Đi nào, chúng ta chuẩn thôi, anh ra lệnh.
- Em chỉ xin anh một giờ để kiểm tra khoang hành khách này thôi. Với lại, chẳng điều gì nói lên rằng cái đường hang dưới đáy khe núi này không dẫn tới một lối thoát khả dụng hơn cái giếng của anh.

Suzie tiến về phía xác máy bay còn Shamir mạo hiểm mò mẫm trong lòng hang. Khung cảnh khiến cô ngây ngất. Bên trong buồng lái, bảng điều khiển đã cháy rụi bị một lưới băng phủ lên như thể nó đã tiêu hóa hết cả phần vỏ tôn. Cô đoán được cái đồng tối sẫm trên ghế phi công là gì và vừa cố xua hình ảnh đó ra khỏi đầu vừa quay lưng khỏi cảnh tượng kinh hoàng đó. Cô quay ngược lại và tiến ra phía phần thân máy bay đang nằm lật nghiêng, những chiếc ghế trong đó đã bị bật ra do sức mạnh của cú va đập.

Lực lượng cứu hộ đã đến hiện trường ngay sau hôm máy bay bị rơi và đã tìm được phần sót lại của hai bên cánh, cánh đuôi cũng như hàng nghìn chi tiết khác văng ra từ khoang hành khách, đập vào các mỏm đá. Suốt mấy thập kỷ, sông băng Bossons lại nhả dần ra phần động cơ của chiếc Kanchenjunga, các bánh sau và hành lý thuộc về các hành khách. Theo bản báo cáo tai nạn mà Suzie đã thuộc lòng, buồng lái của máy bay, cũng như khoang hành khách hạng sang, vẫn chưa được tìm thấy. Nhiều nhà điều tra đã kết luận rằng phần máy bay đó đã bị tan thành tro bụi khi xảy ra va chạm, nhiều người khác lại nói có thể nó bị chìm trong một khe núi như một chiếc tàu mất tích trong vực thẳm. Phát hiện của Suzie vừa chứng minh cho lập luận của những người này.

Xung quanh cô, sáu bộ xương bị hóa đá trong lớp băng trông giống những xác ướp mặc những bộ đồ thùng lỗ chỗ. Cô ngồi thụp xuống giữa cảnh tượng thê thảm đó, lặng người nhìn những mảnh đời bị đánh cắp vì vài mét quá đà, vài giây quá lỡ. Theo bản báo cáo giám định, nếu phi công nhận ra vị trí máy bay bị chệch sớm hơn 1 phút thôi, anh ta hẳn đã có thể quay ngược máy bay lên và bay vượt qua được đỉnh núi. Nhưng vào sáng ngày 24 tháng Giêng năm 1966, 111 người đã thiệt mạng và di hài của 6 trong số những nạn nhân xấu số đó đang nằm trước mắt Suzie đây.

Cô đang tiến sâu vào khoang máy bay thì Shamir đến ngay sau lưng cô.

- Em không nên làm như thế, anh bình thần nói với cô. Em đang tìm kiếm gì chứ?
- Thứ thuộc về em. Nếu một người thân nào đó của anh nằm lại đây anh sẽ không cảm thấy vui khi được trả lại thứ gì đó vốn thuộc về anh sao?
- Một trong số những hành khách này là người thân của em sao?
- Đó là một câu chuyện dài. Em hứa sẽ kể anh nghe từ đầu chí cuối khi nào chúng ta ra được khỏi chỗ này.
- Tại sao trước đây em không kể chuyện đó?
- Vì có thể anh sẽ không chịu đi cùng em, Suzie vừa nói vừa tiến lại gần một bộ xương.

Bộ xương đó có lẽ là của một phụ nữ. Hai cánh tay vẫn đang giơ lên phía trước, như thể trong một hành vi phản kháng cuối cùng trước khi đón nhận cái chết đến trực diện. Trên ngón áp út của bàn tay phải đeo

một chiếc nhẫn cưới đã cháy rụi và dưới chân bà, kẹt giữa hai thanh sắt đã oằn xuống, một hộp đồ trang điểm đã bị nung chảy hoàn toàn.

- Bà là ai? Suzie vừa thì thầm vừa ngồi thụp xuống. Bà có một người chồng và những đứa con đang chờ đợi phải không?

Shamir miễn cưỡng lại chỗ cô và đến lượt mình, anh cũng ngồi thụp xuống.

- Đừng chạm vào thứ gì, anh nói. Những thứ này không phải là của chúng ta.

Suzie quay sang di hài của một hành khách khác. Một chiếc va li kim loại được nối với cổ tay người này bằng một sợi xích và một chiếc vòng. Cô chìa ánh sáng đèn pin vào. Một dòng ký tự Hindi được khắc trên nắp va li trông vẫn khá rõ.

- Câu này nghĩa là gì? Suzie hỏi.

- Làm sao mà biết được, nó hầu như đã bị xóa sạch.

- Anh không nhìn ra được chữ nào sao?

Shamir ghé sát hơn vào chiếc va li.

- Người sở hữu có tên là Adesh, anh không tài nào đọc được họ của ông ta. Anh nghĩ đây là một viên chức ngoại giao. Nó được viết ở đây này. "Hành lý ngoại giao – Cấm mở."

Suzie không bình luận gì. Cô nhẹ nhàng nhấc cái cổ tay lên và giật nó ra khỏi phần còn lại của bộ xương bằng một động tác nhanh gọn. Rồi cô kéo cái còng ra và lấy chiếc va li.

- Em điên thật rồi! Shamir sững sờ kêu lên.

- Những tài liệu mà chiếc va li này chứa đựng có thể mang giá trị lịch sử, Suzie thần nhiên đáp trả.

- Anh không thể nhìn em làm như thế, và anh cũng đã hết hơi sức để tranh cãi với em rồi, anh quay về nghỉ đây. Dù sao em cũng đang lãng phí thời gian. Leo lên miệng giếng trong tình trạng này cũng đã đủ phức tạp rồi, em không thể dèo bòng thêm một chiếc va li được.

Suzie nhìn anh đầy thách thức. Cô tháo một chiếc móc sắt từ chiếc thắt lưng đang đeo ra đập lên lớp băng bao quanh va li. Ổ khóa, bản lề và chốt cài bay tung tóat thành từng mảnh.

Bên trong va li chống chịu với lửa tốt hơn là với độ ẩm. Cô thấy một cái bút máy mà một phần quản bút đã tan chảy, vài thứ sót lại từ một hộp thuốc lá hiệu Wills, một cái bật lửa bằng bạc, và một túi nhỏ bằng da đã bị giá lạnh hóa cứng lại. Suzie lấy cái túi da và nhét nó vào trong người.

- Anh tìm được một đường qua rồi à? Cô vừa hỏi Shamir vừa đứng dậy.

- Em sẽ mang tai họa đến cho chúng ta đấy.

- Đi thôi, cô bảo anh, hãy tiết kiệm pin và đi nghỉ thôi. Ngay khi mặt trời chiếu sáng vào khe núi này, chúng ta sẽ thử tìm một lối ra.

Cô không chờ cho Shamir đáp lời mà ra khỏi đường hang ngay quay về chỗ có chiếc túi ngủ của họ.

*

Khi những tia sáng mặt trời luồn lách được vào trong khe núi, cô mới thấy Shamir trông thảm thương đến thế nào. Tình trạng của anh đã xấu đi đáng kể trong những giờ qua và vẻ tái nhợt trên gương mặt anh thật đáng lo ngại. Khi anh không nói chuyện, hoặc vẫn nằm im một lúc không nhúc nhích, cô có cảm tưởng đang ở cạnh một người đã chết. Cô ân cần sưởi ấm cho anh và ép anh uống nước rồi ăn một thanh ngũ cốc.

- Anh cảm thấy có thể leo được không? Cô hỏi.

- Chúng ta không được lựa chọn, anh thở dài. Và hơi thở dài duy nhất ấy đã làm sống dậy cơn đau vốn đang giằng vò anh.

Shamir ra hiệu cho Suzie thu dọn đồ nghề.

- Có lẽ chúng ta nên bỏ bớt đồ đạc cho nhẹ? Cô đề xuất.

- Lên được trên đó rồi, Shamir vừa nói vừa nhìn lên miệng khe, thì chúng ta cũng mới chỉ được nửa chặng đường thôi. Còn phải trở xuống thung lũng nữa. Anh không muốn chết rét sau khi thoát khỏi khe núi này. Em cầm đi, anh vừa nói vừa chìa cho cô hai cây gậy cuốc được anh giấu dưới túi ngủ.

- Anh tìm thấy chúng rồi à? Cô reo lên.

- Chỉ đến giờ này em mới lo đến chuyện đó ư? Anh không còn nhận ra em nữa. từ khi chúng ta rơi xuống khe núi này, anh đã để lạc mất người đồng hành cùng dây mà anh thì không thể xoay sở được nếu không có cô ấy.

Người đứng thẳng, Shamir đã bớt nhột nhột và hơi thở của anh cũng đã khá hơn. Anh giảng giải cho Suzie cách leo. Cô sẽ leo trước cố định vị trí của mình và anh sẽ leo theo cô, mắc dây vào người cô.

Vách băng vươn cao phía trên họ gợi đến những dàn đàn ống trong một thánh đường. Ba lô buộc chặt trên lưng, Suzie hít một hơi thật sâu rồi lao người về phía trước. Shamir không rời mắt khỏi cô, chỉ cho cô cần đặt chân vào đâu, để tay như thế nào, khi nào cần kéo căng dây hay ngược lại khi nào cần thả lỏng.

Cô phải mất đến gần một giờ đồng hồ để leo được mười lăm mét đầu tiên. Được 20 mét, cô thấy một đoạn vách núi hơi hõm vào giúp cô có chỗ ngồi xuống. Tì hai chân sát vào vách núi, cô tháo một chốt của dây đeo chéo rồi cắm chặt vào lớp băng. Sau khi đã kiểm tra chỗ neo đậu an toàn, cô nới một vòng rọc rồi cho dây chạy qua, lặp lại những động tác mà Shamir từng dạy cô đến cả ngàn lần.

- Được rồi đấy, anh có thể leo được rồi, cô hét lên, đồng thời nhìn xuống dưới. Nhưng dù đã thu mình hết sức, cô vẫn chỉ nhìn thấy toàn đầu gối, giày và móc sắt của chính mình.

Shamir leo những mét đầu tiên bằng cách lần theo các dấu vết mà Suzie để lại. Anh càng leo lên, cơn đau càng trở dậy và, rất nhiều lần, anh nghĩ rằng mình sẽ không bao giờ tới nơi được.

“Từng bước, từng bước một”, một giọng nói rủ rủ trong tâm trí anh.

Shamir nhìn thấy một cái hốc ở phía trên anh chừng 3m. Anh tự cho mình mười lăm phút để tới được đó và tự hứa với bản thân khi nào ra khỏi được chốn địa ngục này anh sẽ đến nói với bố anh rằng chính những lời khuyên của ông đã cứu mạng anh.

Lờ đi một giọng nói khác - nó rì rầm với anh rằng những cố gắng của anh chỉ là công cốc và rằng sẽ không ngoan hơn nếu anh chấm dứt những đau đớn của cơ thể bằng một giấc ngủ dài dưới đáy khe núi này- , anh ghì chặt cánh tay và nhích lên từng phân một, từng giây một.

Họ mất 3 tiếng đồng hồ thì leo được đến chỗ sườn treo. Khi hoàn cảnh đã cho phép, Suzie ngán nhìn Shamir leo lên phía sau cô, thán phục sự tiết độ trong các cử chỉ của anh, điều đã khiến cô mê mẩn biết bao trên đỉnh Grays.

Lên được đến sườn treo là thắng lợi đầu tiên, dù cả hai người đều biết rằng đoạn đường nguy hiểm nhất vẫn còn ở phía trước. Ngồi trên một tảng đá kê lấp, họ nghỉ cho lại sức. Shamir lấy găng tay gạt lớp bụi tuyết rồi chìa một nhúm cho Suzie.

- Em uống đi, anh nói với cô.

Đến lượt mình, Shamir cũng uống cho đã khát và Suzie nhận ra tuyết ứng hồng ở mép anh.

- Anh bị chảy máu đấy, cô thăm thì.

- Anh biết, càng lúc anh càng thấy khó thở. Nhưng chúng ta vẫn còn cả chặng đường dài phải hoàn thành.

- Ánh sáng chẳng bao lâu nữa lại tắt rồi.

- Chính vì thế anh mới nài nỉ em đừng lãng phí pin đèn để lục tung cái xác máy bay kia. Anh sẽ không chịu đựng nổi nếu phải ở đây cả đêm, anh không còn đủ sức nữa, anh hỗn hển nói. Chúng ta đi ngay bây giờ hoặc em sẽ đi tiếp mà không có anh.

- Chúng ta đi ngay bây giờ, Suzie đáp.

Shamir đã dạy cô bài học leo núi cuối cùng và Suzie đã lắng nghe với vẻ chăm chú nhất từ trước tới giờ.

- Em bật đèn thờ mỗ từng lúc một thôi, để tiết kiệm tối đa năng lượng. Trong bóng tối, hãy tin tưởng vào bàn tay mình, chúng cũng tinh tường chẳng kém gì đôi mắt để nhận biết một điểm tựa tốt. Nếu em phải quăng mình lên, hãy đảm bảo là một trong hai chân em đã chắc chắn. Khi cảm thấy mình đã thực sự đi lạc hướng, và chỉ trong trường hợp này, hãy bật lại đèn, và ghi nhớ ngay lập tức quang ảnh mắt em ghi nhận được trước khi tắt đèn đi.

Suzie lặp lại những chỉ dẫn của Shamir trước khi cầm lấy chiếc gậy cước của mình.

- Đừng lè mề nữa, chúng ta phải tranh thủ chút ánh sáng ban ngày còn lại, Shamir khẩn nài.

Suzie đứng dậy và ở vị trí sẵn sàng trong tư thế khom người trên sườn treo. Cô từ từ vươn người rồi đi cầm chiếc gậy cước vào vách băng dựng đứng. Cú tấn công đầu tiên... rồi cô leo liền năm mét, nghỉ một lát và lại tiếp tục như thế.

Khe núi vẫn còn khá rộng, miệng khe đã gần hơn, nhưng vẫn còn cách một khoảng tương đối dài. Giờ cô đã cách Shamir hai mươi mét. Cô lại cầm gậy vào cách, lặp lại những động tác cần thiết để cố định dây leo và, khi ở vị thế chắc chắn, cô ngửa người ra sau hy vọng có thể chìa tay cho bạn đồng hành trong lúc anh leo.

Shamir đã không để phí chút công sức nào của Suzie. Anh đứng dậy trên sườn treo, đưa chân lên cầm đỉnh giày theo dấu cô, đẩy chân lên và đến lượt mình cũng vươn lên.

Anh leo không ngừng nghỉ. Suzie động viên anh. Khi anh phải ngừng tay để hít thở lúc hụt hơi, Suzie kể những điều họ sẽ làm cùng nhau khi trở về Baltimore. Nhưng anh không nghe cô nói, anh dành toàn bộ tâm sức vào những động tác sẽ phải hoàn thành. Và công sức của anh đã được đền bù. Chẳng mấy chốc, anh đã cảm thấy bàn tay Suzie xoa đầu mình. Anh ngước mắt lên và thấy cô đang chúc đầu xuống, ánh mắt đăm đăm nhìn anh.

- Em nên cố định vị trí cho tốt hơn chứ không phải làm cái trò ngốc nghếch này, anh mắng.

- Chúng ta sẽ tới nơi mà. Chúng ta đã đi được hai phần ba chặng đường rồi, mà anh nhìn đi, giờ còn thấy được cả chỗ đó ấy chứ.

- Bên ngoài trời chắc là đẹp lắm, Shamir hỗn hển.

- Sáng mai, chúng ta sẽ nằm dài trên tuyết cùng ngắm mặt trời, anh nghe em nói chứ?

- Ủ, anh nghe thấy, anh thở dài. Giờ thì em đừng thẳng người trở lại đi và nhường chỗ của em cho anh. Anh sẽ tựa vào trong nghỉ một lát trong lúc em tiếp tục leo.

- Nghe em nói này, cô bảo. Cái khe núi này chắc còn không quá hai chục mét đâu. Vừa rồi, em còn nhìn thấy cả bầu trời đấy. Chúng ta chắc chắn còn đủ dây. Em sẽ leo liền một hơi khi đã ra khỏi được đây, em sẽ kéo anh lên.

- Em chúc đầu xuống quá lâu rồi đấy và em đang nói nhăng nói cuội gì chứ. Anh quá nặng.

- Một lần thôi, anh hãy làm theo những điều em nói đi. Shamir, anh không còn đủ sức leo lên đâu, anh biết điều đó rõ ràng như em mà. Chúng ta sẽ ra được khỏi cái khe chết tiệt này, em đảm bảo với anh!

Shamir biết Suzie nói đúng. Mỗi lần hít vào, anh lại nghe thấy trong phổi mình như có tiếng rít, và mỗi lần thở ra, máu lại trào ra theo miệng.

- Được rồi, anh nói, em leo đi và chúng ta sẽ thấy thôi. Cả hai chúng ta sẽ lên đến nơi.

- Tất nhiên là chúng ta sẽ lên đến nơi, Suzie nhắc lại.

Cô bắt đầu dùng đầu ngón tay sờ vào dây leo thì nghe thấy Shamir buông một câu chữ thê.

“Khi cầm chiếc gậy cước vào, hãy lắng nghe tiếng động mà nó gây ra và nhìn nó”, một ngày chưa xa anh đã dạy cô như vậy trong lúc họ leo lên đỉnh Grays. Nhưng khi ấy là mùa hè, trên mặt đất... chiếc gậy cước của Shamir vừa phát ra một âm thanh lạ lùng, Suzie cũng nhận ra điều đó. Anh cố gắng di chuyển nó để tìm một điểm neo vững chãi hơn, nhưng hai cánh tay không còn nghe lời anh nữa. Đột nhiên, anh nghe thấy

một tiếng gãy. Các ống của chiếc đàn ống bằng băng tuyết, bị đinh giày của Suzie đâm thủng nhiều chỗ, đang bọc dần.

Shamir biết là cái án treo của mình chỉ còn tính bằng giây.

- Giữ anh thật chắc nhé! Anh vừa hét vừa cố gắng quăng người lên.

Khối băng bất thành hình đổ sụp. Suzie lao về phía trước, cố gắng dùng một tay tóm lấy bàn tay Shamir, trong khi dùng tay kia giữ sợi dây đang trượt dọc qua dây đeo chéo. Cô cảm thấy cái túi da đang tuột dần bên trong bộ đồ leo núi, cô bị mất tập trung trong giây lát và, cùng với nó, là bay tay của Shamir mà cô vừa níu được.

Cú rơi rất mạnh, sợi dây thít chặt lấy cô khiến cô nghẹt thở, nhưng cô vẫn trụ được.

Shamir bị treo lủng lẳng phía dưới cô chừng năm hay sáu mét. Vào lúc bình thường, có lẽ anh đã xoay một vòng để tìm lấy chỗ bám. Nhưng anh đã dốc cạn sức lực.

- Anh trở mình đi, Suzie hét lên. Anh trở mình rồi bám lấy nhé!

Cơ thể anh tròn trĩnh, cô thực hiện một cú lắc để giúp bạn đồng hành trong thao tác mà cô ra lệnh cho anh phải hoàn thành nốt.

Shamir nghĩ rằng cơ may duy nhất của mình là thắt một cái nơ prusik và Suzie đã hiểu điều anh muốn làm khi thấy anh nắm lấy một trong mấy đoạn thừng mảnh trên dây đeo chéo của anh. Nơ prusik là một loại nút tự thắt. Chừng nào còn chưa bị căng, nó vẫn trượt theo rãnh. Người ta thường buộc nó vào một cái móc lò xo, siết chặt nó và thế là được kéo lên trên.

Cái nhìn của Shamir trở nên mờ nhạt, các động tác của anh trở nên vụng về. Trong khi anh đang quấn sợi thừng mảnh quanh dây treo chính, nó trượt đi giữa các ngón tay anh và tuột xuống phía đáy khe núi.

Anh ngẩng đầu lên và vừa nhìn Suzie vừa nhún vai.

Và khi thấy cô như vậy, lơ lửng trong khoảng không phía trên, anh bắt đầu tháo một bên đai tên chiếc ba lô của mình. Anh để nó trượt qua vai và bằng một động tác tỉ mỉ kiểu mẫu anh rút từ đó ra một con dao nhíp mà anh luôn để trong ngăn trên ba lô.

- Đừng làm thế, Shamir! Suzie cầu xin anh.

Cô thở hổn hển và bật khóc khi thấy anh cắt cái đai thứ hai của ba lô.

- Em bình tĩnh lại đi, chúng ta quá nặng nên khó mà leo nổi, anh thì thào.

- Chúng ta sắp tới nơi rồi, em thề với anh. Hãy cho em chút thời gian nghỉ ngơi, em sẽ kéo anh lên, cô năn nỉ.

Shamir cắt dây đai và cả hai nghe thấy tiếng vọng từ chiếc ba lô trong lúc rơi xuống đáy khe núi. Rồi, chỉ còn lại không gian tĩnh lặng bị những hơi thở gấp gáp của họ làm cho gián đoạn.

- Em thật sự có ý định được một lần cầu hôn anh trên đỉnh núi đó sao? Shamir ngẩng đầu lên hỏi cô.

- Em định thuyết phục anh cầu hôn em ấy, Suzie đáp. Và đó là điều anh sẽ làm.

- Có lẽ ta phải trao lời thề nguyện ngay bây giờ thôi, anh nói với một nụ cười buồn bã.

- Ở trên kia, khi nào chúng ta ra khỏi đây, không phải trước đó.

- Suzie, em muốn lấy anh làm chồng chứ?

- Anh thôi đi, Shamir, em cầu xin anh, anh đừng nói nữa.

Và vẫn không ngừng đăm đăm nhìn cô, anh nói thêm:

- Anh yêu em. Anh đã yêu em từ cái ngày em đến gõ cửa nhà anh và tình yêu đó đã không ngừng lớn thêm. Anh muốn được tặng nọ hôn cho cô dâu của anh, nhưng em lại hơi quá xa vời.

Shamir đặt một nụ hôn lên chiếc găng tay và thổi gió về phía cô. Rồi, bằng một động tác nhanh và chuẩn xác, anh cắt phẳng sợi dây nối anh lại với cô.

3. Chương 3

Khi Shamir biến mất dưới đáy khe núi, Suzie đã gào thét đến lạc giọng. Cô không nghe thấy cái âm thanh trầm đục của cơ thể anh khi gãy vụn trên băng. Cô cứ treo mình lủng lẳng như thế, bất động trong im lặng và bóng tối, chờ đợi cái lạnh giá đến mang cả cô theo.

Rồi, cô nghĩ rằng nếu anh đã dành sinh mạng của mình để cứu sinh mạng cô, thì anh hẳn sẽ giận cô muôn đời khi sự hy sinh của anh trở nên vô ích.

Cô quyết định bật lại đèn thợ mỏ, ngẩng mặt nhìn lên miệng khe núi, tì lên hai đùi và găm chặt đinh giày vào băng.

Mỗi lần đinh giày cắm vào lớp băng, cô lại nghe thấy tiếng lách tách của băng tuyết rơi xuống đáy khe; mỗi lần như vậy, cô lại nghĩ rằng lớp tuyết ấy sẽ phủ lên thân thể của Shamir.

Leo trong bóng tối, đôi mắt đăm lẹ, leo không ngừng nghỉ và hàm răng nghiến chặt. Lắng nghe những lời khuyên mà anh đã truyền đạt, cô vẫn nghe thấy cả âm sắc giọng nói của anh, nghe thấy nhịp đập trái tim anh, cảm nhận được làn da anh khi anh quấn lấy cô trên mặt giường xâm xấp mồ hôi. Cảm thấy lưỡi anh đùa trong miệng cô, trên ngực cô, trên bụng cô và trong cái khe ướm át của cô. Cảm thấy hai bàn tay anh đang đẩy cô lên phía trước và kéo cô lại với anh, cảm thấy đôi tay anh và tiếp tục leo về phía bầu trời. Leo suốt hàng giờ liền, không khi nào chịu từ bỏ, thoát khỏi cái địa ngục màu trắng này.

Đến 3 giờ sáng, ngón tay của Suzie bầu lên được rìa của cái khe núi đã nuốt chửng họ. Cô leo lên cho đến khi cả người thoát hẳn ra ngoài. Và khi lần ra nằm ngửa, cô rút cuộc đã thấy được bầu trời đầy sao, cô đang rộng tay chân rồi hét lên một tiếng man dã đập dội lên tứ bề đất bạc của vòng băng hà đang vây bọc cô.

Xung quanh cô các đỉnh núi phản chiếu ánh kim. Cô nhận ra những đỉnh núi, những con đèo được viền quanh là những sườn núi phủ trắng tuyết. Ngọn gió thổi thốc lên từ các vực thẳm trong tiếng rít trước khi bị hút vào các đàn đàn ống bằng băng trang hoàng các sườn dốc. Xa xa, một vụ lở núi bắt đầu trong tiếng gió rít. Khi những tảng đá cọ xát vào phiến cẩm thạch, chúng kéo theo đường lở cả chum tia lửa điện. Suzie nhớ như đang ở một thế giới khác. Cô bước ra khỏi cõi hư vô, để tái sinh trên một miền đất tỉnh khỗi. Nhưng trong thế giới ấy, Shamir không còn hiện hữu.

*

Anh đã cảnh báo với cô: “Khi nào lên đến trên kia, chúng ta cũng mới hoàn thành được nửa đầu của chiến tích. Vẫn còn phải xuống núi nữa”.

Thời gian đã bắt đầu chạy. Bộ đồ liền thân cô mặc cũng tới tả chẳng kém gì cô. Suzie cảm nhận được những vết buốt da buốt thịt đầu tiên ở vùng thắt lưng, ở hai bắp chân. Tệ hơn nữa, cô nhận thấy mình chẳng còn có cảm giác ở các đầu ngón. Cô đứng dậy, tóm lấy ba lô và xem xét kỹ lưỡng lộ trình. Nhưng trước khi đi khỏi, Suzie quỳ gối bên miệng khe núi. Cô hướng ánh mắt về phía đỉnh Mont- Blanc, chửi rủa ngọn núi và hẹn với nó sẽ có ngày trở lại đem Shamir về.

*

Trong suốt hành trình đi xuống, cơ thể cô như chẳng còn là của cô. Cô tiến bước như kẻ mộng du băng qua đêm tối. Và ngọn núi vẫn không ngừng bắt cô phải trả giá cho lời thách thức của mình.

Gió thổi mạnh thêm. Suzie bước đi trong một vùng trắng xóa, không nhận thấy gì hết. Mỗi bước chân qua cô lại nghe thấy tiếng gãy rắc buồn thảm của băng tuyết.

Cạn kiệt sức lực, cô trú vào một hốc đá khi màn đêm buông xuống. Mặc dù cô đã bảo vệ nó bằng cách thọc sâu vào trong túi áo khoác, bàn tay phải vẫn khiến cô nhức buốt đến ghê người. Cô cởi khăn quàng, và tự chế thành một chiếc găng tay dùng tạm, tự nguyện rửa mình khi nhận thấy sắc tím tái của những vết cước đã hiện lên trên các đốt ngón tay. Cô lại mở ba lô ra, kê chiếc bếp nhỏ lên một tảng đá rồi quyết định dùng nốt chỗ gaz ít ỏi sót lại để làm tan một chút băng rồi uống cho hết khát. Bên ánh sáng của ngọn lửa chập chờn, cô lấy ra cái túi da đã phải trả bằng sinh mạng của Shamir và quyết định xem bên trong nó có gì.

Bên trong nó chứa một bức thư vẫn còn niêm chì trong một phong bì bằng nhựa mà cô tránh không mở ra để khỏi làm hỏng bức thư, một bức ảnh đã phai màu chụp một phụ nữ, và một chiếc chìa khóa màu đỏ. Cô cẩn thận đóng chiếc túi lại và nhét nó vào trong áo.

Khi những giờ phút đầu tiên của ngày mới đến, Suzie lại lên đường. Bầu trời trong vắt. Cô đi loạng choạng, vấp ngã liên tục, lần nào cũng đứng dậy ngay.

Lực lượng cứu hộ tìm thấy cô nằm dài trong một hốc băng tích, gần như đã mất ý thức. Hai má cô sạm đi vì băng lạnh, máu đã tụ lại thâm đen ở các ngón của bàn tay không đeo găng, nhưng điều gây ấn tượng mạnh với người hướng dẫn viên leo núi phát hiện ra cô, đó là ánh mắt của cô. Đôi mắt cô phản chiếu lại tấn thảm kịch đã xảy ra.

4. Chương 4

Chiếc xe chở thi hài chạy chậm chậm trên đường, phía sau là ba chiếc ô tô hòm với các cửa kính nhuộm màu. Simon, ngồi bên ghế cạnh lái, nhìn chăm chú ra đường.

Đoàn xe tiến vào trong nghĩa địa, len lỏi trên các lối đi dẫn lên tận đỉnh đồi rồi đỗ dọc hai bên vỉa hè.

Nhân viên nhà tang lễ khiêng quan tài ra khỏi xe và kê nó trên những chiếc ghế bên cạnh một huyệt mộ vừa mới được đào. Họ đặt hai vòng hoa trên nắp quan tài. Trên một vòng hoa lên nắp quan tài. Trên một vòng hoa có dòng chữ “Tưởng nhớ bạn thân nhất của tôi”, trên vòng hoa còn lại, do Hiệp hội nghề báo phúng viếng, có thể đọc được dòng đề từ “Kính viếng đồng nghiệp thân thiết của chúng tôi, người đã hy sinh khi đang làm nhiệm vụ”.

Cách đó khoảng mười mét, một phóng viên kênh truyền hình địa phương đứng hơi lui lại, camera để dưới chân, chờ đợi lễ an táng bắt đầu để quay vài cảnh.

Simon là người đầu tiên phát biểu, để nói lên rằng người quá cố với anh thân thiết chẳng khác nào anh em, rằng sau hình ảnh một phóng viên ngang bướng và hay tỏ ra cục cằn ẩn giấu một người đàn ông hào hiệp, đôi lúc hài hước. Andrew không đáng phải chết trẻ như vậy. Anh vẫn còn biết bao công việc phải hoàn thành, một cái chết uống như thế thật khó chấp nhận.

Simon phải ngưng lại để kiềm tiếng nức nở, anh chùi nước mắt và kết lại rằng những con người tốt đẹp nhất luôn là những người đầu tiên ra đi.

Olivia Stern, tổng biên tập tờ The New York Times, đến lượt mình cũng bước lên và, với vẻ mệt mỏi, cô nhắc lại cảnh ngộ bi thảm khi Andrew Stilman bỏ mạng.

Vốn là phóng viên điều tra dày dạn kinh nghiệm, anh đã sang tận Argentina để truy lùng một cựu tội phạm chiến tranh. Trở lại New York, sau khi hoàn thành nhiệm vụ một cách dũng cảm, Andrew Stilman đã bị sát hại khi đang chạy bộ dọc bờ sông Hudson, một bằng chứng cho thấy con người ta không bao giờ chạy đủ nhanh một khi đang bị thần chết rượt đuổi. Một hành vi bi ối, được thực hiện hòng bóp nghẹt sự thật. Một cuộc trả thù nơh bần của con gái tên ác quỷ từng bị Andrew vạch mặt. Khi tấn công Stilman, kẻ giết anh đã tấn công vào tự do báo chí và hành vi của cô ta đã tiếp nối những điều man rợ mà cha cô ta từng gây ra trong quá khứ. Nhưng trước khi chìm vào cơn hôn mê sâu mà anh không bao giờ thoát ra được, Andrew Stilman đã kịp tiết lộ tên của kẻ giết anh cho nhân viên cứu thương. Tổ quốc Hoa Kỳ sẽ không bao giờ để

kẻ gây ra cái chết cho một người con của đất nước thoát khỏi sự trừng phạt. Yêu cầu dẫn độ tội phạm đã được chuyển tới nhà chức trách Argentina. “Công lý sẽ được thực thi!” Olivia Stern hô vang.

Rồi cô đặt hai tay lên quan tài và ngược mắt nhìn bầu trời trước khi long trọng tuyên bố: “Andrew Stilman là một con người của niềm tin, anh đã cống hiến cả cuộc đời mình cho công việc, cho nghề báo, thành lũy cuối cùng của nền dân chủ của chúng ta. Andrew Stilman, anh đã ngã xuống trên thành lũy này như một người lính trên chiến trường, chúng tôi sẽ không bao giờ lãng quên anh. Ngay ngày mai, phòng tư liệu B, căn phòng nằm ở tầng ngầm đầu tiên, phía bên phải khi nhìn từ thang máy ra, cô nói thêm đồng thời liếc ánh mắt đồng lõa về phía trưởng phòng nhân sự, sẽ được đổi tên để tưởng nhớ anh. Nó sẽ không còn là phòng tư liệu B nữa, mà sẽ mang tên ‘phòng Andrew Stilman’. Chúng tôi sẽ không bao giờ lãng quên anh!” Cô dẫn từng tiếng.

Một vài đồng nghiệp của Andrew đi đưa tang vỗ tay hoan nghênh trong khi Olivia Stern hôn lên nắp quan tài, in lên lớp gỗ sồi phủ véc ni hai vệt son môi hiệu Coco Chanel. Rồi cô quay về chỗ.

Nhân viên nhà tang lễ chờ đợi tín hiệu từ Simon. Bốn người đàn ông khiêng quan tài đặt lên một vòm bán nguyệt nhô cao trên mộ. Họ khởi động chiếc tời và di hài Andrew Stilman từ từ khuất dần dưới lòng đất.

Những người đã dành cả buổi sáng để tiễn anh ra nghĩa địa lần lượt tiến lại tạm biệt anh trong ngôi nhà mới. Ở đây có mặt Dolorès Salazar, nhân viên phòng tư liệu vốn rất quý mến Andrew – họ thường xuyên gặp nhau vào các sáng thứ Bảy tại trụ sở của Hội đệ tử Lưu Linh vô danh trên phố Perry – , Manuel Figera, người đưa thư – Andrew là người duy nhất thỉnh thoảng đãi ông cà phê những khi họ gặp nhau tại căng tin – , Tom Cimilio, trưởng phòng nhân sự – người mà cách đây hai năm đã dọa sẽ sa thải anh nếu anh không giải quyết dứt điểm vấn đề rượu chè của mình – , Gary Palmer, nhân viên phòng pháp lý – người thường xuyên dàn xếp ổn thỏa những thái quá mà Andrew gây ra khi thực thi chức trách – , Bob Stole, chủ tịch công đoàn – ông chưa từng quen biết Andrew, nhưng ngày hôm đó, ông có ca trực – , và Freddy Olson, đồng nghiệp cùng phòng, – người mà ta không thể biết là anh ta sắp khóc đến nơi hay đang kiềm chế tiếng cười điên dại vang như sấm mỗi khi anh ta mang về mặt đũa đám kia.

Olson là người cuối cùng thả một cành hoa hồng bạch xuống linh cữu. Anh ta cúi xuống để nhìn xem cành hồng đã hạ cánh ở đâu và thiếu chút nữa còn ngã nhào xuống huyệt nếu ông chủ tịch công đoàn không kịp tóm được tay áo anh ta.

Rồi, đoàn người đi xa dần và đến đứng thành nhóm quanh mấy chiếc ô tô.

Người này ôm ghì lấy người kia, Olivia và Dolorès nước mắt ngấn dài, Simon cảm ơn tất cả những người đã đi đưa tang và mỗi người lại lặng lẽ trở về với những mối bận tâm của mình.

Dolorès có một cuộc hẹn sơn sửa móng vào lúc 11 giờ, Olivia hẹn đi ăn trưa với một cô bạn, Manuel Figera thì hứa sẽ đưa vợ tới Home Depot để mua một chiếc máy sấy quần áo mới, Tom Cimilio là nhân chứng trong đám cưới của cậu cháu trai, Gary Palmer phải đi gặp người bạn đang quản lý một quầy hàng tại Flea market trên phố 25, Bob Stole trở về tòa soạn hoàn thành nốt ca trực và Freddy Olson thì để dành buổi chăm sóc sức khỏe theo liệu pháp phương Đông cho giờ nghỉ trưa tại một cơ sở ở khu phố Tàu, nơi mà các cô nhân viên mát xa có lẽ đã lâu lắm rồi không phải đi xưng tội.

Mỗi người trở lại với cuộc sống của họ, để Andrew lại với cái chết.

*

Những giờ đầu tiên tiếp sau lễ an táng đối với anh cứ dài đằng đẵng, và nhất là cảm giác cô độc, điều này khá bất ngờ với một người như anh, người đã luôn khao khát được ở một mình. Và nỗi lo sợ xâm chiếm anh lần này không gây ra cơn thêm một ly cocktail Fernet- Coca, không mồ hôi, không run rẩy, thậm chí mạch cũng không đập dồn dập hơn, mà vì những lễ đã rồi.

Rồi màn đêm buông xuống và, cùng với nó, cái hiện tượng lạ lùng mà anh ngay lập tức nhận thức được.

Mặc dù cho tới khi ấy anh đã khá quen với sự chật chội của “ngôi nhà nhỏ trong lòng đất, không cửa ra vào không cửa sổ” của mình và dù sự im lặng ngự trị ở nơi cách mặt đất sáu tấc này rất cuộc cũng không khiến anh thấy phiền phức hơn chuyện đó (anh từng yêu thích biết bao cảnh xô bồ trên đường phố, tiếng ồn ào từ chiếc máy khoan, những cảnh sát đi mô tô hòa trộn về hùng tráng với tiếng vù vù của động cơ xe, tiếng còi

xe huyền ảo, những chiếc xe tải giao hàng vừa lùi vừa bấm còi khiến người ta nảy sinh ý đồ giết quách gã tài xế đi cho rồi, những gã tay chơi phê thuốc hát đến văng đầu trên suốt cả quãng đường về nhà, những kẻ mà người ta những muốn đuổi theo đến tận cửa nhà để ăn miếng trả miếng), Andrew, trong sự ngạc nhiên tột độ, thấy mình bay lên vài xăng ti mét phía trên nấm mồ mới đắp trên quan tài chứa xác anh. Cũng phi lý với anh hết như chuyện này, anh ở đó, ngồi xếp bằng, và có thể nhìn thấy mọi thứ diễn ra xung quanh mình, tức là không có gì đáng kể.

Vì rảnh rỗi chẳng có việc gì làm, anh bắt đầu trò thống kê.

Bãi cỏ bị gió quần thảo chia những ngọn cỏ quay về hướng Bắc. Những khóm thông đỏ, những cây thích và những cây sồi trong góc cũng dập dờn về cùng hướng đó. Tất cả thiên nhiên xung quanh dường như đều hướng về xa lộ nằm phía dưới nghĩa địa.

Và đột nhiên, trong khi đang rưng rờ tự hỏi mình sẽ còn phải ở trong hoàn cảnh khó chịu này bao nhiêu giờ đồng hồ nữa, thì anh nghe thấy một giọng nói:

- Anh sẽ quen thôi, ban đầu thì có vẻ hơi lâu, nhưng rốt cuộc chúng ta cũng sẽ mất ý niệm về thời gian. Tôi biết anh đang tự nhủ điều gì. Nếu anh nghĩ đến cái chết của mình sớm hơn, hẳn là anh sẽ móc hầu bao mua một khoảnh đất có tầm nhìn ra biển. Và anh sẽ mắc sai lầm trầm trọng. Sóng biển rốt cuộc cũng chỉ là một thứ phiền phức! Trong khi đó trên xa lộ, thỉnh thoảng lại xảy ra những chuyện hay ho. Tắc đường, những cuộc rượt đuổi, tai nạn, phong phú thể loại hơn hẳn những gì chúng ta hình dung.

Andrew nhìn về hướng phát ra giọng nói. Một người đàn ông ngồi xếp bằng, cũng đang bay như anh, phía trên mồ bên cạnh chùng vài phân, đang mỉm cười với anh.

- Arnold Knopf, người đó nói mà vẫn không thay đổi tư thế. Tên tôi đó. Tôi bắt đầu sang năm thứ năm mươi ở đây rồi. Anh sẽ thấy, anh sẽ quen thôi, chỉ là một vỏ phải chịu thôi mà.

- Vậy là như thế sao, cái chết ấy? Andrew hỏi, chúng ta ở đây, ngồi trên nấm mồ của mình mà ngắm quốc lộ sao?

- Anh muốn ngắm gì thì ngắm, anh được tự do mà, nhưng đây là điều tôi thấy khuây khỏa nhất. Đôi khi, có người tới thăm viếng, đặc biệt vào dịp cuối tuần. Những người sống đến đây khóc thương trên nấm mồ của chúng ta, nhưng riêng mồ của tôi thì không. Còn về hàng xóm láng giềng của chúng ta, họ đã ở đây lâu đến mức mà những người từng đến thăm họ cũng đến lượt bị chôn cất cả. Đa số còn không buồn ra ngoài nữa kia. Hai chúng ta là những người trẻ tuổi nhất của khu này, nếu tôi có thể gọi như vậy. Tôi hy vọng là anh cũng sẽ được thăm viếng, ban đầu thì luôn có người tới thăm, sau đó nỗi đau nguôi dần, người thăm cũng sẽ vãn.

Andrew, trong suốt quãng thời gian hấp hối kéo dài, thường xuyên hình dung ra cái chết có thể là gì, thậm chí hy vọng tìm thấy trong đó một dạng phóng thích những con quỷ sa tăng từng ám anh. Nhưng chuyện xảy đến với anh lại tệ hại hơn tất cả những gì mà đầu óc tinh quái của anh từng tính đến.

- Tôi đã chứng kiến bao nhiêu chuyện, anh biết đấy, người đàn ông nói tiếp. Hai thế kỷ và ba cuộc chiến tranh. Có tưởng tượng nổi rằng chỉ một cơn viêm phế quản tầm thường đã hạ gục tôi. Hãy nói với tôi rằng cái thứ nực cười ấy chẳng giết nổi người đâu! Thế còn anh?

Andrew không trả lời.

- Nghe này, chúng ta chẳng vội vàng gì, với lại anh đừng chán nản, tôi đã nghe hết rồi, ông hàng xóm nói tiếp. Đã có rất đông người đến đám tang của anh. Bị sát hại, dù sao cũng không phải chuyện tầm thường.

- Đúng, khá là độc đáo, tôi công nhận, Andrew đáp.

- Hơn nữa lại dưới tay một phụ nữ!

- Phụ nữ hay nam giới thì cũng chẳng thay đổi được gì nhiều, không hiểu sao?

- Tôi cho là không. Mà dù sao cũng có. Ngài đây không có con sao? Tôi không thấy quả phụ hay nhóc tí nào.

- Không, không vợ góa con côi, Andrew thở dài.

- Vậy là độc thân sao?
- Mới thôi.
- Thật đáng tiếc, nhưng như vậy có khi lại tốt cho cô ấy.
- Tôi nghĩ thế.

Xa xa, đèn hiệu của một xe cảnh sát bắt đầu nhấp nháy, chiếc xe con mà nó đang đuổi theo đỗ lại trên làn đường dừng khẩn cấp.

- Anh thấy đấy, trên xa lộ không ngừng xảy ra những chuyện hay ho. Đây là đường cao tốc Long Island nối liền với sân bay JFK. Mọi người lúc nào cũng vội vã và lần nào họ cũng tự chui vào rỗ ở khu vực này. Những ngày đẹp trời, có một kẻ nào đó không chịu dừng lại, khi ấy anh có thể xem màn rượt đuổi đến tận chỗ ngoặt đằng kia. Sau đó, hàng cây tiêu huyền lại che mất tầm nhìn của chúng ta, tiếc thật.

- Ý ông là chúng ta không thể nhúc nhích khỏi mộ mình à?

- Có chứ, dần dần theo thời gian. Tuần trước tôi vừa đi được đến cuối lối đi, sáu mươi bước liền! Dẫu sao cũng mất năm mươi năm luyện tập! May mà công sức bỏ ra được tưởng thưởng, nếu không thì có gì vui chứ?

Andrew thấy tuyệt vọng. Ông hàng xóm tiến lại gần anh.

- Cứ lo đi, tôi thề với anh là anh sẽ quen thôi. Ban đầu chuyện này có vẻ bất khả thi, nhưng rồi anh sẽ thấy, tin tôi đi.

- Ông hẳn sẽ thấy buồn phiền nếu chúng ta giữ im lặng một thời gian đấy. Tôi thực sự cần được yên tĩnh.

- Thử thời gian mà anh muốn, chàng trai ạ, Arnold Knopf bắt bẻ, tôi hiểu mà, tôi không vội đâu.

Và cả hai người cứ ngồi xếp bằng bên nhau như thế trong đêm tối.

Một lát sau, đèn pha một chiếc ô tô chiếu sáng con đường dẫn từ cổng vào nghĩa trang lên ngọn đồi. Việc người ta mở cánh cổng mà vào giờ này thường đã khóa kín để chiếc ô tô đi vào là một điều bí ẩn đối với Arnold, người đã chia sẻ sự ngạc nhiên của mình với Andrew.

Chiếc xe con màu nâu đỏ dọc vỉa hè, một phụ nữ bước xuống và tiến về phía họ.

Andrew ngay lập tức nhận ra vợ cũ, Valérie, tình yêu của đời anh mà anh đã để mất vì một sai lầm ngớ ngẩn nhất đời. Và hoàn cảnh của anh lúc này đã chứng thực cho cái giá mà anh phải trả vì một khoảnh khắc lầm lỗi, một lần mê đắm qua đường.

Cô có biết những day dứt đã gặm nhấm anh biết bao! Rằng anh đã từ bỏ chiến đấu kể từ giây phút cô ngừng tới bệnh viện thăm anh?

Cô tiến lại phía ngôi mộ và tĩnh tâm trong không khí im lặng tuyệt đối.

Nhìn thấy cô ngồi sụp xuống trước mặt mình như vậy khiến anh lần đầu tiên thấy người ngoại kẻ từ khi bị đắm bên bờ sông Hudson.

Valérie đang ở đây, cô ấy đã tới, và điều đó đáng kể hơn tất cả.

Đột nhiên, cô lén vén jupe lên rồi bắt đầu đi tiểu lên tấm bia đá.

Làm xong việc, cô chỉnh lại trang phục và nói đồng dục:

- Biến đi cho khuất mắt, Andrew Stilman.

Rồi, cô trở lên xe và chuồn êm như khi cô đến.

- Chuyện đó, tôi phải nói là, cũng không tầm thường đâu! Arnold Knopf rít lên.

- Cô ấy đã tè bậy lên mộ tôi thật à?

- Không muốn dài dòng văn tự làm gì, tôi tin chắc rằng đó chính xác là điều cô ấy vừa làm. Tôi không muốn là kẻ tọc mạch, nhưng anh đã làm gì mà khiến cô ấy tới đây tiểu tiện như thế giữa lúc đêm hôm?

Andrew buông một tiếng thở dài.

- Vào đêm tân hôn, tôi thú nhận với cô ấy rằng mình đã phải lòng một phụ nữ khác.

- Tôi hài lòng khi có anh làm hàng xóm, Andrew Stilman ạ, anh không thể biết tôi hài lòng đến mức nào đâu! Tôi cảm thấy mình sẽ bớt buồn phiền đi nhiều đấy, thậm chí hết hoàn toàn. Ban nãy tôi đã nói dối anh một chút, chúng ta luôn phát bực vì phải chết. Và vì mọi chuyện đã rồi, thật sự chẳng còn lựa chọn thay thế nào, nên ta rơi vào ngõ cụt, anh bạn ạ. Không nên nói ra điều này, nhưng tôi có cảm tưởng cô nàng ghê gớm của anh vẫn chưa tha thứ cho anh đâu. Mà thêm nữa, dốc cạn gan ruột vào đêm tân hôn, tôi không muốn đóng vai kẻ rao giảng đạo đức đâu, nhưng phải công nhận là anh đã chọn sai thời điểm.

- Tôi không có khiếu nói dối, Andrew thở dài.

- Ấy vậy mà anh đây từng là nhà báo sao? Sau này hãy kể cho tôi từ đầu chí cuối nhé, tôi phải thực hành mấy chiêu tập trung tinh thần đã, tôi tự thề với mình là đến cuối thế kỷ này sẽ tới được cái khóm cây mà anh thấy ở chỗ kia kìa. Tôi chán ngấy mấy cây tiêu huyền này rồi!

- “Từng”... thời quá khứ. Cách nói này tác động tới Andrew chẳng khác nào một phát đại bác xuyên thủng thành lũy của một pháo đài. Đã, và đang chỉ còn là một cái xác đang phân hủy.

Andrew cảm thấy bị hút lại phía ngôi mộ, anh cố gắng kháng cự lại lực hút đang kéo mình xuống dưới lòng đất và anh hét lên.

*

Simon tiến lại chỗ xô pha, tung chăn ra và lay người anh.

- Thôi mấy cái trò rên rỉ đó đi, thật không thể chịu nổi. Dậy đi, 10 giờ rồi đấy, đáng lẽ cậu phải đi làm rồi chứ!

Andrew hít một hơi thật sâu, như người thợ lặn vừa trồi lên khỏi mặt nước sau một lúc lâu nhịn thở.

- Cậu đừng uống nữa thì đêm ngủ mới ngon được chứ. Simon vừa lượm một vỏ chai Jack Daniel's lên và nói tiếp. Dậy và thay đồ đi hoặc là tớ thề sẽ tống cổ cậu ra ngoài, tớ chán thấy cậu trong tình trạng này lắm rồi.

- Được rồi, Andrew vừa vươn vai vừa đáp. Tại lò xo dưới xô pha nhà cậu làm tớ khổ sở đấy chứ. Cậu không thể có phòng tiếp bạn được sao?

- Cậu không về nhà cậu được à? Cậu ra viện được ba tháng rồi đấy.

- Sớm thôi, tớ hứa đấy. Tớ vẫn chưa thể ở một mình vào ban đêm được. Với lại, ở đây thì tớ mới không uống rượu.

- Chỉ không uống trước khi tớ đi ngủ thôi! Có cà phê trong bếp đấy. Cậu đi làm đi, Andrew, đó là việc cậu cần làm nhất lúc này và thật sự thì đó là điều duy nhất cậu làm tốt.

- “Những con người tốt đẹp nhất luôn là những người đầu tiên ra đi”... thật thế sao? Cậu không tìm được câu nào hay hơn để kết thúc điều này cho tớ à?

- Tớ nhắc lại với cậu rằng tất cả chuyện đó chỉ tồn tại trong cái đầu óc lộn xộn của cậu thôi. Chính cậu là người cầm bút trong những cơn ác mộng đó, mà quả thật, văn vẻ của cậu thật bi thảm.

Simon đóng sập cửa rồi đi khỏi.

Andrew bước vào phòng tắm. Anh ngắm soi mặt mình và cảm thấy khá thoải mái khi nghĩ lại chuyện xảy ra đến đêm qua. Anh thay đổi ý kiến khi ghé sát vào gương. Đôi mắt anh sưng húp, chòm râu đen che gần kín hai bên má. Simon nói đúng, có lẽ đã đến lúc quay trở lại tụ tập với Hội đệ tử Lưu Linh vô danh trên phố Perry. Trong lúc chờ đợi, anh sẽ đến tham dự cho có mặt ở cuộc họp của ban biên tập và sau đó sẽ đến thư viện thành phố. Từ ba tháng nay, anh thích ở đó cả ngày.

Yên vị trong phòng đọc lớn, anh vẫn cảm thấy có bầu có bạn mặc dù không khí im lặng bao trùm. Có nơi nào khác trên thế giới này có thể tặng cho anh cái thành lũy tương tự để chống chọi với nỗi cô đơn mà không bị tiếng ồn ào từ người khác làm phiền?

Tắm táp xong, ăn mặc sạch sẽ, anh rời căn hộ, dừng chân ở quán Starbucks để nuốt vội bữa sáng và đọc lướt nhật báo. Nhìn giờ trên đồng hồ đeo tay, anh đi thẳng vào phòng họp nơi Olivia đang truyền đạt nốt chỉ thị.

Đám phóng viên đứng dậy và rời khỏi phòng họp. Andrew đứng gần cửa ra vào, Olivia ra hiệu anh đợi cô. Khi phòng đã hết người, cô bước ra gặp anh.

- Không ai ép buộc anh trở lại làm việc sớm thế đâu, Andrew. Nhưng nếu anh đã trở lại, thì hãy làm việc thật sự. Họp ban biên tập không phải là việc thích thì làm không thích thì thôi.
- Tôi có mặt mà, không phải sao?
- Anh có mặt mà cũng như không ấy. Anh chưa rặn ra được dòng nào từ ba tháng nay rồi.
- Tôi đang suy tính cho kế hoạch sắp tới.
- Anh đang buông xuôi theo số phận và bắt đầu rượu chè trở lại.
- Điều gì khiến cô nói tôi như thế?
- Cứ nhìn mình trong gương đi.
- Tôi làm việc khuya, tôi đang miệt mài theo đuổi một cuộc điều tra mới.
- Rất vui được biết tin đó, tôi có thể biết là đề tài gì không?
- Một phụ nữ trẻ bị cưỡng hiếp và đánh cho đến chết ở ngoại ô Johannesburg, cách đây mười tám tháng. Cảnh sát không hề có động thái gì để bắt giữ những kẻ sát nhân.
- Một tin thường nhật ở Nam Phi, đó chính là điều sẽ hấp dẫn độc giả của chúng ta, hãy báo trước cho tôi khi anh xong việc để tôi dành cho anh một chỗ trên trang nhất.
- Cô mỉa mai đấy à?
- Chính thế.
- Cô gái ấy bị sát hại là do xu hướng tình dục của mình. Cô ấy chỉ có một tội duy nhất là yêu một phụ nữ khác. Và cũng chính vì lý do này, phía cảnh sát thừa biết thủ phạm là ai nhưng chẳng buồn bắt giữ chúng, không hơn gì cách họ xử lý kẻ cán bẹp một con chó hoang. Gia đình cô ấy tranh đấu để công lý được thực thi, nhưng giới chức trách không thêm bận tâm, hay có một chút, họ còn khen ngợi những kẻ thiếu năng trí tuệ đã sát hại cô gái. Cô ấy mới hai mươi tư tuổi.
- Đúng là bị kịch, nhưng Nam Phi là một đất nước xa xôi và còn xa hơn nữa khỏi những mối bận tâm của độc giả báo chúng ta.
- Tuần trước, một trong những Nghị sĩ xuất sắc của đảng Cộng hòa nước ta đã phát biểu trên truyền hình về chủ đề kết hôn đồng giới rằng ông ta thấy nó có thể dẫn đến loạn luân và ấu dâm. Chúng ta đang sống trong một thế giới nực cười, nơi nào cũng có giới hạn, ông thị trưởng đáng kính của thành phố này thậm chí còn muốn hạn chế lượng tiêu thụ nước giải khát trong các rạp chiếu phim, nhưng để kìm hãm những điều ngu ngốc của các Nghị sĩ dân biểu thì lại chẳng có gì! Có lẽ nên có các điều luật để họ cũng sẽ phải chịu phạt mỗi lần vượt quá chuẩn thông thường về sự ngu dốt.
- Anh đang muốn dấn thân vào chính trị đấy à, Stilman?

Andrew khẩn khoản mong tổng biên tập không xem nhẹ những đề xuất của anh. Những phát ngôn của Nghị sĩ kia không chỉ là lời nhục mạ, chúng còn kích động hận thù. Andrew muốn thông qua bài viết của mình đặt vấn đề về tính bạo lực mà một diễn văn chính trị có thể kích động khi lên án một cộng đồng nào đó.

- Bây giờ thì cô ủng hộ tôi chứ? Phần đầu sẽ là chuyện sát hại cô gái vô tội đó, sự thụ động của giới chức Nam Phi vốn không hề coi trọng vụ giết người này và kết lại là viên Nghị sĩ u mê của chúng ta, thông điệp mà ông ta tuyên truyền và những hệ lụy có thể đoán trước từ những người nông nổi tin lời ông ta. Nếu xoay sở ngon lành, tôi có thể buộc đảng Cộng hòa phải khai trừ ông ta, và in fine[1] buộc ông ta tỏ rõ lập trường.

[1] In fine: tiếng Latin trong nguyên bản nghĩ là cuối cùng.

- Một kế hoạch mập mờ và liều lĩnh, nhưng nếu chuyện đó có thể giúp anh bận rộn trong lúc chờ anh tìm lại được mong muốn tấn công vào những chuyện...

- ...quan trọng hơn chuyện một cô gái 24 tuổi bị cưỡng hiếp, bị đánh cho như tử và bị đâm chết chỉ bởi vì cô ấy đồng tính?

- Đừng đặt vào miệng tôi những điều mà tôi không nói, Stilman.

Andrew đặt tay lên vai tổng biên tập, ấn nhẹ một cái như để nhấn mạnh tính nghiêm trọng của đề xuất mà anh đưa ra.

- Cứ hứa với tôi một câu, Olivia. Ngày mà tôi thật sự từ già cõi đời này, hứa với tôi là cô sẽ miễn cho tôi mọi lời phát biểu trong lễ tang của tôi nhé.

Olivia nhìn Andrew, hiểu kỳ.

- Được, nếu anh muốn vậy, nhưng vì sao chứ?

- “Anh đã ngã xuống trên thành lũy này như một người lính trên chiến trường”, không phải đấy chứ, thật tình! Tôi thấy hổ thẹn vì cô.

- Nhưng anh đang nói về cái quái gì thế, Stilman?

- Không có gì, bỏ qua đi. Cứ vui lòng hứa với tôi điều đó và chúng ta dừng ở đó đã. À còn nữa, một điều cuối cùng, phòng tư liệu B ư? Thẳng thắn mà nói, cô không thể tìm được chỗ nào thâm hơn à?

- Anh biến đi được rồi đấy, Andrew, anh đang làm mất thì giờ của tôi và tôi chẳng hiểu gì mấy cái câu vớ vẩn của anh đâu. Anh làm việc đi, tôi sẽ sẵn lòng tặng anh một vé tới Cape Town để anh xéo đi cho khuất mắt tôi.

- Johannesburg chứ! Đi mà báo tôi rằng chính tôi mới là người không tập trung trong lúc này. Không, nhưng tôi đang mơ hay sao thế này.

Andrew ra thang máy và lên phòng làm việc của mình. Trên bàn làm việc của anh vẫn là cảnh lộn xộn y nguyên như những gì anh để lại vào cái ngày bị tấn công, Freddy Olson, tạp chí giải ô chữ trong tay, vừa gặm bút chì vừa đứng dựa trên ghế tựa.

- “Trở về” với bảy chữ cái, cậu có ý gì không? Olson hỏi.

- Thế bàn tay tôi in trên mặt cậu bảy đốm, cậu có ý gì không?

- Một người đàn ông đạp xe trong khu vực West Village bị một cảnh sát tông vào, Olson nói tiếp. Không bằng lòng với chuyện cắt ngang đường người ta, viên cảnh sát còn đòi ông ta cho xem giấy tờ và khi ông ta phản ứng lại, nói rằng thế giới này lộn tung phèo hết cả rồi, viên cảnh sát đã còng luôn tay ông ta rồi đưa về đồn. Cậu có muốn đeo đuổi vụ này không?

- Phản ứng như thế nào?

- Theo lời khai, ông già đó đã tát viên cảnh sát vì anh này nói với ông ta bằng cái giọng khiến ông ta thấy bực.

- Ông ta bao nhiêu tuổi, cái ông đi xe đạp ấy?

- Tám mươi lăm, còn gã cảnh sát thì ba mươi.

- Thành phố này ngày nào cũng khiến tôi bất ngờ, Andrew thở dài. Tôi mặc xác cậu với mấy cái tin vặt vãnh của mình, tôi còn có việc báo chí đúng nghĩa đang chờ.

- Bourbon hay chai daiquiri?

- Ý cậu là chúng ta sẽ nói chuyện về mấy món nghiện ngập của cậu hả Olson? Cậu có vẻ nhũn như con chi chi trong lễ tang tôi hay sao ấy.

- Tôi chẳng hiểu cậu đang nói những cái gì, nhưng tôi chẳng hút hít cái gì từ lâu lắm rồi. Tôi đã thề bên giường bệnh của cậu rằng nếu cậu qua được, tôi sẽ không bao giờ động đến ma túy nữa.

Andrew kiềm chế không đáp trả đồng nghiệp, lấy thư của mình, một bản của ấn phẩm buổi sáng rồi đi khỏi. Trời hôm nay rất đẹp, anh đi về phía Thư viện công cộng New York nằm cách tòa soạn vài khối nhà.

*

Andrew trình thẻ tại sảnh vào của phòng đọc. Viên thủ thư khẽ chào anh.

- Chào ông, Yacine, Andrew vừa chào lại vừa chìa tay cho người thủ thư bắt.

- Hôm nay anh đăng ký mượn sách rồi chứ? Người này hỏi tiếp trong khi vẫn dán mắt vào màn hình máy vi tính.

- Tôi đến với tất cả những thứ tôi cần để chắc chắn rằng mình không làm điều gì bổ ếch, thư và báo của tôi.

Yacine quay sang phía bàn đọc nơi Andrew thường ngồi.

- Anh có hàng xóm nữ đấy, ông nói, vẫn với giọng khẽ khàng.

- Thế vụ thu xếp nhỏ nhỏ giữa chúng ta thì sao?

- Tôi rất tiếc, thưa anh Stilman, chúng tôi hiện tại nhận được nhiều yêu cầu, phòng đọc luôn kín người và chúng tôi đã phải từ chối nhiều người. Tôi không thể giữ mãi cái chỗ trống này được.

- Cô gái kia ngồi đó lâu không?

- Tôi chịu.

- Xinh chứ?

- Cũng khá.

- Đó là ai vậy?

- Anh cũng biết là chúng tôi không được phép tiết lộ những thông tin kiểu đó mà.

- Ngay cả với tôi sao, Yacine?

- Anh Stilman, có nhiều người đang đợi phía sau anh, anh vui lòng ổn định chỗ ngồi.

Andrew nghe theo và băng qua phòng đọc, tỏ ra thích thú một cách tinh quái khi cố tình làm bước chân mình vang vọng. Anh ồn ào kéo chiếc ghế tựa, buông mình xuống ghế và mở báo ra đọc.

Mỗi lần lật trang báo, anh lại làm sao để phóng đại tiếng giấy sột soạt. Cô hàng xóm của anh thậm chí còn không ngẩng đầu lên. Chán nản, cuối cùng anh cũng bỏ cuộc và cố tập trung vào bài báo đang đọc.

Chẳng ích lợi gì, anh đặt tờ báo xuống để quan sát một lần nữa cô gái chăm chỉ đang ngồi đối diện.

Cô gái có kiểu tóc tém và khuôn mặt ngây thơ đúng phong cách cô đào Jean Seberg. Ánh mắt như gắn chặt vào trang sách, cô dùng ngón trỏ lần theo từng dòng. Đôi lúc, cô ghi chép vào một cuốn sổ. Hiếm khi nào Andrew thấy có người tập trung như vậy.

- Có nhiều tập sao, tôi hy vọng thế? Anh hỏi.

Người phụ nữ trẻ ngược mắt nhìn lên.

- Tôi không biết cô đang đọc sách gì, nhưng có vẻ nó quá mức hấp dẫn, anh nói tiếp.

Cô nhướn mày, phác vẽ mặt ủ rũ và lại chìm đắm vào cuốn sách đọc dở.

Andrew quan sát cô gái trong giây lát, nhưng trước khi anh kịp phát ngôn thêm lời nào, cô gái trẻ đã gấp sổ lại rồi đi khỏi. Cô trả cuốn sách đã mượn cho người thủ thư và rời khỏi phòng đọc.

Andrew đến lượt mình cũng đứng dậy vội vã ra chỗ Yacine.

- Anh cần một cuốn sách sao, anh Stilman?

- Cuốn này, anh đáp, mắt liếc nhìn cuốn sách mà cô hàng xóm vừa để lại trên quầy.

Yacine đặt tay lên cuốn sách.

- Trước tiên tôi phải nhập liệu về việc cuốn sách đã được trả lại rồi mới lập một phiếu mượn khác. Anh biết quy định của chúng tôi lâu rồi, đúng không? Anh cứ về chỗ đi, chúng tôi sẽ mang sách ra cho anh.

Andrew nói để người thủ thư hiểu rằng sự miễn cưỡng của ông ta đã khiến anh bức mình không để đâu cho hết.

Anh rời thư viện và bắt giắc, khi đã ra ngoài, tìm kiếm cô gái ngồi cùng bàn giữa đám đông những người đang ngồi trên các bậc thang rộng rãi của tòa nhà. Rồi anh nhún vai và quyết định đi dạo.

*

Hôm sau, theo nếp cũ, Andrew xuất hiện trở lại ở phòng đọc tầm 10h sáng. Chiếc ghế trước mặt anh vẫn bỏ trống. Anh nhiều lần lướt mắt khắp các góc phòng rồi quyết định mở báo ra đọc.

Đến giờ ăn trưa, anh ra căng tin thư viện. Cô gái ngồi cùng bàn hôm trước tiến lại quầy thu ngân, đẩy một chiếc khay trên rãnh trượt dọc rú kính đông lạnh. Andrew chop lấy một chiếc sandwich trên kệ, đồng thời liếc mắt dõi theo cô gái, và lách vào hàng.

Lát sau, anh tới ngồi xuống cách cô ba hàng ghế và ngắm nhìn cô ăn trưa. Vừa ăn bánh mứt táo, cô vừa ngoặc lên sổ ghi chép và dường như không thứ gì xung quanh làm cô bận tâm được.

Andrew bị ấn tượng bởi độ tập trung của cô gái. Ánh mắt cô đưa theo nhịp độ đều như vắt chanh từ cuốn sổ ghi chép sang chiếc bánh ngọt mà cô ăn rất ngon lành. Nhưng anh để ý đến một chi tiết đã thấy từ hôm trước. Trong khi dùng ngón tay trái dõi theo từng dòng người mà cô đọc, cô ghi chép vào sổ cũng bằng tay trái, còn bàn tay phải luôn để dưới bàn. Andrew tự hỏi cô có thể giấu kỹ thứ gì được chứ.

Cô gái trẻ lại ngẩng đầu lên, lướt mắt nhìn quanh phòng, gửi đến anh một nụ cười thoáng vội vã và lại đi về phía phòng đọc sau khi đã tổng kết phần còn lại của bữa trưa vào sọt rác.

Andrew ném chiếc sandwich của mình vào sọt rác rồi theo gót cô. Anh ngồi vào chỗ của mình và mở báo ra.

- Là số hôm nay chứ, tôi hy vọng thế, cô gái trẻ thì thăm sau một lúc.

- Xin lỗi cô bảo sao?

- Anh cũng lộ liễu quá nhỉ; tôi vừa nói là hy vọng ít nhất đây là báo của ngày hôm nay! Vì anh cứ làm như mình đang đọc báo ấy, đi thẳng vào vấn đề đi. Anh muốn gì ở tôi?

- Nhưng có gì đâu nhỉ, tôi không đặc biệt quan tâm tới cô, tôi đang suy nghĩ, chỉ thế thôi, Andrew vừa lúng búng vừa khổ sở che giấu vẻ bối rối của mình.

- Tôi đang nghiên cứu về lịch sử Ấn Độ, anh thích chủ đề đó chứ?

- Giáo viên lịch sử à?

- Không. Còn anh, cóm à?

- Cũng không, nhà báo.

- Mảng tài chính?

- Điều gì khiến cô nghĩ thế?

- Đồng hồ của anh, tôi chỉ thấy có người làm trong lĩnh vực đó là tự tặng cho mình một món đồ trang sức tương tự.

- Một món quà của vợ tôi, tóm lại là, vợ cũ của tôi.

- Cô ấy không coi thường anh đâu.

- Không, chính tôi mới giễu cợt cô ấy.

- Tôi có thể trở lại công việc của mình rồi chứ? Cô gái trẻ hỏi.

- Tất nhiên, Andrew đáp. Tôi không muốn làm cô bị gián đoạn.

Cô cảm ơn anh và quay trở lại đọc sách.

- Phóng viên, Andrew nói rõ thêm.

- Tôi không muốn tỏ ra khó chịu, cô gái nói, nhưng tôi mong có thể tập trung vào những thứ đang nghiên cứu.

- Tại sao lại là Ấn Độ?

- Tôi định một ngày nào đó sẽ tới đất nước ấy.

- Đi nghỉ à?

- Anh không định để tôi yên, phải không? Cô thử dài.

- Có chứ, tôi xin hứa, tôi sẽ không nói gì nữa. Kể từ giờ phút này, không một lời nào. Thề, hứa, đảm bảo.

Và anh đã giữ lời. Andrew giữ im lặng suốt cả buổi chiều chỉ trừ lúc anh chào cô khi cô đi khỏi khoảng một tiếng trước khi thư viện đóng cửa.

Khi ra về, Andrew cầm lấy một quyển sách mà một độc giả để lại trên quầy, nhét một tờ 20 đô la xuống dưới bìa sách rồi chìa nó cho viên thủ thư.

- Tôi chỉ muốn biết họ của cô ấy thôi.

- Baker, Yacine vừa thì thào vừa ghì chặt cuốn sách vào người.

Andrew thò tay vào túi quần jean và lấy ra một tờ tiền in hình tổng thống Andrew Jackson.

- Địa chỉ của cô ấy?

- 65 phố Morton, Yacine vừa thì thào vừa tóm lấy tờ 20 đô.

Andrew rời thư viện. Vĩa hè đại lộ Năm nhưng nhúc nhủ người. Vào giờ này, không tài nào bắt nổi một chiếc taxi chạy rong tìm khách. Anh nhận ra cô gái trẻ đang vẫy vẫy tay ở góc giao phố 42, cô thu hút sự chú ý của một tài xế nào đó. Một chiếc xe thuê đỗ lại trước cô và tay tài xế ghé qua cửa kính mời chào dịch vụ. Andrew đã tiến lại đủ gần để nghe thấy cô mặc cả. Cô lên ghế sau của chiếc Crown màu đen và chiếc xe lách vào dòng xe đang chạy.

Andrew chạy đến tận đại lộ Sáu, chạy ào lên tàu điện ngầm, đi tuyến D và mười lăm phút sau, lên bến Tây phố 4. Từ đó, anh tới quán bar Henrietta Hudson mà anh đã quá rành thực đơn cocktail. Anh gọi một ly bia gừng và ngồi trên chiếc ghế đầu sau cửa kính. Quan sát ngã tư phố Morton giao Hudson, anh tự hỏi điều gì khiến anh nghĩ rằng cô gái ấy sẽ về thẳng nhà sau khi rời khỏi thư viện và nhất là điều gì xui khiến anh tới tận đây, trong khi chuyện này chẳng có nghĩa lý gì. Sau khi đã nghiền ngẫm câu hỏi đủ lâu, anh rút ra kết luận là nỗi buồn phiền đang thắng thế trong con người anh. Anh thanh toán đồ uống rồi đi tìm Simon, bạn anh hẳn đang chuẩn bị rời ga ra.

Vài phút sau khi anh đi khỏi, chiếc xe thuê thả Suzie Baker xuống bên dưới tòa nhà cô ở.

*

Cửa cuốn ga ra đã được hạ. Andrew đi tiếp theo hướng dự định và nhận ra dáng người Simon, đang lúi húi dưới ca pô một chiếc Studebaker đỗ trong phố cách đó một đoạn.

- Cậu đến đúng lúc đấy, Simon nói. Tớ không tài nào khởi động được nó mà một mình thì không thể đẩy nó về ga ra được. Tớ sốt hết cả ruột mỗi lần nghĩ đến việc phải để nó ngoài trời cả đêm thế này.

- Tớ thèm được lo lắng như cậu đấy, bạn tốt.

- Cần câu cơm của tớ thôi, mà cũng đúng, tớ luôn chú ý đến nó.

- Cậu vẫn chưa bán nó à, cái xe này ấy?

- Rồi chứ, và mua lại từ một tay sưu tầm xe đã mua của tớ một chiếc Oldsmobile 1950. Trong nghề của tớ, người ta kết thân với khách hàng của mình bằng cách đó. Cậu giúp một tay chứ?

Andrew ở phía sau chiếc Studebaker trong khi Simon đẩy xe, bàn tay, thò qua cửa kính đã hạ, đặt lên vô lăng.

- Cái xe này bị làm sao? Andrew hỏi.

- Tớ không biết, mai tớ sẽ xem xét cùng thợ máy.

Xe đã vào chỗ đậu, hai người bạn cùng nhau đi ăn tối tại Mary's Fish Camp.

- Tớ sẽ làm việc trở lại, Andrew vừa ngồi vào bàn đã tuyên bố.

- Đúng lúc đấy.

- Và tớ sẽ về nhà.

- Chẳng có gì bắt buộc cậu làm thế.

- Có chứ, cậu đấy.

Andrew chuyển yêu cầu gọi món của mình cho cô phục vụ.

- Cậu có tin gì của cô ấy không?

- Của ai? Simon hỏi.

- Cậu biết thừa là của ai mà.

- Không, tớ chẳng có tin tức gì về cô ấy, mà sao tớ có được chứ?

- Tớ không biết, tớ cứ hy vọng như vậy, thế thôi.

- Cậu sang trang đi, cô ấy sẽ không quay lại đâu. Cậu đã khiến cô ấy quá đau khổ.

- Một đêm say sưa và một lời thú nhận ngớ ngẩn, cậu không nghĩ là tớ đã trả giá đủ cho lỗi lầm đó rồi sao?

- Tớ chẳng can hệ gì tới chuyện đó cả, cậu nên nói tất cả những điều này với chính cô ấy thì hơn.

- Cô ấy chuyển nhà rồi.

- Tớ không biết chuyện đó, nhưng mà cậu, sao cậu biết thế, nếu không có tin tức gì về cô ấy?

- Có lần tớ đi qua tòa nhà cô ấy ở.

- Là thế sao, tình cờ à?

- Ủ, tình cờ.

Andrew đã nhìn lên ô kính cửa sổ thiếu vắng ánh đèn trên căn hộ của cô, từ bên kia phố.

- Tớ chẳng thể làm được gì, chuyện đó vượt quá khả năng của tớ. Có những nơi chốn luôn khơi dậy quá khứ. Những khoảnh khắc tớ đã trải qua cùng cô ấy luôn là những khoảnh khắc hạnh phúc nhất đời. Tớ đi đến dưới cửa sổ nhà cô ấy, ngồi xuống một chiếc ghế băng và nhớ lại những khoảnh khắc ấy. Đôi lúc, tớ còn thấy lại hình ảnh của bọn tớ, hai bóng hình chấp chờn như rối bóng, cùng bước vào tòa nhà ấy, hai tay xách nặng đồ vừa mua ở quầy tạp hóa góc phố. Tớ nghe thấy tiếng cười của cô ấy, những lời bông đùa, tớ cứ nhìn vào cái chỗ mà cô ấy rất hay đánh rơi một món đồ nào đó trong lúc tìm chìa khóa. Thậm chí, có lúc tớ còn đứng dậy khỏi ghế, như để tới đó nhặt gói đồ lên, với niềm hy vọng phi lý rằng cánh cổng tòa chung cư sẽ mở ra và rằng cuộc đời sẽ tiếp tục dòng chảy từ nơi mà nó bị ngưng lại. Thật ngốc nghếch, nhưng chuyện đó đã giúp tớ rất nhiều.

- Thế cậu có hay làm như thế không?

- Ngon chứ, món cá của cậu ấy? Andrew vừa đáp vừa cắm chiếc dĩa vào đĩa của Simon.

- Cậu đến đứng dưới nhà cô ấy mấy lần một tuần, Andrew?

- Món của tớ ngon hơn đấy, cậu chọn nhầm món rồi.
- Cậu không thể cứ mãi khóc than số phận mình như thế. Giữa hai người như vậy chẳng ổn chút nào, buồn thật đấy, nhưng đâu đã phải ngày tận thế. Cậu còn cả cuộc đời ở phía trước.
- Tớ đã nghe nhiều câu sáo rỗng, nhưng “cậu còn cả cuộc đời phía trước” thì đúng là nhất quả đất rồi đấy.
- Cậu lại còn muốn dạy dỗ tớ sau cái chuyện cậu vừa kể cho tớ ư?

Rồi Simon hỏi xem ngày hôm nay của anh thế nào, và để đánh lạc hướng, Andrew đã tâm sự với bạn chuyện anh bắt quen một cô gái trong thư viện.

- Chẳng nào cậu chưa đến ngồi trên băng ghế dưới nhà cô ấy rình mò, tớ thấy đây đúng là một tin vui đó.
- Tớ đã nấu mình trong một quán bar ở góc phố nhà cô ấy.
- Cậu làm gì cơ?
- Cậu nghe rõ tớ nói rồi đấy và không phải như cậu nghĩ đâu; có điều gì đó ở cô gái này khiến tớ thấy hiểu kỳ, tớ vẫn chưa thể biết đó là gì.

Andrew thanh toán hóa đơn. Phó Charles vắng tanh, một ông già dắt chú chó Labrador đi dạo, con chó cũng bước đi tập tễnh y hệt ông chủ.

- Thật quá thể, đúng là người làm sao của chiêm bao làm vậy, Simon thốt lên.
- Đúng, cậu thì nên mua một con chó cóc. Đi thôi, chúng ta về, đêm nay sẽ là đêm cuối cùng tớ ngủ trên cái xô pha xộc xệch nhà cậu. Mai tớ sẽ cuốn gói, hứa đấy. Và cũng sẽ không trồng cây si dưới cửa sổ nhà Valérie nữa, tớ hứa danh dự với cậu điều này. Dù sao thì cô ấy cũng đã chuyển khỏi đó. Cậu biết điều khiến tớ thấy lộn ruột nhất không, đó là khi hình dung ra chuyện có lẽ cô ấy đã dọn sang ở chung cùng một gã khác.
- Nhưng đó chính là toàn bộ điều tệ hại mà cậu có thể mong cho cô ấy, không phải sao?
- Cứ nghĩ đến chuyện cô ấy trao gửi những tâm sự thầm kín cho một người khác, cô ấy chăm lo cho hắn, hỏi han xem ngày hôm nay của hắn thế nào, chia sẻ cùng hắn những khoảnh khắc từng là của hai bọn tớ...tớ không thể nào chịu được.
- Lòng ghen tuông đó đặt nhằm chỗ rồi, mà cô ấy thì xứng đáng nhận được nhiều hơn thế.
- Cậu làm tớ thấy bức vì những lời dạy dỗ của cậu rồi đấy.
- Có thể, nhưng phải có ai đó xốc dậy tinh thần cho cậu, cứ nhìn lại mình đi.
- Có lẽ vậy, nhưng không phải là cậu, Simon ạ, đặc biệt không nên là cậu.
- Trước tiên, chẳng có dấu hiệu gì cho thấy cô ấy đang ở cùng ai đó, cũng chẳng gì nói với cậu rằng nếu cô ấy đang ở cùng ai đó thì là cô ấy đang hạnh phúc với hắn. Người ta có thể ở cùng ai đó để chạy trốn nỗi cô đơn của bản thân, có thể chia sẻ mọi việc thường nhật để chịu đựng một sự tan vỡ trong khi vẫn tiếp tục giữ gìn kỷ niệm về một người khác. Chúng ta có thể trò chuyện với ai đó bằng cách lắng nghe giọng nói của một người khác, nhìn vào mắt ai đó để thấy ánh mắt của một người khác.
- Là vậy đấy, Simon, đó chính xác là điều tớ cần nghe. Sao cậu lại biết những điều này, cậu ấy?
- Bởi vì đó là chuyện đã xảy ra với tớ, gốc ạ.
- Sống cùng với một người trong khi cậu lại nghĩ tới một người khác?
- Không, sống cùng một người mà người đó lại yêu một người khác, là người đóng thế, và yêu là đau khổ mà. Biết thế, nhưng chúng ta vẫn cứ vờ như không biết, cho đến cái ngày ta không còn đủ sức chịu đựng, hoặc đến cái ngày chính cô ấy tổng cổ ta ra khỏi cửa.

Trời đêm thắm lạnh, Simon hơi rung mình, Andrew siết chặt vai bạn.

- Hai chúng ta ở với nhau ổn mà, Simon thì thầm. Chẳng có gì bắt cậu phải dọn đi vào ngày mai nếu cậu vẫn chưa hoàn toàn sẵn sàng. Thỉnh thoảng tớ có thể ra xô pha ngủ, còn cậu, dùng phòng của tớ.

- Tớ biết rồi bạn tốt, tớ biết, nhưng mọi chuyện sẽ ổn thôi, giờ thì tớ chắc chắn điều đó. Tóm lại, tớ đồng ý đêm nay sẽ ngủ trên giường cậu. Quân tử nhất ngôn!

Và sau những lời này, hai người bạn cùng đi bộ về căn hộ của Simon, trong bầu không khí im lặng tuyệt đối.

5. Chương 5

Người đàn ông dựa lưng vào chiếc xe hơi, vừa kiên nhẫn rình chờ vừa đọc một quyển cẩm nang du lịch. Khi người phụ nữ thuê nhà trên tầng bốn ra ngoài đưa chó đi dạo, gã quảng quyển cẩm nang đi và lên vào trong trước khi cánh cửa sập kín lại.

Lên đến tầng trên cùng, gã đợi cho tiếng bước chân của mình hết vọng, và liếc mắt nhanh xuống khoảng cầu thang để chắc chắn không có ai dưới đó. Gã xác định cánh cửa phòng 6B, rút trong túi ra một chùm móc rồi phá khóa.

Căn hộ ở góc tòa nhà có sáu cửa sổ. Các rèm cửa đã được hạ, không có nguy cơ bị một hàng xóm phía bên kia phố phát hiện. Gã nhìn giờ trên đồng hồ đeo tay rồi bắt đầu vào việc. Gã rạch nát đệm ngòai và tựa lưng của xô pha, lật tung thảm trải sàn, các khung ảnh treo trên tường, mở toang các ngăn kéo bàn làm việc và, sau khi đã đảo khắp căn hộ, tiếp tục màn lục lọi trong phòng ngủ. Bộ chăn ga cũng chịu chung số phận với xô pha, rồi đến lượt chiếc ghế bành ở trước cửa phòng tắm, và toàn bộ những gì có trong tủ com mốt đều đã hạ cánh xuống chiếc đệm bị rạch tan tành.

Khi nghe thấy tiếng bước chân trên thềm nghỉ cầu thang, gã nhanh chóng trở ra phòng khách, nắm chặt chuôi chiếc dao giấu trong túi và nép sát vào tường, nín thở. Sau cánh cửa, một tiếng gọi cất lên.

Gã từ từ rút vũ khí ra, và cố giữ bình tĩnh. Giọng nói đã ngưng nhưng tiếng thở vẫn vọng vào từ bên kia cánh cửa. Cuối cùng, tiếng thở cũng tắt và những bước chân xa dần.

Im lặng lại bao trùm, gã đàn ông cho rằng giờ mà đi theo thang bộ bên trong tòa nhà sẽ quá nguy hiểm. Cái người nghi ngờ sự có mặt của gã có thể đã gọi cảnh sát. Đồn cảnh sát nằm cách đây chỉ mấy con phố và thường xuyên có cảnh sát đi tuần.

Gã đợi thêm một lúc nữa rồi mới quyết định ra khỏi căn hộ. Gã nhận ra ô cửa sổ để hé ở cuối hành lang và ra chỗ cầu thang thoát hiểm chạy dọc mặt tiền tòa nhà. Đang là tháng mười hai, dù mùa đông năm nay tới muộn, thì cảnh cây cối sum suê cành lá cũng chỉ còn là một kỷ niệm xa xôi; nếu gã đi theo đường này xuống tận dưới phố, biết đâu rốt cuộc lại có ai đó thấy gã mà mong muốn của người đã thuê gã là không ai có thể đưa ra được dấu hiệu nhận dạng về gã. Xuống đến tầng dưới, gã bước qua lan can và lên vào cầu thang toàn nhà liền kề. Gã nhìn qua cửa sổ tầng sau, và, bằng một cú thúc khuỷu tay, đập vỡ ô cửa kính. Chốt cửa chạy trơn tru, đẩy khung cửa sổ lên không còn là việc khó. Gã oằn người chui vào trong tòa nhà bên cạnh và trở ra phố mà không gặp một ai.

Rồi gã rẽ sang phố khác khi đến góc giao và mất dạng.

*

Andrew cẩn trọng không bắt lời với cô gái cùng bàn từ khi cô đến ngồi trước mặt anh. Thay cho lời chào, anh vui lòng với một tín hiệu mà cô đã đáp lại khi ngồi xuống. Suốt hai tiếng qua, mỗi người đều chăm chú vào việc đọc của mình.

Điện thoại di động của Suzie Baker rung rung trên bàn. Cô đọc tin nhắn vừa hiện trên màn hình và lầm bầm một câu chữi thề.

- Có chuyện à? Rốt cục Andrew cũng cất lời hỏi.

- Vâng, tôi nghĩ thế, Suzie Baker nhìn thẳng vào mắt anh trả lời.

- Tôi có thể giúp gì không?
- Tôi nghi ngờ chuyện đó lắm, trừ phi anh đã nói dối tôi và anh là cảnh sát, cô vừa đứng dậy vừa đáp lời.
- Tôi không biết nói dối, nếu không thì cũng nói dối rất kém. Chuyện gì xảy ra với cô vậy?
- Cửa nhà tôi để mở, người quản lý chung cư tôi ở nghĩ rằng có ai đó ở trong nhà, ông ấy không dám vào và muốn biết tôi có nhà không.
- Nhưng cô đang không ở nhà, Andrew nói, ngay lập tức tự nguyện rửa mình sao có thể thốt ra một câu đối đáp ngớ ngẩn đến thế.

Suzie gạt đầu và bước ra phía cửa, để quên cuốn sách.

Andrew chớp lấy cuốn sách và đi theo cô. Một cuốn sổ nhỏ trượt giữa các trang sách rơi xuống đất. Andrew nhặt nó lên, đặt cuốn sách trên quầy nước trước mặt Yacine, rảo bước và ra tới thềm trước tòa nhà thì vừa kịp nhìn thấy Suzie Baker bước lên một chiếc taxi.

- Thế giờ mày định làm gì đây, đồ khôn dở? anh thăm rửa.

Xe cô di chuyển dày đặc trên đại lộ Năm, ô tô nối đuôi nhau san sát và Andrew chắc chắn rằng đại lộ Bảy và Chín khó có khả năng thông thoáng hơn. Nếu đi tàu điện ngầm, anh sẽ tới nơi trước cô.

- Lại thêm một việc ngu xuẩn nữa! anh kết luận lúc lao xuống bến tàu.

Khi anh từ bến tàu điện bước lên phố 4, anh không ngừng tự hỏi làm thế nào giải thích cho cô gái cùng bàn hiểu chuyện anh biết địa chỉ nhà cô. Đầu óc anh chẳng nảy ra được ý tưởng nào.

Trong khi anh đã đến rất gần tòa nhà cô ở, Suzie Baker từ taxi bước xuống. Không suy nghĩ gì cả, anh gọi một câu “Cô gì ơi” khiến cô ngoảnh lại.

- Anh làm gì ở đây vậy?
- Cô để quên sách, tôi đã thay cô trả lại cuốn sách rồi, và lúc bước ra, tôi thấy cô lên taxi. Ý nghĩ một mình cô đối mặt với một kẻ đầu trộm đuôi cướp khiến tôi bất an. Thật là ngốc nghếch, tôi công nhận như vậy. Chắc chắn là cô đã gọi cảnh sát. Nhưng vì tôi không thấy có chiếc xe tuần tra nào trước cửa nhà cô, tôi cho rằng đây là một vụ cảnh báo nhầm và cảnh sát đã đi khỏi. Tôi cũng định làm việc tương tự. Tạm biệt cô, Andrew vừa nói vừa quay bước.

- Làm sao anh có địa chỉ nhà tôi? Cô hét lên sau lưng anh.

Andrew quay người lại.

- Tôi đã bắt một chiếc taxi, tôiboa cho tài xế một khoản để anh ta đuổi theo xe cô. Tôi đến cùng lúc với cô.
- Với tốc độ di chuyển của chúng ta, anh hẳn đã có thể xuống khỏi xe đó và lên xe cùng tôi.
- Tôi đã nghĩ đến chuyện đó, Andrew đáp, tôi không dám.

Suzie Baker quan sát người đối thoại.

- Tôi không gọi cảnh sát, cô nói cụt lủn.
- Thế người quản lý tòa nhà?
- Tôi đã gửi tin nhắn nói với ông ấy rằng khi đó tôi ở trong phòng tắm và tôi đã rất khổ sở mới đóng cửa lại được.
- Tại sao phải nói dối?

- Tôi mới sống ở đây chưa lâu, thuê diện thuê lại nhà. Một trò không được đúng luật cho lắm. Người thật sự thuê căn phòng ấy là một cô bạn của tôi, cô ấy đang đi châu Âu vài tháng. Chỉ cần xảy ra chút chuyện là số tiền mọn tôi dúi cho ông ta hằng tuần sẽ không còn đủ để mua sự im lặng của ông ta nữa. Tôi không thể để mình bị tổng cổ ra đường; anh có biết ở New York này tìm được một ngôi nhà thì khôn khổ đến thế nào không?

- Đừng nói với tôi về chuyện đó!

Suzie Baker thoáng chần chừ.

- Anh có muốn đưa tôi lên nhà không? Sẽ là nói dối nếu bảo anh rằng tôi thấy yên tâm. Nhưng anh đừng cho là bị ép buộc, tôi không muốn anh gặp nguy cơ gì cả.

- Tôi không nghĩ có nhiều nguy cơ đâu. Nếu cửa nhà cô bị phá, tên trộm hẳn đã cao chạy xa bay từ lâu rồi. Với lại tôi đang ở đây, vậy nên tôi cũng sẽ hữu ích cho chuyện gì đó. Đi thôi, anh vừa nói vừa kéo cánh tay Suzie. Tôi sẽ vào trước.

Khi nhìn cảnh tượng trong phòng khách, Andrew ra lệnh cho Suzie đợi anh dưới thềm nghỉ. Anh nhìn xung quanh và rút khẩu Walther TPH cỡ nhỏ mà anh đã trang bị cho mình sau khi xuất viện.

Năm tháng trước thôi, bất kể ai mang vũ khí theo người có lẽ đều bị anh coi là đồ khủng. Nhưng sau vụ tấn công bằng dao, mất gần như hết máu trên xe cứu thương, và phải nằm viện hai tháng trời, anh cho rằng thủ sẵn một vũ khí trong túi áo vest là một việc hoàn toàn chính đáng. Kể sát hại anh vẫn nhớn nhạo chạy.

Anh vào trong căn hộ, lấy bàn chân đẩy cánh cửa phòng ngủ và quan sát hiện trường.

Anh nghĩ Suzie hẳn sẽ sốc khi thấy “nhà mình” lộn tung phèo như thế này, và cho rằng sẽ tốt nếu anh ở bên cô khi cô bước vào. Anh quay người lại, và giật nảy mình khi thấy cô ngay sau lưng.

- Tôi đã bảo cô đợi bên ngoài rồi mà!

- Tôi không quen vâng lời. Anh có thể cất cái của nợ này đi được không? Cô vừa nhìn chằm chằm khẩu súng lục vừa nói.

- Được, tất nhiên rồi, Andrew trả lời, cảm thấy ngượng với thứ vũ khí cầm trên tay.

- Bọn chúng không nường tay cho lắm, Suzie thở dài. Như bãi chiến trường!

Cô cúi xuống và bắt đầu thu nhặt đồ đạc tung tóe khắp phòng, quay lưng lại với Andrew, anh bỗng cảm thấy lúng túng khi quan sát cô như vậy.

- Tôi có thể giúp chứ? Anh vừa nói vừa ngồi xuống nhặt một chiếc áo chui đầu.

- Vâng, anh cứ để nó trên giường, tôi sẽ phân loại sau.

- Cô không kiểm tra xem bọn chúng cuỗm mất thứ gì của cô à?

- Ở đây làm gì có cái gì mà lấy. Không tiền không trang sức, tôi có mang theo thứ gì đâu. Anh vào bếp lấy đồ uống cho chúng ta được không? Tôi sẽ tranh thủ dọn dẹp những đồ hơi riêng tư một chút, cô vừa nói vừa ra hiệu để Andrew nhận thấy anh đang giẫm chân lên một chiếc áo nịt ngực.

- Đương nhiên rồi, anh đáp.

Anh trở lại không lâu sau đó với một cốc nước, Suzie đón lấy uống liền một hơi.

- Cái kẻ hoặc những kẻ đã tới thăm thú nhà cô không tìm tiền bạc và nữ trang lại càng không.

- Điều gì khiến anh nói như vậy?

- Tên trộm nhà cô không hề đặt chân vào bếp. Đa số mọi người thường giấu đồ quý giá trong một lon soda nguy trang dưới đáy một hộp ngũ cốc hoặc trong một túi ni lông giấu sau các khay nước đá.

- Có thể hẳn bị người quản lý tòa nhà phá ngang.

- Lẽ ra hẳn phải bắt đầu từ đó, và tại sao hẳn lại rạch tung xô pha và nệm nhà cô? Cái thời người ta khâu vàng trong đệm đã qua lâu rồi, bây giờ đó không phải là nơi phụ nữ giấu nhẫn vàng hay bông tai. Như thế sẽ hơi bất tiện nếu muốn lấy chúng trước lúc ra ngoài hẹn hò buổi tối.

- Anh định làm trộm khi gặp thời à?

- Tôi là phóng viên, trong nghề của tôi cần phải tò mò với mọi thứ. Nhưng tôi gần như dám chắc về điều mình dự đoán. Cảnh tượng mà tôi đang nhìn thấy xung quanh không giống với một vụ trộm. Kẻ đã gây ra cảnh lộn xộn này đang tìm kiếm một thứ cụ thể nào đó.

- Vậy là hấn vào nhằm căn hộ, hoặc nhằm tòa nhà rồi. Cả phố này các tòa nhà đều trông na ná như nhau.

- Cô sẽ phải mua lại giường và xô pha đền cho bạn cô.

- May mà cô ấy chưa về ngay. Cứ nhìn hầu bao của tôi thì chuyện mua bán này còn phải chờ thêm chút nữa.

- Tôi biết một chỗ ở khu phố Tàu có thể tìm được những món đồ cũ giá hời lắm, tôi có thể đưa cô tới đó, nếu cô muốn.

- Anh thật là tốt bụng, Suzie vừa đáp vừa tiếp tục dọn dẹp. Giờ anh có thể để tôi lại một mình được rồi, tôi đồ rằng anh còn nhiều việc phải làm.

- Không có gì khẩn cấp cả.

Suzie vẫn quay lưng lại với anh từ nãy đến giờ, sự bình tĩnh và nhẫn nại của cô khiến Andrew thấy hiếu kỳ, nhưng cũng có thể cô cố giấu cảm xúc của mình. Làm sao biết được niềm kiêu hãnh trú ngụ chốn nào. Andrew hẳn cũng sẽ xử sự tương tự.

Anh ra phòng khách, nhặt các khung ảnh lên và bắt đầu trả chúng về lại chỗ cũ, cố gắng nhận biết nơi chúng đã được treo dựa vào dấu vết để lại trên tường.

- Những bức ảnh này là của cô hay của bạn cô?

- Của tôi, Suzie hét lên từ phòng bên cạnh.

- Cô leo núi à? Anh hỏi trong lúc ngắm một bức ảnh đen trắng. Đúng là cô đang treo mình trên ngọn núi này sao?

- Vẫn là tôi đấy, Suzie trả lời.

- Dừng cảm thật, tôi mới leo lên thang đã thấy chóng mặt rồi.

- Độ cao thì tập là quen thôi, vấn đề là phải rèn luyện.

Andrew cầm một khung ảnh khác và ngắm bức ảnh chụp Suzie và Shamir dưới chân một núi đá.

- Thế người đàn ông đứng cạnh cô thì sao?

- Hướng dẫn viên của tôi.

Nhưng Andrew đã nhìn thấy, trên một bức ảnh khác, anh chàng hướng dẫn viên đang ôm ghì Suzie.

Trong lúc cô dọn dẹp phòng ngủ, Andrew cố gắng hết sức để trả lại chút trật tự cho phòng khách. Anh quay trở vào bếp, mở các ngăn tủ bếp và tìm thấy một cuộn băng dính, loại dùng để đóng thùng các tông. Anh dán đè băng dính lên các chỗ bị rách trên xô pha và chiêm ngưỡng thành quả công việc của mình.

Suzie xuất hiện sau lưng anh.

- Không được hoàn hảo, nhưng cô có thể ngồi xuống ghế mà không phải né tránh gì nữa.

- Tôi có thể mời anh bữa trưa thay cho lời cảm ơn chứ?

- Thế còn hầu bao của cô?

- Tôi hẳn vẫn còn có thể đãi anh một đĩa xa lát.

- Tôi ghét mọi thứ màu xanh, đi thôi, tôi đưa cô đi ăn bít tết. Cô cần phải có sức.

- Tôi ăn chay.

- Không có gì là hoàn hảo, Andrew tuyên bố. Tôi biết một quán Ý rất gần đây. Các món mì đều là đồ chay, được chứ?

Cô phục vụ của quán Frankie's chào Andrew và để anh chọn bàn.

- Anh là khách quen à?
- Cô là nghề gì vậy, cô Baker?
- Nghiên cứu.
- Nghiên cứu gì?
- Thứ có lẽ sẽ khiến anh chán ngấy đến tận cổ. Thế anh là phóng viên gì?
- Kiểu phóng viên luôn thích chõ mũi vào chuyện người khác.
- Bài báo gần đây mà tôi có thể đọc được?
- Ba tháng nay tôi chưa viết bài nào.
- Vì sao?
- Đó là một câu chuyện dài hẫng cũng sẽ khiến cô chán ngấy. Anh chàng trong ảnh không chỉ là hướng dẫn viên của cô, phải không?
- Suzie quan sát Andrew, cố đoán định đường nét khuôn mặt anh dưới bộ râu rậm rì.
- Anh trông như thế nào trước khi bị bộ râu này che lấp hết?
- Trông khác. Cô không thích à?
- Tôi không biết, tôi không tự đặt cho mình câu hỏi ấy.
- Như thế này cũng hơi ngứa ngáy, nhưng tiết kiệm được vô khối thời gian buổi sáng, Andrew vừa nói vừa lấy tay xoa mặt.
- Shamir là chồng tôi.
- Đã ly hôn, cô cũng vậy sao?
- Ồ góa.
- Tôi xin lỗi, tôi hay xía vào chuyện không liên quan đến mình quá.
- Câu hỏi của anh không phải là thiếu tế nhị.
- Không, nó thiếu tế nhị mà. Chuyện đó xảy ra như thế nào? Ý tôi là cái chết của anh ấy.

Andrew ngạc nhiên khi thấy Suzie bật cười.

- Cái chết của Shamir chẳng có gì buồn cười, và tôi vẫn chưa hết thời gian để tang anh ấy, nhưng cái người cứ sợ mình thiếu tế nhị thì mới buồn cười! Anh rất vui vẻ, tôi thích điều đó, tôi nghĩ vậy. Thế anh thì sao, điều gì không suôn sẻ trong chuyện vợ chồng anh?
- Tôi á? Cuộc hôn nhân của tôi chắc phải thuộc hàng ngắn ngủi nhất. Kết hôn vào 12h trưa và chia tay vào 8h tối.
- Tôi thắng anh rồi. Cuộc hôn nhân của tôi còn kéo dài chưa tới một phút.

Vẻ khó hiểu hiện trong mắt Andrew.

- Shamir mất ngay sau cái phút chúng tôi trao lời thề nguyện.
- Anh ấy bị bệnh hiểm nghèo à?
- Khi ấy chúng tôi đang treo mình trong khoảng không. Anh ấy đã cắt dây leo nối tôi với anh ấy để cứu mạng tôi. Nhưng nếu anh không thấy bất tiện, tôi muốn chuyển chủ đề.

Ánh mắt Andrew chìm đắm vào đĩa thức ăn. Anh im lặng một lúc rồi ngẩng lên.

- Cô đừng nghĩ tôi có ý gì không đúng đắn trong điều mà tôi sắp đề nghị với cô đây. Cô không thể ngủ ở nhà tối nay. Trước khi chi tiền thay ổ khóa mới. Tên trộm đột nhập nhà cô có thể sẽ quay lại. Tôi có một

căn hộ nhỏ mà tôi không ở, rất gần đây. Tôi có thể giao chìa khóa cho cô. Ba tháng nay tôi ngủ ở nhà một anh bạn. Thêm một vài đêm nữa cũng không có gì to tát cả.

- Vì sao anh không ngủ ở nhà mình nữa?

- Tôi sợ ma.

- Anh mời tôi ở lại một căn hộ bị ma ám sao?

- Bóng ma của vợ cũ tôi chỉ ám ảnh trong đầu tôi thôi, cô không phải sợ gì đâu.

- Tại sao anh lại làm như thế với tôi?

- Tôi làm điều này chính là cho tôi, cô chấp nhận đã là giúp tôi rồi. Vả lại chuyện này cũng chỉ kéo dài vài bữa thôi, thời gian...

- Để tôi cho thay ổ khóa và mua một chiếc đệm khác. Tôi đồng ý, Suzie nói. Tôi đã không nghĩ đến điều đó, nhưng bây giờ, khi anh nhắc đến, ý nghĩ phải ngủ ở nhà anh đêm nay khiến tôi hơi hoảng. Tôi xin nhận tấm lòng hiếu khách của anh, hai đêm thôi, không hơn, tôi hứa với anh điều đó. Ngày mai tôi sẽ làm việc cần làm. Và tôi sẽ mời anh bữa trưa nay, đây là điều tối thiểu tôi làm được.

- Nếu cô muốn như vậy, Andrew đáp.

Sau bữa trưa, anh đưa Suzie về tận chân tòa nhà anh ở và giao chìa khóa cho cô.

- Nhà tôi trên tầng 4. Chắc là vẫn sạch sẽ thôi, người giúp việc vẫn đến đều đặn, và vì đã lâu tôi không bước chân về nhà nên bà ấy cũng không vất vả lắm. Nước nóng chảy không đều, nhưng một khi đã chảy thì cô nên cẩn thận, nóng lắm đó. Cô sẽ tìm thấy khăn tắm trong chiếc tủ ở cửa vào. Cứ tự nhiên như ở nhà.

- Anh không giúp tôi tham quan nhà cửa sao?

- Không, tôi không thích.

Andrew chào Suzie.

- Tôi có thể xin số điện thoại của anh được chứ? Để còn trả chìa khóa cho anh...

- Cô cứ mang trả tôi ở thư viện. Ngày nào tôi cũng tới đó.

*

Suzie xem xét kỹ căn hộ của Andrew, thấy nó khá xinh xắn. Cô thấy bức ảnh chụp Valérie, lòng trong khung đặt trên lò sưởi.

- Chính là cô đã làm trái tim anh ta tan nát sao? Ngốc nghếch quá, tôi những muốn chúng ta đổi vai cho nhau đấy. Tôi sẽ trả lại anh ta cho cô, có thể, nhưng sau này nhé, giờ tôi đang cần anh ta.

Và Suzie lật ngược khung ảnh úp vào tường rồi đi xem phòng ngủ.

Đến giữa buổi chiều, cô ghé qua nhà lấy ít đồ dùng.

Bước vào nhà, cô cởi áo khoác, bật đèn và giật nảy mình khi thấy người đàn ông ngồi bên bàn làm việc của cô.

- Tôi đã nói “lật tung lên” chứ không phải là phá nát mọi thứ! Cô vừa nói vừa khép cửa lại.

- Anh ta đã giao chìa khóa nhà cho cháu. Với mục đích thu hút sự chú ý của anh ta, như thế khá thành công đấy chứ. Cháu nên cảm ơn ta mới phải.

- Giờ ông đang theo dõi tôi đấy à?

- Tò mò thuần túy. Hiếm khi nào có người nhờ vả ta đi trộm chính nhà họ, thế nên đương nhiên ta phải tự đặt nghi vấn.

Suzie vào trong bếp, mở tủ tường, lấy một hộp ngũ cốc trên ngăn tủ, rút ra một tập tiền mặt giấu dưới đáy hộp và quay trở lại phòng khách.

- Sáu nghìn, thù lao cho việc ông đã giúp, ông cứ đếm đi, cô nói trong lúc đưa tiền cho ông.
- Cháu muốn gì ở gã đó chứ? Arnold Knopf gặng hỏi.
- Nói với ông chuyện đó không nằm trong vụ dàn xếp giữa chúng ta.
- Vụ dàn xếp của chúng ta sắp xong rồi. Ta đã làm điều cháu yêu cầu. Và mấy ngày qua, ta đã tới thư viện nhiều hơn toàn bộ thời gian tới thư viện của cả đời ta cộng lại, ngay cả khi ta cũng thích đọc một cuốn sách hay. Nếu không vì lòng kính trọng dành cho ông ngoại cháu, có lẽ ta sẽ chẳng bao giờ rời khỏi nơi dưỡng già của mình.
- Đây không phải là vấn đề về lòng kính trọng, mà là chuyện ân huệ. Đã bao nhiêu lần ông ngoại tôi cứu ông?
- Baker, cháu còn không biết nhiều chuyện.
- Hồi tôi còn nhỏ, ông gọi tôi là Suzie.
- Nhưng giờ cháu đã lớn.
- Tôi xin ông đấy Arnold, từ khi nào người làm nghề như ông được dưỡng già vậy? Và đừng nói với tôi rằng nhờ làm vườn mà một người ở độ tuổi như ông giữ được sức vóc thế này nhé.

Arnold Knopf tỏ vẻ bực bội.

- Tại sao lại chọn anh ta chứ không phải một gã nào khác?
- Gương mặt anh ta trên báo khiến tôi có cảm tình, tôi luôn tin tưởng vào linh cảm của bản thân.
- Cháu mưu mẹo hơn thế. Chính bởi vì anh ta sém chết, cháu tưởng rằng điều đó khiến trí óc anh ta trở nên nông nổi đến mức cháu có thể điều khiển theo ý mình sao.
- Không, không hẳn như thế. Là vì anh ta đã sém chết để có thể đi đến cùng cuộc điều tra của mình và vì chẳng điều gì có thể khiến anh ta chùn bước. Anh ta sẽ lại như thế, chỉ là vấn đề thời gian mà thôi. Tìm cho ra sự thật giống như ma túy đối với anh ta, chúng tôi giống nhau.
- Về chuyện đó thì ta chẳng biết gì, có thể cháu nói đúng, nhưng cháu tự đánh giá mình cao quá đấy, Suzie. Và cuộc tìm kiếm ám ảnh tâm trí cháu đã khiến cháu tổn kém quá nhiều. Có lẽ cháu cũng nên bỏ qua thôi. Cháu chưa quên chuyện xảy ra với người mà cháu đã kéo vào kế hoạch của mình chứ?
- Ông về đi, Arnold. Ông cầm tiền rồi, chúng ta xong nợ.
- Ta đã hứa với ông ngoại cháu là sẽ để mắt tới cháu. Chúng ta sẽ chỉ xong nợ vào ngày mà ta từ già cõi đời. Tạm biệt, Suzie.

Và Arnold Knopf đi khỏi.

*

Sáng hôm sau, Andrew đến dự cuộc họp ban biên tập đúng giờ. Thậm chí anh còn ghi chép một chút, điều đó không thoát khỏi mắt cô tổng biên tập.

Ra khỏi phòng họp, cô thu xếp để đi chung thang máy với anh.

- Anh có kế hoạch gì à, Stilman?
- Xin lỗi, ý cô là?
- Buổi họp sáng nay, tôi bắt gặp ánh mắt của người mà đã lâu lắm rồi tôi không còn thấy.
- Tôi mừng cho cô vì điều đó, là ai vậy?
- Anh đang điều tra vụ gì đấy? và đừng có nói lại với tôi về Nam Phi, tôi không tin chuyện đó lấy một giây.
- Tôi sẽ nói với cô vào lúc thích hợp, Andrew trả lời.

Cánh cửa thang máy mở ra. Andrew đi về hướng có phòng làm việc của anh, chờ cho Olivia Stern đi khỏi rồi quay ngược lại để xuống tầng hầm theo lối cầu thang thoát hiểm.

Anh dành cả buổi sáng trong phòng lưu trữ. Anh tìm thấy dấu vết của một Suzie Baker, công chứng viên ở Dexter, một Suzie Baker giáo sư tâm lý học tại đại học James Madison bang Virginia, một Suzie Baker nhân viên hành chính tại đại học Warwick, và hai chục Suzie Baker khác. Nhưng sau khi sử dụng các công cụ tìm kiếm có thể nghĩ tới, anh vẫn không nhặt được một mẩu thông tin nào về cô gái Suzie Baker mà anh đã gặp tại thư viện. Và điều đó khiến trí tò mò của anh trở dậy hơn cả khi tìm được gì đó liên quan đến cô. Ở thời đại mạng xã hội tràn ngập như vậy giờ, không thể có chuyện một người hoàn toàn không để lại dấu vết nào trên mạng Internet.

Andrew nghĩ đến chuyện gọi sang cho một đầu mối liên lạc của anh trong ngành cảnh sát, nhưng anh chợt nhớ ra cô gái ngồi cùng bàn với mình trong thư viện đang thuê lại căn hộ. Không có lý do nào mà hợp đồng điện và gaz lại để tên cô cả. Không có giấy tờ hành chính thì không thể tìm hiểu sâu hơn được. Cái cô Suzie Baker mà anh đã giao chìa khóa nhà vẫn hoàn toàn vô danh; có điều gì đó bất thường trong chuyện này và Andrew biết rằng khi bản năng của mình đã báo động, anh hiếm khi nhầm lẫn.

Một người bạn thời trung học của anh hiện làm việc trong sở thuế thành phố. Anh nhắc điện thoại và được anh bạn cũ cho biết căn hộ 6B tòa nhà số 65 phố Morton thuộc sở hữu của một công ty Na Uy. Một danh tính thật là kỳ cục đối với một cô bạn gái mạo xưng đang đi châu Âu vài tháng. Andrew đứng dậy để hâm nóng chân cẳng và suy nghĩ.

- Cô là ai vậy, Suzie Baker? Anh lăm bắm khi ngồi trở lại trước màn hình máy vi tính.

Anh gõ “Tai nạn Mont- Blanc” trên bàn phím và thấy một danh sách các thảm họa xảy ra ở ngọn núi này.

Một mục nhỏ trên website một tờ nhật báo của Pháp thông tin về vụ can thiệp của một ê kíp cứu hộ hồi tháng Giêng năm ngoái đã cứu được một phụ nữ leo núi bị một cơn bão khiến cho kẹt lại trên độ cao 4.600 mét trong hai đêm liền. Nạn nhân, đau đớn vì cước và mất nhiệt, đã được đưa về trung tâm y tế Chamonix. Andrew liếc nhìn đồng hồ treo tường. Đang là 11h sáng ở New York, tức là 5h chiều ở Pháp. Anh đợi điện thoại nhiều phút liền mới được nối máy với ban biên tập tờ Dauphiné, nhưng anh không hiểu nổi một lời nào mà người ở đầu dây bên kia nói, dù người đó đã cố gắng trao đổi với anh bằng tiếng mẹ đẻ của anh. Andrew chuyển sang một cuộc gọi khác, tới trung tâm y tế Chamonix và muốn nói chuyện với giám đốc, tự xưng đúng chức danh hiện tại, tức là phóng viên tờ The New York Times. Người ta bắt anh chờ, người ở đầu dây bên kia ghi lại số điện thoại mà họ có thể gọi lại cho anh rồi người đó gác máy. Andrew nghĩ là yêu cầu của mình đã bị bỏ xó và chắc là phải quấy rối bệnh viện này trước khi người ta muốn thông tin cho anh. Nhưng 30 phút sau, điện thoại của anh đổ chuông, Edgar Hardouin, giám đốc trung tâm y tế đại học Chamonix, muốn biết ông có thể giúp gì được anh.

Andrew nói chuyện với ông về Suzie Baker, tuyên bố rằng anh đang viết một bài về những chăm sóc tận tình dành cho du khách Mỹ khi tới châu Âu. Ông giám đốc không nhớ gì về ca bệnh này. Để biện minh, ông giải thích bệnh viện của ông thường tiếp nhận một lượng lớn người bị thương khi leo núi, nhưng ông hứa sẽ tìm kiếm lại bệnh án và gọi lại cho anh vào ngày mai.

Sau đó gác máy, Andrew tới thư viện.

*

Khi đến phòng đọc, Suzie nhận thấy chỗ ngồi đối diện vẫn để trống. Cô đặt quyển sách xuống và đi ra căng tin. Andrew đang đọc báo trong lúc uống cà phê tại một bàn gần cửa sổ.

- Trong kia cầm dùng đồ uống, mà sáng nay tôi đang thèm cà phê.

- Khó ngủ à?

- Trên giường... tôi đã mất thói quen ngủ trên giường. Cô thì sao?

- Giường nhà anh rất thoải mái.

- Nó có gì vậy, trong bàn tay phải mà lúc nào cô cũng giấu trong túi ấy?

- Tôi thuận tay trái, tôi ít dùng tay phải.

Suzie thoáng do dự.

- Đúng hơn thì nó không dùng được nữa, cô vừa nói vừa chìa bàn tay ra.

Ngón trỏ và ngón giữa bị cụt đến đốt thứ hai.

- Thưa bác à? Andrew hỏi.

- Không, Suzie cười nói, vì cớ. Điều kỳ lạ nhất là ta vẫn cảm nhận được chúng, như thể chuyện tháo khớp chưa từng diễn ra. Đôi khi cơn đau lại trở dậy. Dường như sau vài năm chuyện đó mới hết.

- Chuyện xảy ra khi nào?

- Mùa đông năm ngoái, chúng tôi đang đi leo Mont- Blanc, chúng tôi bị rơi xuống một khe núi.

- Chính là trong chuyến thám hiểm mà chồng cô đã tử nạn?

- Anh ấy không tử nạn, tôi đã giết anh ấy.

Andrew sững người khi nghe lời thú nhận này.

- Sự bất cẩn và thói bướng bỉnh của tôi đã khiến anh ấy mất mạng, Suzie nói thêm.

- Anh ấy là hướng dẫn viên của cô, đánh giá mỗi nguy hiểm là việc của anh ấy.

- Anh ấy đã cảnh báo cho tôi, tôi đã không muốn nghe theo, tôi cứ tiếp tục leo, anh ấy đã leo theo tôi.

- Tôi có thể hiểu điều mà cô đang cảm thấy. Tôi cũng thế, tôi phải chịu trách nhiệm về cái chết của một người đàn ông.

- Ai?

- Vệ sĩ của một gã mà tôi theo dõi. Chúng tôi đã rải đinh trên một đoạn đường để chọc thủng lốp xe của họ, buộc họ phải dừng lại. Chuyện đó đã trở nên tệ hại, chiếc xe đó lộn nhào và người ngồi đằng trước xe đã tử nạn.

- Anh đang nói thẳng vào mấy cuộc điều tra của anh đấy! Suzie xuýt xoa.

- Thật buồn cười, tôi chưa từng nói với ai chuyện đó, kể cả với cậu bạn thân nhất của mình.

- Vậy tại sao lại nói với tôi chuyện đó?

- Để chứng minh rằng mọi việc hiểm khi xảy ra đúng như dự kiến, rằng tai nạn có thể xảy ra. Cô muốn gì trên Mont- Blanc giữa mùa đông chứ? Tôi mù tịt về leo núi nhưng tôi có thể hình dung đó không phải là mùa thích hợp nhất để đi leo núi.

- Đó là một kỷ niệm.

- Cô ăn mừng điều gì vậy?

- Một vụ rơi máy bay, nó đã tan xác trên mỏm Tournette.

- Ăn mừng với cô thích thật đấy.

- Tôi cũng từng tâm sự với anh một điều tối mật. Thậm chí tôi còn nghĩ mình đã nói với anh nhiều hơn dự định.

- Nếu như là để khiêu khích, thì cô thành công rồi.

- Không hề, Suzie đáp. Hãy cứ là quý ông đã giao chìa khóa nhà cho một phụ nữ xa lạ và chúng ta đổi đề tài thôi.

- Cô nói đúng, suy cho cùng, chuyện đó cũng chẳng can hệ đến tôi.

- Tôi xin lỗi, tôi không muốn là người lỗ mãng.

- Tại sao hai người lại tưởng niệm một vụ tai nạn máy bay trên độ cao 4.600 mét? Cô có người thân trên chuyến bay đó à? Cô muốn giành một lần tưởng niệm cuối cùng cho người đó?

- Đại loại là như vậy, Suzie đáp.
- Tôi cũng có thể hiểu chuyện này. Để tang ai đó mà không thể đến tưởng niệm trước một nấm mồ quả là việc khó khăn. Nhưng thực hiện cuộc hành hương kiểu này và để mất người bạn đồng hành, đó là một sự tàn ác không thể gọi tên.
- Núi non luôn tàn ác, cuộc đời cũng thế, không phải sao?
- Chính xác thì cô biết gì về tôi, thưa cô Baker?
- Biết rằng anh là phóng viên tờ The New York Times, hôm qua anh đã nói với tôi điều đó .
- Tất cả đấy sao?
- Anh đã ly hôn, và anh nghiện rượu, nhưng hai chuyện đó có liên quan tới nhau hay không thì anh chưa nói.
- Không, tôi không nói với cô chuyện đó.
- Mẹ tôi nghiện rượu, tôi biết cách nhận ra một người nghiện rượu từ cách cả trăm mét.
- Xa đến thế sao?
- Đúng, cũng như mọi đứa trẻ có phụ huynh nghiện rượu, và tôi vẫn giữ những ký ức không mấy tốt đẹp về chuyện này.
- Tôi đã cai một thời gian dài, rồi uống lại, và...
- ...anh lại cai và tái nghiện mỗi khi gặp khó khăn.
- Cô biết dùng từ đấy.
- Người ta sai rồi. Tôi thích những người không sợ nói thẳng, Andrew nói.
- Đó là trường hợp của anh?
- Đúng thế, tôi nghĩ vậy. Nhưng tôi còn công việc và cô cũng thế. Có thể ngày mai chúng ta sẽ gặp lại nhau.
- Chắc chắn rồi, tôi sẽ trả chìa khóa nhà cho anh. Tôi đã nghe lời khuyên của anh và đã tiêu sạch khoản tiết kiệm rồi. Tôi đã đặt mua một bộ ga đệm mới.
- Và một ổ khóa mới?
- Để làm gì chứ, nếu có kẻ vẫn muốn phá nó, thì mới hay cũ cũng chẳng thay đổi được gì nhiều. Hẹn gặp ngày mai, anh Stilman, tôi trở lại phòng đọc đây.

Suzie đứng dậy và bưng khay của cô đi khỏi. Andrew dõi mắt theo cô, quyết định tìm hiểu thêm về người phụ nữ có cách cư xử khiến người khác hoang mang này.

Anh rời căng tin thư viện và xuống taxi ở trước số nhà 65 phố Morton.

*

Anh bấm vào tất cả các chuông gọi cửa và chờ cho đến khi rốt cuộc có người xuống mở cửa. Anh gặp một phụ nữ trên chiếu nghỉ tầng ba và nói với bà một cách rất tự nhiên rằng anh đến giao một bức thư cho cô Baker. Khi đến trước căn hộ 6B, chỉ cần một cú hích vai nhẹ anh đã mở được cánh cửa. Vào được bên trong rồi, anh xem xét xung quanh, tiến lại bàn làm việc là lục lọi ngăn kéo.

Các ngăn kéo chỉ có vài chiếc buets và một cuốn sổ ghi chép. Trang đầu tiên viết một dãy số không tài nào hiểu nổi. Trên trang thứ hai có thể nhận ra dấu hằn của một lời nhấn được giắt trên trang giấy hằn đã bị giật đi. Những vết hằn đủ rõ nên có thể đọc được.

“Ta không đùa khi cảnh báo cháy chuyện đó đâu, Suzie. Hãy cẩn thận, trò chơi này quá mạo hiểm. Cháu biết phải liên lạc với ta bằng cách nào rồi, đừng chần chừ khi cần nhé”.

Phần còn lại của sổ ghi chép để trắng. Andrew chụp ảnh hai trang đầu bằng điện thoại di động. Anh vào xem xét phòng ngủ và phòng tắm. Trở lại phòng khách, trong khi kiểm tra kỹ lưỡng các bức ảnh trên tường

và chỉnh lại một khung ảnh, anh nghe thấy giọng nói trong tiềm thức hỏi anh đang chơi trò gì, anh biết lấy có gì đây nếu có ai đó bước vào? Và vẫn cái giọng rủ rỉ đó giục giã anh rời khỏi nơi này ngay lập tức.

*

Lúc về nhà, Simon đã thấy Andrew ngồi bên chiếc bàn nhỏ trong phòng ngủ, dán mắt vào chiếc máy tính xách tay, tay cầm cốc Fernet-Coca đã vơi một nửa.

- Tớ có thể biết cậu đang làm gì được không?

- Tớ đang cày.

- Cậu uống mấy cốc rồi?

- Hai, có thể là ba.

- Ba hay bốn? Simon vừa hỏi vừa giật cốc rượu từ tay bạn.

- Cậu làm tớ bực rồi đấy, Simon.

- Chừng nào cậu còn ngủ dưới mái nhà này, để đổi lại hãy chấp nhận điều duy nhất tớ yêu cầu cậu. Coca không Fernet khó uống hơn cái thứ này đến thế sao?

- Hơn là cậu nghĩ đấy. Nó giúp tớ tư duy.

- Cứ nói tớ nghe điều gì đang khiến cậu lo lắng, một anh bạn già có thể cạnh tranh với một thứ đồ uống đắng ngắt lắm chứ, ai mà biết được.

- Có điều gì đó không ổn ở cô gái đó.

- Cái cô trong thư viện á?

Simon nằm ngửa ra giường, cánh tay gối sau gáy.

- Tớ nghe cậu nói đấy.

- Cô ấy đã nói dối.

- Về chuyện gì?

- Cô ấy bảo là mới chuyển tới căn hộ trên phố Morton được ít lâu, nhưng không phải thế.

- Cậu chắc chứ?

- Không khí ở New York ô nhiễm thật, nhưng không đến mức chỉ trong có vài tuần mà các khung ảnh đã kịp lưu lại dấu vết trên tường. Bây giờ, vấn đề là tại sao phải bịa ra chuyện đó?

- Đơn giản là để cậu không xía vào cuộc đời cô ấy. Cậu ăn tối chưa? Simon hỏi.

- Rồi, Andrew vừa đáp vừa chỉ vào cái cốc vừa bị Simon nâng mất.

- Mặc áo khoác vào!

Đêm đang dần buông, những con phố của khu West Village lại đông đúc người qua lại. Andrew dừng bước trên vỉa hè đối diện tòa nhà anh ở và ngược mắt nhìn lên ô cửa sổ tầng bốn, nơi ánh điện vừa được tắt.

- Ngủ sớm nhỉ, cô khách trọ của cậu ấy, Simon nói.

Andrew nhìn đồng hồ đeo tay. Cánh cổng tòa nhà bật mở. Suzie Baker ngược lên phố, không nhận ra họ.

- Nếu mong muốn bám theo cô ấy lướt qua tâm trí cậu, thì là không có tớ nhé, Simon thì chào.

- Đi thôi, Andrew vừa nói vừa nắm chặt cánh tay cậu bạn.

Họ đi vào phố West 4 theo bước chân Suzie. Cô gái trẻ vào cửa hàng của Ali, ông chủ hàng tạp hóa biết rõ mọi người dân trong khu. Cô vừa bước vào bên trong đã trở ra ngay, và đi thẳng về phía Andrew.

- Phải cho pin loại nào vào điều khiển ti vi? Tôi thích ngủ thiếp đi trước màn hình ti vi, cô nói với Andrew, lời tịt Simon.

- Loại AA, tôi nghĩ thế, Andrew lúng búng.

- Pin AA, cô nhắc lại đồng thời trở vào trong tiệm tạp hóa.

Andrew nhìn chòng chọc vào mặt Simon và ra hiệu cho anh đi tới. Họ gặp lại Suzie trước quầy tính tiền. Andrew chìa tờ 10 đô cho Ali để thanh toán tiền pin.

- Tôi muốn hai anh theo sát tôi hơn nữa, như thế bớt lo hơn, Suzie nói.

- Tôi không đi theo cô. Chúng tôi đi ăn tối ở quán Cluny, cách đây hai phố, cô có thể tham gia cùng chúng tôi nếu muốn.

- Tôi đang đi tới một triển lãm ảnh ở khu Meatpacking, hãy đi cùng tôi, sau đó cả chúng ta sẽ cùng ăn tối.

Hai tông phạm nhìn nhau và đồng ý.

- Tôi đảm bảo với cô là chúng tôi không theo dõi cô, Simon nhấn mạnh.

- Tôi tin điều đó rồi!

*

Phòng trưng bày rộng rãi và trần nhà cao đến chóng mặt, Suzie nhìn ngắm những mảng gỗ ghề trên các bức tường bê tông đậm chất kiến trúc.

- Như thế này hẳn sẽ khá thú vị nếu leo từ đây lên đến trần, cô tươi cười nói.

- Cô đây đôi khi còn là nhà leo núi, Andrew nói rõ thêm khi thấy Simon cứ há hốc miệng ra nghe.

Suzie tiến lại gần một bức ảnh được in trên một tấm toan cỡ 3x4 mét. Hai nhà leo núi đối mặt với một cơn gió mà những xoáy tuyết khiến người ta có thể hình dung được cường độ gió đang cầm một lá cờ trên đỉnh Himalaya.

- Nóc nhà thế giới, Suzie mơ màng nói. Mục tiêu tối hậu của mọi nhà leo núi. Ôi trời, dãy núi hùng vĩ này đã bị quá nhiều khách du lịch làm cho nhơ bẩn.

- Leo Himalaya cũng nằm trong kế hoạch của cô chứ? Andrew hỏi.

- Có thể là một ngày nào đó, biết đâu được.

Rồi Suzie quay sang một bức ảnh khác chụp từ lớp băng tích của một sông băng. Những đỉnh núi sừng sững dọ dẫm nổi bật trên nền trời màu xanh đêm.

- Đó chính là dãy Siula Grande ở Peru, Suzie nói, cao 6.344 mét. Mới chỉ có hai nhà leo núi chinh phục thành công ngọn núi này. Hai người Anh, vào năm 1985, Joe Simpson và Simon Yates. Một người đã bị gãy đùi vì hăng tay trên đường trở xuống. Suốt hai ngày ròng, người bạn cùng dây leo đã giúp anh ta xuống núi. Và rồi khi leo xuống dọc một vách đá, Joe đã bị va vào thành núi. Simon không thể nhìn thấy chuyện đó. Anh chỉ cảm nhận được sức nặng tám mươi cân ở đầu dây kia. Anh cứ giữ như thế suốt đêm, trong giá lạnh, chân găm chặt vào băng tuyết để giữ bạn đồng hành, từ đầu dây kia đang kéo theo anh, từng phân một, xuống dưới vực thẳm. Đến sáng, sợi dây leo đã bắt động bởi trong khi vùng vẫy Joe đã khiến nó kẹt vào một hốc núi. Đỉnh núi bạn đồng hành đã chết, Simon quyết định làm một việc duy nhất có thể cứu mạng mình, anh đã cắt dây. Joe bị rơi khoảng chục mét, lớp tuyết phủ bề mặt bị bục ra dưới sức nặng cơ thể của anh và anh đã bị nuốt chửng trong một khe núi.

Nhưng Joe vẫn còn sống. Không thể leo trở lên vì vết thương anh đã rất mực can đảm mới dám đi xuống tận đáy khe núi. Dây Siula Grande hẳn là không muốn nhận anh, vì anh đã tìm thấy một lối ra, và, bắt chấp cái đùi bị gãy, anh đã ra được ngoài. Điều mà anh làm tiếp đó để lê lét tới tận khối băng tích này vượt trên cả lý trí bởi nỗ lực cần thiết thật là phi thường. Câu chuyện về Joe và Simon đã đi vào huyền thoại của dân leo núi. Chưa có ai lặp lại được kỳ tích này. Dây Siula Grande đã tìm lại được sự trong sạch của nó.

- Thật ấn tượng, Andrew xuýt xoa. Điều đó khiến ta tự hỏi cần có lòng can đảm hay phải mất trí thì mới đi mạo hiểm trên những ngọn núi như vậy.

- Lòng can đảm, nó chỉ là một thứ tinh thần mạnh hơn sợ hãi, Suzie nói. Chúng ta đi ăn chứ?

Simon bị tê liệt dưới sức quyến rũ của Suzie, Suzie nhận ra điều đó mà không tỏ vẻ là cô biết và đùa giỡn với nó, cách xử sự này khiến Andrew mê mẩn. Chuyện cô gạt bạn anh uống và vờ như bị cuốn vào câu chuyện về những chiếc xe cổ của cậu bạn khiến anh thấy vui. Andrew tranh thủ thời điểm đó để quan sát cô, ít nói chuyện, cho đến khi cô hỏi Simon xem Andrew thuộc loại phóng viên nào.

- Gã cứng đầu nhất mà tôi từng biết, Simon đáp, cũng là một trong những tay được việc nhất.
- Nhưng cậu chỉ biết có một tay như thế thôi, Andrew xen ngang.
- Tớ có đọc báo đấy, bạn thân mến.
- Đừng nghe cậu ấy nói, cậu ấy say rồi.
- Chủ đề cuộc điều tra gần đây nhất của anh là gì? Suzie quay sang hỏi anh.
- Cô sinh tại New York à? Simon chen ngang.
- Boston, tôi mới chuyển đến đây ít lâu.
- Sao lại chọn Manhattan?
- Tôi trốn chạy quá khứ và cả Boston.
- Một chuyện tình có kết cục đáng buồn à?
- Thôi đi, Simon!
- Đúng, chúng ta có thể nhìn nhận mọi chuyện dưới góc độ đó, Suzie thản nhiên nói. Còn anh, Simon, anh đang đọc thân à?
- Không, Simon đáp, một mắt liếc sang Andrew.

*

Ăn tối xong, Andrew và Simon tiễn Suzie về.

Cánh cửa tòa nhà vừa đóng lại, cô liền lấy từ túi áo ra chiếc điện thoại cứ rung không ngừng nghỉ trong suốt bữa ăn.

Cô đọc tin nhắn và đang ngược mắt lên trời ngao ngẩn thì điện thoại lại rung lần nữa.

- Gì nữa đây, Knopf?
 - Đến tiệm Ali, người ở đầu dãy bên kia đáp ngắn gọn trước khi tắt máy.
- Suzie cắn môi, cất điện thoại vào túi xách rồi quay trở ra. Cô nhìn bao quát khoảng vách vài mét ngắn cách mình với tiệm tạp hóa rồi đi vào sâu trong cửa hàng. Ali đang gà gât trên chiếc ghế tựa, được âm thanh phát ra từ chiếc radio đặt trên quầy ru vào giấc ngủ.
- Arnold Knopf, cặp kính trễ xuống tận mũi, đang nghiên cứu thành phần của một hộp thức ăn cho mèo mà ông đã đặt trở lại giá trước khi chọn tiếp một hộp khác.
- Chiều nay anh ta tới thăm căn hộ của cháu, ông nói nhỏ.
 - Ông chắc chứ?... phải rồi, ông chắc chắn điều đó, Suzie nói tiếp.
 - Ta hy vọng cháu không để lời nhắn của ta lọt ra đấy chứ?
 - Đừng có ngốc nghếch thế. Anh ta thật sự đã tới nhà tôi sao?
 - Mà lại không tốn nhiều công sức như ta, cháu thân mến ơi, ta gần như phát bực đấy.
 - Ít ra, điều đó cũng chứng tỏ tôi nói đúng.
 - Suzie, nghe cho thật kỹ nhé. Kế hoạch của cháu cho đến giờ vẫn đang trong vòng bí mật, vì cháu là người duy nhất thực hiện, cũng vì tính thiếu chuyên nghiệp của cháu đã bảo vệ cháu khỏi điều tệ hại, theo một cách nào đó. Nếu cháu kéo một kẻ như Stilman vào vụ này, hẳn sẽ xoay chuyển tình thế đấy. Và ta ngờ rằng cháu sẽ sớm để lộ thân phận mình thôi.

- Đó là một nguy cơ cần phải tính đến, và tôi xin ông, Arnold, hãy thôi lo lắng cho tôi đi, chính ông đã nói điều này, tôi đã lớn, tôi biết mình đang làm gì.
- Nhưng cháu không biết đó là thứ gì, cũng chẳng biết tìm kiếm nó ở đâu.
- Chính vì điều đó mà tôi mới cần đến anh ta.
- Ta sẽ không khiến cháu đổi ý được, phải không?
- Tôi chẳng biết gì về thức ăn cho mèo, nhưng cái hộp màu hồng này có vẻ ngon hơn đây, cô vừa nói vừa nhắc chiếc hộp trên giá rồi đưa nó cho Knopf.
- Vậy thì, ít nhất hãy nghe lời khuyên này. Vì chúng ta đang nói chuyện mèo, nên hãy thôi vờn đuổi anh ta, kẻ vẫn tắt cho anh ta nghe, hãy nói với anh ta chút ít những gì mà cháu biết.
- Vẫn còn quá sớm, tôi biết kiểu của gã này, không ai có thể áp đặt câu chuyện cho anh ta. Cần phải để mọi chuyện xuất phát từ anh ta, nếu không, chẳng ăn thua.
- Quả táo không mấy khi rụng xa gốc cây đâu, Knopf thở dài.
- Ông có ý gì khi nói thế?
- Cháu hiểu ta quá rõ mà. Tạm biệt, Suzie.

Knopf mang hộp thức ăn cho mèo ra quầy tính tiền, đặt 3 đô la lên quầy của Ali và ra khỏi tiệm tạp hóa.

Năm phút sau, đến lượt mình Suzie cũng ra khỏi đó và khuất dần vào bóng đêm theo hướng căn hộ của Andrew.

*

- Thế nhờ cô ấy nhìn thấy chúng ta, Simon cầu nhàu, cậu sẽ nói gì với cô ấy? rằng chúng ta dẫn chó đi dạo à?
 - Cô ấy rất kỳ cục.
 - Cô ấy có gì kỳ cục nào? Cô ấy thích ngủ trước ti vi, cậu mách nhằm kiểu pin, cô ấy đã quay lại mua pin.
 - Có thể.
 - Giờ chúng ta có thể tới đó không?
- Andrew đưa mắt lần cuối nhìn về phía tiệm tạp hóa và bắt đầu tiến bước.
- Được, đồng ý là cô ấy đã nói dối ngày chuyển tới New York, chuyện đó không nghiêm trọng lắm. Cô ấy hẳn có lý do riêng.
 - Tối nay không chỉ có mình cô ấy nói dối. Cậu không độc thân từ khi nào vậy?
 - Tôi nói dối như vậy là vì cậu đó. Tôi thấy rõ ràng là mình lọt vào mắt xanh của cô ấy rồi, nhưng cô gái này đúng kiểu người cậu thích. Tôi để ý hai người ngồi bên nhau và đó như một điều hiển nhiên. Cậu có muốn tỏ dốc bầu tâm sự với cậu không?
 - Không chắc, không.
 - Nỗi ám ảnh của cậu với chuyện của cô ấy, chính là bởi vì cậu thích cô ấy và cậu đang tìm cả nghìn lý do để không tự thú nhận điều đó.
 - Tôi biết lẽ ra mình không nên nghe điều này mà.
 - Trong hai người ai đã bắt chuyện với đối phương vào lần đầu tiên trò chuyện vậy?
- Andrew không trả lời.
- Ồ đấy! Simon vừa thốt lên vừa dang tay ra.

Và trong lúc tiến bước trên các con phố của khu West Village, Andrew tự hỏi điều mà người bạn thân nhất của anh vừa nói có xa sự thật quá không. Rồi anh lại nghĩ tới người đàn ông bước ra từ tiệm tạp hóa của Ali, không lâu trước khi Suzie. Anh đảm bảo là đã gặp ông ta ở thư viện.

*

Ngày hôm sau, trong khi đến thư viện, Andrew nhận được một cuộc gọi từ giáo sư Hardouin.

- Tôi đã tiến hành tìm kiếm theo yêu cầu của anh, ông nói. Nhưng cũng chưa đi đến đâu cả.
- Tôi nghe ông nói đây.
- Hồi đầu năm, chúng tôi đã tiếp nhận một phụ nữ trẻ mang quốc tịch Mỹ là nạn nhân một vụ tai nạn trên Mont-Blanc. Theo một y tá ở bệnh viện chúng tôi, cô bệnh nhân đó bị mất nhiệt và bị cước rất nghiêm trọng. Cô ấy đáng lẽ đã được phẫu thuật tháo khớp ngay ngày hôm sau.
- Người ta tháo khớp chỗ nào của cô ấy?
- Ngón tay, cũng thường gặp với tai nạn kiểu này, nhưng tôi không biết là tay nào.
- Bệnh án ở bệnh viện chỗ ông có vẻ không nhiều thông tin lắm nhỉ, Andrew thở dài.
- Chúng rất đầy đủ thông tin, nhưng chúng tôi không thể tìm lại được bệnh án của cô bệnh nhân này. Mùa đông rất khắc nghiệt, biết bao người trượt tuyết, người dạo bộ và người bị tai nạn giao thông, chúng tôi luôn quá tải và thiếu nhân lực, phải công nhận điều đó. Hồ sơ hành chính của cô ấy chắc là do sơ ý đã được đem đi cùng bệnh án trong lần chuyển viện của cô ấy.
- Lần chuyển viện nào?
- Vẫn là theo cô y tá chỗ tôi nói lại, một người họ hàng của nạn nhân đã xuất hiện chỉ vài giờ trước cuộc phẫu thuật và đưa cô ấy lên một xe cứu thương đầy đủ trang thiết bị mà ông ta đã thuê. Họ đi Genève nơi một máy bay đang đợi để hồi hương về Mỹ. Marie-Josée thổ lộ với tôi là chính cô ấy đã ngăn cản ô tô xuất phát, vì việc tháo khớp nên được thực hiện ngay lập tức, nguy cơ bị hoại thư rất cao. Nhưng cô gái đó đã tỉnh lại và muốn được phẫu thuật tháo khớp tại quê nhà. Chúng tôi không thể phản đối nguyện vọng của cô ấy.
- Vậy thì, nếu tôi hiểu đúng, các ông không hề biết danh tính của cô ấy?
- Than ôi, không hề.
- Và các ông không thấy chuyện đó có gì kỳ cục à?
- Có, mà không, tôi đã nói với anh rồi đó, trong lúc gấp gáp...
- Bệnh án của bệnh nhân này đã bốc hơi cùng cô ta, vâng, ông đã nói với tôi chuyện đó. Dù gì thì viện phí cũng đã được thanh toán. Ai đã trả tiền cho cô ta?
- Thông tin này cũng lưu trong bệnh án, cùng với biên nhận.
- Các ông không có camera giám sát ở cổng vào bệnh viện sao? Một câu hỏi thừa thãi, camera ở cổng vào một cối xay thì để làm gì chứ...
- Xin lỗi, ý anh là sao?
- Không có gì, thế ề kíp sơ cứu cho cô ấy trên núi thì sao? Chắc là họ phải tìm thấy giấy tờ tùy thân trên người cô ấy chứ?
- Anh nên nhớ là tôi cũng đã có suy nghĩ tương tự. Thậm chí tôi đã nảy ra ý gọi điện cho cảnh sát, nhưng các hướng dẫn viên leo núi mới là những người cứu được cô ấy. Vì tình trạng của cô gái lúc đó, họ đã đưa cô ấy ra khỏi vùng núi mà không để phí hoài giây phút nào. Nói tôi nghe, anh đang điều tra về chất lượng chăm sóc bệnh nhân của bệnh viện chúng tôi hay về số phận của cô gái đó?
- Theo ông thì sao?
- Trong trường hợp này, thứ lỗi cho tôi, nhưng tôi còn cả một bệnh viện phải quản lý.

- Và có vẻ ông nhiều việc đấy!

Andrew không kịp nói lời cảm ơn Edgar Hardouin, ông bác sĩ vừa bắt thành linh gác máy.

Đầu óc mãi nghĩ tới cuộc nói chuyện, Andrew đi ngược xuống những bậc thang lớn của thư viện. Suzie, đang quan sát anh từ bậc trên cùng, nhìn anh đi xa dần về phía phố 42.

6. Chương 6

Andrew đã trải qua một đêm tồi tệ. Bay phía trên bia mộ của mình ngắm nhìn xa lộ, lòng rối bời, cho đến tận khi Valérie tới thăm anh và khi rốt cuộc anh cũng choàng tỉnh, người vã mồ hôi, chẳng có gì thú vị.

Điều khiến anh bối rối, đó là anh đã thuộc lòng diễn biến cơn ác mộng đó, nhưng lần nào cũng để mặc lòng mình sững sốt, khi anh nhìn thấy cô bước xuống từ chiếc break và tiến lại phía anh.

Tại sao cái đầu óc gàn dở của anh lại để mặc anh không nhận ra điều đó ngay, còn khi thức dậy anh lại bị ám ảnh bởi cái điều cô đã đến làm trên nấm mồ anh?

Lò xo dưới xô pha khiến anh đau lưng muốn chết và rốt cuộc anh phải thừa nhận rằng có lẽ đã đến lúc trở về nhà.

Khi cho Suzie Baker mượn phòng ngủ, anh đã hy vọng chuyển lưu lại ngăn ngày của cô sẽ làm đảo lộn ký ức về nơi đó, rằng mùi hương của cô sẽ thấm lại đó, đồng thời xóa hết một mùi hương khác. Có lẽ không thể nào diễn tả chính xác điều anh nghĩ trong đầu, nhưng nó đại khái là như vậy.

Anh nghe tiếng Simon ngáy đều đều phía bên kia tường phòng. Anh lặng lẽ đứng dậy và lấy một chai Fernet mà anh giấu trong một bình hoa. Cánh cửa tủ lạnh kêu cọt két rõ thành tiếng, vậy nên anh từ bỏ việc lấy Coca, và tu từng ngụm lớn. Món đồ uống này có vẻ đắng hơn, nhưng chất cồn khiến anh thấy dễ chịu.

Anh tới ngồi trên thành cửa sổ và suy nghĩ. Có gì đó khiến anh bất an.

Cuốn sổ của anh đang nằm trên bàn làm việc của Simon. Anh mở hé cửa phòng và chờ cho mắt mình quen với bóng tối.

Simon nói mơ trong lúc ngủ. Andrew rón rén bước khẽ như mèo. Trong lúc tiến lại gần chiếc bàn, anh nghe tiếng cậu bạn lẩm bẩm rõ thành tiếng: “Anh sẽ mãi yêu em, Kathy Steinbeck”.

Và Andrew đành cắn chặt lưỡi để khỏi phì cười.

Anh mò mẫm tìm cuốn sổ, nhón lấy nó bằng đầu ngón tay rồi lại len lén đi ra hết như lúc bước vào.

Trở lại phòng khách, anh chăm chú đọc lại các ghi chép của mình và rốt cuộc đã hiểu điều mà anh bỏ sót. Chiếc máy bay Suzie Baker đã nói với anh là chiếc nào và làm sao kiểm cho ra bản danh sách hành khách đi chuyến đó?

Biết là không thể ngủ lại được nữa, anh thay đồ, viết lời nhắn cho Simon và để nó trên bàn bếp rồi ra khỏi nhà.

Gió Đông Bắc đang thổi vào thành phố, cuốn theo trong từng luồng lạnh buốt những cuộn hơi nước thoát ra từ các miệng cống. Andrew dựng cổ áo lên và bắt đầu bước đi trong màn đêm giá buốt. Anh vẫy một chiếc taxi trên đường Hudson và xuống xe trước tòa soạn.

Cuộc họp chốt cho ấn bản đầu tiên của buổi sáng đã kết thúc từ lâu, để lại phòng biên tập trống trải. Andrew chìa thẻ của anh cho người gác đêm và lên tầng. Anh đang bước về phía bàn làm việc của mình thì nhìn thấy thẻ phóng viên của Freddy Olson, bị kẹt dưới bánh lăn của chiếc ghế xoay. Chắc là nó bị rơi ra từ túi quần sau. Andrew nhặt nó lên và thẻ ngay vào máy hủy tài liệu. Anh ấn nút và nhìn chiếc thẻ biến mất dần trong khe máy cùng tiếng lạo xạo của giấy rách khiến anh thấy vui tai. Rồi anh ngồi xuống trước màn hình máy tính.

Andrew nhanh chóng tìm được lại lịch của hai chiếc máy bay đã tan xác trên ngọn núi kia và sự trùng hợp của hai vụ tai nạn khiến anh đặt câu hỏi. Suzie đã tâm sự với anh là cô đi leo núi vào tháng Giêng, đúng một dịp kỷ niệm. Andrew viết vào sổ tay tên chiếc Kanchenjunga và điểm đến cuối cùng mà nó không bao giờ tới được. Rồi anh viết một thư yêu cầu theo đúng mẫu tới công ty hàng không để xin danh sách phi hành đoàn.

Lúc này là 5h sáng tại New York, 15h 30 phút tại New Delhi. Ít phút sau, anh nhận được phúc đáp với yêu cầu anh chuyển cho họ bản thể phóng viên và lý do cho lời thỉnh cầu, anh đã làm theo ngay lập tức. Andrew chờ trước màn hình máy tính, nhưng người liên lạc với anh hẳn đã đi xin chỉ thị từ cấp trên. Anh nhìn đồng hồ, do dự và rốt cuộc đã nhắc điện thoại lên.

Dolorès Salazar dường như không còn bất ngờ với chuyện bị dựng dậy khi trời còn chưa sáng vì một cuộc gọi từ Andrew.

- Filofax thế nào?

- Anh gọi điện cho tôi lúc 5h rưỡi sáng để hỏi tin tức về con mèo của tôi sao, Stilman? Tôi có thể làm gì cho anh? Dolorès Salazar trả lời, miệng ngáp ngắn ngáp dài.

- Cái việc cô làm giỏi hơn tất cả mọi người.

- Anh trở lại làm việc rồi đấy à?

- Có thể, điều đó sẽ phụ thuộc vào thứ cô tìm thấy giúp tôi.

- Hãy bắt đầu luôn bằng việc nói cho tôi biết thứ anh đang tìm.

- Một danh sách hành khách.

- Tôi có một đầu mối ở Cục hàng không dân dụng, lúc nào tôi cũng có thể hỏi thử. Số hiệu chuyến bay và ngày khởi hành?

- Air India 101, 24 tháng Giêng 1966, Delhi-Luân Đôn, máy bay bị tan xác trên lãnh thổ Pháp trước khi hạ cánh được xuống sân bay trung chuyển tại Genève. Tôi muốn tìm xem có người nào mang họ Baker lên máy bay không.

- Nhân tiện anh không muốn tôi tìm luôn tên của bếp trưởng tàu Titanic giúp anh sao?

- Như thế nghĩ là cô đồng ý giúp tôi?

Dolorès đã gác máy. Andrew khóa máy tính rồi đi xuống quán cà phê.

*

Dolorès Salazar gọi lại cho Andrew ba tiếng sau đó, mời anh tới văn phòng cô để nói chuyện.

- Cô có nó rồi chứ?

- Tôi từng làm anh thất vọng sao, Stilman? Cô vừa nói vừa chìa cho anh một tập hồ sơ.

- Làm sao cô có được nó trong khoảng thời gian ngắn như vậy?

- Các báo cáo của Văn phòng điều tra tai nạn để chế độ công khai, báo cáo liên quan đến chiếc máy bay anh tìm đã được đăng trên Công báo của Pháp ra ngày 8 tháng Ba 1968. Có thể truy cập vào đó từ bất kỳ máy tính nào. Lẽ ra anh đã có thể tự mình tìm được nó nếu như mắt anh vẫn còn trong.

- Tôi không biết phải cảm ơn cô thế nào, Dolorès, Andrew vừa đáp vừa bắt đầu xem xét danh sách toàn họ tên.

- Không phải mất công làm gì, tôi đã soi kỹ danh sách đó rồi, không có ai là Baker đi chuyến đó.

- Thế thì tôi đâm vào ngõ cụt rồi, Andrew thở dài.

- Giá mà anh nói cho tôi biết thứ anh đang tìm kiếm thật sự thay vì chùng cái mặt dài thượt này ra.

- Tìm hiểu danh tính thật sự của một người.

- Tôi muốn biết tại sao?

Andrew tiếp tục đọc lướt các trang của tập tài liệu.

- Câu hỏi ngớ ngẩn..., Dolorès vừa càu nhàu vừa nhìn chăm chăm vào màn hình máy tính. Anh đang mất thời gian đấy, tám mươi tám trang không còn một chỗ nào chưa được động tới. Tôi đã đọc trên tàu điện và đọc lại trên đường tới đây. Không có gì lại thường. Nếu anh quan tâm đến học thuyết âm mưu bao phủ quanh tấn thảm kịch này, tôi cũng đã nghiên cứu vấn đề giúp anh, nhưng tôi thấy dường như đó là điểm mù mờ duy nhất.

- Học thuyết gì?

- Trong số hành khách có một người phụ trách chương trình hạt nhân của Ấn Độ. Có nguồn tin nhắc đến chuyện tên lửa bắn ra từ núi, và cả sự nguyên rửa nữa, vì một chiếc máy bay khác của hãng này cũng đã chịu chung số phận mười sáu năm trước đó, và tại chính địa điểm đó.

- Đúng, tôi đã đọc được chuyện đó. Phải nói là sự trùng hợp của hai vụ rơi máy bay khiến ta phải bối rối.

- Quy luật thống kê đôi khi là như vậy đấy. Như một gã nào đó trúng số hai lần và các vụ cá cược sẽ được dàn xếp, tuy nhiên tỷ lệ may mắn của hắn luôn ngang bằng với người khác ở mỗi lần quay số, không phải sao? Liên quan đến chuyến bay Air India 101, tất cả những giả thiết trước đó đều không đứng vững. Thời tiết khi đó rất xấu, nếu người ta muốn thủ tiêu nhân vật kỹ sư hạt nhân đó thì lại đơn giản hơn nhiều so với việc tiêu diệt một chiếc máy bay giữa cơn bão tuyết.

- Còn có hành khách nào đáng quan tâm trên chuyến bay này không?

- Anh định nghĩa giúp tôi cái mà anh gọi là đáng quan tâm?

- Tôi không biết nữa.

- Không có người Mỹ nào. Vài người Ấn, người Anh, một nhà ngoại giao, một số người như anh, như tôi đã không bao giờ tới được nơi cần đến. Thôi được rồi, anh Stilman, giờ anh nói cho tôi biết cái người mang họ Baker đó là ai hoặc là anh hãy để tôi giúp các phóng viên đồng nghiệp của anh đang có những việc nghiêm túc giao cho tôi? Anh chàng Olson bạn anh chẳng hạn, anh ta đang cần tôi giúp.

- Cô nói điều đó chỉ để chọc tức tôi hả, Dolorès?

- Có thể.

- Suzie Baker.

- Cô ta từng đi chuyến đó à?

- Không, nhưng ai đó trong gia đình cô ta hẳn đã có mặt trên chuyến bay đó.

- Cô ta đẹp chứ, cô Suzie Baker ấy?

- Tôi không biết, có thể.

- Không ư, tôi đang mơ sao! Anh đang đóng vai chàng Robin Hood tốt bụng, nhưng anh đây lại không biết. Nếu cô ta nhan sắc tầm tôi, anh hẳn vẫn sẽ dựng một cô đồng nghiệp dậy vào lúc tờ mờ sáng chứ?

- Không do dự chút nào, với lại cô vô cùng quyến rũ mà, Dolorès.

- Tôi xấu xí, và tôi mặc xác chuyện đó, tôi còn nhiều thể mạnh khác trong đời. Công việc của tôi, ví dụ thế. Tôi là một trong những nhân viên tư liệu giỏi nhất nước này. Anh không kéo tôi ra khỏi giường vào sáng sớm để mang bánh sừng bò cho tôi, phải không? Những phụ nữ như tôi không phải kiểu anh thích.

- Thôi nào Dolorès, hãy thôi nói với tôi những điều vô nghĩa đó, cô đẹp lắm.

- Đúng, như món mì spaghetti sốt bò băm Bolognese. Anh biết tại sao tôi rất quý mến anh không, Stilman? Vì anh không biết nói dối và tôi thấy điều đó đáng quý. Giờ thì anh biến đi, tôi còn nhiều việc phải làm. À, điều cuối cùng này nữa, vừa rồi anh đã hỏi tôi là anh có thể cảm ơn tôi bằng cách nào?

- Mọi điều khiến cô vui.

- Hãy tham gia trở lại các cuộc họp trên phố Perry, anh cần chúng, lá gan của anh cũng vậy.
- Cô vẫn tới đó sao?
- Mỗi tuần một lần. Ba tháng nay tôi không động tới một giọt rượu nào.
- Đừng nói với tôi là cô đã có lời thề nguyện sống điều độ bên giường bệnh của tôi đấy nhé.
- Ý tưởng kỳ cục gì vậy! tôi vui khi thấy anh đã ra viện, Stilman, và còn vui hơn khi có thể làm việc trở lại cùng anh, dù có hơi ngắn ngủi. Tôi nóng lòng muốn thấy anh lao vào một đề tài thật sự. Vậy hẹn anh thứ Bảy, phố Perry nhé?

Andrew lấy tài liệu và đóng cửa phòng làm việc của Dolorès Salazar mà không nói thêm lời nào.

*

Một tiếng sau, một nhân viên tiệm cà phê đặt một giỏ bánh Vienne lên bàn của Dolorès Salazar. Không có lời nhắn nào kèm theo, nhưng cô nhân viên phòng tư liệu không mấy may nghi ngờ nguồn gốc món quà.

*

Cuối buổi sáng, Andrew nhận được một tin nhắn trên điện thoại di động.

“Tôi không gặp anh ở thư viện cả hôm qua lẫn sáng nay. Anh vẫn trong thành phố chứ? Nếu còn, hẹn 12 rưỡi trưa nay tại quán Frankie’s, tôi đang cầm chìa khóa nhà anh”.

Và Andrew trả lời “13h, quán Mary’s”, thuần túy vì thói thích chống đối.

*

Andrew treo áo khoác lên giá. Suzie đang chờ anh ở quầy bar. Người phục vụ dẫn họ tới tận bàn đã đặt. Andrew đặt chỉnh inh lên bàn tập tài liệu mà Dolorès đã giao cho anh.

- Xin lỗi vì đã làm cô phải đợi, anh nói trong lúc ngồi xuống.
- Tôi vừa đến thôi, anh tới đây thường xuyên à?
- Đây là căng tin của tôi.
- Anh là người của những thói quen, điều này khá kỳ lạ đối với dân làm báo.
- Khi không đi công cán, tôi cần sự ổn định.
- Tôi nghi ngờ điều đó đấy, nhưng khá thú vị. Vậy thì, chắc hẳn có hai Stilman, một chuột nhà và một chuột đồng?
- Cảm ơn vì hình ảnh so sánh. Cô muốn gặp tôi là để nói chuyện về thói quen ăn uống của tôi sao?
- Tôi muốn gặp anh là vì niềm hân hạnh được đi cùng anh, để cảm ơn anh vì lòng hào hiệp và để trả chìa khóa nhà cho anh. Nhưng không có gì ép buộc chúng ta cùng ăn trưa, tôi thấy anh có vẻ không được thoải mái.
- Tôi kém ngủ.
- Thêm một lý do để anh trở về nhà, cô vừa nói vừa đưa chìa khóa cho anh.
- Giường nhà tôi êm ái đến thế sao?
- Tôi không biết, tôi ngủ dưới đất.
- Cô sợ chấy rận à?
- Tôi ngủ dưới đất từ khi còn là một cô bé, tôi vẫn luôn ác cảm với giường. Điều đó khiến mẹ tôi phát khùng. Nhưng đến điều trị trên xô pha của bác sĩ tâm lý thì lại quá đắt, rốt cuộc bà ấy cũng phải nhắm mắt làm ngơ.
- Sao lại có chứng sợ giường như thế này?

- Tôi cảm thấy an toàn hơn khi ngủ bên dưới cửa sổ.
- Cô là một con người kỳ lạ, cô Baker ạ. Thế còn thầy hướng dẫn của cô, anh ta cũng ngủ với cô dưới đất sao?
- Suzie nhìn Andrew và cam chịu đòn tấn công mà không phản ứng lại.
- Với Shamir thì mọi chuyện lại khác, tôi không thấy sợ nữa, cô đáp, mắt nhìn xuống.
- Điều gì khiến cô khiếp sợ với ý nghĩ ngủ phía trên mặt đất? Tuy nhiên, nếu nghĩ cho kỹ, tôi mà kể cho cô nghe những ác mộng của tôi...
- Còn anh, điều gì khiến anh khiếp sợ đến mức luôn kè kè hàng nóng theo người?
- Người ta đã đâm tôi không khác gì chọc tiết lợn. Sau vụ đó, tôi đã mất đi một quả thận, và cuộc hôn nhân của mình. Cả hai nỗi mất mát đó đều cùng vì một kẻ.
- Kẻ sát hại anh vẫn chạy nhảy ngoài kia?
- Tôi không chết, như cô có thể thấy. Đúng, cái kẻ đã gây ra chuyện đó vẫn được tự do, trong khi chờ đợi một cuộc dẫn độ sẽ không bao giờ xảy ra. Không đủ bằng chứng, tôi là nhân chứng duy nhất có thể vạch mặt kẻ đó. Và nếu có kiện cáo gì, bất cứ luật sư nào cũng sẽ đặt nghi vấn lời nói của tôi và sẽ quy kết tôi hãm hại kẻ đó.
- Động cơ của kẻ đó là gì?
- Tôi đã truy lùng cha của người đó, ông ta sẽ sống nốt những ngày còn lại trong tù, và tôi đã hủy hoại tên tuổi của ông ta.
- Vậy thì, tôi có thể thông cảm cho người đó, danh dự của một gia đình, đó là điều thiêng liêng. Ngay cả khi Ortiz là loại người rác rưởi thì với cô con gái, người cha cũng là điều thiêng liêng.
- Theo tôi biết thì tôi chưa cho cô biết tên ông ta.
- Một người xa lạ cho tôi mượn chìa khóa nhà anh ta, anh không trách cứ tôi vì đã google về anh chứ? Tôi đã đọc bài báo của anh và chuyện xảy đến với anh, chuyện đó đã khiến tôi lạnh hết cả sống lưng.
- Khả năng ứng phó của cô nhanh nhạy đến kinh ngạc đấy. Vậy thì những câu hỏi đó còn ích lợi gì nếu cô đã biết tất cả?
- Để nghe câu chuyện từ tận gốc. Đó không phải là việc mà các nhà báo làm hay sao?
- Vì chúng ta đương lúc tâm sự riêng tư, Andrew vừa nói vừa đẩy một tập hồ sơ đến trước mặt Suzie, vị hành khách mà cô tưởng niệm trên độ cao 4.677 mét vào giữa tháng Giêng là ai vậy?
- Suzie mở trang bìa và bắt đầu lướt nhìn danh sách hành khách đi chuyến bay đó, không bộc lộ chút ngạc nhiên nào.
- Tôi cho một phụ nữ xa lạ mượn nhà mình, cô sẽ không trách cứ tôi vì đã thực hiện vài tìm kiếm chứ?
- Thế là hòa, cô mỉm cười thừa nhận.
- Cô chưa trả lời câu hỏi của tôi, Andrew nài nỉ, đó là hành khách nào?
- Người này, Suzie vừa đáp vừa trở vào tên của nhà ngoại giao Ấn Độ.
- Vậy thì, cuộc hành hương tưởng niệm đó, chính bạn cô là người khởi xướng sao?
- Ý nghĩ này không phải mới lướt qua tâm trí anh đúng không?
- Chính cô đã nói với tôi rằng đó là một dấu mốc kỷ niệm.
- Rất khó để chính miệng Shamir nói với anh chuyện đó, không phải sao?
- Tôi thật sự lấy làm tiếc, Andrew thở dài.
- Với Shamir hay là với linh cảm yếu kém của anh?

- Cả hai, và hãy tin rằng tôi rất chân thành khi nói điều đó. Ít nhất thì anh ấy cũng đã tưởng niệm được người đó trước khi...

- ...cắt dây? Đúng, theo một cách nào đó. Khi đặt chân lên ngọn núi đang nguyên rửa ấy, việc tưởng niệm đó đã hoàn thành.

- Còn cô, cô đi theo anh ấy vì tình yêu?

- Anh Stilman, tôi vô cùng biết ơn anh, đây là chìa khóa nhà anh, chúng ta dừng tại đây thôi.

- Cô đã đổi tên sao, cô Baker?

Suzie dường như cứng họng vì câu hỏi của Andrew.

- Chúng ta làm theo kiểu khác đi, Andrew nói tiếp, nếu tôi hỏi cô học trung học ở đâu, đại học ở đâu, hoặc chỉ cần hỏi nơi cô nhận bằng lái xe, cô sẽ có câu trả lời dành cho tôi chứ?

- Trường trung học Emerson ở Boston, rồi trường Fort Kent, bang Maine, trí tò mò của anh được thỏa mãn rồi chứ?

- Ngành gì?

- Anh là cảnh sát hay nhà báo vậy? Suzie nói với giọng mỉa mai lạnh lùng. Tôi học ngành tội phạm học. Và đó hoàn toàn không phải điều anh đang tưởng tượng đâu. Không có cảnh sát siêu hạng, không có thanh tra mặc áo trắng trong các phòng thí nghiệm công nghệ cao. Tội phạm học là chuyên ngành hoàn toàn khác.

- Điều gì thôi thúc cô chọn con đường đó?

- Một niềm hứng thú hình thành từ khi còn nhỏ đối với việc nghiên cứu hành vi của tội phạm, mong muốn được biết hệ thống tư pháp và các bánh xe liên kết luật pháp, cảnh sát và các cơ quan của chính phủ. Tất cả những thứ đó ở nước ta tạo thành một mớ bòng bong khổng lồ, rất phức tạp để hiểu được ai làm gì.

- Vậy là một sáng đẹp trời cô tỉnh dậy và tự nhủ “Này nhé, mình thật sự muốn biết các mối liên hệ giữa Cơ quan tình báo quốc gia, Cơ quan an ninh quốc gia, Cục điều tra liên bang và đồn cảnh sát khu phố nhà mình”?

- Cũng đại khái là như vậy, đúng thế.

- Chương trình học của cô có cả môn mật mã học sao? Anh vừa hỏi vừa chìa cho Suzie cuốn sổ rơi ra từ cuốn sách mà hôm trước cô đã để quên trên bàn đọc ở thư viện.

Suzie chớp lấy cuốn sổ rồi cất vào túi mình.

- Tại sao tôi chẳng tìm được bất cứ thông tin gì liên quan tới những chuyện đó trên Internet? Andrew hỏi tiếp.

- Thế tại sao anh lục lọi quá khứ của tôi trên Internet?

- Bởi vì cô xấu!

- Xin lỗi, anh nói gì?

- Bởi vì cô khiến tôi thấy tò mò.

- Và giờ tôi đã trả lời anh rồi, tôi không còn khiến anh thấy tò mò nữa?

- Học xong cô có hành nghề tội phạm học không?

- Chúa ơi, anh ta không biết một mớ gì cả! Suzie thở dài.

- Cứ để Chúa ở yên chỗ của ngài ấy đi.

- Vì mục đích riêng tư, thuần túy.

- Một vụ đặc biệt à?

- Chuyện gia đình và chỉ liên quan đến gia đình tôi thôi.

- Thôi được, tôi không quấy rầy cô nữa. Tôi đã nhầm, Dolorès nói đúng, đã đến lúc tôi phải để tâm đến bản thân rồi.
 - Buồn cười thật, nhìn ảnh cô ấy trên lò sưởi nhà anh, tôi không hình dung được cô ấy lại tên là Dolorès.
 - Cô đoán trật lất, Andrew đập lại và bật cười sảng khoái.
 - Dù sao thì anh cũng có thể về nhà được rồi, tôi đã cho cô ấy úp mặt vào tường, cô ấy sẽ không nhìn anh nữa. Và tôi cũng mạn phép mua cho anh một bộ chăn ga mới, tôi đã tranh thủ tân trang cho giường nhà anh.
 - Cô thật tốt bụng, nhưng không cần thiết đâu.
 - Tôi muốn cảm ơn anh vì lòng hiếu khách.
- Và trong khi Suzie đang nói, Andrew hình dung cảnh cô đang trong một cửa tiệm để chọn lựa cho anh một bộ chăn ga; và hình ảnh đó, anh không sao lý giải nổi, khiến anh cảm động.
- Mai cô có đến thư viện không?
 - Có thể, Suzie đáp.
 - Vậy thì, có lẽ hẹn cô này mai, Andrew đứng dậy chào.

*

Khi ra khỏi nhà hàng, Andrew thấy điện thoại di động của anh vừa nhận được thư mới.

Chào anh,

Mặc dù anh không tỏ ra đáng mến với tôi cho lắm, nhưng lòng ái quốc trong tôi bị những lời nói của anh kích động ghê ghớm đã thôi thúc tôi chứng minh cho anh thấy rằng chúng tôi đang sống bên bờ này của Đại Tây Dương, cùng một thế kỷ với anh, và thậm chí có đôi ba lĩnh vực cùng độ tiến bộ. Nền y học mà chúng tôi đang thực hành ở Pháp, cũng như hệ thống y tế của chúng tôi, là một bằng chứng hoàn hảo cho điều tôi đã nói, có thể sẽ gợi cảm hứng cho một bài báo nào đó của anh. Vấn đề an ninh trong bệnh viện chúng tôi không có gì là kém cạnh so với phía các anh, chắc chắn anh sẽ thừa nhận điều này bởi tôi có đính kèm ở thư đây một số bức ảnh do hệ thống camera giám sát bên ngoài bệnh viện chúng tôi chụp lại. Những bức ảnh này chụp vào buổi sáng khi cô bệnh nhân mà anh quan tâm xuất viện. Chắc chắn anh sẽ ưng ý với độ nét của các bức ảnh và một điều là chúng tôi đã lưu giữ chúng cả một năm qua.

Thân mến.

Tiến sĩ Hardouin.

Andrew mở các tệp đính kèm và chờ cho chúng hiển thị.

Anh nhận ra Suzie nằm dài trên một băng ca được ai đó đẩy vào trong một xe cứu thương. Anh zoom vào bức ảnh vì cũng nhận ra luôn gương mặt của người đàn ông mà hôm trước anh đã nhìn thấy ra khỏi quán Ali.

Andrew mỉm cười với ý nghĩ Suzie có đầu óc ranh mãnh ít nhất cũng ngang tầm với anh, và anh chắc chắn ngày mai cô sẽ có mặt tại thư viện.

*

Anh vẫy taxi, gọi cho Dolorès trên đường đi rồi xuống xe trước cửa tòa soạn.

Cô đồng nghiệp đang đợi anh trong phòng làm việc và đã bắt đầu nghiên cứu những bức ảnh mà Andrew gửi chuyển tiếp cho cô.

- Anh sẽ nói cho tôi biết đây là chuyện quái gì chứ, Stilman, hoặc giả tôi sắp chết vì ngu?
- Cô rút ra được điều gì từ chúng chưa?
- Biển số xe và tên công ty sở hữu xe cứu thương hoàn toàn có thể nhìn thấy rõ nét.

- Cô đã liên lạc với bên đó chưa?
- Thật là ngớ ngẩn nếu sau chừng ấy năm anh vẫn hỏi tôi mấy câu kiểu đó.

Andrew đã quen với thái độ mà Dolorès thể hiện khi cô đã nắm được ít nhiều thông tin và khi cô tỏ vẻ thích thú điên cuồng được ngâm giấm nó.

††

- Một công ty của Na Uy đã đặt hàng họ vận chuyển ca này. Người chủ mà tôi trò chuyện đã xác nhận vụ chuyên chở này, ông ta còn nhớ rất rõ hai khách hàng đó. Không phải ngày nào ông ta cũng đưa một nữ bệnh nhân người Mỹ ra sân bay Genève. Cô gái đó thật sự rất đẹp, ông ta thổ lộ với tôi thế. Ít ra đây cũng là một người không cần phải đi đeo kính, đâu phải ai cũng được như thế! Cái gã hộ tống cô nàng Lọ Lem của anh tên là Arnold, ít nhất thì đó cũng là tên mà cô ta xưng với gã đó. Nhưng cô ta chưa bao giờ nhắc đến họ của gã.

Andrew cúi nhìn màn hình máy tính, bức ảnh xem được ở kích thước lớn hơn trên điện thoại di động của anh, giúp anh nhìn rõ hơn từng chi tiết trên khuôn mặt của người đàn ông đó. Không chỉ các đường nét của ông ta khiến anh cảm thấy quen quen, mà cái tên của ông ta cũng không hề xa lạ.

Đột nhiên, Andrew nhận ra ông hàng xóm cùng nghĩa địa.

- Anh trưng ra cái mặt quái quỷ gì đấy, cứ như vừa trông thấy ma ấy.
- Cô không ngờ được mình đoán trúng phóc thể nào đâu, Arnold Knopf!
- Anh quen gã à?
- Tôi không thể nói cho cô biết tại sao, nhưng khả năng lớn là vì đêm nào ông ta cũng xuất hiện trong những cơn ác mộng của tôi.
- Vậy thì, đó là một gã bợm rượu mà anh tử thí hằng đêm!
- Không, mà cô cũng thôi chuyện đó đi, Dolorès!
- Chưa, chừng nào anh còn chưa quay lại hội họp với Hội đệ tử Lưu Linh vô danh.
- Không đến mức vô danh đâu, vì chúng ta gặp nhau ở đó mà.
- Nhưng không ai trong tòa soạn biết chuyện, thế nên anh chẳng còn lý do thoái thác nào đâu. Động não đi xem nào, nhất định anh đã gặp gã ở đâu đó.
- Cô đã làm rất tốt. Làm sao cô tìm được cách moi thông tin từ lão chủ của công ty trợ giúp y tế đó?
- Tôi cũng hỏi anh về cách thức anh viết báo nhé? Tôi tự biến mình thành cô ả nhân viên tội nghiệp của một công ty bảo hiểm lỡ đánh mất một tập hồ sơ và cũng sắp sửa mất việc luôn nếu không lập lại được hồ sơ đó trước khi ông giám đốc biết chuyện. Tôi khóc lóc trên điện thoại, nức nở kể với ông ta rằng tôi sẽ lại mất thêm một đêm thức trắng. Người Pháp vốn rất nhạy cảm, anh biết đấy... không, anh chẳng biết gì về chuyện đó đâu.

Andrew khẽ nâng cổ tay Dolorès lên và hôn tay cô.

- Cô biết tôi hơi ít rồi, anh nói.

Andrew lấy mấy bức ảnh mà Dolorès đã in ra rồi quay bước.

- Anh thật sự đang bấn loạn đấy, anh bạn tội nghiệp, Dolorès gọi với theo anh.
- Tôi vẫn còn việc gì để làm à?
- Thế anh nghĩ đến Genève xong là đám nhân viên cấp cứu ném cô ta, cái cô Suzie Baker của anh ấy, vào sọt rác luôn à?
- Không, nhưng tôi biết đoạn sau rồi, cô ta đã được hồi hương về nước.

- Bằng hãng hàng không nào, về thành phố nào và bệnh viện nơi cô ta được điều trị? Anh biết tất cả chuyện đó sao, anh nhà báo?

Andrew kéo chiếc ghế tựa duy nhất trong phòng của Dolorès và ngồi xuống đó.

- Máy bay riêng, và chưa hết đâu, bay thẳng Genève- Boston.

- Với người luôn vờ vĩnh là không có tiền tự sắm cho mình cái đệm mới thì cô ta cũng có điều kiện đấy chứ, Andrew xuýt xoa.

- Anh đã làm gì với đệm nhà cô ta?

- Chẳng làm gì đâu, Dolorès.

- Mà suy cho cùng, chuyện đó chẳng can hệ gì với tôi. Tiền bạc với cô ta hẳn cũng không quan trọng đâu, máy bay đó là của CIA. Tại sao cô ta lại đi du hý bằng máy bay do một cơ quan chính phủ thuê? Tôi vẫn chưa tìm được nguyên nhân và chuyện đó vượt quá khả năng của tôi. Tôi cũng đã liên hệ với tất cả các bệnh viện ở Boston và ngoại vi Boston, tuyệt không đâu viết về cô Suzie Baker trong số các hồ sơ bệnh án. Giờ là đất diễn của anh đấy, anh bạn. Mà nếu có muốn soi đường chỉ lối cho tôi thì đừng có nhìn, công tắc ở cửa phòng tôi đấy.

Andrew rời bời trong lòng sau cuộc trò chuyện với Dolorès. Anh sang phòng làm việc của mình và hoãn buổi dọn về nhà vào ngày hôm sau. Quan trọng gì đâu, anh có thể qua đêm tại văn phòng.

7. Chương 7

Quảng trường Washington, 20 giờ

Arnold Knopf dạo bước trên lối đi chính, liếc mắt dò xét tất cả những người mà ông chạm mặt trên đường. Một người vô gia cư đang ngủ trên góc bãi cỏ, giấu mình dưới chiếc chăn cũ kỹ; một nhạc công trôm pét đang ôn luyện các thang âm dưới một gốc cây; những người dẫn chó đi dạo gặp những kẻ nghiện thuốc cô đơn; hai cô cậu học trò ngồi trên gờ đài phun nước mà hôn nhau đắm đuối; một họa sĩ ngồi trước giá vẽ đang phác họa nên một thế giới màu sắc dưới ánh sáng mờ ảo tỏa ra từ ngọn đèn đường và một người đàn ông, hai tay giơ lên trời, chất vấn Đấng Tối Cao.

Suzie chờ ông trên một băng ghế, ánh mắt vô định.

- Ta nghĩ đã nghe thấy cháu nói muốn ta để cháu yên chứ nhỉ? Arnold Knopf vừa nói vừa ngồi xuống cạnh cô.

- Ông có tin chuyện những lời nguyện không, Arnold?

- Sau tất cả những gì đã chứng kiến suốt những năm tháng làm việc, giờ ta rất khó tin vào Chúa Trời.

- Tôi thì tin vào cả hai. Mà mọi thứ xung quanh tôi dường như đều bị nguyên rửa. Gia đình tôi cũng như tất cả những ai gần gũi với họ.

- Cháu đã không ít lần mạo hiểm đại dốt và đã phải nhận hậu quả vì điều đó. Điều khiển ta thấy thú vị, đó là cháu rất cứng đầu. Ánh mắt ấy là sao? Đừng nói với ta rằng cháu đang lo lắng cho anh chàng nhà báo kia?

- Tôi cần anh ta, cần lòng quyết tâm của anh ta, kỹ năng của anh ta, nhưng tôi không muốn đẩy anh ta tới chỗ nguy hiểm.

- Ta hiểu. Cháu muốn đơn thương độc mã đi săn, nhưng lại lợi dụng anh ta để anh ta xua con mồi ra. Nếu là ba mươi năm trước, hẳn cháu đã có một chân trong ê kíp của ta, nhưng đây là ba mươi năm trước, Knopf cười khẩy nói thêm.

- Thói vô liêm sỉ đó khiến ông già đi đấy, Arnold.

- Ta đã bảy mươi bảy tuổi nhưng ta chắc chắn là nếu hai ta cùng thử một đoạn chạy nước rút ngắn ngắn đến chỗ hàng rào lưới sắt kia, ta sẽ đến đích trước.

- Chắc là trước đó tôi sẽ ngăn chân ông.

Knopf và Suzie lặng thinh. Knopf hít thật sâu và nhìn chăm chú ra rìa quảng trường.

- Làm sao khuyển can được cháu bây giờ? Cháu quá ngây thơ, Suzie tội nghiệp ạ.

- Tôi đã mất đi sự ngây thơ từ năm mười một tuổi. Vào cái ngày lão chủ tiệm tạp hóa nơi chúng ta thường tới đó mua mấy thứ quà vặt đã gọi cảnh sát, vì hai thanh sô cô la. Tôi bị giải tới đồn.

- Ta vẫn nhớ rõ chuyện đó, ta đã tới đó đón cháu.

- Ông đã đến quá muộn, Arnold ạ. Tôi đã khai với viên cảnh sát thẩm vấn tôi điều đã thực sự diễn ra. Lão chủ tiệm tạp hóa thích tò mò với đám nữ sinh cấp hai, lão bắt tôi sợ soạng, lão đã bịa ra vụ trộm đó khi tôi dọa sẽ tố cáo lão. Gã cảnh sát tát tôi và bảo tôi là con nhỏ hư hỏng láo toét. Về nhà, ông ngoại lại giáng thêm một cái tát nữa. Lão chủ tiệm Figetton là người không có điều gì đáng chê trách, người chưa từng bỏ một buổi lễ ngày Chủ nhật. Còn tôi ư, tôi chỉ là một con nhỏ trâng tráo, luôn hành xử mang tiếng mang tai. Ông ngoại dẫn tôi trở lại hiện trường, bắt tôi phải xin lỗi, phải nhận là tôi đã bịa ra mọi chuyện. Ông tôi bồi thường cho Figetton rồi ông cháu tôi đi khỏi đó. Tôi chưa lúc nào quên được nụ cười của lão khi tôi bước lên ô tô, mặt bừng bừng.

- Sao cháu không kể gì với ta?

- Khi ấy ông sẽ tin tôi ư?

Knopf không trả lời.

- Buổi tối, tôi nhốt mình trong phòng, tôi không muốn gặp cũng chẳng muốn nói chuyện với ai nữa, tôi cũng chẳng muốn sống trên đời này nữa. Hai hôm sau, Mathilde về nhà. Tôi vẫn khóa cửa trong phòng. Tôi nghe thấy những tiếng gầm thét giữa bà ấy với ông ngoại. Chuyện cãi vã giữa họ vẫn như cơm bữa, nhưng đến mức này thì chưa bao giờ. Khuya hôm đó, bà đến ngồi bên giường tôi. Để an ủi tôi, bà kể với tôi nhiều chuyện bất công khác và, lần đầu tiên, bà tiết lộ chuyện xảy đến với mẹ của bà, chuyện mà gia đình tôi buộc phải chịu đựng. Đêm ấy, tôi đã thề sẽ trả thù cho bà ngoại của tôi. Tôi sẽ giữ lời thề ấy.

- Bà ngoại của cháu mất năm 1966, cháu thậm chí còn không biết mặt bà ấy.

- Bị sát hại năm 1966!

- Bà ấy đã phản bội Tổ quốc, thời gian đó mọi chuyện rất khác. Chiến tranh lạnh là một cuộc chiến kiểu khác, nhưng là cuộc chiến thật sự.

- Bà tôi vô tội.

- Cháu không biết gì về chuyện đó đâu.

- Mathilde chưa từng nghi ngờ chuyện đó.

- Mẹ cháu nghiện rượu.

- Bà ấy trở nên như thế là do họ.

- Hồi ấy, mẹ cháu còn trẻ, mẹ cháu còn cả cuộc đời phía trước.

- Cuộc đời nào? Mathilde đã mất tất cả, đến cả cái tên, quyền được học tiếp, mọi hy vọng về sự nghiệp. Bà ấy mới mười chín tuổi khi họ bắn hạ mẹ bà ấy.

- Chúng ta vẫn chưa biết là trong hoàn cảnh nào...

- Bà ấy bị bắn hạ ư? Từ đó đứng mà, Arnold, không phải sao?

Knopf rút một hộp kẹo hương bạc hà ra và mời Suzie ăn.

- Thế bây giờ, ngay cả khi cháu tuyên bố bà ấy vô tội nhờ điều kỳ diệu nào thì ta không biết, cũng để làm gì chứ? Ông vừa nhai kẹo bạc hà vừa nói tiếp.

- Để khôi phục danh dự cho bà, để tôi được phép lấy lại họ tên, để buộc Nhà nước trả lại cho chúng tôi những thứ đã bị tịch thu.
- Cháu không thích họ Baker nữa à?
- Tôi sinh ra dưới cái họ đi mượn, để không phải chịu đựng những nhục nhã mà Mathilde đã phải chịu. Để những cánh cửa không đóng lại với tôi, như họ đã sập cửa trước mặt mẹ tôi ngay khi bà khước từ danh tính. Đừng nói với tôi là với ông, danh dự không còn quan trọng bằng chuyện đó nữa.
- Cháu bảo ta đến đây gặp cháu là để làm gì? Knopf hỏi.
- Hãy đồng ý tiếp tay cho tôi.
- Câu trả lời là không, ta sẽ không tham gia vào mấy chuyện vặt vãnh của cháu. Ta đã hứa với ông ngoại cháu...
- ... sẽ để mắt đến sự an toàn của ôi, ông đã nói câu này đến cả trăm lần...
- Và ta sẽ giữ lời hứa đó. Giúp cháu làm phi vụ này là đi ngược lại hoàn toàn điều ta đã hứa.
- Nhưng vì tôi sẽ không dối ý, nên không giúp tôi tức là khiến tôi gặp nhiều nguy cơ hơn nữa.
- Đừng có cố điều khiển cả ta nữa. Trong trò chơi lần này, cháu không có chút cơ may nào đâu.
- Thật ra thì bà tôi đã làm gì, để đến nỗi họ hành quyết bà?
- Thật nực cười khi cháu cứ muốn ta phải nhắc đi nhắc lại với cháu một số chuyện hết lần này đến lần khác. Bà ấy đã định bán một số bí mật quốc gia. Bà ấy đã bị ngăn lại trước khi mắc phải lỗi lầm không thể sửa chữa. Bà ấy định trốn chạy, mọi chuyện đã chuyển xấu. Điều bà ấy làm khi đó thực sự rất nghiêm trọng. Những người đã can thiệp không còn cách nào khác để bảo vệ lợi ích của đất nước chúng ta và những nhân vật mà bà ấy định tố giác.
- Ông hiểu những điều mình nói chứ, Arnold? Cứ như trong tiểu thuyết phản gián ấy.
- Còn tội tệ hơn nhiều.
- Thật lỗi bịch, Lilly là người phụ nữ xuất sắc và có học thức, một người luôn tiên phong và có tấm lòng nhân hậu, người có lẽ chẳng bao giờ làm hại ai và còn lâu mới có chuyện phản bội tổ chức.
- Cháu biết gì về bà cháu?
- Mathilde không chỉ thổ lộ tâm tình vào những đêm say khướt. Ngay khi mẹ con tôi được ở riêng với nhau, bà lại kể cho tôi về người mẹ của bà. Chưa bao giờ tôi có may mắn được bà ngoại đặt ngồi trên đầu gối bà, nhưng tôi biết mọi chuyện của bà. Mùi hương tỏa ra từ người bà, cách bà ăn vận, những cuốn sách bà đọc, những lần đầu khẩu của bà và những tiếng cười giòn giã của bà.
- Đúng, bà ấy luôn đi trước thời đại, ta công nhận với cháu điều đó, và bà ấy cũng có cá tính mạnh.
- Bà ấy thích ông, tôi nghĩ thế.
- Cháu quá lời rồi. Bà của cháu không mấy khi thích cái đám đàn ông lúc nào cũng vây quanh chồng, hay đúng hơn là quanh quyền lực của chồng, sự cung phụng của họ và lại càng không thích những phỉnh nịnh của họ. Bà ấy đánh giá cao sự kín đáo của ta. Thực ra, ta bộc lộ vẻ dè dặt ấy trước mặt bà cháu là vì ta rất ấn tượng với bà ấy.
- Bà rất đẹp, phải không?
- Cháu rất giống bà ấy, và không chỉ về ngoại hình, mà đó lại chính là điều khiến ta thấy bất an.
- Mathilde nói với tôi rằng ông là một trong những người hiếm hoi được Lilly tin cậy.
- Bà ấy không tin cậy ai cả và chuyện cháu gọi mẹ của cháu là “mẹ”, như tất cả mọi người, khiến cháu ngượng mồm à?
- Mathilde chưa bao giờ là một người mẹ “như tất cả mọi người”, với lại chính bà ấy thích tôi gọi bằng tên đầy chứ. Lilly tố cáo ai vậy?

- Bà ấy tự mình lên kế hoạch phản bội và ông cháu đã chẳng thể làm được gì để cứu bà ấy.
- Với ông ngoại, quyền lực là trên hết. Nhưng lẽ ra ông phải bảo vệ bà. Đó là vợ ông, mẹ của con gái ông, và ông có cách làm chuyện đó.
- Ta cấm cháu đưa ra những lời phán xét kiểu đó, Suzie! Knopf nói trong cơn giận bưng bưng. Lilly đã đi quá xa, đến mức không ai còn có thể làm gì giúp bà ấy. Nếu bà ấy bị bắt, tội phản bội có thể khiến bà ấy phải ngồi ghế điện. Còn về ông của cháu, ông ấy là nạn nhân đầu tiên của vụ này. Ông ấy đã phải bỏ lại cả sự nghiệp, gia tài và danh dự của mình. Đảng của ông ấy đã dành sẵn vị trí phó tổng thống bên cạnh Johnson cho ông ấy.
- Johnson đã không tranh cử tiếp. Sự nghiệp, gia tài và danh dự, thứ bậc dựa theo tầm quan trọng được ông chỉ ra như vậy mới đáng buồn làm sao. Các ông đã bị tẩy não hết rồi, tất cả những người làm việc trong những cơ quan chính phủ nham hiểm đó. Các ông chỉ nghĩ đến chuyện giành phần thắng trong các cuộc chiến nội bộ và hái huân huy chương cài lên ngực áo mình mà thôi.
- Thật ngu ngốc, tất cả những người đã ngã xuống để cháu được sống trong một thế giới tự do đều vô danh. Những con người trong bóng tối ấy đã phụng sự đất nước.
- Thế bao nhiêu người trong bóng tối đó góp mặt trong cái nhóm người chĩa súng vào bà tôi? Bao nhiêu người, những kẻ đầy tớ anh hùng của Tổ quốc, để hạ gục một phụ nữ không thể tự vệ chỉ đang cố trốn chạy khỏi họ?
- Ta nghe thế là đủ rồi, Knopf vừa nói vừa đứng dậy. Nếu nghe được những điều cháu nói tối hôm nay, hẳn ông chấy sẽ quật mồ sống dậy mất thôi.
- Ồ thì tôi sẽ rước ông ấy lại chỗ cũ thôi vì ông ấy cũng sẽ nghe thấy ông bảo vệ những kẻ đã giết vợ ông ấy! Arnold Knopf bước đi xa dần. Suzie chạy đuổi theo ông.
- Hãy giúp tôi minh oan cho dòng họ của ông ấy, đó là tất cả những gì tôi đòi hỏi ở ông.
- Knopf quay sang phía Suzie và nhìn cô hồi lâu.
- Một bài học hay về đức khiêm nhường sẽ là tốt nhất đối với cháu. Và để có nó, không có gì tốt hơn là đối mặt với thực tế lúc này, ông lầm bầm.
- Ông đang lầm bầm cái gì thế?
- Không có gì, ta đang suy nghĩ thành tiếng thôi, Knopf vừa nói vừa đi về phía quảng trường LaGuardia. Đền pha một chiếc ô tô bật sáng, ông ngồi vào hàng ghế sau và đi khuất hẳn.

*

10 giờ đêm, Andrew đang sửa soạn rời khỏi căn hộ của Simon.

- Cậu muốn về nhà tối nay thật á?
- Đây là lần thứ năm cậu hỏi tớ câu này đấy, Simon.
- Tớ chỉ muốn chắc chắn chuyện đó thôi mà.
- Tớ tưởng cậu sẽ rất vui khi tớ giải phóng cho sàn nhà cậu, Andrew vừa nói vừa sập nắp vali. Mai tớ sẽ qua lấy nốt đồ.
- Cậu biết là nếu đổi ý, cậu vẫn có thể quay lại nhé.
- Tớ sẽ không đổi ý.
- Vậy thì tớ đến tiễn cậu.
- Không, cậu ở lại đi. Về đến nơi tớ sẽ gọi cho cậu, xin hứa.
- Nếu nửa tiếng nữa không nhận được tin tức gì từ cậu, tớ sẽ sang.
- Mọi chuyện sẽ ổn thôi, tớ đảm bảo.

- Tớ biết là mọi chuyện sẽ ổn, và cậu lại còn sắp được ngủ trên đồng chăn ga mới nữa chứ!
- Chính xác.
- Và cậu đã hứa với tớ sẽ mời cô gái tặng chăn ga cho cậu ăn tối!
- Cũng đúng. Nhân chủ đề này, cậu chưa từng nghĩ đến chuyện gọi lại cho cô nàng Kathy Steinbeck đó à?
- Ý tưởng lạ lùng quá, sao cậu lại nói với tớ về cô ấy?
- Chả vì sao, bất chợt tớ nghĩ ra thôi, nhưng hãy cân nhắc chuyện đó nhé.

Simon nhìn cậu bạn, vẻ lúng túng.

Andrew xách hành lý và rời khỏi căn hộ.

Khi về đến chân tòa nhà anh ở, anh ngẩng đầu nhìn lên cửa sổ nhà mình, rèm cửa sổ đã được kéo. Anh hít thật sâu trước khi bước vào.

Cầu thang tòa nhà chìm trong bóng tối cho đến tận tầng bốn. Lên đến thềm nghỉ tầng mình ở, Andrew đặt va li xuống để tìm chìa khóa.

Cánh cửa nhà anh đột ngột bật mở với gương mặt một người đàn ông, gã đẩy mạnh vào ngực anh. Andrew bật ngửa ra sau và va phải lan can. Thời gian như ngừng trôi trong lúc cơ thể anh mất thăng bằng. Kẻ tấn công tóm được cổ anh và quăng anh xuống sàn rồi vội vã chạy lại cầu thang. Andrew nhảy xổ về phía gã và bắt được vào vai gã, nhưng kẻ tấn công xoay người lại giáng cho anh một cú đấm trực diện. Anh nghĩ mắt mình đã bị đấm thụt cả vào sọ, anh nén cơn đau và cố giữ chặt đối thủ. Một cú đấm móc vào mạng sườn, khiến anh chùn bước. Anh oằn người xuống và chấp nhận từ bỏ trận chiến.

Người đàn ông chạy thục mạng xuống các bậc thang, cánh cửa hướng ra phố đóng sập lại trong tiếng cọt két.

Andrew chờ lấy lại hơi. Anh đứng dậy, nhặt lại va li rồi vào nhà.

- Chào mừng về nhà, anh lẩm bẩm qua lớp râu rậm.

Căn hộ không khác nào một mớ hổ lốn, các ngăn kéo bàn làm việc của anh bị lục tung và các tập tài liệu tung tóe trên mặt sàn.

Andrew đi vào bếp, mở tủ lạnh, bọc mấy viên nước đá vào khăn rồi áp lên mí mắt. Rồi anh vào đánh giá mức độ thiệt hại qua tấm gương phòng tắm.

*

Anh dọn dẹp lại mọi thứ cho ngăn nắp được một tiếng đồng hồ thì có tiếng chuông cửa. Andrew lấy áo khoác và tìm khẩu súng lục trong túi áo. Anh giắt súng vào lưng quần rồi mở hé cửa.

- Cậu đang làm cái quái gì vậy? Tớ gọi cho cậu đến mười cuộc rồi đấy, Simon hỏi.

Rồi anh nhìn Andrew.

- Cậu đánh nhau à?
- Tớ bị đánh, đúng ra là thế.

Andrew để Simon vào nhà.

- Cậu có nhìn thấy cái thằng ôn làm thế với cậu không?
- Hấn cao tầm tớ, tóc nâu, tớ nghĩ thế. Mọi chuyện diễn ra quá nhanh, cầu thang lại không được sáng sủa cho lắm.
- Hấn cuõm mất cái gì của cậu?
- Cậu muốn hấn cuõm được cái gì ở đây?
- Cậu đã kiểm tra xem những căn hộ khác của tòa nhà này có bị đột nhập hay không chưa?

- Tớ không nghĩ đến chuyện đó.

- Cậu gọi cảnh sát chưa?

- Chưa.

- Tớ sẽ đi xem cửa mấy nhà khác có bị phá không, Simon nói. Tớ sẽ quay lại ngay.

Trong lúc Simon đi kiểm tra các tầng khác, Andrew vào cất vũ khí về chỗ cũ và tiện đường nhặt khung ảnh bị rơi xuống chân lò sưởi.

- Em có nhìn thấy chuyện đã xảy ra không, em yêu? Gã đó tìm gì? Anh lăm bắm khi nhìn vào gương mặt tươi cười của vợ cũ.

Simon bước đến sau lưng anh.

- Đi thôi, chúng ta về nhà tớ, anh vừa nói vừa nhắc bức ảnh ra khỏi tay Andrew.

- Không, tớ dọn cho xong rồi đi ngủ.

- Cậu muốn tớ ở lại không?

- Chuyện sẽ ổn thôi, Andrew vừa đáp vừa lấy lại khung ảnh.

Anh đặt nó lại chỗ cũ và tiễn Simon ra cửa.

- Mai tớ gọi cho cậu, hứa đấy.

- Tớ thấy cái này trên bậc cầu thang, Simon vừa nói vừa chìa cho Andrew một phong bì đã nhàu nhĩ, có lẽ nó rơi ra từ túi của tên trộm. Tớ đã cẩn trọng cầm nhóm một góc phong bì... để không làm hỏng các dấu vân tay.

Andrew ngược mắt lên trời, vẻ rưng rờ. Anh cầm lấy phong bì bằng cả bàn tay và dưới lớp phong bao anh phát hiện một tấm ảnh chụp anh và Suzie, dưới chân tòa nhà, vào buổi tối anh giao chìa khóa nhà cho cô. Nước ảnh tối, chế độ chụp không đèn flash.

- Cái gì đấy? Simon hỏi.

- Tờ rơi quảng cáo ấy mà, Andrew vừa đáp vừa nhét phong bì vào túi.

Sau khi Simon đi khỏi, anh ngồi vào bàn để xem bức ảnh cho kỹ hơn. Người chụp bức ảnh này đã rình họ từ góc giao giữa phố Perry và phố West 4. Anh lật ngược bức ảnh và thấy ở mặt sau ba vết bút dạ đen. Đưa bức ảnh lại gần đèn, anh cố đoán xem thứ bị gạch đi là gì, nhưng vô ích.

Còn thềm rượu trở dậy mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Andrew mở hết các ngăn kéo tủ trong bếp. Người giúp việc đã làm tốt công việc của mình và anh chỉ thấy có bát đĩa trong các ngăn kéo tủ trong bếp. Người giúp việc đã làm tốt công việc của mình và anh chỉ thấy có bát đĩa trong các ngăn tủ. Quán rượu gần nhất nằm ở góc phố Christopher, nhưng đã quá nửa đêm, có lẽ quán đã đóng cửa.

Anh có cảm giác không thể ngủ nổi nếu không được uống thứ gì. Anh máy móc mở tủ lạnh thì tìm được một chai vodka kèm một lời nhắn treo trên cổ chai.

“Chúc đêm đầu tiên của anh thật đẹp. Cảm ơn vì tất cả. Suzie”

Andrew không thích vodka, nhưng có còn hơn không. Anh rót một cốc lớn và ra ngồi ở xô pha phòng khách.

*

Sáng hôm sau, ngồi dưới chân cột, trên những bậc thang lớn của thư viện thành phố, cốc cà phê trên tay và một tờ nhật báo trên đầu gối, Andrew chốc chốc lại ngược mắt quan sát xung quanh rất đều đặn.

Khi nhìn thấy Suzie Baker đang lên cầu thang, anh tiến lại phía cô. Anh khiến cô giật nảy khi tóm lấy cánh tay cô.

- Xin lỗi, tôi không có ý là cô sợ.

- Đã xảy ra chuyện gì vậy? Cô hỏi khi nhìn thấy những vết bầm tím trên mặt anh.

- Tôi cũng đang định hỏi cô câu đó đây.

Suzie nhíu mày trong khi Andrew kéo cô đi ra phía đường.

- Trong phòng đọc không được nói chuyện mà hai ta thì có nhiều điều phải nói với nhau. Tôi cần bỏ bụng thứ gì đó, có một hàng bán xúc xích phía đằng kia, anh vừa nói vừa chỉ về hướng ngã tư.

- Vào giờ này ư?

- Tại sao, xúc xích lúc 9 giờ sáng không ngon bằng lúc 12 giờ trưa à?

- Là vấn đề sở thích thôi mà.

Andrew mua cho mình một suất Jumbo rưới sốt gia vị và mời Suzie một chiếc, cô thì bằng lòng với một cốc cà phê.

- Một cuộc dạo ngắn ở Công viên Trung tâm, cô thấy sao? Andrew gợi ý.

- Tôi có việc phải làm, nhưng tôi nghĩ chuyện đó có thể chờ thêm một lúc.

Andrew và Suzie ngược lên đại lộ Năm. Cơn mưa phùn mùa đông lất phất rơi. Suzie dựng cổ áo khoác lên.

- Thật sự không phải là thời tiết lý tưởng để đi dạo, cô nói khi họ đã đến rìa công viên.

- Tôi những muốn chiêu đãi cô bữa sáng ở Plaza, nhưng tôi hết hơi rồi. Buồn cười thật, đã bao nhiêu năm sống ở New York rồi mà tôi vẫn chưa từng đi xe ngựa lần nào cả, Andrew vừa nói vừa chỉ mấy xà ích đang bận rộn bên lũ ngựa kéo cửa họ. Cô lại đây, chúng ta sẽ tránh đi.

- Tránh mưa ư? Tôi nghi ngờ chuyện đó.

- Tránh tai vách mạch rừng, Andrew vừa đáp vừa băng ngang phố 59.

Người xà ích đỡ Suzie ngồi vào băng ghế và, ngay khi Andrew lên ngồi cùng cô, ông ta căng một tấm màn che đến đầu gối họ rồi ngồi vào chỗ của mình.

Chiếc roi vung lên vun vút và cỗ xe tiến bước.

- Một cái xúc xích cho bữa sáng, tiếp đó là chuyến đi dạo cho xuôi bụng trên xe ngựa, rốt cuộc thì sao lại không nghĩ, Suzie buông lời.

- Cô có tin vào những điều trùng hợp không, cô Baker?

- Không.

- Tôi cũng không. Ngay cả khi số vụ trộm cắp xảy ra mỗi ngày ở Manhattan chẳng có cơ gì mà cảm được chuyện hai chúng ta đều là nạn nhân của một vụ bẻ khóa trong cùng một tuần.

- Nhà anh bị trộm ư?

- Cô nghĩ tôi bị đập mặt vào bàn đầu giường chắc?

- Tôi nghĩ là anh đánh lộn.

- Đôi khi đêm hôm khuya khoắt tôi có hơi quá chén, nhưng tôi chưa bao giờ là kẻ nghiện ngập.

- Tôi không có ý nói như thế.

- Tôi nhường cô bình luận về những điểm trùng hợp này, Andrew vừa nói vừa chìa cho cô một phong bì.

Suzie xem bức ảnh bên trong phong bì.

- Ai gửi cho anh thứ này?

- Cái gã tấn tôi một trận đã đánh rơi nó trong lúc động thủ.

- Tôi không biết phải nói gì với anh, cô ấp úng.

- Cố gắng một chút đi.

Nhưng Suzie vẫn lặng im.

- Thôi được, tôi sẽ giúp cô, hai người chung tay bao giờ cũng dễ hơn. Tình cờ làm sao cô lại ngồi đối diện tôi trong thư viện. Bốn trăm bàn trong phòng đọc lớn và chính tôi là người trúng quả. Có người báo với cô là nhà cô bị đột nhập, và lại thật tình cờ tôi cũng ngồi cùng cô vào đúng lúc đó. Cô về nhà, không gọi cảnh sát vì người quản lý toàn nhà và cũng vì cảnh ngộ bất bình của mình. Cô vừa rời khỏi nhà tôi thì nhà tôi lại bị trộm, hết như nhà cô. Vì chúng ta không còn đơn thuần là tình cờ, nên phương pháp bẻ khóa giống nhau và nhà chúng ta bị xối tung lên mà không có thứ gì bị đánh cắp hết. Một tay chơi có hạng, cái anh tình cờ ấy. Tôi nói tiếp chứ?

- Thế tình cờ buộc anh bắt chuyện với tôi ở thư viện sao? Cũng chính tình cờ đã xui khiến anh đi theo tôi đến tận chân tòa nhà tôi ở ư? Vẫn chính tình cờ bắt anh lục tung quá khứ của tôi, mời tôi ăn trưa và cho tôi ở nhờ nhà sao?

- Không, tất cả những chuyện đó chỉ là do mình tôi thôi, Andrew lúng túng đáp.

- Vậy thì anh đang bóng gió gì chứ?

- Nói thẳng với cô là tôi cũng không rõ nữa.

- Theo những gì tôi biết thì tôi chẳng đòi hỏi gì ở anh. Dừng cái cỗ xe nồng nặc mùi ngựa ướt sũng này đi, để tôi về và để cho tôi được yên.

- Tôi rất thích mùi ngựa, hồi trước tôi thấy sợ, nhưng giờ thì hết rồi. Tôi đã mua cả một tua tròn gói, và nếu từ giờ đến lúc đó cô vẫn chưa trả lời các câu hỏi của tôi, thì chúng ta sẽ đi tiếp vòng thứ hai, tôi đang rảnh.

- Với vận tốc như rùa bò lúc này, tôi có thể tự leo xuống, anh biết đấy.

- Cô thực sự là một kẻ bướng bỉnh đấy!

- Di truyền rồi.

- Được thôi, hãy bắt đầu lại từ đầu cuộc nói chuyện có khởi đầu đỡ tệ này nhé.

- Lỗi là của ai kia chứ?

- Một bên mắt tôi đang sưng húp rồi đây, cô muốn tôi xin lỗi cô chắc?

- Dẫu sao tôi cũng không phải là người hành hung anh?

- Không, nhưng cô không định nói với tôi rằng bức ảnh này không liên quan gì tới cô đấy chứ?

Suzie Baker mỉm cười trả lại bức ảnh cho Andrew.

- Trông anh thoải mái hơn rồi đấy!

- Đêm qua tôi ngủ ngon hơn rồi, và không phải băng gạc lên mặt.

- Anh còn đau không? Suzie vừa hỏi vừa đặt nhẹ tay lên cung lông mày Andrew.

- Nếu cô ấn vào đó, thì đau.

Andrew gạt bàn tay khỏi mặt anh.

- Cô đã dính vào chuyện gì vậy, cô Baker? Kẻ rình mò và đột nhập nhà chúng ta là ai?

- Chuyện đó không liên quan gì tới anh, tôi lấy làm tiếc vì chuyện đã xảy ra. Ngày mai, tôi sẽ yêu cầu đổi bàn ở thư viện. Anh hãy giữ khoảng cách với tôi và anh sẽ được yên. Giờ thì anh bảo tay xà ích này cho tôi xuống xe.

- Người đàn ông ra khỏi tiệm tạp hóa ngay trước cô là ai, vào buổi tối mà chúng ta gặp nhau tại đó ấy?

- Tôi không biết anh đang nhắc đến ai.

- Người này, Andrew vặc lại đồng thời lấy từ túi ra những bức ảnh mà anh nhận được từ Pháp.

Suzie nhìn chăm chú mấy bức ảnh và vẻ mặt cô sa sầm lại.

- Anh đang làm việc cho ai vậy, anh Stilman? Cô vặn hỏi.

- Cho tờ The New York Times, thưa cô Baker, mặc dù hiện tại tôi đang trong kỳ nghỉ phép dưỡng bệnh.

- Vậy thì, cứ an phận với mấy bài báo của anh đi, cô bảo anh rồi ra lệnh cho người xà ích dừng cỗ xe ngựa lại.

Suzie nhảy xuống và ngược lên lối đi chính. Người xà ích quay lại nhìn hành khách, chờ đợi chỉ thị.

- Hãy tử tế đi, Andrew nói với ông ta, hãy hỏi tôi xem tôi sẽ còn đi đâm đầu vào vũng bùn nào nữa. tôi cần nghe cô ấy nói với tôi.

- Xin lỗi ông, ý ông là? Người xà ích, vốn chẳng hiểu đầu đuôi câu chuyện vị khách nói với ông, hỏi lại.

- Thêm hai mươi đô la, ông có thể cho ngựa của ông quay ngược lại chứ?

- Ba mươi đô la, tôi thậm chí có thể đuổi kịp quý cô kia.

- Hai mươi lăm!

- Chốt giá!

Người xà ích vung roi và cỗ xe lại đi nước kiệu rồi đi chậm lại khi đến ngang tầm Suzie.

- Lên xe đi! Andrew nói.

- Cứ mặc tôi, anh Stilman, tôi đem lại xui xẻo đấy.

- Tôi chẳng sợ, tôi sinh ra cùng vận rủi. tôi bảo cô lên xe đi, cô ướt hết người đến nơi rồi.

- Tôi đã ướt sẵn rồi.

- Vậy thì càng có thêm lý do, hãy lên trú mưa dưới màn che, cô sẽ bị cảm lạnh mất thôi.

Suzie run lập cập, cô bước lên bậc để chân, ngồi vào chỗ trên băng ghế và co ro trong chiếc chăn choàng.

- Sau vụ tai nạn, cô đã được hồi hương trên chuyến bay của một công ty có vẻ hơi đặc biệt. Loại vé đó không thể mua được ở các đại lý vé, đúng không?

- Đây là anh nói thế.

- Arnold Knopf là ai?

- Một người thân tín của gia đình tôi; tôi không biết mặt bố đẻ, Knopf giống như người đỡ đầu cho tôi.

- Chính xác thì cô là ai vậy, cô Baker?

- Cô cháu gái côi cút của thượng nghị sĩ Walker

- Tên ông ấy hẳn phải gọi nhắc điều gì cho tôi chứ nhỉ?

- Ông ấy là một trong những cố vấn thân cận nhất của tổng thống Johnson.

- Lyndon Baines Johnson, người kế nhiệm Kennedy?

- Chính thế.

- Giữa người ông là thượng nghị sĩ đó với chuyện của cô thì có liên quan gì?

- Nực cười hay cho một phóng viên, anh không đọc báo à?

- Cuộc bầu cử của Johnson diễn ra vào năm 1964. Hồi ấy tôi chưa đọc báo từ hai hòn bi của bố tôi.

- Gia đình tôi là nguyên nhân của một vụ bê bối cấp quốc gia. Ông tôi đã phải từ bỏ sự nghiệp.

- Nhân tình, lạm dụng công quỹ, hay là cả hai?

- Vợ ông bị cáo buộc phản bội quốc gia và bị ám sát khi bà đang định bỏ trốn.

- Đúng là không phải chuyện thường. Liên quan gì tới cô chứ, hồi đó cô thậm chí còn chưa ra đời?
- Bà tôi vô tội, tôi đã thể sẽ tìm được bằng chứng chứng minh điều đó.
- Sao lại không. Và bốn mươi sáu năm sau, chuyện đó vẫn gây hại cho không ít người?
- Có vẻ đúng như vậy.
- Phản bội kiểu gì?
- Người ta cho rằng bà tôi khi ấy đang chuẩn bị bán một số bí mật quân sự cho phía Liên Xô và Trung Quốc. Hồi ấy, chúng ta đang tham gia cuộc chiến tranh Việt Nam, bà là vợ của một cố vấn cấp cao trong chính phủ, bà đã nghe được nhiều chuyện người ta bàn thảo trong nhà mình.
- Bà cô theo cộng sản à?
- Tôi chưa bao giờ nghĩ như thế. Bà tôi kịch liệt phản đối chiến tranh và đấu tranh chống lại những bất bình đẳng trong xã hội. Bà cũng có ảnh hưởng nhất định đến chồng, nhưng điều đó thì có tội tình gì.
- Còn phụ thuộc vào chuyện dưới mắt nhìn của ai, Andrew đáp. Cô nghĩ rằng đó là một vỏ người ta dựng ra vì tầm ảnh hưởng của bà ấy tới ông cô sao?
- Mathilde tin chắc như vậy.
- Mathilde ư?
- Con gái họ, mẹ tôi.
- Tạm gác những đoạn chắc của mẹ cô lại, cô có gì cụ thể không?
- Một số giấy tờ từng thuộc về Lilly và lời nhắn cuối cùng mà bà để lại trước khi chạy trốn. Đó là một từ viết tay mà đến giờ tôi vẫn chưa tài nào hiểu nổi.
- Đó không phải thứ mà tôi gọi là những bằng chứng xác thực.
- Anh Stilman này, tôi phải thú nhận với anh một điều. Tôi đã nói dối anh một chuyện.
- Duy nhất một chuyện ư?
- Chuyến leo Mont- Blanc của tôi chẳng có gì đáng gọi là một cuộc hành hương, với Shamir thì lại càng không. Mathilde uống rất nhiều, tôi đã nói với anh điều này rồi nhĩ. Tôi không thể đếm nổi đã bao nhiêu lần tôi tới đón bà ở những quán bar đó, nơi bà ngủ gục luôn trên quầy, nếu không phải là trong xe của bà, lọt thỏm giữa một bãi đỗ. Mỗi lần bà rơi xuống đấy cùng, tôi luôn là người bà gọi tới. Những lúc đó, bà thường kể với tôi về bà ngoại. Đa phần là những câu rời rạc và những câu chuyện khó mà hiểu nổi. Một đêm say sưa hơn thường lệ, bà muốn đi tắm ở cảng Boston. Vào 3 giờ sáng, giữa tháng Giêng giá buốt, chính xác thì là ngày 24. Một đội tuần tra đi ngang qua đó, một cảnh sát đã vớt bà lên vừa kịp lúc.
- Bà ấy say rượu hay bà ấy muốn chấm dứt cuộc đời?
- Cả hai.
- Tại sao lại là đêm hôm đó.
- Đúng thế, tại sao lại là đêm hôm đó? Tôi đã hỏi bà câu hỏi ấy, bà đáp hôm đó tròn bốn mươi năm của hy vọng cuối cùng.
- Nghĩa là sao?
- Bằng chứng duy nhất có thể chứng minh mẹ bà vô tội để trên một chiếc máy bay đã tan xác trên Mont- Blanc vào ngày 24 tháng Giêng năm 1966. Sau ý định tự sát của mẹ tôi, tôi bắt đầu tìm hiểu.
- Cô đi leo Mont- Blanc để tìm lại một bằng chứng có trên một chiếc máy bay, bốn mươi sáu năm sau vụ rơi chiếc máy bay đó? Nghe hơi quái nhĩ.

- Tôi đã tìm hiểu về vụ rơi máy bay này trong suốt nhiều năm và đã thu thập được nhiều tài liệu hơn bất kỳ người nào quan tâm đến chủ đề này. Tháng tháng tôi đều ghi chép những dịch chuyển của dòng sông băng thống kê từng mảnh vỡ mà nó nhả ra.
- Một chiếc máy bay đâm vào một ngọn núi, cô muốn nó còn lại thứ gì chứ?
- Chiếc Kanchenjunga đã để lại một vệt kéo lê dài 800 mét trên sườn núi. Nó không đâm trực diện vào núi. Khi nhận ra đỉnh núi, viên phi công hẳn đã chéch mũi máy bay lên trên. Đuôi máy bay mới là thứ đâm vào núi trước tiên. Trong số hàng nghìn mảnh vụn được tìm thấy suốt bốn mươi năm qua, không hề có thứ gì xuất phát từ buồng lái, không hề! Khi xảy ra va chạm, khoang trước máy bay nhất định đã bị cắt đứt khỏi phần còn lại, và tôi đã hiểu ra rằng nó đã kết thúc cú trượt dài trong một khe núi, dưới khu vực mỏm đá Tournette. Sau nhiều năm đọc các báo cáo, lời chứng, các phân tích và ảnh chụp, tôi hầu như đã chắc chắn tìm được lối vào khe núi đó. Điều tôi không dự tính được, đó là chính chúng tôi lại bị rơi xuống khe núi đó.
- Cứ cho là thế, Andrew nói, về hoài nghi. Cô đã tìm thấy nó rồi sao, khoang lái của chiếc Kanchenjunga ấy?
- Đúng, chúng tôi đã tìm thấy nó, cả khoang khách hạng sang nữa, gần như còn nguyên vẹn. Không may là bằng chứng mà tôi tìm kiếm lại không tỏ ra thuyết phục như tôi từng hy vọng.
- Nó là cái gì?
- Một lá thư nằm trong chiếc cặp tài liệu của nhà ngoại giao Ấn Độ có mặt trong danh sách của anh.
- Cô đọc được tiếng Hindi à?
- Tài liệu đó viết bằng tiếng Anh.
- Và cô nghĩ rằng lá thư đó chính là thứ mà vị khách không mời của chúng ta đến tìm ở nhà tôi và nhà cô? Hẳn tìm thấy nó rồi à?
- Tôi giấu nó trong nhà anh.
- Cô nói gì kia?
- Tôi muốn cất giữ nó ở một nơi an toàn. Nó được giấu sau tủ lạnh nhà anh, chính anh đã cho tôi ý tưởng đó. Tôi không biết mình bị theo dõi và càng không biết anh cũng bị như thế.
- Cô Baker này, tôi không phải thám tử tư, mà là phóng viên, và giờ tôi cũng đang trong thời gian không khỏe mạnh gì. Đặc biệt là, tôi sắp nghe theo cái giọng rủ rủ này, nó nhắc nhở tôi nên quan tâm đến việc của mình và cứ để mặc cô lo việc của gia đình cô.
- Cổ xe ra khỏi Công viên Trung tâm và đổ dọc phố 59. Andrew đỡ Suzie xuống xe và vẫy một chiếc taxi.
- Bức thư ấy, cô ấy nói trong lúc chào Andrew, tôi cần phải lấy lại nó.
- Mai tôi sẽ trả lại nó cho cô ở thư viện.
- Vậy thì hẹn gặp ngày mai, Suzie vừa nói vừa đóng cửa xe.
- Andrew vẫn đứng trên vỉa hè, suy nghĩ mien man, và những ý nghĩ của anh lẫn quẩn vòng quanh. Anh nhìn taxi chở Suzie đi xa dần rồi gọi cho Dolorès Salazar.

8. Chương 8

Andrew ghé qua tòa soạn lấy thư. Freddy Olson đang bò lổm ngổm dưới gầm bàn, uốn éo cặp mông.

- Cậu nghĩ mình là chó bông chắc, Olson? Andrew hỏi trong lúc mở phong bì thư.
- Cậu không nhìn thấy thẻ phóng viên của tôi à, Stilman, thay vì nói những lời xuẩn ngốc đó?

- Tôi thậm chí còn không biết là cậu cũng có thể đấy. Cậu có muốn tôi đi mua hộ cho ột ít thức ăn cho chó không?

- Cậu đang làm tôi vướng chân đấy, Stilman. Tôi đi tìm nó khắp nơi suốt hai hôm nay rồi.

- Hai hôm rồi cậu toàn chui dưới gầm bàn á? Hãy mở rộng phạm vi tìm kiếm đi.

Andrew đọc nốt tập thư – hai thư quảng cáo và thư của một kẻ cuồng tưởng có ý định cung cấp cho anh những chứng cứ chứng tỏ rằng ngày tận thế sẽ xảy ra nội trong tháng này – rồi nhét nó vào khe của máy hủy tài liệu.

- Tôi có một tin đặc biệt cho cậu, Olson, nếu cậu vui lòng đứng dậy.

Olson đứng dậy và bị cụng đầu.

- Tin đặc biệt gì?

- Một gã đàn vừa bị cụng trán. Chúc một ngày vui vẻ nhé, Olson.

Andrew huýt sáo tiến về phía thang máy. Olivia bước vào buồng thang máy ngay sau anh.

- Điều gì khiến anh trông phấn khởi thế này, Stilman? Cô hỏi.

- Cô không thể hiểu được đâu.

- Anh đến phòng tư liệu à?

- Không. Tôi đang mong mỗi kiểm tra cho được số xê ri của cái nồi hơi[1], chính vì thế tôi mới xuống tầng hầm

[1] Trong hệ thống lò sưởi.

- Anh Stilman, suốt cuộc đời này tôi sẽ luôn cảm thấy có lỗi vì chuyện xảy đến với anh, nhưng dù gì anh cũng đừng có làm quá. Anh đang điều tra vụ gì đấy?

- Ai nói với cô là tôi đang làm việc vậy, Olivia?

- Trông anh có vẻ đang thiếu cồn, kẻ ra thì là dấu hiệu tốt. Nghe kỹ tôi nói đây, Andrew. Hoặc là hôm nay anh qua gặp tôi để nói cho tôi biết về cuộc điều tra của anh, hoặc là tôi sẽ mặc nhiên giao cho anh một vụ kèm thời hạn và có thưởng khi hoàn thành.

- Một nguồn đáng tin cậy có lẽ đang nắm giữ thông tin về ngày tận thế, Andrew nói với giọng rất nghiêm túc.

Cô tổng biên tập lườm anh chàng phóng viên đến cháy mắt, rồi các đường nét trên mặt cô giãn ra và cô phá lên cười.

- Anh...

- Không thể cứu vãn được nữa, tôi biết mà Olivia. Cho tôi tám ngày, tôi sẽ giải thích với cô sau, tôi hứa.

- Hẹn anh tám ngày nữa, Andrew.

Andrew để sếp ra trước và chờ cho cô đi xa hẳn mới chuẩn lẹ tới phòng làm việc của Dolorès.

- Sao rồi? Anh hỏi khi khép cửa phòng lại.

- Có gì đó khiến tôi băn khoăn về cô gái được bảo hộ của anh, Stilman ạ. Tôi chẳng tìm được gì về cô ta. Cứ như thể ai đó đã cất công xóa sạch từng bước đi của cô ta. Người phụ nữ đó không có quá khứ.

- Tôi nghĩ là mình biết kẻ hắc đã làm điều đó.

- Dù có là ai thì đó cũng là kẻ có tầm ảnh hưởng không hề nhỏ. Tôi chưa gặp chuyện nào tương tự trong suốt hai mươi năm làm nghề tìm kiếm. Thậm chí tôi còn gọi tới cả Fort Kent, trường đại học mà anh nói với tôi. Không thể nắm bắt được chút thông tin nào dù là nhỏ nhất về Suzie Baker.

- Thế còn về thượng nghị sĩ Walker?

- Tôi đã chuẩn bị sẵn tài liệu cho anh. Tôi không rành vụ này, nhưng khi cứ đọc trên báo chí thời kỳ ấy, có thể nhận thấy vụ này đã gây ồn ào không nhỏ. Tóm lại là, suốt vài ngày liền, và rồi thốt nhiên, không còn gì nữa, không một dòng tin. Im ắng hoàn toàn. Washington hẳn đã phải dốc sức để giữ được cái im ắng đó.

- Thời đó mọi chuyện rất khác, Internet chưa tồn tại. Cô giao cho tôi tài liệu này chứ, Dolorès?

- Nó ở trước mặt anh đây thôi, anh chỉ việc cầm nó lên.

Andrew cầm tập tài liệu và bắt đầu đọc lướt qua.

- Cảm ơn, cún cưng, Dolorès thì thảo.

- Nếu cô có gặp Olson, đừng đại mà nói với anh ta như vậy. Cảm ơn cô, Dolorès.

Andrew rời tòa soạn.

Khi về đến nhà, anh vào bếp và xê dịch tủ lạnh. Tự hỏi làm sao một mình Suzie có thể làm được chuyện đó. Khe hở vừa đủ rộng, anh liền luồn tay vào và thấy cái túi nhỏ.

Bên trong chứa một bức thư trong tình trạng khá cũ nát, anh cẩn trọng mở nó ra.

Edward thân mến,

Việc cần làm cũng đã hoàn thành và tôi cảm thấy một nỗi buồn trĩu nặng với anh vì chuyện đó. Mọi nguy hiểm từ giờ đã được loại bỏ. Thứ đó giờ đang nằm ở một nơi không ai có thể tiếp cận. Trừ phi lời đã nói không giữ được. Tôi sẽ chuyển cho anh tọa độ chính xác của nơi đó trong hai bức thư riêng biệt sẽ được gửi cùng lúc.

Tôi có thể hình dung nỗi hoang mang sâu sắc mà kết cục bi đát này khiến anh cảm thấy, nhưng nếu điều này có thể xoa dịu tinh thần anh, thì anh cũng nên biết rằng trong cảnh ngộ tương tự, bản thân tôi có lẽ cũng không hành động khác hơn. Lợi ích quốc gia là trên hết và những người như chúng ta chẳng có lựa chọn nào khác là phụng sự Tổ quốc, dù có phải hy sinh cho Tổ quốc thứ quý giá nhất đối với chúng ta.

Chúng ta sẽ không gặp lại nhau nữa và tôi tiếc cho điều đó. Sẽ không bao giờ tôi quên được quãng thời gian chúng ta lẩn trốn tại Berlin từ năm 1956 đến năm 1959 và đặc biệt là cái ngày 29 tháng Bảy đó, khi anh cứu mạng tôi. Chúng ta xong nợ.

Trong trường hợp khẩn cấp, anh có thể gửi thư cho tôi tới địa chỉ số 79, Juli 37 Gate, phòng 71, Oslo. Thỉnh thoảng tôi vẫn lưu lại đó.

Hãy hủy bức thư này ngay sau khi đọc được, tôi tin tưởng tính cẩn trọng của anh để cho không gì còn sót lại từ sau cuộc trao đổi cuối cùng này.

Người bạn tận tâm của anh.

Ashton

Andrew trở ra phòng khách xem xét tập tài liệu mà Dolorès đã tập hợp lại giúp anh.

Trong đó góp nhặt những bài báo đã được cắt ra, tất cả đều là từ giữa tháng Giêng 1966.

“Vợ của thượng nghị sĩ Walker bị nghi ngờ phản bội Tổ Quốc”, tờ The Washington Post giật tít.

“Vụ bê bối dưới mái nhà Walker”, trang nhất tờ Los Angeles Times viết. “Người vợ phản trắc”, trang nhất tờ Daily News thông tin. “Kẻ phạm tội!” tờ Denver Post thẳng thốt. “Nữ gián điệp lừa dối chồng và đất nước”, tờ New York Post nâng tầm sự việc.

Hơn ba mươi tờ nhật báo khắp cả nước với cùng một trang nhất, chỉ có vài khác biệt nhỏ. Trên các cột báo, tất cả đều phản ánh câu chuyện của Liliane Walker, vợ thượng nghị sĩ đảng Dân chủ Edward Walker và mẹ của một cô gái mười chín tuổi, bị cáo buộc thực hiện hành vi do thám cho KGB. Theo Chicago Tribune, các nhân viên tới thực hiện vụ bắt giữ bà đã tìm thấy trong phòng ngủ nhà bà những bằng chứng bất ngờ, khả năng phạm tội của bà hầu như đã chắc chắn. Vợ của thượng nghị sĩ này thường ghi chép lại những cuộc trò chuyện mà bà nghe được từ phòng làm việc của chồng và đã lấy trộm chìa khóa kết của chồng để sao chụp lại những tài liệu mà bà dự định sẽ bán cho phe cộng sản. Tờ Dallas Morning News khẳng định rằng

nếu không có sự can thiệp của FBI, rất nhiều thiết bị quân sự cũng như các đơn vị lính tham chiến tại Việt Nam hẳn đã là nạn nhân trong vụ phản bội Tổ quốc của Liliane Walker. Được cảnh báo từ những kẻ đồng lõa, theo một số người, hay từ một nhân viên hai mặt, theo một số người khác, bà đã bỏ trốn, vừa kịp thoát khỏi tay những kẻ tới bắt bà.

Ngày ngày, các nhật báo lại trục lợi từ vụ phản bội này, cũng như từ những hậu quả của nó. Ngày 18 tháng Giêng, thượng nghị sĩ Walker từ chức và thông báo rút lui vĩnh viễn khỏi đời sống chính trị. Ngày 19 tháng Giêng, báo chí cả nước đưa tin về vụ bắt giữ Liliane trong khi bà đang cố vượt biên ở miền Bắc Thụy Điển để tới Liên Xô qua đường Na Uy. Nhưng kể từ ngày 20 tháng Giêng, như Dolorès đã lưu ý, tất cả các nhật báo đều không còn một dòng tin nào về vụ Walker.

Trừ một lời dẫn từ một bài báo ra ngày 21 trong mục sổ tay chính trị của tờ The New York Times, ký tên Ben Morton, người này đã kết thúc bài bào của mình bằng câu hỏi “Ai được hưởng lợi từ cú ngã ngựa của thượng nghị sĩ Walker?”

Andrew vẫn lưu giữ ký ức về người đàn ông có tính cách đã qua tôi luyện đó, một lão già lão luyện trong nghề mà thuở trước anh từng gặp trong hành lang tòa soạn khi anh mới khởi nghiệp ở mục cáo phó. Thời đó, Andrew chưa được xếp vào hàng phóng viên và anh không bao giờ có cơ hội trò chuyện với ông ấy.

Andrew gọi cho nhân viên đưa thư và hỏi ông địa chỉ nơi mà ông chuyển tiếp thư từ của Ben Morton. Figera báo cho anh biết là ông đã thôi làm việc đó từ lâu rồi, chỉ có thư quảng cáo gửi đến tòa soạn cho ông ấy và Ben Morton đã ra lệnh cho ông vứt bỏ chúng. Trước màn năn nỉ của Andrew, Figera rút cuộc cũng thổ lộ với anh rằng nhà báo này đã lui về ở ẩn trong một ngôi làng nhỏ ở Turnbridge thuộc bang Vermont, ông không có địa chỉ chính xác, chỉ còn số hộp thư bưu điện.

Andrew nghiên cứu bản đồ, không có phương tiện giao thông nào ngoài xe riêng để đi đến Turnbridge. Anh không còn dung đến chiếc Datsun kể từ ngày một độc giả bất mãn đập hỏng nó bằng những cú gậy bóng chày trong một bãi đỗ ngầm. Kỷ niệm buồn. Chiếc Datsun đã được phục hồi nguyên trạng trong xưởng của Simon và giờ vẫn đang ở đó. Anh không mấy may nghĩ rằng nó sẽ lại khởi động rất bốc, phải thừa nhận là tính gần gũi ở người bạn thân nhất của anh cũng có vài ích lợi, vào những dịp hiểm hoi.

Anh mang theo tập hồ sơ, quần áo ấm, pha sẵn cà phê để trong bình giữ nhiệt và đi bộ đến ga ra.

*

- Tất nhiên là nó ở tình trạng vẫn chạy tốt, Simon thở dài, chúng ta đi đâu?
 - Lần này tớ đi hóng gió một mình thôi.
 - Điều đó không nói lên được là cậu đi đâu, Simon đáp, trưng ra bộ mặt hờn dỗi.
 - Đến Vermont. Tớ lấy chìa khóa được chưa?
 - Cậu sẽ gặp tuyết và, với chiếc Datsun, cậu có thể bị chết gí ở đó ngay khúc ngoặt đầu tiên, còn tệ hơn nếu chạy xe đêm, Simon vừa nói vừa mở ngăn kéo bàn làm việc. Tớ sẽ giao cho cậu một chiếc Chevy station wagon 1954, một trăm mười mã lực được tạo ra từ động cơ sáu xi lanh dưới nắp mui. Tớ khuyên cậu nên trả lại nguyên trạng cho tớ, nó đã được chính tay bọn tớ đại tu tổng thể toàn phụ tùng chính hãng.
 - Chắc là tớ không hình dung nổi điều ngược lại.
 - Như thế là mĩa mai à?
 - Simon, tớ phải tới đó.
 - Khi nào cậu về?
 - Bất cứ lúc nào, tớ đang tự hỏi không biết cậu có phải là hóa kiếp của mẹ tớ hay không.
 - Khiếu hài hước của cậu chẳng làm tớ thấy buồn cười gì hết. Hãy gọi cho tớ khi nào cậu đến nơi nhé.
- Andrew hứa với bạn điều đó rồi lên xe. Ghế ngồi xông mùi vải giả da cũ kỹ, nhưng vô lăng và bảng điều khiển bằng nhựa tổng hợp thì trông rất mượt mà.
- Tớ sẽ chăm lo cho nó như là xe của mình, Andrew thề thốt.

- Đúng hơn là hãy chăm lo cho nó như thể nó là xe của tớ. Simon vặn lại.

Andrew rời New York theo hướng Bắc. Vùng ngoại ô nhanh chóng mờ dần, với cảnh hỗn độn của các tòa chung cư, các khu công nghiệp, nhà kho và trạm xăng dầu. Kế tiếp là những thị trấn nhỏ hóa thành các ngôi làng khi ngày tàn.

Nhịp độ của con người cứ chậm dần. Những ngôi nhà nhường chỗ cho các cánh đồng, và chỉ những đốm sáng từ ô cửa sổ của vài trang trại rải rác mới gợi nhắc rằng ở đây có người sống.

Turnbridge chẳng là gì khác ngoài một đoạn phố được nằm cột đèn đường chiếu sáng, cách nhau mười mét một. Nằm cột đèn han gỉ chiếu ánh sáng tù mù cho một tiệm tạp hóa, một tiệm ngũ kim và một cây xăng, nơi duy nhất còn mở cửa. Andrew đỗ xe dọc trụ xăng duy nhất; bánh của chiếc Chevy, khi lăn qua một đoạn thừng, kéo cái chuông kêu leng keng. Một người đàn ông cũng già cả như trạm xăng bước ra. Andrew xuống xe.

- Ông bơm đầy bình cho tôi được không? Anh nói với chủ tiệm.

- Những chiếc kiểu này đã lâu rồi tôi chưa được thấy, ông già phều phào qua những chân răng hiem hoai còn trụ lại được trên hai hàm. Chế hòa khí được thay rồi chứ? Ở đây chỉ có xăng không chì thôi.

- Tôi đoán thế, Andrew đáp. Nếu không thì đáng ngại à?

- Đáng ngại thì không, nhưng nếu cậu muốn đi tiếp, thì tốt hơn hết cậu nên biết điều đó. Mở nắp mui ra cho tôi xem nào, tôi sẽ kiểm tra mức xăng còn lại.

- Ông không phải mất công như vậy đâu, con xe này vừa mới được đại tu.

- Đã chạy được bao nhiêu dặm kể từ lúc đó?

- Khoảng ba trăm.

- Vậy thì cậu mở nắp mui cho tôi xem, những quý bà cổ xưa này là ngón xăng lăm, với lại, tôi cũng đâu có bận rộn gì. Khách hàng mới nhất được tôi phục vụ ghé đây từ sáng qua cơ.

- Sao ông đóng cửa muộn vậy? Andrew vừa hỏi vừa nắn bóp hai vai trong khi người chủ tiệm bơm đầy bình xăng cho chiếc Chevy.

- Ghế đằng kia kìa, sau vách kính, đã năm mươi năm nay tôi ngồi trên đây, đó là chỗ duy nhất mà tôi thích đặt móng lên. Trạm xăng này, tôi tiếp quản nó từ khi bố tôi mất, năm 1960. Chính bố tôi là người xây dựng nó. Hồi tôi còn nhỏ, chúng tôi dùng xăng Gulf, nhưng thương hiệu này đã biến mất trước cả chúng tôi. Phòng ngủ của tôi ở trên tầng. Tôi bị mất ngủ kinh niên, thế nên tôi cứ mở cửa cho đến khi nào mắt díp lại mới thôi. Cậu muốn tôi làm gì khác nữa không? Với lại, biết đâu được đấy, nhờ đâu lại có một tay kiểu như cậu lạc đường tới đây, thật tiếc nếu để lỡ mất một khách hàng. Cậu định đi tới tận đâu?

- Tôi đã tới nơi rồi. Ông có biết ai là Ben Morton không?

- Tôi những muốn nói với cậu điều ngược lại, nhưng mà có, tôi có quen lão ta.

- Ông có biết ông ấy sống ở đâu không?

- Cậu đã có một ngày tốt lành chứ?

- Phải, thế thì sao?

- Ờ thì, hãy quay về đi, nếu không cậu sẽ mất toi cả ngày tốt lành này đấy.

- Tôi đã chạy xe từ New York tới đây là để gặp ông ấy.

- Cậu có đi từ Miami tới đây thì tôi cũng vẫn sẽ nói với cậu như vậy. Morton là một lão già ngu ngốc không nên dây vào.

- Tôi quá quen với thành phần đó, tôi trơ mặt rồi.

- Không phải với những kẻ như lão đâu! Ông chủ trạm xăng thốt lên trong lúc cầm bơm xăng vào chỗ cũ. Được rồi đấy, tám mươi đô la, làm tròn, mấy xăng tìm coi như tiền chỗ.

Andrew đưa năm tờ hai mươi đô la cho ông già. Ông chủ trạm xăng đếm lại tiền và mỉm cười.

- Tiền típ thông thường là hai đô. Thêm mười tám đô để có địa chỉ của lão già gần đó đó, cứ như trò bịp ấy nhĩ; hai tay tôi đã vấy đủ dầu mỡ rồi, không cần phải trát thêm nữa. Tôi sẽ lấy tiền lẻ trả lại. Cậu chỉ cần đi theo tôi, trong nhà có cà phê nóng.

Andrew bước vào trong trạm xăng.

- Cậu muốn gì ở lão ra, để ông phải để cao ông ấy vậy?

- Cho tôi biết tên một người nào đó từng hòa hợp được với con gấu già đó, tôi sẽ tặng cậu cả một bình đầy xăng.

- Đến mức ấy ư?

- Lão ta sống ẩn dật trong căn nhà tồi tàn của mình. Quý Ngài ấy chỉ giao hàng tiếp tế đến đầu lối vào, cấm tiệt đi tới tận nhà. Thậm chí trạm xăng nhà tôi cũng đã là quá xa xôi với Thái ấp của Quý Ngài.

Cà phê của ông chủ trạm xăng có màu và vị đắng của cam thảo, nhưng Andrew đang lạnh và anh đã uống một cách ngon lành.

- Cậu tính tới quầy rầy lão ta đêm nay sao? Lão mà ra mở cửa cho cậu thì tôi sẽ được mẻ cười vỡ bụng.

- Quán trọ gần đây nhất cách đây bao xa?

- Khoảng hơn năm mươi dặm nhưng vào mùa này thì quán đó đã đóng cửa rồi. Lẽ ra tôi cũng có thể mời cậu ngủ lại đây, nhưng nhà để xe không có hệ thống lò sưởi. Nhà của Morton ở phía Nam, cậu đi quá rồi. Cứ đi ngược lại hết đường Russel, cậu sẽ thấy một con đường mòn đắp đất ở phía bên phải, lão ta sống ở cuối con đường đó, cậu không đi nhầm được đâu.

Andrew cảm ơn ông chủ trạm xăng và tiến ra phía cửa.

- Còn động cơ xe cậu, cứ đi nhẹ nhàng thôi. Nếu máy lại nóng qua do loại xăng tôi bơm cho cậu, có nguy cơ sẽ hỏng xu páp đấy.

Chiếc Chevy lại lên đường, đèn pha bật sáng hết cỡ soi vào màn đêm đen đặc trước khi tiến vào con đường gập ghềnh sỏi đá.

Ô cửa sổ nằm hai bên cửa chính của căn nhà ghép bằng gỗ linh sam vẫn còn sáng đèn. Andrew tắt máy và bước đến gõ cửa.

Andrew khó lòng nhận ra nổi người phóng viên năm xưa anh vẫn tôn thờ trong những đường nét của ông già vừa ra mở cửa và đang điềm tĩnh nhìn anh.

- Xéo đi cho tôi nhờ, ông già cất tiếng qua bộ râu rậm dày.

- Ông Morton, tôi đã đi cả chặng đường dài để tới đây gặp ông.

- Thế thì cứ việc đi ngược lại con đường ấy, giờ chắc nó sẽ ngắn hơn khi anh đã quen đường.

- Tôi cần nói chuyện với ông.

- Tôi thì không, cút ngay, tôi không cần gì hết.

- Bài báo của ông về vụ Walker.

- Vụ Walker nào?

- Năm 1966, vợ của một thượng nghị sĩ bị cáo buộc phản bội.

- Anh này, anh thích những tin nóng hổi nhĩ. Bài báo của tôi làm sao?

- Tôi là phóng viên của tờ The New York Times, cũng như ông. Chúng ta đã nhiều lần chạm mặt nhau, cách đây đã lâu, nhưng tôi chưa bao giờ có dịp được trò chuyện cùng ông.

- Tôi đã nghỉ hưu lâu rồi, người ta không báo với anh chuyện đó à? Như tôi thấy thì anh thuộc típ thích bởi lông tìm vết đấy nhĩ.

- Tôi đã tìm thấy ông, không phải sao? Thật ra thì tên ông không có trên danh bạ.
- Ben Morton quan sát Andrew một lúc lâu trước khi ra hiệu mời anh vào nhà.
- Lại gần lò sưởi đi, môi anh thâm tím rồi. Ở đây lại cách xa thành phố.
- Andrew xoa xoa hai bàn tay vào nhau trước lò sưởi. Morton mở một chai vang merlot và rót ra hai cốc.
- Này, ông ta nói với Andrew, cái này hiệu quả hơn lửa lò sưởi. Cho tôi xem thẻ phóng viên của anh.
- Niềm tin vẫn tồn tại, Andrew vừa nói vừa mở ví ra.
- Chỉ có những kẻ ngốc mới hay tin người. Mà trong nghề của anh, nếu anh cả tin, tức là anh dỏ tệ. Anh cứ sưởi cho ấm trong vòng năm phút rồi về đi, nói thế là rõ chứ?
- Tôi vừa đọc hơn trăm bài báo về vụ Walker, ông là người duy nhất để ngỏ khả năng phạm tội của Liliane Walker. Tuy được để ở dạng câu hỏi, nhưng dấu sao vẫn là một khả năng để ngỏ.
- Thế thì sao? Tất cả những chuyện đó đều là quá khứ rồi.
- Giới truyền thông đã hoàn toàn thờ ơ với chủ đề này từ ngày 20 tháng Giêng, trừ ông, ông đã đăng bài viết của mình vào ngày 21.
- Hồi đó tôi còn trẻ và lì lợm, Morton mỉm cười uống liền một hơi hết cốc rượu vang.
- Vậy là ông còn nhớ chuyện đó.
- Tôi già thôi, chứ không lão suy! Câu chuyện xưa cũ này thu hút anh ở điểm gì?
- Tôi luôn dè chừng tiếng tù và gọi bầy chó tới chia phần.
- Tôi cũng thế, Morton đáp, chính vì lý do đó mà tôi đã viết bài báo anh nói. À mà, từ viết nghe hơi to tát. Chúng tôi đã nhận lệnh không được đăng thêm bất cứ một dòng nào về thượng nghị sĩ Walker và vợ ông ta. Cần phải cho anh biết bối cảnh thời đó. Tự do báo chí dừng lại tại nơi mà quyền lực chính trị vạch một đường ranh giới cấm vượt qua. Tôi đã thu xếp để vượt qua ranh giới đó.
- Bằng cách nào?
- Một mẹo cũ mà ai trong chúng ta cũng biết. Chúng tôi đưa bài viết của mình cho ban biên tập duyệt, và để nó được xuất bản như ý muốn, chỉ cần nán lại tòa soạn muộn một chút. Đến lúc mấy tay chế bản lên trang cho báo, ta tới gặp họ với vài dòng phải sửa gấp. Đến giờ đây thì chẳng còn ai ở đó giám sát việc của chúng ta. Đa số trường hợp, chuyện đó sẽ trót lọt, đôi khi thì không. Nhưng những người nắm quyền không thể thừa nhận là anh đã lừa dối họ. Nó phỉnh nịnh cái tôi của họ. Tôi đã bị bắt vì vụ đó, nhưng hôm sau trên tòa báo không có ai động thái gì. Những tháng tiếp sau, ban giám đốc đã bắt tôi phải trả giá vì thói bất phục tùng.
- Ông không tin khả năng phạm tội của bà vợ Walker sao?
- Điều tôi tin hay không chẳng có gì quan trọng. Điều tôi biết, ấy là cả tôi lẫn đồng nghiệp của tôi, không một ai tiếp cận được những bằng chứng xác đáng mà người ta rêu rao với chúng tôi. Và điều khiến tôi thấy bức, là không ai thấy băn khoăn vì điều đó. Thời của tư tưởng chống Cộng triệt để đã qua đường mười hai năm, thế nhưng vụ này vẫn có hơi hướng mang tư tưởng đó. Năm phút của anh hết rồi, tôi không cần phải chỉ cho anh biết cửa ở đâu chứ?
- Thế trạng tôi lúc này không thể tiếp tục lái xe được, chẳng lẽ ông không có phòng ngủ dành cho bạn bè sao?
- Tôi không có bạn bè. Phía Bắc làng này có một quán trọ.
- Ông chủ trạm xăng bảo tôi rằng quán trọ gần nhất cũng cách đây năm mươi dặm và mùa đông thì quán đó đóng cửa.
- Lão già đó dối trá không khác gì nha sĩ nhô răng, chính lão chỉ đường cho anh tới nhà tôi à?
- Tôi thường không tiết lộ nguồn tin.

Morton rót thêm một cốc vang cho Andrew.

- Tôi cho anh dùng nhờ xô pha, nhưng tôi muốn thấy anh ra khỏi đây trước khi tôi thức dậy vào sáng mai.
- Tôi có một số điều nữa muốn hỏi ông về Liliane Walker.
- Còn tôi, tôi chẳng còn gì để nói thêm với anh hết vì tôi định đi ngủ.

Ben Morton mở tủ tường và quăng một chiếc chăn cho Andrew.

- Tôi sẽ không hẹn gặp lại anh ngày mai vì anh sẽ không còn ở đây khi tôi thức dậy.

Ông ta tắt điện và leo cầu thang dẫn lên căn gác lửng. Cánh cửa phòng ngủ của ông ta khép lại.

Căn phòng duy nhất dưới tầng trệt ngôi nhà nhỏ chỉ còn được chiếu sáng mờ mờ từ ngọn lửa trong lò sưởi. Andrew chờ cho Morton đi ngủ rồi mới tiến lại chiếc bàn làm việc nhỏ kê gần cửa sổ.

Anh khẽ kéo chiếc ghế tựa ra và ngồi xuống. Anh ngắm nhìn một bức ảnh của Ben Morton, được chụp từ khi ông ta đương tuổi đôi mươi, bên cạnh một người đàn ông hẳn là cha ông ta.

- Đừng có lục lọi đồ đạc nhà tôi, bằng không tôi sẽ đá anh ra khỏi cửa! Ông già hét lên từ tầng trên.

Andrew mỉm cười quay lại ghế ngủ. Anh gỡ chăn ra đắp và để tiếng cũi cháy lách tách ru mình vào giấc ngủ.

*

Ai đó lay vay anh, Andrew mở mắt và thấy khuôn mặt của Morton đang cúi nhìn anh.

- Ở tuổi anh mà cũng gặp ác mộng về chuyện đó sao! Mà anh quá trẻ nên khó mà biết Việt Nam như thế nào.

Andrew đứng dậy. Mặc dù nhiệt độ trong phòng đã sụt giảm đáng kể, người anh vẫn nhể nhại mồ hôi.

- Sẽ chẳng được yên thân nếu để mình bị bịp, phải không. Morton nói tiếp. Anh nghĩ tôi không biết anh là ai sao, rằng Figera không báo tôi biết chuyến viếng thăm của anh sao? Nếu anh muốn một ngày nào đó trở thành nhà báo giỏi, có lẽ tôi phải dạy dỗ cho anh đôi ba mánh khóe trong nghề mới được. Tôi sẽ cho thêm một khúc củi vào lò và anh hãy cố ngủ cho hết đêm mà không đánh thức tôi bằng tiếng rên rỉ của mình

- Tôi sẽ không ngủ lại đâu. Tôi sẽ lên đường luôn.

- Nhưng ai đã phái một kẻ vụng về đến thế này tới cho tôi? Morton nổi khùng. Anh từ New York đến đây để hỏi tôi vài câu và giờ đã muốn về sao? Khi đã vượt qua cánh cửa tòa soạn, anh sẽ không bao giờ nhìn được dòng “The New York Times” trên mặt tiền tòa nhà nữa, điều đó không khiến anh thấy rùng mình chút nào sao?

- Có chứ, ngày nào cũng vậy.

- Vậy thì hãy cố sao cho xứng đáng vào, mẹ kiếp! Anh sẽ cuốn xéo khỏi đây chừng nào tôi đã khiến anh phát ngáy vì mấy chuyện của tôi đến độ anh có thể ngủ mà không nói mớ lung tung nữa, hoặc là vì tôi sẽ đá bay anh ra ngoài, chứ không phải như một kẻ bắt tài vô dụng không hoàn thành nổi một phần tư nhiệm vụ cần làm. Giờ thì hãy hỏi tôi điều mà anh muốn biết về vợ của thượng nghị sĩ Walker.

- Điều khiến ông nghi ngờ khả năng phạm tội của bà ấy?

- Bà ấy phạm hơi quá nhiều tội, theo tôi cảm nhận. Nhưng đó chỉ là cảm giác mà thôi.

- Sao ông không viết điều đó trong bài báo của mình?

- Khi ban giám đốc nhã nhận yêu cầu chúng tôi từ bỏ một đề tài, điều nên làm là đừng có dại mà ngoan cố. Hồi những năm 1960, ban phím máy chữ của bọn tôi không được kết nối với phần còn lại của thế giới. Còn về vụ Walker, chúng tôi nhận lệnh không nói về chuyện đó nữa. Khi ấy tôi chưa có gì cụ thể để công bố điều mà tôi nghĩ, làm vậy là khá mạo hiểm. Ngay khi trời sáng, chúng ta sẽ làm một vòng trong ga ra nhà tôi. Tôi sẽ xem có thể tìm thấy gì trong đồng tài liệu lưu trữ của mình. Không phải tôi mất trí đâu, nhưng dù sao chuyện cũng đã bắt đầu.

- Theo ông, Liliane sở hữu trong tay loại tài liệu gì?

- Đó chính là khoảng tối của vụ này. Chưa có ai từng biết gì về chuyện đó. Chính phủ nói với chúng tôi rằng đó là những thông tin chiến lược liên quan đến vị trí đóng quân của chúng ta tại Việt Nam. Và đó chính là điều khiến tôi băn khoăn. Người phụ nữ này là một người mẹ. Vì suy nghĩ nào mà vợ của một thượng nghị sĩ lại muốn đẩy những chàng lính trẻ trung của chúng ta tới chỗ chết chứ? Tôi đã thường tự hỏi không phải ông ấy mới là người bị nhắm tới sao. Walker là người hữu khuynh đối với một đảng viên Dân chủ, đôi khi ông ấy chấp nhận lập trường xa rời đường lối của đảng mình và tình bạn mà ông ấy có được với Johnson cũng làm dấy lên bao ghen tức.

- Ông nghĩ rằng đó có thể là một vụ dàn dựng?

- Tôi không nói là tôi nghĩ như vậy, mà tôi nói điều đó không phải là không thể xảy ra. Ai sẽ tin vào vụ Watergate? Giờ thì đến lượt tôi hỏi anh. Điều gì khiến anh để tâm đến vụ việc cũ kỹ cách đây đã hàng thập kỷ và nó khiến anh quan tâm ở khía cạnh nào?

- Cháu gái của Liliane Walker là một người quen của tôi, cô ấy luôn đau đầu muốn chứng minh sự vô tội của bà cô ấy và điều khiến tôi băn khoăn, ấy là dường như vụ việc đó vẫn còn khiến nhiều người khó chịu.

Andrew cho Morton xem một bản sao của lá thư tìm thấy trong máy bay và kể cho ông nghe về hai vụ đột nhập.

- Bức thư cũ nát lắm rồi, tôi đã sao chép lại những gì tôi đọc được, Andrew nói.

- Mẫu giấy này không nói lên nhiều điều, ông nhà báo già đáp lại khi đọc lướt bức thư. Anh bảo tôi rằng anh đã đọc hơn một trăm bài báo về vụ này, phải không?

- Tất cả những bài viết về Walker.

- Có gì liên quan đến một vụ điều chuyển ra nước ngoài không?

- Không, chẳng có gì như thế, nhưng tại sao?

- Mặc áo khoác vào. Tôi muốn đi kiểm tra vài thứ trong kho.

Morton lấy một chiếc đèn pin cất trên giá trong góc phòng bé xíu mà ông dùng làm bếp và ra hiệu cho Andrew đi theo.

Họ băng ngang một khoảnh vườn phủ kín sương giá và tiến vào trong một nhà kho mà theo Andrew thấy có vẻ còn rộng rãi hơn căn nhà lụp xụp nơi ông phóng viên già đang sống. Phía sau một chiếc Jeep và một chồng củi đã được bổ sẵn là khoảng một chục thùng kim loại xếp thành hàng ngay ngắn.

- Toàn bộ sự nghiệp của tôi nằm trong những thùng này, nhìn những thứ này mới thấy một đời người cũng không có gì to tát. Khi nghĩ tới biết bao đêm thức trắng để viết những bài báo ấy, mà giờ thì chẳng còn chút giá trị, Ben Morton thở dài.

Ông mở nhiều ngăn kéo, yêu cầu Andrew cầm đèn soi giúp và cuối cùng cũng lấy ra một tập tài liệu rồi mang theo lên nhà.

Hai người ngồi xuống quanh chiếc bàn nước. Morton đã khơi cho lửa cháy đượm thêm và đọc lướt những ghi chép của mình.

- Hãy trở nên có ích một chút và tìm cho tôi tiểu sử của thượng nghị sĩ Walker, tôi vẫn chưa thể tìm lại được.

Andrew bắt tay vào nhiệm vụ, nhưng nét chữ của Morton không dễ mà luận ra. Anh tìm được tài liệu và chìa ra cho Morton.

- Tôi chưa đến nỗi vô tích sự như vậy đâu, ông phóng viên già vui vẻ thốt lên.

- Ông nói gì vậy?

- Một điểm không khớp trong bức thư mà anh đã cho tôi xem. Năm 1956, Walker là nghị sĩ, và một nghị sĩ sẽ không đến Berlin giữa lúc đang chiến tranh lạnh, trừ phi ông ấy tới đó vì nhiệm vụ ngoại giao, chuyện này sẽ không được cho qua đâu. Nhưng nếu anh đã làm xong việc của mình và nghiên cứu tiểu sử Walker

như tôi vừa làm, anh hẳn sẽ nhận ra rằng ông ấy chưa bao giờ học tiếng Đức. vậy thì tại sao ông ấy lại nhiều lần đi trốn cùng bạn mình trong khoảng những năm 1956 – 1959?

Andrew cảm thấy phật ý vì suy nghĩ này chưa từng lướt qua đầu anh.

Morton đứng dậy và đi ra ngắm nhìn cảnh ngày rạng bên cửa sổ.

- Sẽ có tuyết đây, ông vừa quan sát bầu trời vừa nói. Nếu anh muốn về New York, tốt hơn là không nên rời rã nữa. Ở vùng này, khi tuyết đã rơi thì không đùa được đâu, và có thể anh sẽ mắc kẹt suốt nhiều ngày liền. Cứ mang theo tập tài liệu của tôi, nó cũng chẳng có gì to tát, nhưng biết đâu nó giúp được gì cho anh. Với tôi, nó chẳng còn ích lợi gì nữa.

Morton chìa cho anh một chiếc sandwich và bảo anh rót đầy bình cà phê nóng.

- Ông không giống kẻ mà ông chủ trạm xăng đã mô tả với tôi.

- Nếu như đây là cách anh cảm ơn lại tấm thịnh tình của tôi, thì cách này hơi nực cười đấy, chàng trai. Tôi sinh ra ở chốn khỉ ho cò gáy này. Tôi đã lớn lên tại đây và tôi trở lại để sống nốt những ngày còn lại trên cõi đời. Khi người ta đã đi khắp nơi và chứng kiến nhiều hơn hết mọi điều mà anh có thể hình dung, người ta thường khao khát trở về với nguồn cội. Hồi chúng tôi mười bảy tuổi, gã chủ trạm xăng xuẩn ngốc ấy cứ nghĩ rằng tôi đã ngủ với em gái gã. Tôi không cố thuyết phục gã điều ngược lại, vì tự ái. Cô ả hồi ấy rất bạo dạn, em gái của gã ấy, hầu như thẳng con trai nào trong vùng cũng lợi dụng cô ả, nhưng tôi thì không. Gã cảm hận tất cả đàn ông trong làng và cả những làng bên.

Morton tiễn Andrew ra tận xe.

- Hãy giữ cẩn thận những giấy tờ tôi trao cho anh, cứ nghiên cứu chúng và tôi tin là anh sẽ hoàn trả chúng cho tôi khi không còn cần đến chúng nữa.

Andrew hứa sẽ làm vậy rồi lên ngồi sau vô lăng.

- Bảo trọng nhé, Stilman. Nếu có người đột nhập nhà anh, chứng tỏ vụ này chưa chìm hẳn đâu. Có thể là nhiều người không mong sẽ có ai đó quan tâm đến quá khứ của Liliane Walker.

- Nhưng tại sao chứ? Chính ông cũng đã nói đấy thôi, mọi chuyện đã quá xưa cũ rồi.

- Tôi biết nhiều bộ trưởng Tư pháp thừa hiểu rằng nhiều kẻ đang đợi đến lượt mình bị xử tử không hề phạm những trọng tội mà vì chúng họ sắp bị hành quyết. Nhưng những vị ấy thà phản đối việc mở lại các cuộc điều tra qua quýt và thấy những kẻ đó phải chết trên ghế điện còn hơn là thừa nhận sự bất tài và hủy hoại thanh danh của bản thân. Vợ một thượng nghị sĩ bị giết hại một cách bất công, thậm chí sau bốn mươi năm, chuyện đó có thể vẫn quấy quả nhiều người.

- Làm sao ông biết? Báo chí chưa từng nhắc đến kết cuộc dành cho bà ấy.

- Một sự im lặng như thế khiến người ta khó có thể tiên liệu khác đi về số phận của bà ấy, Morton đáp. Dù sao, nếu cần trợ giúp, lúc nào anh cũng có thể gọi cho tôi, tôi đã viết số điện thoại của tôi lên bao bì gói đồ ăn nhanh cho của anh. Hãy gọi vào buổi tối, không mấy khi tôi ở nhà vào ban ngày.

- Một điều cuối cùng nữa rồi tôi sẽ thực sự để ông yên, Andrew nói, chính tôi đã đề nghị Figera báo trước với ông là tôi sẽ tới nhà. Tôi cũng không phải là nhà báo tồi như ông nghĩ đâu.

- JJ

Andrew lên đường trở lại thì những bông tuyết đầu tiên bắt đầu rơi xuống.

Ngay khi chiếc xe khuất khỏi con đường, Morton trở vào trong nhà và nhắc điện thoại lên.

- Anh ta vừa đi rồi, gã nói với người ở đầu dây bên kia.

- Anh ta biết chuyện gì thế?

- Vẫn chưa nhiều lắm, nhưng đó là một nhà báo cừ đấy, dù anh ta đã biết chuyện, cũng không dễ để anh ta nói ra.

- Anh tìm hiểu được về lá thư chứ?

- Có, anh ta có cho tôi xem.
- Anh có chép lại nội dung thư chứ?
- Chính ông mới là người sẽ hép lại bức thư, cũng không khó nhớ lắm đâu.

Và gã đọc chậm chậm đoạn thư sau:

Edward thân mến,

Tôi có thể hình dung nổi thất vọng sâu sắc mà kết cục bi đát này khiến anh cảm thấy, nhưng nếu điều này có thể xoa dịu tinh thần anh, thì anh cũng nên biết rằng trong cảnh ngộ tương tự, bản thân tôi có lẽ cũng không hành động khác hơn. Lợi ích quốc gia là trên hết và những người như chúng ta chẳng có lựa chọn nào khác là phụng sự Tổ quốc, họ sẽ phải hy sinh cho Tổ quốc thứ quý giá nhất đối với họ.

Chúng ta sẽ không gặp lại nhau nữa và tôi tiếc cho điều đó. Sẽ không bao giờ tôi quên được lần trốn chạy của chúng ta từ năm 1956 đến năm 1959 ở Berlin và đặc biệt là cái ngày 29 tháng Bảy đó, khi anh cứu mạng tôi. Chúng ta xong nợ.

- Thư không được ký tên à?
- Không có trên bản chép lại mà anh ta cho tôi xem. Có lẽ bản gốc đã cực kỳ cũ nát. Sau khi đã trải quan gần năm mươi năm dưới đáy một khe núi, như thế cũng là hợp lý.
- Anh đã giao lại tập tài liệu cho anh ta chứ?
- Anh ta mang nó đi rồi. Tôi không nghĩ nên định hướng thêm cho anh ta. Tay Stilman này là kẻ thích bới chuyện, anh ta phải tự tìm ra mới được. Tôi đã làm theo chỉ dẫn của ông nhưng tôi không hiểu dụng ý của ông. Chúng ta đã làm tất cả để thủ tiêu những tài liệu này và giờ thì ông lại bắt đầu làm nó xuất hiện trở lại.
- Không một ai, sau cái chết của bà ấy, biết nơi bà ấy đã giấu chúng.
- Bởi lẽ như bản báo cáo đã chứng nhận, chúng ta đã bị tiêu hủy. Đó là điều tổ chức muốn, không phải sao? Rằng chúng ta sẽ biến mất cùng bà ấy.
- Tôi chưa bao giờ tin vào những kết luận của bản báo cáo đó. Liliane rất thông minh nên không đời nào lại đi đốt chúng trước khi bị bắt. Nếu bà ấy muốn công khai chúng, bà ấy sẽ không bao giờ làm thế.
- Đây là suy luận của ông về mọi chuyện. mà cho dù những kế luận trong bản báo cáo đó có sai đi chăng nữa, sau chừng ấy năm, chính chúng ta cũng chẳng biết chúng ở đâu, vậy thì có nguy cơ gì chứ?
- Danh dự của một gia đình luôn được bảo vệ từ thế hệ này đến thế hệ khác, cũng như cuộc chiến giữa các phe phái sẽ kéo dài bất tận. chúng ta đã được một thời gian nghỉ ngơi. Con gái của Liliane Walker không có khả năng làm bất cứ việc gì, nhưng cháu gái của bà ấy thì lại thuộc kiểu khác. Mà nếu cô ta chưa đòi lại được họ cho gia đình, thì con cái của cô ta sẽ kế tục sự nghiệp và cứ như thế tiếp diễn. Chính chúng ta là những người có nhiệm vụ bảo vệ danh dự quốc gia mà chúng ta thì không thể sống mãi được. Với sự trợ giúp của tay nhà báo này, Suzie rất cuộc có thể đạt được mục đích của mình. Bởi vậy, chúng ta sẽ can thiệp và giải quyết dứt điểm vụ này.
- Bằng cách dành cho cô ta số phận giống như bà cô ta?
- Thực lòng tôi hy vọng điều ngược lại. Mọi chuyện còn tùy thuộc vào tình hình, chúng ta sẽ xem xét vào thời điểm thích hợp. Nhân tiện, anh đã làm gì với gã Morton thật?
- Ông bảo tôi là ông ta đã chọn đến chôn thân ở chốn hẻo lánh này, tôi đã làm đúng theo những ước nguyện cuối cùng của ông ta. Ông ta đang yên giấc nghìn thu dưới bụi hoa hồng rồi. Giờ thì ông muốn tôi làm gì nữa?
- Cứ ở yên trong nhà Morton cho đến khi có chỉ thị mới.
- Hy vọng là không quá lâu, nơi này chẳng có mấy thứ để vui thú.
- Tôi sẽ gọi lại cho anh trong vài ngày tới, trong lúc chờ đợi, nhớ là đừng để người quanh vùng nhìn thấy.

- Không có nguy cơ ấy đâu, ngôi nhà tồi tàn này đích thực là chốn tận cùng thế giới rồi, gã đàn ông thở dài. Nhưng Arnold Knopf đã gác máy.

Người đàn ông trở lên trên gác lửng. Gã bước vào trong phòng tắm, ngắm nghía hình ảnh phản chiếu trong gương rồi khẽ khàng kéo quanh viền bộ râu. Khi bộ râu giả được bóc ra, gã trẻ thêm đến hai chục tuổi.

9. Chương 9

- Cô biết về quá khứ của bà ngoại cô nhiều hơn rất nhiều so với điều cô muốn cho tôi biết, Andrew nói khi ngồi xuống bên cạnh Suzie trong phòng đọc thư viện thành phố.

- Tôi đổi chỗ không phải là để anh tới ngồi ở bàn này.

- Còn chờ xem thế nào đã.

- Anh đâu có hỏi gì tôi.

- Vậy thì tôi làm ngay đây. Còn chuyện gì cô chưa cho tôi biết về Liliane Walker?

- Chuyện đó liên quan gì tới anh?

- Chẳng liên quan gì. Có thể nhiều lúc tôi là một kẻ nghiện ngập, tôi có tính cách khó chịu, nhưng nghề báo là lĩnh vực duy nhất tôi làm xuất sắc. Cô muốn tôi giúp chứ, có hay không?

- Điều kiện của anh là gì?

- Tôi sẽ dành cho cô vài tuần; giả sử chúng ta chứng minh được bà cô vô tội, và giả sử điều đó thu hút sự quan tâm nhất định, tôi muốn được đọc quyền về đề tài này và quyền được đăng báo mà không cần cô đọc duyệt.

Suzie thu dọn đồ đạc và đứng dậy mà không nói một lời.

- Cô đùa chẳng, tôi hy vọng thế, Andrew vừa đuổi theo cô vừa nói. Cô không định xem xét những điều kiện của tôi sao?

- Không được nói chuyện trong phòng đọc, anh ngậm miệng lại đi và theo tôi ra quán cà phê.

Suzie đi mua một chiếc bánh ngọt rồi tiến lại bàn nơi Andrew đang ngồi.

- Cô có ăn gì khác ngoài đồ ngọt không?

- Anh có uống gì khác ngoài rượu không? Cô bốp chát đáp lại. Tôi chấp nhận điều kiện của anh, trừ một chi tiết. Tôi không yêu cầu anh cho tôi sửa bài báo anh viết, mà yêu cầu anh cho tôi đọc trước khi nó được đăng.

- Được, Andrew nói. Ông cô có kể với cô về chuyến đi tới Đức của ông ấy không?

- Ông ít nói chuyện với tôi lắm. Tại sao anh lại hỏi câu này?

- Vì có khả năng ông ấy chưa bao giờ đặt chân tới Đức. Điều đó sẽ khiến chúng ta phải cố mà hiểu cho được câu nói của ông Ashton mang hàm ý gì. Kể ra cô cũng có năng khiếu về mặt mã học, vậy thì bắt tay vào việc thôi.

- Tôi đã cố hết sức hiểu ý nghĩa bức thư này từ khi biết đến sự tồn tại của nó. Anh nghĩ ngày nào tôi cũng ở đây làm gì chứ? Tôi đã xoay đi xoay lại các từ theo tất cả các nghĩa, lược đi rồi thêm vào các nguyên âm và phụ âm, thậm chí tôi còn dùng đến cả một phần mềm, và đến giờ này tôi vẫn chẳng thấy gì.

- Cô từng nói với tôi về một thông điệp mà bà cô để lại, tôi xem nó được không?

Suzie mở túi đeo của mình, lấy ra một cặp tài liệu. Cô tháo các kẹp và chìa ra trước mặt Andrew một trang giấy, trên đó có dòng chữ viết tay của Liliane:

“WOODIN ROBERT WETMORE

TAYLORE FISHER STONE”

- Bốn người này là ai? Andrew hỏi.

- Ba người, William Woodlin là Bộ trưởng Tài chính dưới thời Roosevelt. Tôi chưa tìm được gì về Robert Wetmore, có biết bao người mang tên đó! Anh mà biết có bao nhiêu bác sĩ mang tên Robert Wetmore thì cũng đủ sững sờ rồi. Còn người thợ may ở Fisher Stone...

- Fisher Stone là ở đâu?

- Tôi chẳng có ý niệm nào về cái tên này. Tôi đã tra cứu tất cả các thị trấn ven biển, cả bờ Đông và bờ Tây, không có nơi nào mang tên này. Tôi đã mở rộng tìm kiếm sang tận Canada, kết quả cũng chẳng khá hơn.

- Cô đã thử tìm ở Na Uy và Phần Lan chưa?

- Cũng không có kết quả.

- Tôi sẽ đề nghị Dolorès giúp chúng ta một tay. Nếu có xó xỉnh nào mang tên đó, dù có nằm ở ngoại ô Zanzibar hay trên hòn đảo nhỏ nhất thế giới đi chăng nữa, cô ấy cũng sẽ tìm ra. Tập tài liệu có thể chỉ dẫn cho chúng ta thấy phải tìm gì của cô có chứa gì vậy?

- Ngoài thông điệp khó hiểu này của bà tôi, có vài bức ảnh của bà và một câu bà viết cho Mathilde, không quan trọng lắm.

- Câu gì?

- “Không phải tuyết cũng chẳng phải mưa, cũng không phải hơi nóng hay bóng tối màn đêm, sẽ ngăn cản được những sứ giả này hoàn thành hành trình đã được giao phó cho chúng.”

- Bà cô có vẻ thích bí hiểm nhỉ! Andrew than vãn.

- Cứ đặt mình vào vị trí của bà tôi mà xem.

- Nói cho tôi biết về người đàn ông mà tôi đã thấy ra khỏi tiệm tạp hóa.

- Tôi đã nói rồi đó thôi, Knopf là một người bạn của ông tôi.

- Hoàn toàn không cùng độ uối, nếu tôi không nhầm.

- Anh không nhầm đâu, Knopf trẻ hơn ông tôi.

- Ngoài việc là người thân cận của ông cô, ông ấy làm nghề gì?

- Ông ấy làm trong CIA.

- Chính ông ấy là người dành thời gian xóa sạch mọi dấu vết trong quá khứ của cô sao?

- Ông ấy luôn bảo vệ tôi từ khi tôi còn là một cô bé. Ông ấy đã hứa với ông tôi như vậy. Đó là một người biết giữ lời.

- Nhân viên CIA và người bạn của gia đình, hoàn cảnh này có lẽ không dễ cân bằng với ông ấy. Bị giằng co giữa hai thân phận.

- Mathilde nghĩ chính ông ấy đã báo trước cho Liliane việc bà sắp bị bắt. Knopf thì luôn cam đoan với tôi điều ngược lại. Tuy nhiên, ngày hôm đó, bà tôi không về nhà. Mẹ không bao giờ còn gặp lại bà nữa.

Andrew rút ra tập tài liệu mà Morton đã trao lại cho anh.

- Ngay cả khi hai người chúng ta phối hợp thì cũng khá mất thời gian để giải quyết vụ này.

- Ai đã giao cho anh thứ này? Suzie hỏi khi đọc lướt những bài báo cũ cất ra.

- Một đồng nghiệp già đã về hưu, thời đó ông ấy từng đưa ra một số phát biểu dè dặt về vụ Walker. Bỏ qua mấy bài báo đi, giọng điệu chúng đều na ná như nhau. Và dù những bài này đều là bản gốc, nhưng tôi ngờ rằng trong chồng tài liệu cộp nhặt mà Dolorès đã chuẩn bị cho tôi vẫn còn thiếu một thứ. Đúng hơn là ta nên nghiên cứu các ghi chép của Morton, chúng cũng được viết từ thời ấy, và trong cơn hăng hái.

Andrew và Suzie dành nốt cả buổi chiều ở phòng đọc. Họ chia tay nhau vào cuối ngày trên những bậc thềm lớn của thư viện thành phố. Andrew hy vọng Dolorès vẫn còn ở tòa soạn, nhưng khi anh tới đó, cô nhân viên phòng tư liệu đã đi khỏi.

Anh lên phòng mình và tranh thủ lúc cả tầng đang vắng vẻ để bắt tay vào việc. Anh trải các ghi chép của mình ra trước mặt và trong một lúc lâu, cố gắng lắp ghép chúng như những mảnh ghép hình mà bố cục chung anh vẫn chưa nắm được.

Freddy Olson ra khỏi phòng về sinh và tiến về phía anh.

- Đừng có nhìn tôi cái kiểu đó, Stilman, tôi chỉ đi toa lét thôi mà.

- Tôi đã tránh nhìn cậu càng ít càng tốt, Olson ạ, Andrew đáp, ánh mắt lại nhìn xuống các ghi chép của mình.

- Vậy là cậu thực sự trở lại làm việc rồi ư! Thế đề tài cho bài báo tiếp theo của nhà báo nổi tiếng Stilman sẽ là gì vậy? Olson vừa hỏi vừa ngồi xuống góc bàn Andrew.

- Cậu không bao giờ biết mệt à? Andrew bắt bẻ.

- Nếu có thể giúp gì cho cậu, tôi rất sẵn lòng.

- Về chỗ của cậu đi, Freddy, tôi kinh tởm những kẻ đọc lên qua vai người khác.

- Cậu quan tâm đến bưu điện trung tâm à? Tôi biết cậu rề rúng công việc của tôi thế nào, nhưng cách đây hai năm tôi từng đăng một bài dài về bưu điện Farley.

- Cậu đang lải nhải cái gì đấy?

- Về chuyện sáp nhập các tầng ngầm của bưu điện đó để biến chúng thành nhà ga. Dự án đó được thượng nghị sĩ của bang đề xuất vào đầu những năm 1990. Nó đã mất tận hai mươi năm mới thành hình. Giai đoạn đầu của dự án này đã được khởi động cách đây hai năm và có thể sẽ hoàn thành trong bốn năm tới. Các tầng ngầm của bưu điện Faley sẽ trở thành khu vực mở rộng của Ga Penn với một đường nối chạy dưới đại lộ Tám.

- Cảm ơn vì bài giảng về quy hoạch đô thị, Olson.

- Sao lúc nào cậu cũng coi thường tôi thế nhỉ, Stilman? Cậu tự coi mình là nhà báo vĩ đại nhất trong số tất cả chúng ta ở đây, cậu không định nói với tôi rằng cậu sợ tôi chôm mắt đề tài đấy chứ? Nhất là khi tôi đã từng khai thác đề tài đó. Nhưng nếu cậu có nhã ý xuống khỏi đài danh vọng của mình, tôi sẽ chuyển những ghi chép của tôi cho cậu, thậm chí cậu có thể sử dụng chúng, tôi sẽ không nói một lời, hứa đấy.

- Nhưng tôi thì liên quan cái gì tới cái bưu điện trung tâm của cậu?

- “Không phải tuyết của chẳng phải mưa, cũng không phải hơi nóng hay bóng tối màn đêm, ngăn được những sứ giả này hoàn thành hành trình đã được giao phó cho chúng.” Cậu nghĩ tôi ngu chắc? Câu nói này được khắc dọc trên mặt tiền của bưu điện đó, có khi dài tới cả trăm mét. Cậu chép lại nó vì cậu thấy nó nên thơ chắc?

- Tôi không biết điều này, tôi thề đấy, Andrew đáp.

- Khi đi bộ, thỉnh thoảng cậu chịu khó ngẩng đầu lên một chút, Stilman ạ, cậu sẽ nhận ra mình đang sống ở New York. Và cái tòa nhà chọc trời nhọn hoắt có phần nóc đổi màu liên tục ấy tên là Empire State Building, trong trường hợp có ngày đẹp trời nào đó cậu tự hỏi mình câu đó.

Andrew, vẻ lúng túng, gom đồ đạc lại rồi rời tòa soạn. Tại sao Liliane Walker lại chép câu danh ngôn khắc trên mặt tiền của bưu điện trung tâm, và câu danh ngôn đó có thể ám chỉ điều gì chứ?

*

Sương giá phủ kín những bụi cây ngầy và thạch thảo của khu đầm lầy. Cả vùng đồng bằng chìm trong màu trắng và các ao hồ đều đã đóng băng. Bầu trời chuyển hết màu phần lại sang xám xám tùy thuộc tính khí của cơn gió đang kéo những vạt mây trên vàng trắng gần như tròn đầy. Phía chân trời, cô nhìn thấy một ánh sáng chập chờn. Cô chống hai tay và đứng bật dậy, chạy thục mạng. Tiếng kêu của một con quạ khiến cô lại ngẩng đầu lên. Nó nhìn cô chằm chằm bằng đôi mắt đen, kiên nhẫn chờ đợi bữa ăn từ thịt người chết.

- Vẫn chưa đâu, cô nói rồi lại tiếp tục chạy.

Bên trái cô, những sườn dốc tạo nên một bức tường thành, cô rẽ ngang để thử đi đến đó. Sang đến sườn bên kia thì cô sẽ thoát ra ngoài tầm đạn.

Cô chạy nhanh hơn, nhưng màn đêm trở nên trong trẻo. Ba tiếng súng vang lên. Cô có cảm giác bóng rắt ở lưng, hơi thở đứt quãng, hai chân nhũn ra và cả thân người đổ về phía trước.

Miệng tiếp xúc với tuyết lạnh khiến cô dịu đi. Chết rồi cuộc cũng không đáng sợ đến như vậy. Thật tốt khi không còn phải tranh đấu.

Cô nghe thấy tiếng mặt đất đóng băng vỡ lách tách dưới bước chân của những gã đang tiến lại gần và cô ước sao được chết trước khi phải nhìn thấy mặt chúng. Chỉ giữ lại đôi mắt Mathilde như một kỷ niệm sau cuối. Cô chỉ muốn còn đủ sức nói một lời xin lỗi tới con gái. Xin lỗi vì đã ích kỷ đến mức tước mất khỏi con chính người mẹ của nó.

Làm sao mà chịu được cảnh rời xa con cái, không bao giờ còn có thể ôm chặt con vào lòng, không bao giờ còn cảm nhận được hơi thở của con khi con thì thầm vào tai một điều bí mật, không còn được nghe tiếng cười lanh lảnh lời ta ra khỏi mọi phiền nhiễu của người lớn, khỏi tất cả những điều đẩy ta ra xa con đến mức này? Chết, với bản thân cô, chẳng là gì hết, không được thấy người thân thương còn khùng khiếp hơn cả địa ngục.

Tim cô đập dồn, cô gắng gượng đứng dậy, nhưng mặt đất đã mở toang trước mặt và cô nhìn thấy khuôn mặt Mathilde trôi lên từ miệng vực trong tiếng trống đánh từng từng.

Suzie vã hết mồ hôi. Cơn ác mộng này, trở đi trở lại từ thuở nhỏ, lúc nào cũng khiến cô bực bội khi thức giấc.

Có người gõ công cốc vào cửa. Cô tung chăn ra, đi ngang phòng khách và hỏi xem ai ngoài cửa.

- Andrew Stilman, người bên ngoài hành lang hét lên.

Cô mở cửa.

- Cô đang tập thể dục à? Anh hỏi khi bước vào nhà.

Anh rời ánh mắt khỏi khuôn ngực hằn dưới nếp áo phông xấp mồ hôi. Lần đầu tiên từ rất lâu rồi, anh cảm thấy ham muốn trời dậy.

- Mấy giờ rồi? Suzie hỏi.

- Bảy rưỡi. Tôi mang cho cô một cốc cà phê và một chiếc bánh xốp. Cô đi tắm rồi thay đồ đi.

- Anh bị ngã từ trên giường xuống đấy à, Stilman?

- Tôi thì không. Cô không có áo choàng tắm hay thức gì đó khá khảm hơn để khoác lên người à?

Suzie nhận cốc cà phê từ tay anh và cắn một miếng bánh xốp.

- Sao tôi lại có vinh dự dùng bữa sáng tại phòng thể này nhỉ?

- Tôi qua, nhờ một đồng nghiệp nam mà tôi đã biết được một thông tin quan trọng.

- Cô Dolorès, giờ lại là một đồng nghiệp nam, cả ban biên tập tờ The New York Times đều quan tâm đến số phận của bà tôi sao? Dù chúng ta muốn chuyện này phải kín đáo một chút thì với anh có vẻ hơi khó nhỉ.

- Olson không biết gì hết và hãy thôi dạy dỗ tôi đi. Cô có định thay đồ không vậy?

- Anh biết được tin gì? Suzie vừa quay vào phòng ngủ vừa gặng hỏi.

- Cô sẽ thấy tận mắt, Andrew đáp lại và đi theo cô.
- Nếu anh không thấy phiền thì tôi định đi tắm một mình.

Andrew ngượng chín mặt và đến bên cửa sổ phòng khách.

Mười phút sau Suzie xuất hiện trở lại, mặc một chiếc quần jean, áo len sợi thô và đội một chiếc mũ bon nê rất hợp với chiếc áo chui đầu.

- Chúng ta đi chứ?
- Mặc áo khoác của tôi vào, Andrew vừa nói vừa đưa áo khoác của anh cho cô. Và kéo mũ xuống tận mắt cho tôi. Cô cứ đi một mình đã. Ngược lên phố. Trên vỉa hè đối diện, cô sẽ thấy một lối đi hơi dốc lên, cô đi vào đó, cổng sắt luôn để mở. Cô sẽ ra được phố Leroy. Chạy đến đại lộ Bảy và bắt một chiếc taxi. Cô bảo tài xế cho xuống ở cổng Ga Penn, đoạn giao giữa đại lộ Tám và phố 31. Tôi sẽ gặp lại cô ở đó.
- Anh không nghĩ là giờ vẫn hơi sớm để chơi trò đuổi bắt đấy chứ? Chuyện này là sao?
- Có một chiếc taxi đang đậu dưới nhà cô. Từ khi cô đi tắm đến giờ, nó chưa nhúc nhích một phân, Andrew vừa nhìn qua cửa sổ vừa nói.
- Thế nhờ tài xế đi uống cà phê thì sao?
- Cô biết hàng cà phê nào ở góc phố này à? Gã tài xế vẫn đang ngồi sau vô lăng và không ngừng ngược nhìn lên cửa sổ nhà cô, nên cô cứ làm những gì tôi bảo đi.

Suzie mặc áo khoác vào. Andrew chỉnh lại mũ trên mặt cô và quan sát.

- Có lẽ nên đánh lừa một chút. Đừng có nhìn tôi kiểu đó, không phải tôi là người bị theo dõi đâu.
- Thế anh nghĩ tôi cứ khoác mớ đồ lố bịch này vào thì người ta sẽ nhầm tôi là anh chắc?
- Quan trọng là người ta sẽ không nhận ra cô là cô.
- Andrew quay lại vị trí quan sát. Chiếc taxi vẫn không rời khỏi chỗ đỗ khi Suzie ra khỏi chung cư.

Andrew chờ vài phút rồi chuồn khỏi.

*

Cô đợi anh trên vỉa hè, phía trước sạp báo.

- Kể nào rình rập dưới nhà tôi vậy?
- Tôi ghi lại được biển số xe rồi, tôi sẽ thử tìm hiểu thêm xem sao.
- Chúng ta đi bắt tàu à? Suzie vừa ngoảnh sang nhìn Ga Penn vừa hỏi.
- Không, Andrew điềm tĩnh đáp. Chỗ cần nhìn là bên kia phố cơ.

Suzie xoay người lại.

- Anh có thư phải gửi à?
- Cô hãy thôi đùa cợt đi mà đọc những chữ được khắc phía trên cao kia kia, Andrew nói.

Suzie tròn mắt khi phát hiện ra câu trích dẫn khắc trên mặt tiền bưu điện Farley.

- Giờ thì tôi rất muốn hiểu tại sao bà cô lại mất công chép lại cái câu này.
- Mathilde từng nói với tôi về một chiếc hộp nơi mà có thể Lilly đã cất tài liệu ở đó. Chắc ở đây ý là hộp thư bưu điện.
- Nếu như thế thì là tin xấu rồi. Tôi nghi ngờ khả năng hộp thư đó vẫn gắn với người thuê sau một thời gian dài như thế, với lại, làm sao tìm ra nó bây giờ?

Họ sang đường và bước vào tiền sảnh. Tòa nhà có quy mô rộng lớn. Andrew hỏi một người bẻ ghi xem khu đặt hộp thư riêng nằm ở đâu. Người đàn ông trở tay về phía một hành lang bên phải họ.

Suzie cởi mũ bon nê ra, và Andrew cảm thấy bối rối trước chiếc gáy để trần của cô.

- Chúng ta không bao giờ tìm được đâu, có đến cả nghìn hộp thư ở đây, cô thử dài khi nhìn thấy bức tường hộp thư xếp kín dọc theo hành lang.

- Bà ngoại cô muốn có người tìm được hộp thư này. Dù người đó có là ai, thì cũng như chúng ta thôi, người ấy phải cần thêm chỉ dẫn.

Andrew gọi về tòa soạn.

- Tôi cần cậu giúp một tay, Olson.

- Chuyển máy cho tôi gặp Andrew Stilman thật đi, Freddy đập lại, anh giả giọng rất cừ, nhưng cái câu tôi vừa nghe chắc khiến cậu ta ngượng mồm lắm.

- Tôi nói nghiêm túc đấy, tôi gặp tôi ở cổng chính bưu điện Farley nhé Freddy.

- À, giờ tôi hiểu thêm một chút rồi. Tôi sẽ được gì khi giúp cậu hả Stilman?

- Lòng quý mến của tôi, và sự đảm bảo rằng cậu có thể tin tưởng vào tôi nếu ngày nào đó cậu cần tôi.

- Được thôi, Olson đáp sau một lúc suy tính.

*

Andrew và Suzie chờ Olson trên bậc thềm. Anh ta vừa từ taxi xuống và chìa biên lai cho Andrew.

- Tôi không muốn đi bộ, cậu nợ tôi mười đô. Cậu muốn gì ở bưu điện Farley này chứ?

- Muốn cậu kể hết những gì cậu biết về nơi này.

Olson không rời mắt khỏi Suzie và vẻ nằn nì trong ánh mắt của anh ta gần như khiến người khác phải khó chịu.

- Tôi là bạn gái của vợ cũ Andrew, Suzie nói, vốn đã biết tổng về nhân vật mới. Tôi đang hoàn thành một nghiên cứu về quy hoạch đô thị. Tôi bị cho là đã cóp lại từ Internet nguyên một chương bổ sung nội dung cho bản luận án. Giáo sư hướng dẫn đã chấp nhận nhảm nhí làm ngơ cho tôi với điều kiện tôi phải thay chương đó bằng một chương khác về tầm quan trọng của kiến trúc 1900 trong sự phát triển của cảnh quan đô thị New York. Lão giáo sư này là loại dở chứng hạng nhất. Tôi được cho thời hạn đến thứ Hai, thời gian ít ỏi như thế thì đúng là bất khả thi, nhưng tôi không được lựa chọn, phải hoàn thành thôi. Bưu điện này nằm trong số những công trình xây dựng tiêu biểu nhất cho giai đoạn đó. Andrew đảm bảo với tôi rằng anh hiểu toàn nhà này còn hơn cả kiến trúc sư đã xây dựng nó.

- Hơn cả James Wetmore ư, cô đang tăng bốc tôi đấy quý cô ạ, nhưng đúng là tôi biết một chút về kiến trúc nơi này. Tôi từng đăng một bài tuyệt cú mèo về chủ đề này, cô nên bắt đầu bằng việc đọc bài ấy. Nếu cô cho địa chỉ nhà cô, tôi có thể mang tới cho cô một bản sao bài báo ngay trong tối nay...

- Anh vừa nhắc đến tên ai ấy nhỉ?

- Tên của kiến trúc sư đã giám sát công trình này. Cô không biết người đó à?

- Tôi quên mất rồi, Suzie đáp, vẻ tự lự. Thế còn Fisher Stone, cái tên này có gợi cho anh điều gì không? Có phải là một nơi đặc biệt trong bưu điện này không?

- Thật ra thì cô thuộc tí nghiên cứu sinh gì về quy hoạch đô thị?

- Thuộc tí lười, Suzie thú nhận.

- Tôi cũng có cảm giác như thế. Theo tôi nào, Olson lầm bầm.

Anh ta đưa Suzie và Andrew tới một bức tường và bảo họ dừng lại trước một tấm biển kỷ niệm ngày khánh thành bưu điện trung tâm và trên đó có thể đọc được:

William H. WOODIN

Bộ trưởng Tài chính

Laurence W. ROBERT Jr

Thứ trưởng

James A. WETMORE

Kiến trúc sư giám sát

TAYLOR & FISHER

William F.STONE Jr

Kiến trúc sư cộng tác

1933

- Chúng ta có số hộp thư rồi, Andrew thì thăm vào tai Suzie.
- Vậy cô muốn chúng ta bắt đầu chuyến tham quan này từ đâu? Olson hỏi, hãnh diện về sức ảnh hưởng của mình.
- Anh là hướng dẫn viên của chúng tôi mà, Suzie đáp.

Và suốt hai tiếng đồng hồ sau đó, Olson tỏ ra là một nhà diễn thuyết hoàn hảo. Vốn kiến thức của anh ta thậm chí rất cuộc còn khiến Andrew thấy sững sốt. Cứ đi một bước anh ta lại dừng chân giải thích cho Suzie về nguồn gốc một diềm mũ cột, cho cô biết nhà điêu khắc nào đã tạo tác nên một bức chạm nổi, những nghệ nhân nào đã đắp những ô trần lõm, hay xuất xứ của các loại cẩm thạch lát sàn. Suzie tỏ ra thích thú khi được khám phá lịch sử nơi này, có lúc còn làm quá đến mức hỏi han Olson, điều đó có hiệu quả tức thì là khiến Andrew thấy bực.

Trở lại trước những hộp thư còn lại của bưu điện, Suzie và Andrew nhận thấy không có hộp thư nào mang số hiệu 1933.

- Khi hệ thống phân loại thư tự động được lắp vào đầu những năm 1980, Olson nói tiếp, toàn bộ phần diện tích ngầm của bưu điện đã đóng cửa tham quan với công chúng.
- Dưới tầng ngầm còn nhiều hộp thư khác sao? Suzie hỏi.
- Còn chứ, đương nhiên rồi, nhưng không còn quan trọng, ngày càng ít người sử dụng hộp thư bưu điện, đa số hộp thư ở đây chỉ còn giá trị trang trí. Các tầng ngầm đó giờ cũng không được vào nữa, nhưng tôi giữ quan hệ tốt với một trong số các lãnh đạo của bưu điện này. Nếu cô muốn tham quan, tôi sẽ sắp xếp chuyện đó trong vài ngày tới. Chúng ta thậm chí có thể ăn trưa trước chuyến tham quan, hoặc ăn tối sau đó.
- Thật là một ý rất hay, Suzie đáp.

Cô cảm ơn Freddy Olson đã dành thời gian cho họ và nói rằng về nhà cô sẽ hoàn thiện luận án với những gì anh đã chỉ bảo cho cô.

Olson ghi số điện thoại của mình lên một tờ trên cuốn sổ xé và đảm bảo rằng với cô thì lúc nào anh ta cũng rảnh.

Suzie, sau khi đã trả lại áo khoác cho Andrew, để hai người đàn ông lại với nhau. Olson chờ đến khi cô đi xa hẳn.

- Nói đi, Stilman, cậu vẫn đang đau buồn vì cuộc hôn nhân của mình, phải không? Vừa liếc nhìn Suzie đang băng qua đại lộ Tám, Freddy vừa hỏi.
- Chuyện đó liên quan gì tới cậu?
- Tôi cũng cảm thấy đúng như thế. Nếu đã vậy, cậu không thấy bất tiện nếu một tối nào đó tôi mời cô bạn của cậu đi ăn chứ? Có thể tôi nhầm, nhưng có cảm giác tôi không khiến cô ấy khó chịu đâu.
- Nếu cậu có cảm giác mình không khiến ai đó thấy khó chịu, tốt hơn hết đừng bỏ lỡ một cơ hội như thế.
- Lúc nào cậu cũng nên nói lời tử tế với tôi, Stilman ạ.

- Cô ấy là người tự do, cứ làm điều mình thích đi, Freddy.

*

Khi bước vào quán Frankie's, Andrew nhận thấy Suzie đã ngồi sẵn ở bàn anh thường ngồi, phía cuối nhà hàng.

- Tôi đã bảo cô phục vụ là tôi ăn tối với anh.

- Tôi thấy rồi, Andrew đáp khi ngồi xuống.

- Anh cắt đuôi được anh chàng đồng nghiệp chưa?

- Dẫu sao thì cũng không phải nhờ cô.

- Giờ chúng ta làm gì nhỉ?

- Chúng ta ăn tối. Sau đó, cùng đi làm một chuyện ngốc nghếch và hy vọng sau này không hối tiếc chuyện đó.

- Chuyện ngốc nghếch kiểu nào? Suzie vừa hỏi vừa tạo dáng khiêu khích.

Andrew ngược mắt lên ngao ngán và lục tìm trong túi đeo. Anh lấy ra một chiếc đèn pin và đặt nó lên bàn. Suzie bật đèn và rọi nó lên trần nhà.

- Chúng ta chơi trò xem ai bắt chước tượng Nữ thần Tự do giống nhất đi! Cô phấn khích thốt lên trước khi chiếu đèn vào mắt Andrew. Hãy nói tôi biết tất cả những điều mà anh biết, anh Stilman! Cô vừa ra vẻ một tay cớm cứng rắn vừa nói.

- Chắc là vào rạp xiếc tôi sẽ tìm được ông chủ. Tôi vui vì điều đó khiến cô vui.

- Thôi được rồi, thế chúng ta làm gì với cái đèn này?

- Chúng ta sẽ đi tìm một hộp thư trong khu vực tầng ngầm của bưu điện Farley.

- Nghiêm túc à?

- Một cách lẳng lặng.

- Tôi thích ý tưởng này đấy!

- Càng hay, tôi thì ngược lại.

Andrew trải một sơ đồ ra trước mặt Suzie.

- Dolorès lấy được cái này từ văn phòng thị chính. Đây là một phần trong sổ các tài liệu để chế độ xem miễn phí. Nhiều hộp thư cũ còn lại đã được bịt lại trong khu vực mà cô thấy ở đây, anh nói thêm, đồng thời chỉ tay theo một đường lượn màu đen. Và tôi đã tìm ra cách xâm nhập vào đó.

- Anh là người- xuyên- tường à?

- Những đường này, mảnh hơn trên sơ đồ, là các vách thạch cao. Nhưng vì tất cả chuyện này chỉ khiến cô cười cợt thôi, nên tôi sẽ về nhà xem tivi, như thể thư thái hơn mà lại ít nguy cơ hơn chuyện vượt rào vào khu tầng ngầm của bưu điện.

Suzie đặt tay lên tay Andrew.

- Tôi chỉ muốn làm anh mỉm cười thôi. Tôi chưa từng được thấy anh cười.

Andrew cố nặn ra bộ mặt nhăn nhó.

- Cứ như Nicholson đóng vai Joker ấy.

- Ồ thì là thế đấy, tôi thuộc típ người không hay cười. Andrew vừa gấp sơ đồ lại vừa lẩm bẩm. Cô ăn cho xong món mì đi, tôi sẽ giải thích với cô tại chỗ, anh vừa nói vừa rút tay lại.

Suzie gọi phục vụ rót thêm cho cô một cốc vang. Andrew ra hiệu đem hóa đơn lại cho anh.

- Anh quen vợ anh như thế nào?
 - Chúng tôi gặp nhau hồi trung học. Cả hai bọn tôi cùng lớn lên ở Poughkeepsie.
 - Hai người luôn bên nhau từ hồi niên thiếu sao?
 - Với một quãng tạm nghỉ chừng hai mươi năm. Chúng tôi chạm mặt nhau ở New York, ở lối ra của một quán bar. Valérie đã trở thành một người phụ nữ, mẫu phụ nữ hấp dẫn nữa là đằng khác! Nhưng đêm hôm ấy, tôi đã gặp lại cô gái của thời niên thiếu. Cảm xúc chẳng bao giờ cũ đi.
 - Sao hai người lại chia tay nhau?
 - Lần đầu tiên, chính cô ấy là người ra đi. Chúng ta ai chẳng có giấc mơ thuở thiếu thời, cô ấy không có thời gian chờ đợi tôi. Tuổi niên thiếu thường nông nổi.
 - Thế còn lần thứ hai?
 - Tôi chưa bao giờ biết nói dối.
 - Anh đã lừa dối cô ấy à?
 - Không hẳn.
 - Anh đúng là típ người buồn cười, Stilman.
 - Mà không biết mỉm cười.
 - Anh vẫn yêu cô ấy chứ?
 - Điều đó thì thay đổi được gì?
 - Cô ấy vẫn đang sống, điều đó thay đổi được nhiều thứ.
 - Shamir đã yêu cô và cô yêu anh ấy. Nói theo một cách nào đó thì cả hai vẫn luôn bên nhau. Còn tôi, tôi đơn độc.
- Suzie rướn người qua bàn và hôn Andrew. Đó là nụ hôn bị đánh cắp, trộn lẫn nỗi buồn và sự sợ hãi, một nụ hôn ruồng rẫy, với anh và với cả cô.
- Chúng ta sẽ làm chứ, chuyện vụng trộm ấy? Cô vừa nói vừa ve vuốt má anh.
- Andrew nắm bàn tay Suzie và ngưng ánh mắt lại nơi những ngón tay đã bị cụt đốt. Anh hôn vào gan bàn tay cô.
- Ủ, hãy đi làm chuyện vụng trộm đó thôi, anh vừa đứng dậy vừa nói.
- Những con phố khu West Village nhường chỗ cho những con phố khu Chelsea, khu Hell's Kitchen và chiếc taxi chở họ rẽ về hướng Đông. Andrew nhiều lần ngoái lại để nhìn qua ô kính phía sau xe.
- Đừng có cuồng ám như thế, Suzie thở dài.
 - Chiếc taxi đậu dưới chân tòa nhà cô ở là một chiếc xe cảnh sát ngụy trang.
 - Tài xế xe đã đến tự thú à? Cô đáp lại với giọng châm chọc.
 - Olson không phải là kẻ duy nhất có mối quan hệ rộng rãi. Anh ta thì với một nhân viên bưu điện, còn tôi với một cựu thanh tra của đồn cảnh sát khu phố nhà mình. Chiều này tôi đã gọi cho ông ấy, biển số của chiếc taxi ấy vốn được đăng ký cho một xe cảnh sát.
 - Một tên tội phạm đang lảng vảng quanh nhà tôi, điều đó có thể lý giải cho hai vụ trộm ở nhà chúng ta.
 - Tôi những muốn chuyện chỉ là thế. Thanh tra Pilguez không phải kiểu người để mặc tôi mà không nói một lời, nhưng lần này... Tôi đã đề nghị ông ấy thử tìm hiểu xem cảnh sát đang theo dõi ai. Các đồng nghiệp cũ của ông ấy đã đảm bảo rằng hôm nay không có ai nhận nhiệm vụ theo dõi đối tượng nào trên phố Hudson cả.
 - Tôi không hiểu, vậy đó có phải là xe cảnh sát hay không?

- Đó là chiếc xe được nguy trang đến hai lần. Chỉ có một cơ quan chính phủ có thể làm được việc kiểu này, giờ thì cô hiểu rõ hơn rồi chứ?

*

Andrew dẫn Suzie qua Ga Penn. Một cầu thang máy lớn đưa họ xuống các đường ke nằm dưới tầng ngầm. Vào cái giờ khuya khoắt này, nhà ga gần như vắng hoe. Hành lang mà họ liêu lĩnh bước vào càng lúc càng tối. Qua hết một ngã rẽ, họ tới trước một hàng giậu có dán nhiều tờ giấy phép xây dựng.

- Từ đây là bắt đầu công trường rồi, Andrew thông báo, đồng thời rút một chiếc tuốc nơ vít ra khỏi túi đeo. Anh xử lý hai cái bản lề trên cánh cửa gỗ mà anh đã mở được chẳng mấy khó khăn.

- Anh thạo việc này ra trò nhỉ, Suzie thốt lên.

- Bố tôi là thợ sửa chữa mà.

Mở ra trước mắt họ là một lối đi ngầm được chiếu sáng yếu ớt bằng vài bóng đèn treo lủng lẳng dưới sợi dây điện nổi lên mái vòm. Andrew bật đèn pin và bảo Suzie đi theo anh.

- Chúng ta đang ở dưới đại lộ Tám à? Cô hỏi.

- Đúng thế, và nếu sơ đồ của tôi là hàng chuẩn thì đường hầm này sẽ dẫn chúng ta tới khu vực tầng ngầm của bưu điện Farley

Căn phòng mà họ vừa bước vào chìm sâu trong bóng tối đen đặc. Andrew chìa đèn pin cho Suzie và bảo cô soi đèn vào tấm sơ đồ mà anh đang giữ bằng một tay.

- Bên phải, anh vừa tiếng lên vừa nói.

Tiếng bước chân của họ vang vọng. Andrew ra hiệu cho Suzie dừng chân và giữ im lặng. Anh tắt đèn chờ một lúc.

- Có chuyện gì vậy? Cô thì thào.

- Không chỉ có mình chúng ta.

- Bọn chuột đấy, cô đáp. Một nơi như thế này hẳn là đầy chuột ấy chứ.

- Chuột thì không mang giày, Andrew bác bỏ, tôi nghe có tiếng bước chân.

- Vậy thì ta chuẩn thôi.

- Tôi lại tưởng cô bạo dạn hơn đấy. Theo tôi nào, nói cho cùng có lẽ là chuột thật, tôi không nghe thấy gì nữa.

Andrew bật đèn trở lại.

Họ đi đến một căn phòng vốn là nơi phân loại thư. Những chiếc bàn gỗ cũ kỹ được xếp chồng chất những thùng kim loại nơi mà ngày trước các nhân viên bưu điện phân chia thư từ giờ chìm dưới một lớp bụi dày. Sau đó, họ băng ngang phòng ăn của một căng tin cũ, một phòng thay đồ và một dãy bàn đã xập xệ hết mức. Andrew có cảm giác đang tham quan một xác tàu đắm.

Anh nhìn sơ đồ lần nữa rồi lại đi tiếp.

- Lẽ ra chúng ta phải thấy một cầu thang xoáy ốc, đâu đó phía bên trái. Thẳng trên đầu chúng ta là nơi đặt các hộp thư, nhưng tôi không biết làm cách nào để lên được tới đó.

Andrew nhìn thấy một chồng hòm xiềng. Anh đưa đèn pin cho Suzie và dịch chuyển đồng thùng, phát hiện ra phía sau chúng là tay vịn đã bị ăn mòn của một cầu thang ọp ẹp mất hút vào một ô cửa trên trần.

- Đường đi của chúng ta đây rồi, Andrew vừa nói vừa tự phủi bụi.

Anh leo lên trước, để yên tâm là không một cầu thang nào bị gãy khi Suzie theo sau, nhưng cô mới là nhà leo núi, anh nghĩ bụng, và một cái cầu thang cũ kỹ hẳn cũng chẳng khiến cô thấy sợ.

Suzie gấp lại anh ở tầng trên. Andrew lia đèn khắp căn gác, soi vào một dãy hộp thư vẫn còn gắn nguyên trên tường. Trên các ổ khóa đều gắn một ngôi sao bằng thiếc. Số thứ tự của hộp thư, được thếp vàng, nổi bật trên nền sơn màu xanh da trời.

Suzie tiến lại chỗ hộp thư số 1933. Andrew lại lấy chiếc tuốc nơ vít ra và chọc thủng lỗ khóa.

- Nhưng cô vinh dự này, anh nói sau khi đã mở được hộp thư.

Suzie rút từ trong đó ra một chiếc phong bì, cô run rẩy bóc và đọc được một từ duy nhất ghi trên mảnh giấy bristol chứa bên trong: "Snegourotchka".

Andrew đặt ngón trỏ lên môi Suzie và lại tắt đèn pin.

Lần này, anh chắc chắn đã nghe thấy một tiếng rắc, rồi cả một hơi thở quá rõ rệt nên không thể là hơi thở của loài gặm nhấm. Anh đợi một lúc, cố gắng nhớ lại bản sơ đồ mà anh đã nghiên cứu đi nghiên cứu lại. Anh cầm tay Suzie và lần dọc theo bức tường toàn hộp thư cho đến tận cuối căn gác.

Suzie vấp phải vật gì đó và hét lên một tiếng. Andrew bật đèn trở lại, và soi vào các bậc thang dẫn lên tầng trên.

- Lối này, anh vừa nói vừa rảo bước.

Trong tiếng vọng từ bước chân của họ, anh nhận ra rõ ràng tiếng bước chân của hai người đang theo sau họ.

Andrew siết chặt tay Suzie và bắt đầu chạy. Một cánh cửa chắn ngang đường đi. Andrew vung chân đá một cú khiến nó lung lay. Đến cú tấn công thứ hai, ổ khóa bung ra. Anh đóng cửa lại chặn lối đi và kê cả một chiếc thùng kim loại chèn vào đó.

Họ lạc vào một căn phòng ngập ngụa rác và nặng mùi xú uế, lẫn giữa nước tiểu và phân. Những kẻ vô gia cư hần đã biến nơi này thành hang ổ của mình. Và nếu những kẻ ấy vào được tận tay, chứng tỏ hẳn phải có một lối vào ở đâu đó. Andrew rọi đèn ra xung quanh và nhận thấy một ô cửa trở phía trên trần. Anh kéo một chiếc bàn ra và bảo Suzie leo lên đó. Anh thấy cô mất hút qua ô cửa trập với độ nhanh nhẹn đáng chú ý. Cô lại lộ mặt ra, chìa tay cho anh. Khi đến lượt mình leo lên, Andrew nghe thấy tiếng cánh cửa bung ra dưới những đòn tấn công sau khi cái thùng sắt đã bị những kẻ kia đẩy lui.

Suzie chỉ lên một ô cửa sổ con nơi các chấn song sắt đã bị cắt cụt. Có thể những kẻ vô gia cư đã lên vào toàn nhà qua đường này. Cả hai lom khom đi đến tận ô cửa sổ nhỏ, lần lượt chui qua đó và nhảy xuống rãnh thông cận nước bao dọc bưu điện Farley trên phố 31.

Được hít thở lại không khí mát lạnh khiến họ sung sướng ngây ngất. Andrew ước tính họ có lợi thế hai phút so với những kẻ truy đuổi. Trong cái rãnh cạn thấp hơn mặt đường này, giữa đêm hôm khuya khoắt, mọi chuyện đều có thể xảy ra.

- Tối đây, phải ra khỏi cái xó này, anh ra lệnh cho Suzie.

*

Khi đã lên được trên mặt đường, họ chạy băng qua đại lộ Tám và dừng ngang lòng đường để bắt taxi. Andrew bảo tài xế chạy về khu Harlem. Qua phố 80, anh bảo tài xế là đã đổi ý và nài nỉ anh ta lái xe trở xuống khu Greenwich Village.

Và trong khi chiếc taxi lướt nhanh trên đường cao tốc West Side, Andrew vẫn chưa nguôi giận.

- Cô có nói với ai về hành động liều mạng của chúng ta tối nay không? Anh nói, hai hàm răng nghiến chặt.

- đương nhiên là không, anh coi tôi là loại người gì chứ?

- Vậy cô giải thích sao về chuyện vừa xảy ra?

- Ai bảo anh đấy không đơn thuần chỉ là mấy tên vô gia cư?

- Bao nhiêu năm nay, chưa ai từng bước vào căn phòng nơi tôi nghe thấy tiếng động lúc đầu.

- Anh thì biết gì chứ?

- Bụi dưới sàn còn trắng nguyên như tuyết. Những kẻ đuổi theo chúng ta đã theo dõi chúng ta từ Ga Penn. Và tôi có thể đảm bảo với cô rằng cả tôi cả cô đều không bị bám đuôi lúc chúng ta rời khỏi nhà cô.

- Tôi thề với anh là tôi không nói với ai! Suzie nổi khùng.

- Tôi tin cô, Andrew đáp. Kể từ giờ phút này, chúng ta phải cảnh giác hơn nữa.

Suzie đưa lại cho Andrew tờ giấy mà cô đã tìm thấy trong hộp thư bưu điện.

- Cô có biết từ này nghĩa là gì không? Anh vừa xem xét vừa nói.

- Không hề.

- Trông giống tiếng Nga, Andrew nói. Cũng không biện minh được gì cho bà cô.

Suzie không nói gì.

Về tới nhà Andrew, Suzie, lạnh cứng người, đi pha trà cho cả hai.

- Công chúa Tuyết! Đột nhiên Andrew hét lên từ phòng khách.

Suzie đặt khay trà lên bàn làm việc và cúi nhìn vào màn hình máy tính.

- Snegourotchka, là một vở nhạc kịch do Rimski- Korsakov sáng tác vào năm 1881, chuyển thể từ một vở kịch do một người nào đó tên là Aleksandr Ostrovski viết, anh nói.

- Liliane chỉ thích jazz thôi.

- Nếu bà cô đã mất công đi giấu tên của vở nhạc kịch này trong một hộp thư bưu điện, thì hẳn nó phải có một ý nghĩa quan trọng nào đó.

- Nhạc kịch về chủ đề gì?

- Sự đối lập muôn thuở giữa các thế lực tự nhiên, Andrew đáp. Nhưng cô đọc đấy, mắt tôi mỏi quá rồi, anh vừa đứng dậy vừa nói. Hai bàn tay anh bắt đầu run run, anh giấu chúng sau lưng và tới nằm trên xô pha.

Suzie ngồi thế chỗ anh và đọc to đoạn tiếp theo.

- Là câu chuyện kể về cuộc gặp gỡ giữa những con người bằng xương bằng thịt và các nhân vật huyền thoại, cô đọc tiếp. Công chúa Tuyết mơ ước được sống giữa thế giới con người. Mẹ nàng, Nữ chúa Mùa xuân, và ông nàng, Chúa tể Băng giá, đồng ý để nàng làm con nuôi của một đôi vợ chồng nông dân. Hồi hai, một cô gái có tên Kupova báo tin kết hôn với chàng trai tên là Mizghir. Nhưng vài ngày trước lễ cưới của họ. Mizghir gặp Công chúa Tuyết trong rừng và đem lòng yêu nàng đắm đuối, cầu xin nàng đáp lại tình yêu của anh.

- Chuyện này nghe giống chuyện của ai đó quá, Andrew thở dài.

- Công chúa Tuyết không hề biết tình yêu là gì và nàng từ chối. Người dân trong làng cầu xin sa hoàng rửa sạch nỗi nhục mà cô gái đã hứa hôn kia phải chịu. Sa hoàng ban chiếu dày Mizghir biệt xứ. Nhưng khi đến lượt mình nhìn thấy Công chúa Tuyết, sa hoàng cũng ngây ngất trước vẻ đẹp của nàng nên đã thu lại chiếu chỉ và hỏi xem nàng có yêu Mizghir không. Công chúa Tuyết đáp rằng nàng mang trái tim băng giá nên không thể yêu ai được. Vì vậy, sa hoàng tuyên bố ai chinh phục được trái tim nàng sẽ lấy nàng và được trọng thưởng. Trong hai hồi tiếp theo, Công chúa Tuyết rốt cuộc cũng tìm ra được chìa khóa của cảm xúc và đem lòng yêu Mizghir. Mẹ nàng đã cảnh cáo nàng không bao giờ được xuất hiện dưới ánh mặt trời, nhưng Mizghir lại sống giữa vùng nắng ấm. Công chúa Tuyết bước ra khỏi khu rừng để gặp chàng và, trước sự bấn loạn của những người có mặt cùng vị hôn phu bất hạnh, nàng tan ra rồi biến mất.

- Tôi cảm thấy khá gần gũi với anh chàng Mizghir này, tôi đồng cảm với nỗi đau khổ của anh ta, Andrew lẩm bẩm.

- Anh không biết mình nói chuẩn thể nào đâu, Mizghir, vì quá đau đớn, đã trẫm mình xuống hồ.

- Mỗi người một kiểu, tôi thì đã chọn Fernet-Coca. Thế vở bi kịch của Nga này kết thúc thế nào?

- Sa hoàng tuyên bố với các thần dân rằng nhờ sự biến mất của Công chúa Tuyết mà mùa đông dài lạnh giá trên khắp nước Nga sẽ chấm dứt.

- Tuyết cú mèo! Chúng ta thật sự đã tiến xa đấy! Andrew cầu nhàu.

- Tại sao bà tôi lại để lại từ tiếng Nga đó trong hộp thư nhỉ?

- Tôi đang tính hỏi cô điều đó!

Andrew nhường phòng ngủ cho Suzie, anh sẽ ngủ trên xô pha, anh quen ngủ trên đó rồi. Suzie lấy một chiếc chăn, tắt đèn và nằm dài lên thảm bên cạnh anh.

- Cô làm gì thế?

- Tôi đã nói là tôi không thích ngủ trên giường, và tôi có cảm giác rằng, dù có nằm trong chăn đệm mới thì anh cũng không muốn ngủ trên giường nhà mình, vậy thì sao phải ngủ riêng chứ?

- Cô sẽ không cảm thấy thoải mái hơn trên xô pha này đâu nhỉ? Nếu cô không muốn ngủ một mình, tôi có thể làm quen với tấm thảm.

- Chắc chắn trăm phần trăm.

Họ vẫn cứ im lặng trong lúc đôi mắt quen dần với bóng tối.

- Anh ngủ chưa? Suzie thì ào.

- Chưa.

- Anh không ngủ à?

- Có chứ, tôi mệt đứt cả hơi rồi.

- Vậy thì?

- Vậy thì, chẳng có hết.

- Buổi tối hôm nay được đấy chứ.

- Tôi đã bắn loạn cả lên khi mấy tay bám theo chúng ta bắt đầu phá cửa.

- Tôi đang nói về bữa tối cơ, Suzie lắm bẩm.

- Ủ, cũng được, Andrew vừa nói vừa trở mình quay sang phía cô.

Và anh nghe thấy hơi thở đều đều của cô. Suzie đã thiêu thiêu ngủ và Andrew cứ nằm thế ngắm nhìn cô, cho đến khi giấc ngủ cũng đến mang anh đi.

*

Tiếng chuông điện thoại đánh thức Knopf dậy.

- Tôi hy vọng gọi điện cho tôi vào giờ này thì hẳn phải có tin quan trọng.

- Snegourotchka. Cái đó đáng để quấy rầy ông chứ?

Knopf nín thở.

- Sao ông lại nhắc đến cái tên đó? Ông vừa nói vừa kèm chế cảm xúc.

- Vì từ giờ trở đi đôi trai gái của ông cũng biết cái tên đó rồi.

- Họ đã biết ý nghĩa của từ đó sao?

- Chưa đâu.

- Làm sao họ biết được?

- Theo báo cáo về các lần nghe lén mà tôi vừa được nhận, đêm qua hai người đó đã giải khuây bằng trò tham quan khu tầng ngầm của bưu điện Farley. Nàng Liliane Walker của ông đã để lại một bức thư trong một hộp thư. Tôi tưởng chúng ta đã xóa sạch dấu vết rồi chứ?
 - Có vẻ là chưa, Knopf thở dài.
 - Tôi rất muốn biết làm sao một sai lầm như thế lại có thể xảy ra được.
 - Phải thấy rằng bà ấy mưu mẹo hơn chúng ta nghĩ.
 - Hơn ông nghĩ thôi, Knopf, tôi nhắc lại để ông nhớ rằng chính ông đã giám sát vụ này.
 - Ông đã muốn hành động quá sớm, và phản đối ý kiến của tôi. Nếu chúng ta chờ thêm...
 - Nếu chúng ta chờ thêm một ngày nữa, hẳn là bà ta đã thủ tiêu tất cả, và Snegourotcha sẽ chết. Giờ thì khắc phục sai lầm của ông đi và giải quyết dứt điểm chuyện này cho chúng tôi.
 - Tôi không nghĩ có gì phải hoảng. Ngay cả khi họ có hiểu được từ đó nghĩa là gì, điều mà tôi vẫn rất nghi ngờ, thì chắc họ cũng chẳng có bằng chứng nào đâu.
 - Chỉ trong vài ngày Suzie Walker và Andrew Stilman đã tìm ra một tài liệu mà chúng ta không hề biết đến sự tồn tại suốt bốn mươi sáu năm nay, đừng có đánh giá thấp họ như thế. Ông dám chắc là hồ sơ về Snegourotcha đã được hủy đến thế kia à? Chuyện xảy ra đêm qua dường như cho thấy điều ngược lại.
 - Tôi dám chắc.
 - Vậy có ai cũng quan tâm đến hai người được ông bảo vệ chứ, và tại sao?
 - Ông đang nói gì vậy?
 - Vẫn theo bản báo cáo về các lần nghe lén, tôi đọc nguyên văn nhé “Tôi đã bắn loạn cả lên khi mấy tay đi theo chúng ta bắt đầu phá cửa.” Một nhóm người của chúng ta đang theo dõi họ à?
 - Không, chúng tôi đã để mất dấu họ, hai người đó đã ra khỏi chung cư mà chúng tôi không hề biết.
 - Thật là thiếu chuyên nghiệp, Knopf, người kia nói giọng mũi gắt gỏng. Snegourotcha phải được bảo vệ. Bây giờ càng cần hơn bao giờ hết. Trong bối cảnh hiện nay, tiết lộ sự tồn tại của nó hẳn sẽ là chuyện động trời, ông hiểu chứ?
 - Tôi hiểu ý ông mà, thưa ông.
 - Vậy thì hãy làm việc cần làm đi.
- Người ở đầu dây bên kia gác máy mà không một câu chào.

10. Chương 10

Suzie vẫn đang ngủ, co ro trên thảm sàn.

Andrew đi vào bếp, mang theo những giấy tờ mà Ben Morton đã phó thác cho mình. Anh pha cà phê và ngồi bên quầy. Bàn tay anh càng lúc càng run rẩy và phải cố gắng đến hai lần anh mới đưa được cốc cà phê lên miệng. Khi chùi những giọt nước bắn lên túi hồ sơ, anh có cảm giác phần miệng túi cộm cộm. Anh nhẹ nhàng mở nó ra thì thấy hai trang đánh máy.

Morton đã đổ sức vào cuộc điều tra nhiều hơn điều mà ông ta nói với Andrew vào cái hôm anh tới thăm. Tay phóng viên ấy đã thu thập lời chứng của những người thân cận với Liliane Walker. Chẳng có mấy người chịu chia sẻ với ông ta.

Giáo viên dạy dương cầm của Liliane đã thông báo qua điện thoại là đang nắm giữ một số bí mật của cô học viên. Cuộc gặp dự kiến giữa Ben Morton và thầy giáo Jacobson đã không bao giờ xảy ra, vì ông này bị đột quỵ do một cơn đau tim ngay trước hôm diễn ra cuộc hẹn.

Jeremiah Fishburn, người phụ trách một quỹ từ thiện do dòng họ Walker thành lập, tỏ ra ngạc nhiên trước một điều mâu thuẫn mà không một nhà báo nào làm sáng tỏ. Tại sao phải tốn chừng ấy thời gian và tiền bạc để hỗ trợ các cựu binh rồi lại có động thái đưa những người lính trẻ trung vào vòng nguy hiểm?

Một người quen thân với gia đình, muốn giấu tên, đã bộc bạch với phóng viên rằng cuộc sống của Liliane không hẳn êm ả như những gì bà khiến người ngoài lầm tưởng. Người này đã nghe nói đến một vụ dàn xếp nho nhỏ giữa bà Walker và một người bạn gái của bà, người khẳng định đã ở cùng Liliane khi bà tới đảo Clarks.

Andrew ghi lại tên hòn đảo vào sổ tay và đọc tiếp.

Anh nghe thấy tiếng nước từ vòi sen, chờ thêm một lát, và khi vừa dứt tiếng nước chảy, anh rút đầy một tách cà phê rồi mang sang phòng ngủ cho Suzie. Cô đã mượn tạm áo choàng tắm của anh.

- Cô biết bà cô chơi dương cầm chứ?
- Tôi bắt đầu học về thang âm trên chiếc đàn Steinway của bà. Đường như ngày ấy bà là một nhạc công điêu luyện. Những khi ông tôi tổ chức tiệc, bà thường chơi jazz cho các quan khách nghe.
- Đảo Clarks, cái tên này có gợi nhắc điều gì với cô không?
- Phải như vậy sao?

Andrew mở tủ quần áo, lấy hai chiếc quần, hai áo thun dày và một va li nhỏ.

- Lát nữa chúng ta sẽ ghé qua nhà cô, để cô lấy ít đồ đạc. Cô thay đồ đi

*

Chiếc Pilatus của hãng hàng không American Eagle hạ cánh xuống đường băng của sân bay thành phố Ticonderoga vào đầu giờ chiều. Mùa đông đang ngự trị trên dãy Adirondacks và những cánh rừng phủ trắng tuyết.

- Biên giới Canada cách đây cũng không xa lắm, Andrew nói trong lúc ngồi vào chiếc xe thuê.
- Mất bao lâu? Suzie vừa bật hệ thống sưởi vừa hỏi.
- Nửa giờ đường, có thể hơn một chút với thời tiết như hôm nay. Tôi cảm giác sắp có bão.

Suzie, về tư lự, ngắm nhìn phong cảnh. Gió bắt đầu táp mạnh từng cơn, khiến tuyết cuộn lên trên vùng đồng quê thê lương, tiếng gió rít chói tai vọng cả vào trong xe. Suzie hạ cửa kính xuống và thò đầu ra ngoài rồi vỗ vỗ vào đầu gối Andrew để bảo anh dừng lại.

Chiếc xe đỗ vào vệ đường và Suzie cuống cuống lao ra phía mương nước để nôn thốc nôn háo chiếc sandwich mới ăn ở sân bay.

Andrew ra chỗ cô và giữ hai vai cô. Khi những cơn no thất dạ dày của cô ngưng lại, anh giúp cô vào trong xe còn anh lại ngồi sau vô lăng.

- Tôi rất tiếc, xin lỗi, cô nói.
- Cái thứ đồ ăn gói kín trong ni lông ấy, ai mà biết họ cho gì vào bên trong.
- Ban đầu, Suzie thêu thào đến khó nghe, tôi tỉnh dậy mà nghĩ rằng đó chỉ là một cơn ác mộng, rằng anh ấy đã thức dậy trước tôi, và tôi sẽ tìm thấy anh ấy trong bếp. Tôi luôn mở mắt trước anh ấy, nhưng tôi cứ vờ như vẫn đang ngủ để chờ anh ấy làm bữa sáng cho mình. Khi ấm nước réo lên, tôi biết mình chỉ còn việc ngồi vào bàn ăn. Tôi là người lười biếng. Những tháng đầu tiên sau khi anh ấy mất, tôi thay đồ và suốt cả ngày cứ đi lang thang mà chẳng có một ý niệm về nơi mình sẽ đến. Có khi tôi vào siêu thị, đẩy xe đi hết các gian hàng mà chẳng mua gì. Tôi nhìn ngắm mọi người và tôi ao ước như họ. Khi anh nhớ người anh yêu, ngày như dài vô tận.

Andrew mở hé cửa kính chỗ anh ngồi và chỉnh gương chiếu hậu, cân nhắc điều muốn nói.

- Sau khi ra viện, rốt cuộc anh cũng lên tiếng, tôi thường đến dưới cửa sổ nhà Valérie suốt cả buổi chiều. Tôi cứ ở đó, ngồi trên ghế băng suốt hàng giờ đồng hồ, chăm chăm nhìn cánh cửa ra vào tòa nhà ấy.

- Cô ấy chưa một lần bắt gặp anh sao?

- Không, không có nguy cơ ấy đâu, cô ấy chuyển nhà rồi. Hai chúng ta thành một đội hay ho đấy chứ.

Suzie vẫn lặng im, chăm chú quan sát cơn bão đang tiến về phía họ. Chiếc xe trượt ngang khi bắt vào một ngã rẽ. Andrew rời chân ga nhưng chiếc xe Ford vẫn tiếp tục trượt dài trước khi đâm sầm vào một đồng tuyết, khiến cú va chạm bớt nguy hiểm.

- Chỗ này không khác gì sân bay, anh bật cười nói.

- Anh uống rượu đấy à?

- Một chút thôi, lúc trên máy bay, nhưng thật sự là chỉ một chút thôi.

- Tắt ngay động cơ đi!

Và vì Andrew không làm theo, Suzie bắt đầu đâm anh tới tấp lên cánh tay và ngực. Andrew tóm lấy tay cô rồi giữ chặt chúng.

- Shamir chết rồi, Valérie rời bỏ tôi rồi, chúng ta chỉ còn lại một mình và chúng ta chẳng thể làm gì, giờ thì cô bình tĩnh lại đi! Tôi sẽ để cô lái nếu cô muốn, nhưng ngay cả khi không uống một giọt nào thì chắc là tôi cũng chẳng thể làm gì được với lớp váng băng ở đây.

Suzie giật tay ra khỏi tay anh rồi quay ra phía cửa kính.

Andrew cho xe đi tiếp. Gió đang mạnh thêm, khiến chiếc Ford hơi lắc đảo. Tầm nhìn giảm xuống theo màn đêm đang dần buông. Họ đi qua một ngôi làng đìu hiu và Andrew tự hỏi không biết những kẻ khốn cùng nào có thể sống ở nơi này. Trong làn gió bão, anh nhìn thấy tấm biển sặc sỡ của một quán tên là Dixie Lee và đỗ xe vào bãi.

- Tối nay, chúng ta sẽ không đi xa thêm, anh nói khi ngắt công tắc.

Chỉ có hai thực khách trong cái quán ăn có lối bài trí có lẽ sẽ gợi cảm hứng cho Hopper. Hai người ngồi vào một ngăn. Nhân viên của quán mời họ uống cà phê và đưa thực đơn. Andrew gọi bánh kếp, Suzie đẩy thực đơn ra mà không chọn gì.

- Cô nên ăn chút gì đó.

- Tôi không đói.

- Cô đã đoán ra bà mình có tội à?

- Không, không bao giờ.

- Tôi không nói là bà ấy có tội, nhưng bắt đầu một cuộc điều tra mà trong đầu mang sẵn định kiến thường dẫn người ta đến nước lừa dối chính mình.

Một tài xế xe tải ngồi bên quầy liếc nhìn Suzie với ánh mắt không hề dễ chịu. Andrew không nao núng trước ánh mắt của hắn.

- Đừng có dây với lũ cao bồi, Suzie nói.

- Tay này làm tôi lộn ruột.

Suzie đứng dậy và lại bắt chuyện với gã tài xế.

- Anh có muốn nhập bọn với chúng tôi không? Ngồi một mình sau tay lái suốt cả ngày dài, rồi lại ngồi ăn một mình, tới đây tranh thủ chút không khí bằng hữu đi, cô nói với anh ta bằng giọng không hề có gì mỉa mai.

Gã đàn ông ngẩn người ra,

- Điều duy nhất tôi yêu cầu anh, đó là hãy thôi nhìn vào ngực tôi đi, điều đó khiến anh bận tôi hơi khó chịu và tôi dám chắc rằng vợ anh cũng không thích điều này đâu, cô vừa lướt tay trên nhăn cười của anh ta vừa nói thêm.

Tay tài xế trả tiền hóa đơn rồi đi khỏi.

Suzie quay lại ngồi xuống trước mặt anh.

- Điều mà đàn ông các anh thiếu, chính là từ ngữ.

- Có một quán trọ ở phía bên kia đường, sẽ tốt hơn nếu chúng ta quan đêm tại đó, Andrew đề xuất.

- Còn có một quán bar ngay cạnh quán trọ đó, không phải sao? Suzie vừa ngoái nhìn ra cửa sổ vừa nói. Anh tính xuống lê la ở đó ngay khi tôi ngủ chắc?

- Có thể, chuyện đó có giúp gì cho cô không?

- Chẳng giúp gì cho tôi hết, nhìn thấy hai tay anh run rẩy khiến tôi thấy khó chịu, thế thôi.

Nhân viên phục vụ bàn mang món ăn ra cho Andrew. Anh đẩy đĩa đồ ăn ra giữa bàn.

- Nếu cô ăn gì đó, tối nay tôi sẽ không uống giọt nào.

Suzie nhìn Andrew. Cô cầm đĩa lên, day chồng bánh kếp thành hai phần bằng nhau rồi rưới sốt cây thích lên đó.

- Hồ Schroom cách đây ba mươi dặm, cô nói, tới đó rồi thì chúng ta làm gì?

- Tôi không biết, mai đến đó xem sao đã.

Đến cuối bữa ăn, Andrew chuồn ra để đi toa lét. Anh vừa quay lưng đi, Suzie đã chớp lấy điện thoại di động của mình.

- Mà cháu đang ở đâu đấy, ta đi tìm cháu hai hôm nay rồi?

- Tôi đi loang quanh ấy mà, Suzie đáp.

- Cháu có chuyện buồn à?

- Ông đã từng nghe chuyện bà tôi thỉnh thoảng vẫn đến một hòn đảo nào đó chưa?

Knopf nín thinh.

- Tôi phải hiểu khoảng im lặng này là có à?

- Đừng có tới đó, dù với bất cứ lý do gì, rốt cuộc Knopf nói.

- Ông đã giết tôi những chuyện khác hết như chuyện này hả?

- Chỉ những chuyện sẽ khiến cháu đau khổ.

- Chuyện gì sẽ khiến tôi đau khổ chứ, Knopf?

- Đánh mất ảo tưởng. Chúng đã xoa dịu tuổi thơ cháu, nhưng làm sau cháu trách cứ chuyện đó được, hồi ấy cháu quá cô đơn.

- Ông đang cố nói với tôi chuyện gì à?

- Liliane là anh hùng trong lòng cháu, cháu đã viết lại câu chuyện về bà ấy dựa vào những lời nói băng quơ của mẹ, nhưng ta xin lỗi, Suzie, bà ấy không phải là người như cháu vẫn nghĩ đâu.

- Giá như hồi ấy ông nói cho tôi biết, Knopf ạ, giờ tôi đã là một phụ nữ trưởng thành.

- Liliane đã lừa dối ông ngoại cháu, ông nói.

- Ông ngoại biết chuyện ư?

- đương nhiên là ông ấy biết, nhưng đã nhắm mắt làm ngơ. Ông ấy yêu Liliane quá dối nên không liều lĩnh để mắt bà ấy.

- Tôi không tin ông.

- Không có gì ép cháu phải tin. Dù sao, tự cháu cũng sẽ sớm tìm ra sự thật thôi, vì ta cho là cháu đã lên đường tới cái hồ đó rồi.

Giờ thì đến lượt Suzie nín thở.

- Khi tới hồ Schroom, cháu hãy đến gặp ông chủ tiệm tạp hóa trong làng, chỉ có một tiệm tạp hóa ở đó thôi. Phần tiếp theo thì tùy cháu, nhưng nếu ta được phép nhắc lại lời khuyên tự đáy lòng mình, thì cháu hãy quay về đi.

- Tại sao tôi phải làm thế?

- Vì cháu vốn yếu đuối hơn những gì cháu muốn thừa nhận, và cháu vẫn đang bầu víu vào những ảo ảnh.

- Người tình của bà tôi là ai? Suzie nghiêng rặng hỏi ông.

Knopf gác máy mà không đáp.

Tì tay trên máy bán thuốc lá, Andrew kiên nhẫn chờ đến khi Suzie cất điện thoại vào túi áo rồi mới tiến lại phía cô.

*

Knopf đặt lại ống nghe xuống để điện thoại và đan hai tay ra sau gáy.

- Khi nào mới được ngủ trọn một đêm mà không bị làm phiền? Bạn đời của ông gặng hỏi.

- Ngủ đi, Stan, muộn rồi.

- Và để mình lại đơn độc với chứng mất ngủ à? Giá kể mình nhìn thấy mặt mình lúc này. Chuyện gì khiến mình sầu não đến vậy?

- Chẳng có gì, tôi mệt thôi.

- Là còn bé à?

- Ừ.

- Mình giận con bé à?

- Tôi cũng chẳng biết nữa, lúc có lúc không.

- Mình không biết điều gì nữa? Stan vừa hỏi vừa nắm tay Knopf.

- Rằng đâu là sự thật.

- Từ khi tôi quen biết mình, gia đình ấy đã hủy hoại cuộc đời mình, và chúng ta đã sắp kỷ niệm bốn mươi năm chung sống. Dù kết cuộc có ra sao, nếu chuyện này có thể chấm dứt, tôi sẽ cảm thấy nhẹ nhõm thực sự.

- Chính lời tôi từng hứa đã hủy hoại cuộc sống của hai ta.

- Lời hứa đó, mình đã nói vì khi ấy mình còn trẻ và lại đang si mê một thượng nghị sĩ. Cũng bởi vì chúng ta không có con và vì mình đã chọn gánh vác một trọng trách không phải là của mình. Đã bao nhiêu lần tôi nhắc mình cảnh giác với điều đó? Mình không thể cứ tiếp tục mãi trò chơi hai mặt này được. Mình sẽ vì chuyện đó mà bỏ mạng mất thôi.

- Đến tuổi này rồi thì chuyện đó cũng đâu có sao? Mà đừng nói linh tinh nữa, tôi luôn ngưỡng mộ Walker, ông ấy là quân sư của tôi.

- Với mình thì ông ấy còn hơn cả như thế. Mình tắt đèn nhé? Stanley nói.

*

- Tôi không đi quá lâu đấy chứ, hy vọng thế, Andrew hỏi lúc ngồi lại vào bàn.

- Không, tôi đang ngắm tuyết rơi, cũng như lúc ngắm những đốm than, chẳng bao giờ ta thấy chán.

Người bồi bàn quay lại tiếp cà phê vào đầy tách của họ. Andrew quan sát bằng tên cài trên áo khoác ngoài của bà ta.

- Anita, bà có thể cho tôi biết quán trọ bên đường kia có ổn không?

Anita tuổi đã ngoài sáu mươi, bà ta đeo mi giả, những sợi lông mi dài như mi búp bê sấp, đôi môi được tô quá tay với lớp son dày bự, và lớp phấn trên gò má chỉ làm hằn sâu thêm những nếp nhăn của một cuộc đời buồn tẻ làm bồi bàn cho một quán ăn ven đường ở phía Bắc bang.

- Cậu từ New York tới à? Bà vừa nhai kẹo cao su vừa hỏi. Tôi tới đó một lần rồi. Quảng trường Thời Đại và Broadway, ở đó vui thật đấy, đến giờ tôi vẫn còn nhớ. Chúng tôi đã đi bộ hàng giờ liền, tôi bị vẹo cả cổ vì mãi ngắm những tòa nhà chọc trời. Thật bất hạnh cho tòa tháp đôi, nói để biết là tôi từng tham quan chúng, mỗi lần nghĩ đến tôi lại thấy đau lòng. Họ có điên khi làm chuyện đó với chúng ta.

- Phải, đúng là họ có điên, Andrew đáp lại.

- Khi họ tiêu diệt được tên khốn đó, mọi người ở đây đã òa khóc vì vui mừng. Tôi đoán ở Manhattan các cậu hẳn phải tổ chức cả tiệc tùng để chúc mừng sự kiện đó nhỉ.

- Tôi đoán thế, Andrew thở dài, tôi không có mặt ở Manhattan vào thời điểm ấy.

- Thật đáng tiếc khi bỏ lỡ chuyện đó. Tôi với chồng, chúng tôi đã quyết định sẽ quay lại đó vào dịp sinh nhật bảy mươi tuổi của tôi. Cũng may mà tôi chưa phải xách va li đi ngay ngày mai.

- Thế quán trọ kia thì thế nào, bà Anita?

- Nó sạch sẽ đấy chàng trai, cũng không tệ lắm. Với một chuyến trăng mật cùng cô gái xinh đẹp nhường này thì chỗ đó không bằng Copacabana được, bà bồi bàn nói thêm với giọng the thé cao vút như đôi giày cao gót mà bà ta đang đi. Còn có một chỗ tên là Holiday Inn lịch sự hơn một chút thì cách đây hai mươi dặm, nhưng với thời tiết này, tốt nhất là không nên ra đường nữa. Dù gì thì khi con người ta yêu nhau, chỉ cần một chiếc gối êm đã là đủ. Tôi phục vụ cô cậu chút gì nhé? Nhà bếp sắp nghỉ rồi.

Andrew chìa cho bà ta một tờ hai mươi đô la, cảm ơn vì thái độ lịch sự, lời khen mà bà ta hiểu theo đúng nghĩa đen, và ra hiệu bà cứ giữ lấy tiền thừa.

- Cứ nói với ông chủ quán trọ là cô cậu do tôi giới thiệu, ông ấy sẽ giảm giá thêm cho một ít, và hãy yêu cầu phòng phía sau nhà, nếu không thì đến sáng cô cậu sẽ bị đánh thức bởi tiếng ồn ào của những chiếc xe tải đỗ lại tại đây, và tôi dám chắc với cậu rằng ông ấy sẽ bỏ qua chi tiết đó.

Andrew và Suzie sang bên kia đường. Andrew đặt hai phòng với ông chủ quán trọ, nhưng Suzie phản đối, nói rằng chỉ một phòng là đủ.

Một chiếc giường lớn, một thảm trải sàn đã cũ, một ghế bành còn cũ hơn nữa, một chiếc bàn từ những năm 1970 và một máy thu hình cùng niên đại, đấy là tất cả những gì được gọi là nội thất của căn phòng này, trên tầng hai của một tòa nhà xấu xí.

Phòng tắm chẳng có gì hấp dẫn hơn, nhưng nước nóng thì tràn trề.

Andrew lấy từ trong tủ ra một chiếc chăn, một chiếc gối từ trên giường, và sắp xếp một chỗ ngủ sát cửa sổ. Rồi, anh chui vào chăn và để đèn đầu giường sáng nguyên trong khi Suzie đang tắm. Cô ra khỏi nhà tắm, một chiếc khăn quấn quanh hông, ngực để trần, và đến nép sát vào anh.

- Đừng làm thế, anh nói.

- Tôi vẫn chưa làm gì mà.

- Đã lâu rồi tôi không nhìn thấy phụ nữ ở trần.

- Thế điều đó tác động tới anh à? Cô vừa thì thầm vừa luồn tay vào trong chăn.

Bàn tay cô lên xuống chậm chậm, nắm chặt dương vật của Andrew, cổ họng anh nghẹn lại không thốt ra được lời nào. Cô làm tiếp, cho đến khi khoái lạc ập đến. Đến lượt mình, anh cũng muốn dâng tặng lạc thú cho cô và quay sang hôn lên ngực cô, nhưng cô khẽ đẩy anh ra và tắt đèn ngủ.

- Tôi không thể, cô lắm bầm, vẫn chưa.

Rồi, cô nép sát vào anh và nhắm mắt lại.

Andrew vẫn mở to mắt, cái nhìn găm chặt lên trần nhà và nín thở. Phần bụng dưới của anh dính chặt vào chân khiến anh cảm giác khó chịu. Cảm giác về một sai lầm mắc phải, về một tội lỗi nho nhỏ mà anh không biết cường lại cách nào và là thứ, sau khi hưng phấn qua đi, khiến anh lúc này có cảm giác mình thật tội tệ.

Hơi thở của Suzie dịu dần. Andrew đứng dậy và đi về phía chiếc tủ nhỏ đặt dưới giá treo tivi. Anh mở tủ, nhìn những chai rượu lóe sáng dưới ánh đèn với vẻ thêm thường rồi đóng cửa tủ lại.

Anh vào phòng tắm và dựa người vào cửa sổ. Cơn bão tuyết đang quét qua các cánh đồng trải dài quá cả đường chân trời giờ đã không còn đoán biết nổi. Một dòng cơ gió đã han gỉ quay cột kẹt trên trục, phần mái của một nhà kho kêu lạch xạch theo từng cơn gió tấp, một con bù nhìn héo hắt với dáng vẻ của một vũ công gầy đét dường như đang muốn kết lại một điệu lượn mà bất thành. New York xa thật xa, Andrew tư lự, nhưng nước Mỹ của tuổi thơ anh vẫn đó, nguyên vẹn trong những vùng hiu quạnh như thế này, và anh khao khát được thấy lại, dù chỉ một khoảnh khắc, khuôn mặt đầy tin cậy của bố anh.

Khi anh trở vào phòng, Suzie đã xuống khỏi giường và ngủ tiếp dưới sàn nhà.

*

Phòng ăn của quán Dixie Lee không còn chút nào giống với căn phòng họ mới ăn tối qua. Một bản tạp âm những giọng nói đang chào buổi sáng. Tất cả các ô bàn và ghế, mới hôm qua còn trơ ra không ai ngồi, giờ đều đã kín chỗ. Anita chạy từ bàn này qua bàn khác, bê những chồng đĩa cao ngất kín cả cẳng tay phân chia cho các bàn với sự khéo léo chẳng khác nào những nghệ sĩ xiếc thăng bằng.

Bà nháy mắt với Andrew và chỉ cho anh một bàn nhỏ nơi hai tài xế đường dài sắp sửa đứng dậy.

Suzie và Andrew ngồi xuống.

- Thế nào, ngủ ngon chứ, đôi tình nhân? Đêm qua gió thổi khiếp quá, chắc là cô cậu đã nhìn thấy mặt đường lúc sáng rồi nhỉ, tất cả đã trắng xóa, nhưng lớp tuyết này sẽ chóng tan thôi. Dù độ dày có khi phải đến cả tấc. Tôi mang cho cô cậu hamburger nhé? Đùa thôi, vì thấy tối qua hai người gọi bánh kếp...

- Hai cà phê và hai trứng ốp lết đầy đủ, suất của tôi thì không jambon, Suzie đáp.

- Hóa ra cô ấy biết nói đấy, công chúa! Hôm qua, tôi cứ ngỡ cô bị câm. Hai ốp lết, một không jambon, và hai cà phê, Anita nghiêng ngao trong lúc trở lại quầy bar.

- Sao có người đàn ông nào lại ngủ được trên giường nhà bà ta chứ, Suzie thở dài.

- Tôi thấy bà ấy được mà, hẳn là bà ấy từng rất xinh đẹp.

- Broadway thật là vui! Suzie nói tiếp bằng một giọng chói tai, phóng đại câu giễu nhại của cô bằng cách làm như vẻ đang nhai kẹo cao su.

- Tôi đã lớn lên từ một vùng quê như ở đây, Andrew nói. Những người dân sống ở đó độ lượng hơn hàng xóm của tôi ở New York.

- Hãy chuyển nhà đi!

- Tôi có thể biết điều gì khiến cô có tâm trạng vui vẻ thế này không?

- Tôi ngủ ít và tôi không thích tiếng réo khi dạ dày rỗng tuếch.

- Tối qua...

- Đó là chuyện tối qua, và tôi không muốn nhắc tới nữa.

Anita mang bữa sáng ra cho họ.

- Cơn gió nào đưa cô cậu tới đây thế? Bà ta vừa đặt hai suất ăn xuống trước mặt họ vừa hỏi.

- Những kỳ nghỉ bỏ công sức, Andrew đáp, chúng tôi đi thăm thú dãy Adirondacks.

- Nhớ đến tham quan khu bảo tồn Tupper ấy. Giờ không phải mùa đẹp nhất, nhưng ngay cả vào mùa đông, nơi đó cũng tuyệt đẹp.

- Vâng, chúng tôi sẽ tới hồ Tupper, Andrew đáp.

- Hãy ghé lại bảo tàng Lịch sử tự nhiên, rất đáng xem đấy.

Suzie không chịu nổi nữa. Cô bảo Anita tính tiền, bà hiểu ra rằng sự hiện diện của mình không hề được chào đón. Bà ta viết vội vào cuốn sổ, xé tờ phiếu và đưa cho Suzie.

- Đã bao gồm phí phục vụ, bà ta đáp rồi đi khỏi, vẻ kiêu kỳ.

*

Nửa giờ sau, họ đi qua làng Schroon Lake.

Andrew dừng xe ở giữa đường lớn.

- Đỗ xe trước tiệm tạp hóa kia, Suzie bảo anh.

- Rồi sau đó?

- Ở cái chốn khỉ ho cò gáy thế này, chủ tiệm tạp hóa thường có uy quyền đáng kể đấy, tôi biết mình đang nói gì.

Tiệm tạp hóa có vẻ ngoài như một cửa hàng bách hóa lớn. Hai bên cửa vào bày la liệt các sọt rau và thực phẩm muối. Ở giữa, các giá kệ chất đầy đồ gia dụng, phía sau cửa hàng là khu bày bán đồ ngũ kim và dụng cụ sửa chữa lặt vặt. Có thể tìm thấy mọi thứ ở tiệm Broody & Sons này, ngoại trừ đáng vẻ hiện đại. Suzie bắt chuyện với người đàn ông đứng sau quầy thu ngân và nhờ anh ta cho nói chuyện với chủ cửa hàng.

- Ông ấy đang đứng trước mặt cô đây, Dylon Broody đáp, có chút kiêu căng của người độ tuổi tam thập nhi lập.

- Người mà tôi muốn tìm lớn tuổi hơn anh một chút.

- Jack đang ở Afghanistan còn Jason thì ở Irak, không phải cô đem tin xấu đến đấy chứ, hy vọng thế?

- Người thuộc thế hệ trước cơ, Suzie nói tiếp, à không, không có tin xấu nào đâu.

- Bố tôi đang làm sổ sách ở sau cửa hàng, nhưng giờ không phải là lúc làm phiền ông ấy.

Suzie đi đến cuối cửa hàng và gõ cửa phòng, trong khi ấy Andrew cũng lại chỗ cô.

- Xéo ngay, Dylon, tao còn chưa tính xong, cô nghe thấy tiếng hét từ trong vọng ra.

Suzie bước vào trước. Elliott Broody là một người đàn ông nhỏ thỏ với khuôn mặt khắc khổ. Ông ta ngẩng lên khỏi cuốn sổ lớn và cau mày nhìn vị khách không mời. Ông ta chỉnh lại kính trên mũi rồi lại chìm đắm trong những phép tính.

- Nếu là để bán gì đó cho tôi, thì cô đến vô ích rồi. Tôi đang kiểm kê hàng mà thằng con ngốc nghếch của tôi thì vẫn không biết quản lý lượng hàng tồn đâu.

Suzie rút một bức ảnh từ trong túi ra và đặt nó lên trên cuốn sổ kế toán.

- Ông có biết người phụ nữ này không?

Ông chủ tạp hóa nhìn bức ảnh đã bị thời gian làm cho phai mờ. Ông ta chăm chú quan sát bức ảnh rồi nhìn chăm chăm vào Suzie. Rồi ông ta đứng dậy và đưa khuôn mặt đen trắng của Liliane Walker lại gần khuôn mặt hầu như đã tái nhợt của cô cháu gái.

- Cô giống bà ấy quá, ông chủ tiệm già nua nói. Chuyện lâu lắm rồi. Nhưng tôi không hiểu, cô còn quá trẻ để có thể là con gái của bà ấy?

- Liliane là bà ngoại tôi, vậy là ông biết bà ấy?

- Đóng cửa lại đi và ngồi xuống đây. À mà không, ông ta đổi ý, không phải ở đây.

Ông ta cầm lấy chiếc áo vest lót da cừu từ móc áo rồi xoay chốt của một cánh cửa nhỏ thông với một bãi đất hoang phía sau cửa hàng.

- Đây là chỗ để tôi hút trộm thuốc lá, Elliott vừa mở nắp một thùng phuy vừa thú nhận. Ông ta lấy ra một bao thuốc, mời hai vị khách hút, rồi ngậm lấy một điếu và quẹt diêm.

- Sau này, tôi mời ông đi uống cà phê nhé?

Vẻ căng thẳng toát ra từ Suzie rõ mồn một. Andrew đặt tay lên vai cô và nhìn cô với ánh mắt khích lệ để cô hiểu rằng không nên bộc lộ cảm xúc ở đây.

- Trong làng, bà cô được gọi là Mata Hari.

- Sao lại là tên đó?

- Không ai ở đây bị qua mắt trước việc mà bà ấy đến đây làm. Ban đầu, chuyện đó cũng chẳng dễ chịu gì, nhưng bà cô luôn biết cách lấy lòng những người xung quanh. Bà ấy đáng mến và độ lượng. Vậy nên, người trong làng rất cuộc cũng nhắm mắt làm ngơ và quý mến bà ấy như còn người bà ấy thể hiện.

- Nhắm mắt làm ngơ chuyện gì? Suzie hỏi lại bằng giọng đã dao động.

- Mọi chuyện giờ cũng không còn quan trọng nữa, đã là quá khứ rồi. Điều đáng kể là thứ bà ấy đã để lại cho cô. Tôi vẫn luôn ngỡ rằng một ngày nào đó có người sẽ tới, với tất cả chỗ tiền đã chi ra, nhưng người tôi đợi là con gái bà ấy.

- Bà tôi đã để lại gì đó cho tôi, ở đây, trong cửa hàng của ông ư?

Elliott Broody bật cười ha hả.

- Không, không hẳn là như thế, có lẽ tôi khó mà xếp thứ đó vào kho nhà tôi được.

- Xếp cái gì?

- Đi nào, hai người theo tôi, Elliott vừa nói vừa rút một chùm chìa khóa ra khỏi túi.

Ông ta đi về phía một chiếc xe bán tải đỗ ở cuối bãi đất hoang.

- Cả ba chúng ta ngồi lên phía trước, ông ta vừa mở cửa xe vừa nói. Lên thôi!

Mặt da của băng ghế nhéo không khác nào gương mặt Elliott. Trong cabin phảng phất mùi xăng. Động cơ khạc lên vài tiếng rồi bắt đầu kêu ro ro. Elliott Broody vào số và chiếc xe chồm lên phía trước.

Ông chủ tiệm tạp hóa bấm còi khi đi qua phía trước cửa hàng nhà mình và ra hiệu với con trai, người đang nhìn ông ta với vẻ sững sốt. Đi được ba cây số, chiếc xe bán tải rẽ vào một con đường đất và dừng lại trước một cầu tàu.

- Gần đến rồi, vừa xuống xe ông ta vừa nói.

Ông ta đi ra tận cuối cầu tàu, rồi mời Suzie và Andrew lên chiếc thuyền con đang neo ở đó. Elliott nhổ vào hai bàn tay rồi lấy hết sức bình sinh kéo dây kích hoạt một động cơ hai thì cũ kỹ gắn vào đuôi thuyền. Ông ta phải kéo đến ba lần mới khởi động được máy. Andrew đề nghị giúp, nhưng anh chỉ nhận được ánh mắt khó chịu thay cho câu trả lời.

Chiếc thuyền rẽ trên mặt hồ một đường xoáy nước vừa mới thành hình đã tan biến, tiến về phía một hòn đảo nhỏ xanh cây vườn mình như chiếc sà lan dài đậu bên doi cát.

- Chúng ta đang đi đâu vậy? Suzie hỏi.

Elliott Broody mỉm cười rồi trả lời cô:

- Đi về quá khứ, đến gặp bà cô.

Chiếc thuyền chạy vòng quanh hòn đảo và đổ dọc vào bến. Elliott tắt động cơ, nhảy lên bờ, cầm sợi chèo quần quanh cọc neo thuyền. Công việc này có vẻ rất quen thuộc với ông ta. Suzie và Andrew đi theo sau.

Họ ngược lên một con đường ngoằn ngoèo xuyên qua khu rừng, và trên bầu trời mờ đục báo hiệu một cơn mưa tuyết sắp tới dần hiện lên phần chân một ống khói bằng đá xám, xám như màu đất sét phơi khô.

- Lối này, Elliott Broody lên tiếng khi tới một ngã ba trước một căn lán lụp xụp. Cứ đi thẳng theo đường này sẽ tới một bãi cát nhỏ rất đẹp. Bà cô rất thích tới đó đi dạo khi mặt trời lặn, nhưng chưa đến mùa. Còn vài bước nữa là tới nơi thôi, ông chủ tiệm tạp hóa nói thêm.

Và phía sau một hàng rào toàn thông trắng, Suzie và Andrew nhận ra một ngôi nhà đang im lìm say ngủ.

- Đây là nhà nghỉ của bà cô, Elliott Broody thông báo. Cả hòn đảo này là của bà ấy, và bây giờ, tôi đoán nó thuộc về cô.

- Tôi không hiểu, Suzie nói.

- Thời đó, còn có một sân bay nhỏ ở phía Bắc làng. Hai tuần một lần, vào thứ Sáu, và cô lại lái một chiếc Piper Cherokee hạ cánh xuống sân bay đó. Bà ấy ở đây đến hết cuối tuần rồi lại đi khỏi vào thứ Hai. Bố tôi là người trông nom ngôi nhà, hồi đó tôi mười sáu tuổi, tôi thường phụ giúp bố. Ngôi nhà không còn được sử dụng từ cuối mùa hè năm 1966. Một năm sau khi bà cô mất tích, chồng bà ấy đến thăm nhà tôi. Chúng tôi chưa bao giờ nhìn thấy ông ấy vì nhiều lẽ đã rõ. Ông ấy nói là tha thiết mong ngôi nhà này vẫn thuộc sở hữu của gia đình. Đó là tài sản duy nhất thuộc về vợ ông ấy mà không bị Nhà nước tịch thu. Ông ấy giải thích với chúng tôi rằng đứng tên chủ sở hữu căn nhà là một công ty nên người ta không thể tịch biên nó được. Tóm lại, chuyện đó không liên quan gì tới chúng tôi, mọi chuyện đã đủ đau buồn và phiền phức nên chúng tôi cũng chẳng đặt câu hỏi. Hằng tháng, chúng tôi vẫn nhận được tiền chuyển khoản để trông nom nhà cửa và lau chùi đồ đạc. Khi bố tôi mất, tôi là người kế tục.

- Một cách tự nguyện? Andrew hỏi.

- Không, tiền công vẫn tiếp tục được chuyển khoản và thậm chí mỗi năm còn đều đặn tăng thêm một chút. Ngôi nhà đã được chăm chút đầu ra đẩy. Tôi không nói là trong đó sạch tinh không một vết bụi, nhưng tôi cùng với mấy thằng con, bố con tôi đã làm hết sức, ngay cả khi bây giờ tôi có tới hai đứa trong quân ngũ, công việc cũng vất vả hơn một chút. Mọi thứ vẫn chạy tốt, nồi hơi mới được thay năm ngoái, mái nhà luôn được sửa sang khi cần thiết, lò sưởi cháy đều, và bình gaz đầy nguyên. Chỉ cần lau dọn một chút là ngôi nhà này lại như mới. Cô đang ở trong nhà mình, thưa cô, vì đó là di nguyện của ông cô, Elliott kết lại và đưa chìa khóa nhà cho Suzie.

Suzie quan sát hồi lâu ngôi nhà. Cô bước lên các bậc thềm và tra chìa vào ổ khóa.

- Tôi sẽ giúp cô, Ellitott vừa bước lại vừa nói, cánh cửa này hơi lỏng đánh, phải mạnh tay một chút.

Và cánh cửa mở vào một phòng khách rộng rãi với đồ đạc được phủ kín bằng vải trắng.

Elliott đẩy các cánh cửa chớp ra, và ánh sáng tràn vào phòng. Bên trên một lò sưởi rất to, Suzie nhìn thấy bức chân dung của bà cô, như đang mỉm cười với cô.

- Không thể tin nổi là cô giống bà ấy đến thế, Andrew nói. Ánh nhìn của hai người, đôi mắt và khuôn miệng đều y hệt nhau.

Suzie đến bên bức chân dung, cảm xúc trong cô hiện rõ mồn một ra bên ngoài. Cô kiễng chân rồi mơn man phần dưới bức tranh với động tác nhẹ nhàng phảng phất nỗi buồn mơ hồ. Cô quay người lại và nhìn khắp phòng khách.

- Cô có muốn tôi dỡ khăn phủ đồ đạc ra không? Elliott Broody hỏi.

- Không, tôi muốn lên tầng trên xem qua trước đã.

- Chờ tôi một lát, ông chủ tiệm nói rồi bước ra ngoài.

Suzie bước đi trong phòng, lướt tay lên khắp các đồ nội thất, từng góc mép của ô cửa sổ, cứ mỗi lần như thế lại ngoảnh lại để ngắm nghía cảnh tượng từ một góc nhìn khác. Andrew im lặng quan sát cô.

Có tiếng động cơ chạy xình xịch và từng bóng của chiếc đèn chùm treo trên trần bắt đầu le lói rồi bùng lên sáng rõ.

Elliott trở vào chỗ họ.

- Đó là hệ thống máy phát điện. Sẽ quen với tiếng ồn thôi. Nếu nó ngừng chạy, cô có thể ra nhà kho thì sẽ thấy. Tháng nào tôi cũng cho nó hoạt động, bình dầu dự trữ gần như còn đầy. Công suất thì bao nhiêu cũng được, nhưng cô đừng bật tất cả các đèn cùng một lúc. Tôi cũng đã bật lại nồi hơi, khoảng một tiếng nữa sẽ có nước nóng. Phòng tắm và phòng ngủ ở trên tầng, theo tôi nào.

Cầu thang thơm mùi gỗ thích và lan can hơi lung lay khi vịn tay lên đó. Khi bước đến bậc trên cùng, Suzie chần chừ trước cánh cửa chắn trước mặt cô.

Andrew ngoảnh lại ra hiệu cho Broody trở xuống cùng anh.

Suzie không nhận ra sự vắng mặt của họ, cô đặt tay lên nắm cửa và bước vào phòng ngủ của Liliane.

Ở đây, không hề có mảnh vải nào phủ lên đồ đạc. Căn phòng được sửa soạn tinh tươm như thể tối hôm nay, chủ nhân của nơi này sẽ đến. Một chiếc chăn Ấn Độ dày dặn điểm những chấm màu đỏ và xanh lá cây phủ trên chiếc giường rộng rãi nơi hai chiếc gối căng phồng đang chờ người gối đầu lên. Giữa hai ô cửa sổ hình vuông vút những dây nho là một chiếc bàn cùng chiếc ghế tựa bằng gỗ bu lô. Một tấm thảm Apalache lớn trải trên mặt sàn lát bằng những ván gỗ thông to bản mà những vân gỗ to như nắm tay, và phía bên phải, dọc theo tường phòng, là một lò sưởi bằng đá với mặt trong lò đã ám khói đen sì sau những buổi tối mùa đông.

Suzie mở một ngăn kéo tủ com mốt. Quần áo của Liliane vẫn được xếp gọn gàng trong đó dưới những mảnh giấy lụa mà cô vừa nhắc lên.

Cô giở một chiếc khăn san ra và quàng nó qua vai rồi tự ngắm mình trong gương. Rồi cô vào trong phòng tắm và đến bên lavabo tráng men. Một chiếc cốc với hai bàn chải đánh răng và hai lọ nước hoa kề bên nhau trên chiếc giá bên trên lavabo. Một nước hoa phụ nữ và một nước hoa nam giới. Cô hít hà cả hai lọ, đóng nắp lại và ra khỏi phòng.

Khi cô xuống đến phòng khách, Andrew đang gỡ các tấm vải phủ trên đồ đạc.

- Broody đâu?

- Ông ấy đi rồi. Ông ấy cho là chúng ta muốn qua đêm ở đây. Con trai ông ấy sẽ để một sọt đồ dự trữ cho chúng ta ở cần tàu vào buổi chiều. Lán dụng cụ chất đầy củi, ông ấy bảo tôi thế, lát nữa tôi sẽ đi lấy. Sau đó, chúng ta sẽ làm một vòng quanh nhà, nếu cô muốn.

- Tôi vẫn chưa quen với điều này.

- Rằng cô là người thừa kế một nơi đẹp đẽ nhường này sao?

- Rằng bà tôi có một nhân tình.

- Có thể đó chỉ là những chuyện ngồi lê đôi mách trong làng?

- Ở trên kia, tôi đã thấy một lọ nước hoa không phải của ông tôi.

Cánh cửa bật mở và Elliott Broody hớn hể bước vào.

- Tôi quên không để lại số điện thoại của tôi. Nếu cần bất cứ thứ gì, cô cứ gọi.

- Ông Broody này, nhân tình của bà tôi là ai vậy? Suzie hỏi.

- Không ai trong thấy ông ấy cả, ông ấy đến vào tối thứ Sáu, sau khi bà cô đến, vào cái giờ mà mọi nhà đều đã đóng cửa, và ông ấy lại đi vào Chủ nhật. Chúng tôi thường chuyển đồ tiếp tế trước khi ông ấy đến và trong suốt dịp cuối tuần, chúng tôi không được phép lại gần hòn đảo. Cha tôi không được phép vi phạm quy định đó, bà cô rất rắn trong chuyện này.

Andrew tiến lại chỗ Broody.

- Cha ông thì tôi không nghi ngờ gì cả, nhưng một cậu thiếu niên mười sáu tuổi chẳng nhẽ lại không thấy cảm dỗ trước việc vi phạm một điều cấm kỵ, Andrew nói.

Broody sụp mắt xuống và húng hắng ho.

- Tôi cần được biết, Suzie nói tiếp, chính ông đã nói câu này, những chuyện đó giờ đã là chuyện cũ. Giờ chuyện đó có thể ảnh hưởng gì được nữa chứ?

- Tôi trông nom ngôi nhà này đã bốn mươi năm, tôi được trả lương hằng tháng, chưa bao giờ phải thắc mắc chuyện thù lao. Không phải khách hàng nào của tôi cũng được như vậy. Tôi không muốn gặp phiền phức.

- Kiểu phiền phức gì? Andrew hỏi.

- Ông cô đã bắt bố tôi phải thề danh dự rằng ông ấy sẽ không bao giờ nói gì về những cuộc lẩn trốn của bà Walker. Nếu ai đó biết được bất cứ chuyện gì, hòn đảo sẽ bị rao bán và tiền công sẽ bị cắt.

Andrew lục tìm trong túi quần và lấy ra năm tờ hai mươi đô.

- Tôi có hai câu muốn hỏi ông, ông Broody. Câu thứ nhất: ai là người chuyển tiền hằng tháng?

- Chẳng gì buộc được tôi phải trả lời anh, nhưng tôi vẫn sẽ làm thế, vì lòng trung thực, Broody vừa nhận những tờ tiền từ tay Andrew vừa nói. Tôi được trả bốn nghìn đô la, cũng hợp lý so với khối lượng công việc phải làm trên đảo. các khoản thanh toán do một công ty thực hiện, tôi cũng không biết gì về công ty đó, tôi chỉ biết tên công ty in trên biên lai nhận tiền của tôi thôi.

- Tên nó là gì?

- Brewswater Norwegian Inc.

- Và bây giờ là câu hỏi thứ hai: người đàn ông ở cùng Liliane Walker vào các dịp cuối tuần là ai?

- Hồi đó chúng tôi còn nhỏ. Vào mùa hè, bà cô thích đi bơi cùng người đó. Bà ấy thật sự rất đẹp. Thỉnh thoảng chúng tôi bơi qua đó và trốn trong rừng, mạn trên hồ. Hồi đó ông ta vẫn còn chưa được nhiều người biết đến. Tôi chỉ nhìn thấy ông ta có hai lần, tôi cam đoan với cô điều đó. Phải rất lâu sau tôi mới biết đó là ai.

- Bla blab la, Suzie thở dài, người đó là ai?

- Kỳ cục thật, bà cô cũng có phản ứng chính xác như vậy mỗi lần sốt ruột. Đó là một người vừa giàu có vừa có uy quyền, Elliott Broody nói tiếp, không phải kiểu người cô muốn gây thù chuốc oán đâu. Điều trớ trêu trong toàn bộ chuyện này nằm ở chỗ bà cô không phải là đối tượng tranh giành duy nhất giữa ông cô và ông ấy. Cứ hình dung mà xem, vợ của một thượng nghị sĩ đảng Dân chủ có quan hệ với một người của đảng Cộng hòa. Nhưng tất cả những chuyện đó đều đã là quá khứ và nên để yên như vậy. Có gì buộc tôi phải kể những chuyện này cho cô cậu chứ?

Suzie lại gần ông chủ tiệm tạp hóa và cầm bàn tay ông lên.

- Những bí mật gia đình này thuộc về tôi, và kể từ giờ phút này, cô nói, tôi sẽ là người thanh toán tiền trông nom ngôi nhà. Vậy thì, ông Broody, hãy coi đó là mệnh lệnh đầu tiên của một cô chủ cũng khắt khe và cứng rắn như bà tôi từng thế, và nói cho tôi nghe những điều ông biết.

Broody chần chờ một lúc.

- Đi cùng tôi ra thuyền, tôi phải về.

Và trên đường xuống bến thuyền, Elliott Broody bắt đầu kể.

- Tôi phải nói với một chuyện mà tôi đã cho ông ngoại cô biết vào ngày ông ấy đến đây. Bà cô và người tình đã chia tay trên hòn đảo này. Tôi cùng lũ bạn có mặt tại đây, núp sau những cái cây mà cô thấy phía đằng kia, vào cái ngày xảy ra cãi vã giữa họ. Không biết điều gì đã châm mồi cho mâu thuẫn giữa hai người, khi ấy họ chưa to tiếng đến mức chúng tôi có thể nghe thấy từ vị trí quan sát. Nhưng khi trận cãi vã bùng nổ, chúng tôi lại ở vị trí đẹp và chưa bao giờ chúng tôi nghe người khác tuôn ra chùng ấy lời rửa xả... Tuy nhiên, tôi vẫn còn nhớ vài từ. Bà ấy mắng nhiếc ông ấy hèn nhát, thói nát, thôi tôi bỏ qua nhé, tôi không dám nhắc lại với cô những từ ấy. Bà ấy nói sẽ không bao giờ gặp lại ông ấy nữa, rằng bà sẽ đi tới cùng, với bất kỳ giá nào, dù có ông ấy hay không. Ông ấy nổi khùng lên và tát bà mấy cái. Những cái tát như trời giáng. Đến nỗi mà tôi cùng chúng bạn, chúng tôi còn tự hỏi có nên chạy ra can hay không. Không ai được phép động tay với phụ nữ. Nhưng khi bà ấy ngã xuống mặt cát, ông ấy rút cuộc cũng bình tĩnh lại. Ông ấy gom nhặt đồ đạc, và ông ấy ra thuyền đi mất, bỏ lại bà ở đó.

- Thế còn bà ấy, bà ấy đã làm gì? Suzie cố nài.

- Tôi thề với cô điều này, thưa cô, nếu cha tôi mà tát tôi dù chỉ một cái như cái tát bà cô phải chịu thì hẳn tôi đã khóc hết nước mắt rồi. Bà cô thì không, không một giọt nước mắt! Chúng tôi muốn chạy ra giúp bà ấy lắm, nhưng lại sợ! Bà ấy quỳ sụp ở đó một lúc, rồi đứng dậy, ngược theo đường mòn và bà ấy vào trong nhà. Ngày hôm sau, tôi lén lút trở lại xem bà ấy thế nào, nhưng bà ấy đã đi khỏi. Tôi không bao giờ còn gặp lại bà ấy nữa.

- Quý ông kia là ai? Andrew gặng hỏi.

- Một người đàn ông sau đó đã kết hôn và quyền lực của ông ấy không ngừng lớn mạnh, đạt tới đỉnh cao quyền lực, nhưng đây là rất nhiều năm về sau. Giờ thì tôi đã nói đủ về chuyện đó rồi. Tôi sẽ để cô cậu lại đây, Elliott Broody vừa nhảy lên thuyền vừa nói. Khi nào con trai tôi đến mang đồ tiếp tế cho hai người, đừng hỏi nó những câu này, nó không biết gì về mấy chuyện đó đâu. Tôi chưa bao giờ kể nó nghe, và cũng không kể với bất kỳ ai. Hãy tận hưởng kỳ nghỉ của cô cậu ở đây, nơi này rất yên bình và tuyệt đẹp.

Chiếc thuyền của Elliott Broody chẳng mấy chốc chỉ còn là một dấu chấm ở phía chân trời. Suzie và Andrew bàng hoàng nhìn nhau.

- Giờ thì có quá nhiều thông tin cần xử lý và chừng ấy hướng điều tra phải xem xét, Andrew nói.

- Tại sao ông tôi lại cứ muốn bảo tồn nơi này nhỉ? Đây đáng ra phải là chốn ác mộng của ông chứ?

- Tôi không nghĩ nên bắt đầu từ hướng đó, nhưng đó là một câu hỏi đáng để suy nghĩ. Tôi nhường cô làm sáng tỏ bí mật đó của gia đình, điều thu hút tôi, đó là tìm hiểu sâu hơn về cái công ty đã không tiếc tiền trả lương hào phóng cho ông chủ tiệm tạp hóa, mà ông này thì chưa kể với chúng ta tất cả đâu. Và tôi cũng muốn biết bà cô đã nhắc tới chuyện gì khi đe dọa người tình rằng sẽ làm tới cùng, dù có cùng ông ấy hay không.

- Liệu ông ta có thể ám chỉ tới ai khi nói là “đạt tới đỉnh cao quyền lực”?

- Tôi không biết, Andrew đáp.

Họ chia tay nhau khi đến ngã rẽ trên đầu dốc. Andrew chui vào trong nhà kho còn Suzie đi xuyên qua hàng thông trắng để quay về nhà.

Trong một góc phòng khách có hình dạng trông như một chiếc dương cầm. Cô vén tấm vải phủ lên, mở nắp đập và đặt tay lên phím đàn.

Andrew bước vào ngay sau đó, hai tay ôm đầy củi.

- Cô định chơi bản gì cho chúng ta nghe vậy? Anh hỏi. Sự im lặng ở nơi này thật ngọt ngào.

Suzie đưa tay lên, mỉm cười buồn bã hướng ánh mắt xuống ngón trỏ và ngón giữa đã cụt. Andrew đặt củi xuống cạnh lò sưởi rồi tới ngồi bên cạnh cô. Anh bấm vài nốt nhạc bằng tay phải và hích một cú khích lệ vào người ngồi bên. Cô chần chừ rồi rốt cuộc cũng bấm các hợp âm đệm theo giai điệu mỗ cò của Andrew.

- Cô thấy không, chúng ta bổ sung cho nhau đấy chứ, anh vừa nói vừa tăng nhịp độ.

Rồi mỗi người lại trở về với bận bịu của riêng mình. Andrew mang vào nhiều củi hơn cần thiết, nhưng anh cảm thấy cần phải làm thế. Như thế việc đi lấy củi ở bên ngoài giúp anh không phải nghĩ ngợi gì. Còn Suzie, cô kiểm tra lần lượt từng ngăn kéo và tủ âm tường.

- Cô đang phí thì giờ đấy. Cô cho là nên lục tung ngôi nhà này từ hầm tới nóc chắc, Andrew vừa nói vừa cúi xuống nhìn dưới lanh tô lò sưởi.

Anh lần được sợi dây xích để mở một ô cửa ngập tràn và kéo nó lên. Một tia sáng xám xịt chiếu qua ống khói trong khi những mảng bồ hóng rơi lả tả xuống lò sưởi.

- Anh chơi trò ông già Noel đấy à? Suzie hỏi khi thấy anh thò hẳn mặt vào trong ống khói.

- Cô có thể mang cho tôi cái đèn pin tôi để trong túi đeo được không? Andrew hỏi.

Suzie làm theo.

- Có gì trong đó vậy?

- Thứ gì đó khác thường, anh đáp.

Lò sưởi đủ rộng để cả Suzie cũng đứng vào trong đó được.

- Nhìn này, Andrew vừa nói vừa di chuyển ngọn đèn. Ống khói này phủ kín bồ hóng, mạch vừa giữa các viên gạch đều đen kịt, trừ khoảng xung quanh những viên này, phía trên đầu tôi. Hẳn phải có dụng cụ ở chái nhà. Theo tôi.

Suzie rung mình khi bước ra đến thêm. Andrew cởi áo vest và khoác nó lên vai cô.

- Trời bắt đầu lạnh thật rồi, anh nói.

Và trong lúc đi về phía lán dụng cụ, họ nghe thấy từ phía xa tiếng động cơ của một chiếc xuồng máy.

- Chắc là con trai của Broody mang thứ gì cho chúng ta ăn tối. Vừa kịp lúc, tôi sắp chết vì đói rồi. Cố tìm cho tôi một cá tước nơ vít to, và một cái búa. Tôi đi lấy đồ tiếp tế ngoài cầu tàu rồi trở lại sau.

Suzie nhìn Andrew đi xa dần trên con đường, cô bước vào lán dụng cụ.

Khi mở cánh cửa, cô nghe thấy tiếng lạch cạch của một cái xẻng, một cái cào, một cái cuốc và một cái chĩa bị đổ xuống sàn. Cô cúi xuống để xếp chúng vào chỗ cũ và chặt vật mãi mới dựa vào tường được. Phía trên một bàn thợ, cô nhìn thấy những chiếc cửa nhiều kích cỡ cũng như rất nhiều dụng cụ khác vẫn treo trên móc. Cô do dự một lúc lâu rồi mới chọn lấy một cái đục, một cái búa và một cái giũa dài bằng sắt.

Cô ra khỏi lán dụng cụ. Những cành bu lô trợ trụ lá oằn mình trong làn gió đêm. Suzie máy móc đưa tay lên nhìn đồng hồ và bắt đầu thấy sốt ruột, đáng lẽ Andrew phải trở lại rồi. Cô nghĩ có lẽ anh không cường lại được mong muốn dò hỏi thêm con trai ông chủ tiệm tạp hóa. Không muốn đi bộ, nhưng Suzie lại nghĩ có thể Andrew cần cô trợ giúp một tay để mang đồ dự trữ về. Cô ra để dụng cụ trên bậc thềm rồi đi ngược đường mòn, hai tay đút túi.

Khi lại gần bến thuyền, cô nghe thấy một tiếng quẫy nước, tiếng óc ách trầm đục càng lúc càng to. Cô rảo bước rồi đột nhiên khựng lại khi nghe thấy những tiếng kêu tắc nghẹn. Một người đàn ông dáng vẻ vạm vỡ đang quỳ gối phía cuối cầu tàu, cúi gập cả người xuống, hai cánh tay ngấp trong nước hồ tới tận khuỷu. Đột nhiên, Suzie thấy khuôn mặt ngộp thở của Andrew trôi lên khỏi mặt nước, rồi lại bị người đàn ông kia thẳng tay chìm xuống nước.

Cô không thấy sợ, dường như cô chỉ thấy thời gian đang trôi chậm lại, cô biết chính xác điều mình sắp làm và các hành động cứ nối tiếp nhau một cách hoàn hảo. Khuôn mặt Andrew lại nhô lên trong giây lát. Suzie rảo bước hơn. Trước khi gã đàn ông kịp nhận ra sự hiện diện của cô, Suzie tóm lấy khẩu súng lục trong túi áo khoác của Andrew, tháo chốt an toàn và bắn liên hai phát ở cự li gần.

Viên đạn đầu tiên găm trúng bả vai mục tiêu, gã đàn ông gào lên và đứng bật dậy thì bị viên đạn thứ hai xuyên trúng gáy. Viên đạn xuyên vỡ đốt sống trước khi xé toang động mạch cổ. Gã đàn ông đổ sập xuống, úp mặt xuống đất, giữa vũng máu đang loang dần trên mặt hồ.

Suzie buông rơi khẩu súng và chạy vội lại phía Andrew đang khó nhọc trôi lên mặt nước. Cô nằm bò ra để kéo anh lên. Cuối cùng Andrew cũng bám được một vòng neo trên bến thuyền và họ ngã lặn ra trên bến sau nỗ lực cuối cùng.

- Suyt, cô vừa xoa cho anh vừa nói. Giờ thì mọi chuyện ổn rồi, anh thở đi, đừng nghĩ đến chuyện gì khác ngoài chuyện thở, cô thì thảo khi vuốt má anh.

Andrew nằm nghiêng sang một bên, bị cuốn theo một cơn ho sặc sụa giúp anh nôn hết chỗ nước đã uống vào. Suzie cởi áo khoác mặc vào cho anh.

Andrew đẩy cô ra và ngồi sập bên cạnh xác của kẻ đã tấn công anh, hai tay ôm đầu. Suzie ở ngay đằng sau anh, lặng im.

- Tôi cứ tưởng đó là con trai của Broody, anh vừa nói vừa nấc lên. Thậm chí tôi còn giúp hắn cập bến. Khi tôi nhận ra không phải là con trai Broody, tôi cũng không chút ngờ vực. Hắn nhảy lên cầu tàu và, trước khi tôi kịp nói lời nào, hắn đã bóp chặt cổ tôi, cố làm tôi nghẹt thở rồi mới đẩy tôi xuống hồ...

- Thế rồi tôi đến, Suzie vừa nhìn xác chết vừa nói.
- Chúng ta sẽ dùng xuống của hắn để đi gọi cảnh sát, Andrew nói, anh đang rét run người.
- Đầu tiên anh nên đi thay đồ đã, trước khi chết rét. Chúng ta sẽ báo sau, Suzie đáp bằng giọng kiên quyết. Cô giúp anh đứng dậy và ngược con đường mòn đi lên.
- Khi vừa bước vào nhà, cô bắt anh lên tầng và đi trước anh vào phòng.
- Cởi đồ ra đi, cô vừa bước vào phòng tắm vừa ra lệnh cho anh.
- Andrew nghe có tiếng nước chảy, Suzie trở ra với một chiếc khăn tắm.
- Cái này khô như ngói ấy, nhưng có còn hơn không, cô vừa nói vừa lẳng nó cho Andrew. Anh tắm luôn đi, không có lại viêm phổi.
- Andrew nghe lời, cầm khăn tắm theo.
- Phải mất một lúc cơ thể anh mới ấm lại, và nước chảy giàn giụa trên mặt cũng không thể nào xua khỏi tâm trí anh hình ảnh gã đàn ông bê bết máu nằm bất động trên cầu tàu.
- Andrew khóa vòi nước và quần khăn tắm quanh hông. Anh nhìn hình ảnh phản chiếu của mình trong tấm gương gắn trên lavabo và máy móc mở tủ thuốc. Anh tìm thấy một chổi cạo râu, một bàn cạo và một bánh xà phòng trong chiếc hộp sơn mài hình tròn có xuất xứ từ Trung Quốc. Anh hứng nước đầy lavabo, nhúng chổi cạo vào nước nóng, bôi xà phòng lên kín phần râu và chà chừa một lát rồi mới cạo.
- Từng chút một, khuôn mặt thuở xưa của anh dần hiện ra.
- Khi bước ra khỏi phòng tắm, anh nhìn thấy một chiếc quần lanh, một áo sơ mi và một áo len gi lê để sẵn trên giường. Anh mặc vào và xuống gặp Suzie trong phòng khách.
- Quần áo này là của ai vậy? Anh hỏi.
- Dù gì cũng không phải của bà tôi. Ít ra bây giờ tôi cũng biết người tình của bà mặc đồ cũng cỡ với anh.
- Suzie lại gần áp tay lên má Andrew.
- Tôi có cảm giác đang đồng hành cùng một người đàn ông khác.
- Cô thích người trước hơn à? Andrew gạt tay cô ra và hỏi.
- Cả hai ngang nhau, Suzie đáp.
- Phải đi thôi.
- Chúng ta không đi đâu hết.
- Cô đúng là điên rồi.
- Tôi nên coi đó là một lời khen chăng?
- Cô vừa giết một người đàn ông và trông cô như thể điều đó chẳng hề hấn gì tới cô.
- Tôi đã mất khả năng xúc động vào cái ngày mà Shamir tự nguyện chết để cứu mạng tôi. Phải, tôi đã giết ai đó, thật kinh hoàng, nhưng hắn cũng đang cố dim chết anh, anh còn muốn tôi khóc thương cho số phận hắn sao?
- Có thể là thế. Hoặc ít nhất cô cũng nên tỏ ra cần rứt, tôi thì đã buồn nôn.
- Đồng ý, tôi điên khùng, hoàn toàn điên khùng, và tôi luôn như thế! Anh thấy như vậy có vấn đề à? Anh muốn đi khai tuốt tuốt với cảnh sát thì cứ đi đi, cửa ở đằng kia kia! Suzie điên cuồng hét lên.
- Giờ đã quá muộn để qua hồ rồi, đêm đang xuống, Andrew vừa nhìn qua cửa sổ vừa trả lời bằng giọng bình tĩnh. Điện thoại di động trong túi áo khoác của tôi, tôi sẽ gọi họ vậy.
- Tôi thử gọi rồi, chẳng có tín hiệu gì hết và điện thoại cố định cũng không có tín hiệu.

Andrew ngồi trên ghế tựa, khuôn mặt tái nhợt. Cứ nhắm mắt là anh lại thấy cảnh tượng vừa trải qua trên cầu tàu.

Suzie quỳ xuống trước mặt anh và áp mặt lên đầu gối anh.

- Tôi những muốn có thể quay ngược lại, không bao giờ đặt chân lên hòn đảo bất hạnh này.

Hai tay cô run rẩy. Andrew không thể nào rời mắt khỏi cô.

Cả hai cứ lặng im như thế một lúc lâu. Suzie run rẩy, Andrew vuốt tóc cô.

- Tại sao Broody lại quay vào đưa số điện thoại cho chúng ta nếu không có cách gì gọi được? Cô lắm bả.

- Để chúng ta không cảnh giác. Khi ông ta đã lên thuyền, chúng ta sẽ bị bỏ lại đây, cô lập với thế giới.

- Anh nghi ngờ chính ông ta đã dàn dựng vụ này sao?

- Còn ai khác biết chúng ta đang ở đây chứ? Andrew tự vấn.

Anh đứng dậy và lại gần lò sưởi.

- Người bạn cho cô thuê lại căn hộ trên phố Morton ấy, gần đây cô có tin tức gì của cô ấy không?

- Không, nhưng sao anh lại hỏi tôi điều đó?

- Vì nếu cô không ử sẵn mưu mẹo để tôi lưu tâm đến vụ của cô, thì tôi cho rằng cô đang xem tôi là thằng ngốc.

- Tôi chẳng ử mưu ử mẹo gì hết.

- Chỉ cần thêm một lời nói dối, tôi sẽ trở về New York, Andrew nổi khùng.

- Anh nên như thế, tôi không có quyền đưa anh vào vòng nguy hiểm.

- Đúng, cô không có quyền! vậy thì, người bạn đó, cô quen cô ta lâu rồi à?

Suzie không trả lời.

- Tôi cứ nghĩ là mình chủ động để mặc người ta điều khiển, tôi đã trả giá và cái giá ấy vượt quá khả năng của tôi. Tôi sẽ không thể nào quên chuyện mới xảy ra tối qua. Đêm qua, tại Dixie Lee, khi tôi thấy cô lên gọi điện ngay lúc tôi vừa quay gót, tôi đã quyết định để mặc cô.

- Thế anh đổi ý rồi à?

- Tôi không biết bà cô có giao tài liệu cho phương Đông hay không, nhưng giờ, điều mà tôi chắc chắn, ấy là có người sẵn sàng làm mọi thứ để ngăn cô điều tra về bà ấy.

- Knopf đã cảnh báo với tôi điều này, tôi đã thật ngốc nghếch!

- Có thể bà cô không phải người duy nhất phản bội. Và nếu một hay nhiều kẻ đồng lõa với bà ấy cho đến giờ này vẫn chưa bị sa lưới thì chẳng còn gì có thể ngăn họ bảo vệ sự vô danh của mình. Chuyện xảy ra trên cầu tàu đã chứng tỏ điều đó. Giờ thì hãy nói cho tôi biết cô đã gọi cho ai trong quán Dixie Lee?

- Cho Knopf, Suzie lắm bả.

- Ban nãy, cô muốn gọi cho ông ấy nên mới biết không có sóng điện thoại ư?

- Tôi day dứt về một người chết dưới tay mình. Kẻ tấn công anh không có vũ khí, nhưng tôi có. Nếu chúng ta báo cảnh sát, cuộc điều tra của chúng ta sẽ kết thúc tại đây. Knopf là người phù hợp với những tình huống kiểu này, tôi muốn hỏi ông ấy xem phải làm gì.

- Cô có những mối quen biết thú vị thật! Liệu ông ấy có thể khuyên nhủ cô thế nào đây? Andrew hỏi với giọng cay đắng.

- Chắc là ông ấy sẽ phái ai đó tới.

- Ý nghĩ rằng ông ấy đã cử ai đó tới đây không hề lướt qua đầu cô sao?

- Tức là Knopf đã chỉ đạo tên giết người này sao? Chắc chắn là không! Ông ấy coi sóc tôi từ khi tôi còn bé tí, ông ấy sẽ không bao giờ động đến một sợi tóc của tôi.
- Tóc cô thì chắc là không, nhưng tóc tôi thì sao? Broody không kịp lên kế hoạch cho vụ tấn công này. Ngược lại, nhờ có cô, ngay từ tối hôm qua, Knopf đã biết nơi chúng ta định đến.
- Thế nếu ông chủ tiệm tạp hóa muốn giữ lại ngôi nhà này cho mình và nếu chuyến viếng thăm của chúng ta vừa hay phá ngang kế hoạch của ông ta.
- Đừng nói linh tinh như thế. Cô thấy ông ta có dáng vẻ của một sát thủ với cặp kính bé tìn hìn và đồng hồ sách kế toán của ông ta sao?
- Người phụ nữ đã đâm anh mang khuôn mặt một kẻ giết người khi anh gặp cô ta sao?

Andrew im lặng chịu trận.

- Thế bây giờ, chúng ta làm gì? Suzie hỏi.

Andrew đi tới đi lui khắp căn phòng, cố gắng tĩnh tâm. Thiếu hơi men khiến anh khó mà suy nghĩ nổi, khó mà ngăn được một quyết định mà anh biết là đi ngược lại nguyên tắc của chính mình. Anh nhìn xoáy vào Suzie và sập cửa bước ra khỏi nhà.

Cô bước ra hiên và thấy anh đang ngồi trên lan can, ánh mắt lạc vào khoảng không.

- Chúng ta đi chôn cái xác đó, rốt cuộc anh cũng buông lời.
- Tại sao không quăng nó luôn xuống hồ?
- Chẳng điều gì có thể ngăn cô lại, đúng không?
- Hai chúng ta giữa đêm hôm đi đào một cái hố, anh không nghĩ ra kế hoạch nào bản hơn à?

Andrew đứng dậy khỏi lan can và quay sang đối diện với Suzie.

- Đồng ý, với điều kiện phải kiếm được thứ gì buộc néo vào hần.

Anh thấp chiếc đèn dầu treo gần cửa ra vào và dẫn đường cho Suzie đi xuyên bóng tối trong rừng.

- Sao mà bà tôi lại có can đảm ở một mình trên hòn đảo này vào các tối Chủ nhật nhỉ?
- Bà ấy chắc cũng giống cô, nhiều chỗ trông cậy, Andrew đáp khi bước vào lán dụng cụ. Bằng này chắc là đủ, anh vừa nói vừa nhắc một hộp dây dụng cụ mà anh thấy trên bàn thờ.
- Broody sẽ thắc mắc đồ nghề của ông ấy biến đâu mất.
- Ông ấy sẽ biết thôi vì cô nghĩ chính ông ấy là người lập kế hoạch mà. Tôi không nghĩ kẻ tấn công chúng ta sẽ để chúng ta lại trong nhà sau khi đã hoàn thành công việc. À mà, đó là trong trường hợp Broody có liên quan.
- Tôi thể với anh là Knopf không liên quan gì đến chuyện này.
- Rồi xem. Cầm lấy sợi dây và chúng ta chấm dứt chuyện này thôi.

*

Họ trở ra cầu tàu. Andrew đặt ngọn đèn xuống gần xác chết. Anh buộc chặt một đầu dây vào quai chiếc hộp dụng cụ và buộc đầu dây kia quanh người gã đàn ông.

- Giúp tôi với, anh nói.

Suzie nhăn mặt khó chịu nhắc hai chân người chết lên trong khi Andrew nhắc hai vai hần. Họ thả xác chết xuống xuống và Andrew ngồi xuống cạnh đầu máy.

- Cô cứ cầm đèn đứng ở đây nhé, để tôi còn biết hướng quay vào.

Suzie đặt ngọn đèn ra tận đầu cầu tàu rồi nhảy xuống xuống.

- Tôi đi với anh!

- Tôi thấy rồi, Andrew thở dài và giật động cơ chạy.

Họ đi xa dần ra hồ.

- Nếu nó mà tắt, chúng ta sẽ không tìm được bến thuyền đâu, anh ngoảnh lại phản đối.

Ánh sáng le lói từ ngọn đèn dầu càng lúc càng mờ dần. Andrew ngắt động cơ, chiếc xuồng trôi đi chậm chậm rồi cuối cùng dừng hẳn lại.

Họ đẩy gã đàn ông và hộp dụng cụ qua mạn xuồng. Cơ thể hắn chìm dần trong làn nước thăm đen.

- Lẽ ra chúng ta nên buộc vào chân hắn, Suzie vừa nói vừa nhìn những xoáy nước cuối cùng dần tan biến trên mặt hồ.

- Sao lại thế?

- Vì khi xuồng đến đáy hồ, tên khốn này sẽ chúc đầu xuồng đất. Thật bất hạnh, họa có diễn mới làm vậy! Suzie nói thêm, vẫn nhại theo bà bồi bàn Anita.

- Độ vô liêm sỉ của cô khiến tôi phát khiếp đấy.

- Tôi là người giết hắn nhưng anh mới là người mang vẻ mặt đưa đám. Đi nào, chúng ta nên về thôi, trước khi gió thổi tắt luôn cả đèn.

Chặng đường về trôi qua trong thinh lặng. Làn gió lạnh buốt tấp vào mặt họ, nhưng trong gió phảng phất mùi tuyết và nhựa thông, một mùi hương mùa đông tỏa ra từ rừng già và mùi hương đưa họ trở lại với sự sống.

- Con trai Broody sẽ chẳng bao giờ mang đồ dự trữ cho chúng ta đâu, Suzie nói khi bước vào nhà.

Andrew thổi tắt đèn, treo nó lại chỗ cũ và đi vào bếp.

- Thêm nữa là vì cô đang đói? Anh vừa rửa tay vừa nói.

- Anh thì không chắc?

- Không, không hẳn.

- Vậy thì tôi không cần chia cho anh đâu nhỉ? Cô vừa nói vừa rút một thanh ngũ cốc ra từ túi áo khoác.

Cô cắn ngập miếng bánh, vừa nhìn Andrew vừa nhai, và rút thêm một thanh nữa chìa cho anh.

- Tôi cứ nghĩ điều duy nhất chúng ta còn phải làm là đi ngủ cơ. Với lại, nếu điều này có thể xoa dịu lương tâm cô, thì ngày mai, chúng ta tới đồn báo cảnh sát.

Cô lên tầng và vào phòng ngủ.

Một lát sau Andrew lên chỗ cô. Suzie đã nằm yên trên giường, khảo thân hoàn toàn. Anh cởi quần áo ra và nằm lên người cô, nồng nhiệt và vụng về. Hơi ấm cơ thể anh đánh thức ham muốn, cô cảm thấy dương vật anh ép lên phần bụng dưới cô. Suzie ôm choàng lấy Andrew, lưỡi cô lướt khắp cổ anh.

Andrew lướt môi anh hôn khắp da thịt cô, hôn ngực cô, vai cô, miệng cô. Cô quặp chặt anh bằng hai đùi và dùng tay dẫn anh vào trong cô. Và lúc anh đi vào trong cô, cô khẽ đẩy anh ra rồi lại giữ anh lại ngay. Hơi thở của họ hòa lẫn với nhau, đầy rạo rức và đầy sức sống, trong khoảnh khắc xua đi cái ký ức rừng rợn họ mới cùng nhau chia sẻ. Cô lặn lại để ngồi lên trên người anh, ngực ưỡn ra, hai tay đưa ra sau bám chặt lấy đùi anh. Bụng cô chuyển động nhịp nhàng trong lúc hai bầu ngực chắc nịch nảy lên nảy xuống. Cô thốt lên một tiếng kêu dài khi Andrew đến đích.

Cô nằm xuống bên cạnh anh, anh cầm lấy tay cô và muốn hôn lên đó. Nhưng Suzie đã đứng dậy mà không nói gì rồi mất hút trong phòng tắm.

Khi cô bước ra, Andrew đã rời khỏi phòng. Cô nghe tiếng chân anh dưới phòng khách. Cô chui vào chăn, tắt đèn và cắn chặt vào gối để anh không nghe thấy tiếng cô nức nở.

*

Có tiếng gõ cửa liên tục. Cô mở mắt và nhận ra mình đang ngủ trên một chiếc giường. Tiếng gõ vẫn vang lên, cô mặc quần áo và đi xuống.

Andrew đã chui vào trong ống khói, cô chỉ còn nhìn thấy mỗi hai chân và phần thân dưới của anh.

- Anh không ngủ à? Cô vừa ngáp vừa hỏi.
 - Tôi ngủ ít, nhưng ngủ rất nhanh, anh vừa lau bầu vừa tiếp tục gõ lên lớp vữa.
 - Tôi có thể biết anh đang làm gì không?
 - Tôi không ngủ được, nên làm việc, mà tôi chẳng thấy việc gì để làm, điều đó khiến tôi khó chịu.
- Cô đi ra cửa, tháo chiếc đèn dầu xuống, châm lửa và đặt nó lên trên lò sưởi.
- Như thế này tốt hơn chưa?
 - Có, tốt hơn nhiều rồi, Andrew vừa đáp vừa chìa cho cô một viên gạch không dính một vết bồ hóng mà anh vừa gỡ ra.
 - Anh định dỡ cả lò sưởi ra đấy à?

Cô nghe thấy tiếng cầu nhàu của anh, một viên gạch nữa rơi xuống và vỡ vụn trên sàn.

- Nhắc đèn lên, anh nói với giọng độc đoán.

Suzie cố gắng làm anh vừa lòng.

Andrew ra hiệu cho cô lùi lại, anh cúi xuống để lại luồng qua lạnh tó và bắt gặp ánh mắt Suzie đang nhìn anh.

- Gì thế?
- Chẳng có gì, tôi qua đêm với một kẻ chọn ở hết đêm trong một cái lò sưởi. Nhưng ngoài chuyện đó ra thì không có gì.
- Nay, Andrew lau bầu khi đưa cô một gói nhỏ bọc giấy bồi.
- Cái gì thế? Suzie sững sốt thốt lên.
- Tôi đi lấy dao và chúng ta sẽ biết ngay thôi.

Suzie đi theo anh vào tận bếp. Họ ngồi xuống bên bàn ăn.

Bên trong bọc là những bức ảnh của Liliane, chắc chắn được chụp từ tay của người đàn ông mà bà đã bí mật yêu trên hòn đảo lạc lõng giữa dãy Adirondacks này, một bản đàn bè và một phong bì trên đó có dòng tên Mathilde được viết tay.

Suzie chớp lấy cái phong bì.

- Cô không muốn chuyển nó cho người nhận sao? Andrew hỏi.
- Một năm sau lần tắm đêm dưới cảng Boston, mẹ tôi lại như thế. Lần này thì không có đội cảnh sát nào đi tuần.

Suzie xé phong bì và mở lá thư.

Mathilde,

Trên hòn đảo nơi mẹ đang viết những dòng thư này cho con có một người phụ nữ không phải là mẹ con thường đi dạo. Người phụ nữ ấy yêu một người đàn ông không yêu bà nhiều như bà yêu người ấy. Người ấy đã bỏ đi lúc giữa trưa và sẽ không trở lại.

Đừng nghĩ là mẹ phản bội cha con. Ông ấy đã tặng mẹ món quà tuyệt diệu nhất mà mẹ có thể hy vọng từ cuộc đời này, và con chính là đứa con đã lấp đầy cuộc đời mẹ. Con mới năm tuổi khi mẹ bắt gặp cha con trên giường nhà mình, đang cùng một người phụ nữ không phải là mẹ. Mẹ cần thời gian, nhưng mẹ đã tha thứ cho cha con. Cái ngày mà đến lượt mình mẹ cũng yêu, mẹ đã hiểu ra rằng chính bức tường định kiến đã

giam hãm cha con trong cuộc đời của chính ông ấy. Có thể một ngày nào đó, thế giới sẽ trở nên độ lượng như mẹ đã học cách độ lượng. Sao phải hạ thấp những người đang yêu?

Trong ngôi nhà nơi mẹ đang viết bức thư này cho con có một người đàn ông không phải là cha con thường đạo đức. Một người đàn ông luôn nói với mẹ những điều mẹ hằng mơ được nghe thấy, người ấy nói với mẹ về tương lai, về những cửa cải được chia sẻ, về một nền chính trị phục vụ cho người dân chứ không phải cho những người điều hành nó. Vượt lên sự xung đột về đảng phái, mẹ đã tin vào người ấy, vào lòng nhiệt thành, vào niềm đam mê và sự chân thành của người ấy.

Tham vọng quyền lực luôn khó kiểm soát và phá hỏng những dự định tốt đẹp.

Mẹ đã nghe thấy bao nhiêu bí mật sau cánh cửa phòng, bao nhiêu lời dối trá mà mẹ không nói ra, cho đến tận cái ngày đôi mắt quá hiếu kỳ của mẹ nhìn thấy điều mà có thể mẹ không bao giờ nên nhìn.

Để tạo ra ảo tưởng, điều đầu tiên mà những con người quyền lực cần làm, là chiếm được lòng tin. Ảo tưởng đáng lẽ phải thật như thực tế mà nó che giấu. Chỉ một chi tiết không hoàn hảo nhỏ nhất, như chiếc kim chọc vào mặt bóng, sẽ làm ảo tưởng vỡ tan. Và sự thật trở nên đáng phẫn nộ.

Mẹ phải đi, Mathilde ạ, đã quá muộn để từ bỏ. Nếu mẹ thất bại, người ta sẽ nói nhiều điều về mẹ con mà con không nên tin.

Chính vì nghĩ đến những điều đó mà mẹ viết cho con tối nay, trong lúc cầu mong để con không bao giờ phải đọc những dòng này.

Ngày mai, mẹ sẽ giao một chiếc bọc cho người bạn duy nhất mà mẹ có để người đó trao lại cho con, đến khi con đủ tuổi hiểu chuyện và hành động. Con sẽ tìm thấy trong đó một bản nhạc phổ mà con sẽ biết cách giải mã và tìm ra chìa khóa. Nếu điều tồi tệ nhất xảy đến với mẹ, mỗi khi nhớ mẹ, con hãy nhớ về nơi mẹ con ta đôi khi vẫn lén tới trong những dịp cha con đi công tác; con hãy tưởng nhớ mẹ ở đó.

Cứ hành động theo lương tâm của con. Lựa chọn tiếp tục sự nghiệp của mẹ hay không là tùy ở con, nhưng không có gì bắt buộc con hết.

Nếu con quyết định làm thế, mẹ chỉ yêu cầu con một điều, đừng tin ai hết.

Mẹ yêu con, con gái mẹ, nhiều hơn những gì con có thể hiểu được trước khi đến lượt mình con cũng có một đứa con.

Hãy tha lỗi cho sự vắng mặt của mẹ, vì mẹ đã chọn con đường tước đi mất người mẹ của con. Ý nghĩ không còn được gặp lại con là điều tàn nhẫn mẹ không thể nào hình dung. Nhưng có một vài sự nghiệp còn quan trọng hơn cuộc đời riêng của chúng ta. Mẹ muốn tin rằng nếu ở vị trí của mẹ, con cũng sẽ làm điều tương tự.

Từ giờ trở đi, dù mẹ ở bất cứ đâu, con hãy biết rằng không bao giờ mẹ ngừng yêu con. Con luôn ở trong mẹ từng giây phút và suốt cuộc đời này.

Con là lẽ sống của mẹ.

Mẹ yêu con.

Suzie chìa bức thư cho Andrew, đến lượt mình anh cũng đọc thư.

- Tôi những muốn được gặp bà biết bao, cô thì thâm.
- Cô có ý tưởng nào về địa điểm mà bà ấy nhắc tới trong thư không?
- Không, nó chẳng gợi cho tôi điều gì.
- Thế còn nhạc phổ, cô hẳn là biết chơi bản nhạc đó chứ?
- Ký ức của tôi về dương cầm xa xôi lắm rồi. chơi nhạc thì chắc chắn là không, nhưng giải mã bản nhạc đó thì có thể tôi làm được.

- Khi những kẻ muốn tổng khứ chúng ta biết rằng chúng đã thất bại, chúng ta sẽ không còn nhiều thời gian đâu, nên hãy cố gắng nhớ lại đi. Mathilde chưa bao giờ nói với cô về nơi nào đó mà bà ấy thường cùng mẹ trốn tới đó sao?

- Giờ thì anh cũng gọi bà ấy là Mathilde sao? Không, tôi đã nói với anh rồi, tôi không biết gì hết, nhưng có thể Knopf biết nơi đó. Tôi muốn tin rằng ông ấy chính là người đó, người bạn mà bà ngoại muốn gửi gắm chiếc bọc.

- Nếu tôi tìm thấy nó ở đây, tức là đến phút chót bà ấy đã đổi ý!

- Bà không có đủ thời gian, thế thôi.

Andrew trải các tấm ảnh trên mặt bàn. Những bức chân dung của Liliane, được chụp trên đảo. Bà tạo dáng nằm dài trên bãi cát, cầm một chiếc rìu con trước lán củi khô, sắp xếp các chậu hoa trên thềm nhà, quỳ gối trước lò sưởi để nhóm lửa và đang nhăn mặt. Trên một bức ảnh khác, Liliane ở trần trong phòng tắm, xoay lưng ra. Bà đã ngoảnh mặt lại vào phút chót khi phát hiện ra người ở phía sau đang chụp ảnh mình.

- Anh muốn tôi giúp anh nhìn trộm bà tôi sao? Suzie nói đồng thời giật luôn bức ảnh từ tay Andrew.

- Thời đó, thậm chí cô còn chưa ra đời, anh phân trần.

- Bà tôi quả thật là quá duyên dáng, Suzie nói.

- Cô cũng đâu phải ganh tị gì với bà ấy.

Suzie cúi xuống nhìn bức ảnh, nheo mắt nhìn kỹ từng chi tiết.

- Nhìn này, cô nói, chỗ này, trong chiếc gương gắn trên lavabo, có thể nhìn thấy hình ảnh phản chiếu gương mặt người tình của bà.

Andrew lấy lại bức ảnh và tự mình xem kỹ.

- Có lẽ thế, nhưng tôi chịu không phân biệt nổi các đường nét của ông ta.

- Trên chiếc bàn cạnh xô pha có một cái kính lúp, Suzie thốt lên rồi đứng dậy.

Cô cầm theo bức ảnh. Andrew chờ ở trong bếp và, khi không thấy cô quay lại, anh ra phòng khách gặp cô.

Suzie sẫm soi bức ảnh dưới kính lúp.

- Tôi đã hiểu tại sao Knopf bảo tôi rằng bà tôi là một người tiên phong.

- Cô nói gì cơ? Andrew vừa ngồi xuống bên cạnh cô vừa hỏi.

- Người tình của bà tôi kém bà ấy những hai mươi tuổi.

- Cho xem nào? Andrew vừa nói vừa lấy chiếc kính lúp từ tay Suzie.

- Giờ thì tôi cũng hiểu rõ hơn ý của Broody khi ông ấy nói “đạt tới đỉnh cao quyền lực”, Andrew lầm rầm, miệng há hốc. Người đàn ông trong bức ảnh này, ba mươi lăm vài năm sau, đã trở thành phó tổng thống quyền lực nhất của nước Mỹ, và chắc chắn là đáng gờm nhất lịch sử nước ta.

- Ông ấy vẫn còn sống à?

- Đúng thế, đã yếu hơn vì một số vấn đề tim mạch, nhưng còn sống.

- Tôi nhất định phải nói chuyện với ông ta.

- Cô đúng là vừa điên rồ vừa ngây thơ, ngây thơ nhất trong những phụ nữ mà tôi từng gặp suốt cuộc đời mình, Andrew đáp.

- Thế là anh đã gặp nhiều phụ nữ à?

- Cô không có chút ý niệm nào về loại đàn ông ẩn mình sau gương mặt nhu nhược này, và tôi đánh cược với cô rằng bà cô đã nhận ra điều đó vào cái ngày họ xảy ra cãi vã.

- Họ yêu nhau, chắc chắn ông ấy biết nhiều điều về bà.

- Nhiều điều ư? Hãy để tôi kể cho cô nghe vài điều đã. Ông ta bắt đầu sự nghiệp chính trị năm hai mươi bảy tuổi, với quân sự là Ronald Rumsfeld, Bộ trưởng Quốc phòng gây nhiều tranh cãi nhất từ trước tới nay, và họ đã duy trì mối quan hệ vô cùng bền chặt. Mười hai năm sau khi bức ảnh này được chụp, người tình của bà cô đã trở thành Nghị sĩ. Một nghị sĩ luôn phản đối các biện pháp trừng phạt kinh tế đối với Nam Phi dưới thời Apartheid, một giải pháp của Quốc hội để kêu gọi chính phủ Nam Phi trả tự do cho Mandela và, trong một phiên họp khác, ông ta phản đối thành lập Bộ giáo dục, cho rằng giáo dục quá đắt đỏ. Sau khi được bầu làm người đứng đầu đảng Cộng hòa, ông ta đã cho quân sự của mình tiếp quản chức Bộ trưởng Quốc phòng. Chính ông ta chỉ đạo cuộc tấn công quân sự vào Panama, và chiến dịch Bão táp sa mạc. Điều quá đáng là có người cho rằng ngày trước, ông ta đã vận dụng mọi chiêu trò để trốn nghĩa vụ quân sự và thoát được cuộc chiến ở Việt Nam. Khi phe Dân chủ giành lại được quyền lực, ông ta tạm thời rời khỏi chính trường để quản lý một trong những công ty lọc dầu lớn nhất. Một công ty đa quốc gia mà, dưới sự điều hành của ông ta, đã đa dạng hóa sản phẩm trong các hoạt động bán quân sự đủ thể loại, cài cắm trong nhiều chi nhánh. Sau mười năm cống hiến trung thành và tận tụy, người từng có thuở là người tình của bà cô đã rút lui, để trở thành phó tổng thống Hoa Kỳ, được bù đắp một khoản nho nhỏ xấp xỉ ba trăm triệu đô la cho bước chuyển này. Nhưng là một doanh nhân lọc lõi, ông ta còn khiến cho người ta phải trả một khoản thù lao nho nhỏ là cổ phần công ty. Hẳn là ông ta đã sai lầm nếu không nhận chúng, vì sau khi đối trá về sự tồn tại của các vũ khí hủy diệt hàng loạt ở Irak và những mối liên hệ giữa Al-Qaeda và Saddam Hussein, ông ta đã sử dụng toàn bộ quyền lực của mình để kích động mở màn cuộc chiến tranh Irak, biến nó thành vụ trả đũa cho vụ khủng bố 11 tháng Chín. Cuộc chiến mà phần lớn hậu cần được giao cho các lực lượng bảo an mà công ty cũ của ông ta là nguồn cung ứng vật tư. Và những cổ phần đó hẳn đã sinh lời dồi dào vì, trong suốt nhiệm kỳ phó tổng thống Hoa Kỳ, công ty đa quốc gia của ông ta đã vơ vét được gần bảy tỷ đô la từ các hợp đồng với chính phủ. Chính ông ta, với tư cách là tổng chỉ huy các chiến dịch quân sự, đã phân bổ những hợp đồng kỳ quái này. Và nốt điều này thôi, nếu như có một mục đích cho các mưu toan của ông ta, thì đó là ông ta trực tiếp dính líu tới vụ Enron. Một trong những vụ bê bối đầu mỗ lớn nhất từ trước đến nay, trong khi thời đó ông ta cũng đứng đầu ủy ban quốc gia về phát triển năng lượng. Suýt thì tôi quên, ông ta còn bị nghi ngờ là kẻ đầu trò của vụ Valerie Plame. Valerie Plame là một điệp viên CIA, vợ bọc của bà này đã bị phanh phui trên báo chí qua những nguồn tin rò rỉ từ Nhà Trắng. Valerie Plame còn là vợ của một vị đại sứ Mỹ, người đã phạm sai lầm khi là một trong những người đầu tiên khẳng định rằng các báo cáo trình Quốc hội về sự tồn tại của vũ khí hủy diệt hàng loạt ở Irak đã bị làm giả và các bằng chứng đều được ngụy tạo. Cô còn muốn đi gặp ông ta để trò chuyện về bà cô nữa không?

- Làm sao anh biết hết những chuyện đó?

- Có thể là vì tôi dùng một cái có bằng cử nhân báo chí, Andrew đáp với vẻ vô cùng khó chịu. Người đàn ông đó là một trong ba “chim ưng” của Nhà Trắng. Và tin tôi đi, sự giống nhau đó không hẳn là khiến những người bảo vệ loài chim này thích thú gì đâu.

- Thế anh chắc chắn rằng người trong bức ảnh này chính là ông ta sao?

- Trừ phi ông ta có anh em song sinh, mà nếu có thì chúng ta phải biết chứ, tôi hoàn toàn chắc chắn. Giờ thì chúng ta thu dọn đồ đạc, cố mà ngủ được đôi ba tiếng rồi chuẩn mau ngay khi trời sáng.

- Chuyện nghiêm trọng đến vậy sao?

- Tôi vẫn chưa biết bà cô đã dính líu vào chuyện rắc rối gì, nhưng chúng ta đã nhúng chân vào trong đó rồi, và tin tôi đi, những kẻ chúng ta cần đối phó không phải tay vừa đâu.

- Anh nghĩ có thể ông ta là đồng phạm của bà tôi à?

Andrew suy nghĩ một lát với câu hỏi của Suzie.

- Chuyện đó không khớp với lời kể của Broody về vụ cãi cọ giữa họ.

- Có thể đến phút chót ông ta co vòi, thậm chí có thể chính ông ta đã tố cáo bà.

- Về phần ông ta, chẳng có gì khiến tôi bất ngờ, nhưng tôi rất vui khi thấy cô rút cuộc cũng đã nghĩ đến khả năng có thể bà cô đã phản bội đất nước.

- Có những lúc tôi rất ghét anh, Stilman à, Suzie nói.

- Cô đã yêu cầu tôi giúp cô tìm ra sự thật chứ có yêu cầu tôi tỏ ra dễ thương đâu!

11. Chương 11

Andrew đánh thức Suzie dậy khi những tia sáng đầu tiên của ngày mới vừa le lói. Cô ngủ dưới chân xô pha, còn anh nằm trên xô pha và cũng chớp mắt được vài giờ ngắn ngủi.

Họ tắt đèn và Suzie xoay chìa khóa ngôi nhà của bà cô lại.

Họ đi theo con đường dẫn ra bến thuyền. Tuyết lại bắt đầu rơi. Những bông tuyết tan biến trên mặt hồ phắc lên khung cảnh một nét yêu kiều khiến người ta yên lòng.

Andrew đỡ Suzie xuống thuyền.

- Cảm ơn vì đã theo tôi ra tận đây, cô vừa ngồi xuống vừa nói với anh.

Phần còn lại của chuyện vượt hồ trôi qua trong im lặng, chỉ còn nghe thấy tiếng ro ro từ chiếc động cơ nhỏ và tiếng rề nước phía mũi thuyền. Suzie không một giây rời mắt khỏi hòn đảo đang xa dần. Andrew cho thuyền chạy theo hướng ngược lại trên hồ Schroom. Anh cập thuyền vào đầu một con đường đất mà anh nhìn thấy rồi đẩy thuyền lên bờ.

Họ đã xuyên một khu rừng. Suzie xem thường tuyết, thờ ơ với cái rét cắt da cắt thịt, như thể mộ phần con người cô đã ở lại trên đảo.

Họ tới được đường cái sau một giờ đi bộ. Andrew giơ tay vẫy xe và chiếc xe tải đầu tiên chạy qua đã dừng lại cho họ lên.

Tài xế không hỏi họ câu nào, trong vùng này sự tế nhị luôn được đề cao và hẳn là chẳng ai nỡ để mặc hai lữ khách đi lạc giữa mùa đông.

Chiếc xe kéo rơ moóc đang ngược lên phía bắc. Andrew và Suzie thì đi xuống phía Nam. Viên tài xế gọi qua bộ đàm hỏi xem có đồng nghiệp nào của anh ta đang về New York không.

Đến một trạm xăng cách biên giới Canada mười lăm cây số, họ chuyển xe. Andrew tự hỏi anh có nên cẩn trọng hơn đến độ vượt qua biên giới kia.

Tài xế mới của họ cũng chẳng nhiều lời hơn người trước. Andrew và Suzie ngủ li bì suốt hành trình dài tám tiếng đồng hồ. Họ xuống xe trước bến tàu vào một kho hàng ở Jerry City. Từ bên kia sông Hudson, New York sang lấp lánh trong màn đêm vừa buông.

- Thật dễ chịu khi được trở về nhà. Andrew nói.

Họ đi phà và quyết định lên bông tàu tận hưởng chút khí trời. Với tiết trời giá lạnh đang ngự trị, họ là hai hành khách duy nhất lựa chọn điều này.

- Có gì đó không khớp cho lắm. Andrew nói. Motton sống cách hòn đảo đó chỉ khoảng sáu chục cây số, tôi không tin là ông ấy không thấy hiểu kì với chuyện đi tới đó xem sao.

- Ai bảo với anh là ông ấy không làm như vậy?

- Không có gì trong những ghi chép của ông ấy nhắc tới điều này. Tôi sẽ gọi cho ông ấy để tìm hiểu rõ hơn.

- Chuyện đó sẽ giúp gì cho chúng ta chứ?

- Chính những ghi chép của ông ấy đã giúp chúng ta mở ra hướng điều tra về ngôi nhà của bà cô, chắc chắn ông ấy biết nhiều hơn những điều ông ấy muốn chia sẻ với tôi.

- Tôi phải gọi Knopf, Suzie nói.

- Hãy nhớ những lời khuyên mà bà cô dặn dò con gái trong bức di thư. Đừng tin ai cả. Cô nên nghe theo những lời khuyên này. Tối nay, chúng ta sẽ ngủ lại khách sạn, tôi mang theo tiền mặt. Đừng có bất di động lên.

- Anh cảnh giác đến mức này sao?

- Chiều hôm qua, trên cầu tàu, tôi không cảnh giác gì hết và tôi đã phạm sai lầm.

- Thế ngày mai, chúng ta sẽ làm gì?

- Tôi đã suy nghĩ suốt đêm qua. Có thể chính mối quan hệ của bà cô đã khiến bà ấy phải đoán mệnh, nhưng tôi khó mà tin nổi chính nó khiến bà ấy mất tích. Nếu có người đang quyết tâm theo dõi chúng ta đến thế, hẳn là vì những nguyên do khác và tôi nghĩ đã đoán ra một trong những nguyên do đó.

Phà cập cảng South Seaport. Andrew và Suzie xuống taxi trước khách sạn Marriott nơi mà Andrew, hơn ai hết, thường tới quán bar ở đây.

Vừa mới bước vào phòng, anh đã vội có gọi một cú điện thoại để xuống dưới đó.

- Anh thêm à? Suzie hỏi.

- Tôi khát, thế thôi.

- Mathilde thường nói y hết trước mỗi lần đi uống. Suzie vừa mở chiếc tủ lạnh mini vừa nói tiếp. Bà ấy cũng thế, cũng khát! Tôi còn nhỏ, nên tôi đã vào bếp lấy thứ gì đó giải khát cho bà.

Suzie cầm một lon soda và lắng cho Andrew, anh bắt được.

- Mẹ tôi cầm cốc Cola-Cola mà tôi mang cho bà. Suzie nói tiếp, rồi để ngay xuống bàn ghế nào đó trong tầm tay. Bà vuốt má tôi cùng nụ cười ban ơn và ra khỏi nhà. Anh vừa nói là anh khát à?

Andrew lăn lăn lon nước ngọt trong tay rồi đặt nó xuống bàn để chén đĩa, không chút nề nang. Anh sập cửa đánh rầm bước ra khỏi phòng.

*

Andrew ngồi xuống bên quầy bar. Nhân viên quầy chào anh và mang tới cho anh một cốc Fernet-Coca, anh uống liền một hơi. Anh ta chuẩn bị rót tiếp một cốc nữa thì Andrew ngăn lại.

- Cho tôi mượn điện thoại của cậu được không? Máy tôi hết pin rồi. Tôi gọi nội hạt thôi.

Nhân viên quán bar đưa điện thoại cho anh. Andrew bấm số của Ben Motton ba lần, công cốc. Nhưng hôm đó Motton bảo anh nên liên lạc vào buổi tối và, theo những gì Andrew có thể nhận thấy, khó có khả năng lão phóng viên già đó ra ngoài tìm thú vui lắm. Rốt cuộc Andrew đâm lo. Một ông già sống biệt lập như thế không phải là không có nguy cơ gặp tai nạn.

Anh gọi vào tổng đài hướng dẫn để lấy số điện thoại của trạm dừng nghỉ TurnBridge, bang Vermont. Cô nhân viên tổng đài đề nghị nói máy để anh gặp người đứng tên đại diện thuê bao đó.

Ông chủ trạm xăng vẫn nhớ Andrew và hỏi xem cuộc gặp gỡ giữa anh và lão khốn Motton ra sao, Andrew giải thích là anh chỉ đang cố gắng liên lạc với Motton và cảm thấy lo ngại cho ông già ấy.

Andrew nấn nỉ một lúc lâu, ông chủ trạm xăng đồng ý với anh là hôm sau sẽ ghé qua xem kẻ thù đáng nguyên rủa có ổn không, ông tự cảm thấy phải chêm chêm một câu là nếu có thấy lão ngã vật ra vì trụy tim thì ông cũng chẳng thêm dự đám tang của lão ấy.

Andrew thoáng băn khoăn không biết có nên tiết lộ một bí mật và, không thể chịu đựng thêm, anh thổ lộ với ông chủ trạm xăng đã thú nhận là chưa bao giờ ngủ với em gái của ông. Ông chủ trạm xăng đáp rằng điều ngược lại chắc sẽ khiến ông ngạc nhiên lắm, vì ông là con một.

*

Tiếng chuông điện thoại réo liên hồi. Suzie bực bội ra khỏi phòng tắm và nhấc máy.

- Cô đang làm cái quái gì thế, khổ thật, tôi gọi cô phải đến mười lần rồi đấy.

- Tôi đang thay đồ!

- Tôi đợi cô dưới này, tôi đói rồi. Andrew cần nhằn rồi ngắt máy.

Suzie thấy anh đang ngồi bên một bàn kê sát cửa sổ. Cô vừa lại chỗ anh thì nhân viên phục vụ đã đặt một suất mì trước mặt cô và một phần thịt bò trước mặt Andrew.

- Không phải cuộc đời của bà cô, mà chính những tài liệu đó gây rắc rối cho chúng ta. Andrew vừa cắt miếng bít tết vừa nói.

- Tài liệu nào?

- Những tài liệu mà bà cô được cho là định chuyển cho phương Đông.

- Tôi rất vui khi nghe thấy anh không dứt khoát buộc tôi bà tôi như vậy.

- Tôi đã nói với cô rồi đấy thôi, tôi không có ưu tiên nào hết. Câu này mang cả hai nghĩa. Họ không tìm thấy chúng trên người bà ấy, chính vì điều này mà Motton, cũng như tất cả nhà báo thời đó, đều chưa bao giờ nhìn thấy chúng. Và họ vẫn đang tìm chúng, hay đúng hơn là, họ sợ có người tìm ra chúng trước. Cứ suy nghĩ thêm đi. Vị thế chiến lược của quân đội Mỹ trong cuộc chiến tranh đã qua gần bốn mươi năm còn mang giá trị gì ở thời chúng ta chứ? Tôi không nghĩ là Lầu Năm Góc lại có thêm kế hoạch tàn sát người dân Mỹ Lai thêm lần nữa. Thứ mà bà cô định chuyển sang bên kia “bức màn sắt” hẳn mang tính chất khác với những gì lịch sử đã viết. Giờ phải biết là bà cô đã nắm được những thông tin gì và bà ấy định làm gì với chúng.

- Như thế có vẻ khớp với những điều bà nói với người tình lúc họ cãi nhau; rằng bà sẽ đi đến cùng dù có phải trả giá như thế nào.

- Nhưng đến cùng của chuyện gì? Andrew hỏi.

Và đột nhiên, như bị trời xui đất khiến, Andrew ngoảnh mặt ra phía cửa kính quán bar thì nhìn thấy Valérie trên phố. Cô đang cầm ô trên tay và nhìn anh ăn tối với Suzie. Cô rụt rè mỉm cười với anh, rồi đi tiếp.

- Anh còn chờ gì nữa? Suzie hỏi.

Andrew đứng bật dậy và chạy vội ra ngoài. Bóng dáng Valérie mất hút phía góc phố. Anh chạy đuổi theo cô và khi anh đã đến ngang tầm Valérie, cô đang mở cửa một chiếc taxi. Cô ngoái nhìn và mỉm cười với anh.

- Không phải như em nghĩ đâu, anh tiến lại nói.

- Quán bar hay cô bạn anh? Valérie hỏi.

- Cả hai, anh không uống nữa và anh vẫn một mình.

- Đó là cuộc đời của anh, Andrew ạ. Valérie nói rành mạch, anh không cần phải bào chữa.

Andrew không biết đáp lại gì. Suốt bao đêm trường anh mơ đến khoảnh khắc này, thế mà giờ anh không thể thoát được lời nào có cảm xúc một chút.

- Em cười tươi tắn quá, rốt cuộc anh cũng lấp bắp.

- Anh cũng không tệ, cô đáp.

Tài xế taxi ngoái nhìn, vẻ sốt ruột.

- Em phải đi đây, cô nói. Việc gấp.

- Anh hiểu.

- Anh ổn chứ?

- Anh nghĩ thế.

- Vậy thì em vui vì điều đó.

- Thật kì lạ, khi gặp lại em ở đây, Andrew nói, vẻ thất thần.

- Vâng, lạ thật.

Valérie ngồi vào trong chiếc xe và đóng cửa lại.

Andrew nhìn chiếc taxi đi xa dần và khi anh quay đi, để ngược lại quãng đường, anh không thấy Valérie vừa làm điều tương tự và nhìn anh qua kính hậu taxi.

*

Anh bước vào quán bar và ngồi xuống bên bàn. Suzie đã ăn xong phần của mình.

- Cô ấy đẹp hơn trên ảnh nhiều, cô cất tiếng xóa tan im lặng.

Andrew không đáp.

- Đây là nơi hai người thường tới à?

- Ủ, chính vỉa hè này hai chúng tôi đã gặp lại nhau.

- Anh có thường xuyên quay lại đây sau khi hai người chia tay không?

- Một lần duy nhất, sau khi ra viện.

- Văn phòng của vợ cũ anh ở gần đây à?

- Không, tận đầu kia thành phố.

- Thế anh nghĩ cô ấy tình cờ qua đây sao?

- Sự tình cờ, cô biết đấy...

- Có lẽ anh không phải là người duy nhất lục tìm kỉ niệm trong những hình phản chiếu trên ô cửa kính. Anh có tin vào số phận không?

- Có, khi nó thuận lợi cho tôi.

- Vậy thì hãy cứ tin vào số phận. Suzie nói rồi đứng dậy khỏi bàn.

- Cô nghĩ là...

- Là cô ấy có vẻ ghen khi nhìn thấy tôi ư?

- Vậy thì đừng hỏi tôi câu nào nữa, chúng ta đi ngủ thôi, tôi buồn ngủ rồi.

Trong lúc thang máy đang lên tầng hai mươi mốt, Suzie đặt tay lên gáy Andrew.

- Tôi những muốn một ngày nào đó gặp được một người như anh, Stilman.

- Cô đã gặp tôi rồi, có vẻ thế.

- Tôi muốn nói là gặp đúng lúc, cô nói thêm khi cửa thang máy mở ra hành lang.

Suzie vào trong phòng, lấy một cái gối và một cái chăn, rồi đi ra ngủ dưới cửa sổ.

*

Suzie bị tiếng ồn inh tai dưới phố đánh thức, Cô mở mắt, Andrew đã không còn trong phòng. Cô thay đồ và xuống dưới sảnh. Quán bar của khách sạn đã đóng cửa và Andrew cũng không có trong căn phòng nơi phục vụ bữa sang.

Cô gọi đến tòa soạn The New York Times, nhân viên lễ tân trả lời mấy hôm nay đều không gặp Stilman. Vẫn còn qua sớm để tới thư viện và Suzie tự giận bản thân vì không biết phải làm gì khi không có anh. Cô lên phòng, mở túi du lịch ra, đọc lại bức thư của Lililane và sau đó khi đọc lướt bản nhạc phổ, cô rất cuộc cũng biết làm gì cho hết buổi sáng.

*

Simon đi đi lại lại từ cửa ra vào văn phòng đến cửa sổ, thỉnh thoảng lại nhìn Andrew với vẻ kích động.

- Rốt cuộc thì cậu sẽ làm tớ chóng mặt khi cứ đi đi lại lại thế này đây, Andrew nói.
 - Tớ mặc kệ cậu một mình có ba ngày và giờ cậu xoay sở để chui ngay đầu vào ngõ cụt thế này à.
 - Đúng như tớ nghĩ, mẹ tớ nhập vào cậu thật rồi. Tớ đến đây không phải để nghe cậu trách mắng, mà để vay ít tiền.
 - Chuyện đã nghiêm trọng đến mức cậu còn không thể quẹt nổi thẻ tín dụng của mình sao?
 - Tớ muốn hành động thận trọng thì hơn, trong lúc vẫn còn chưa biết mình đang gây chuyện với ai. Với lại, tớ cũng cần nhiều hơn một chút so với số tiền trong tài khoản.
- Simon vừa định ngồi xuống bên bàn thì nhồm phất dậy quay ra cửa sổ.
- Cứ ngồi yên đó, tớ xin cậu đấy! Nghe này, Simon, tớ không phải là nhà báo đầu tiên cũng không phải người cuối cùng chuốc lấy những sự trừng phạt của giới quyền lực khi tiến hành một cuộc điều tra. Cậu mê xe cộ đúng không, cứ coi đó như một cuộc đua đi. Mục đích là đến phút chót vượt qua được xe kia. Đối thủ sẵn sàng làm mọi chuyện, tớ ý thức được điều đó, nhưng tớ có vũ khí, đó là những trang báo. Cậu cứ cần nhằn khi thấy tớ chìm ngập nổi đau trong những cốc Fernet-Coca, nhưng nói cho cậu biết nhé tớ còn chưa uống một giọt nào suốt cả tuần nay và kể từ sau khi bị tai nạn đến giờ, chưa khi nào tớ bận bịu như bây giờ.
 - Tớ không thể hiểu nổi cậu tỏ ra như thế là thuần túy vì thích thú hay thật sự cậu đã biến thành kẻ vô trách nhiệm.
 - Tớ đã nghĩ đến chuyện sẽ viết một bài dài về cái gara của cậu rồi ấy chứ, nhưng tớ biết tính tổng biên tập, cô ấy thích những vụ liên quan đến Nhà nước và các vụ bê bối hơn. Cô ấy không biết đã để lỡ mất những gì đâu.
 - Cậu cần bao nhiêu?
 - Năm nghìn là êm, bài được đăng là tớ trả tiền cậu luôn.
 - Thậm chí cậu còn chưa biết sẽ đăng gì mà.
 - Chưa, nhưng mùi xác thối đã bốc lên nồng nặc đủ khiến tớ đoán có một thứ sán rất khủng đang nấp sau câu chuyện này.
 - Mà lại còn tiền mặt!
 - Tớ muốn tránh liên quan đến ngân hàng, với lại tớ không muốn có người lần ra được tới cậu.
 - Tớ có cảm giác đã bị lần ra rồi. Simon vừa đáp vừa nhìn qua cửa sổ.
 - Cậu đang luyện thuyết gì thế?
 - Đừng nhúc nhích. Có một chiếc xe màu đen đậu ở vỉa hè đối diện, với một kẻ đáng ngờ ngồi bên trong.
- Andrew vội vã ra cửa sổ để xem có đúng anh bị theo dõi không, điều đó khiến Simon trông chán hẳn.
- Một phụ nữ bước ra từ tòa nhà đối diện với ga ra, bế một con chó nhỏ trên tay. Gã tài xế mở cửa và cho xe chạy ngay khi bà chủ lên xe.
- Chắc chắn là CIA, Andrew vỗ vai Simon nói, họ có cả nhóm các bà sò sẽ dắt theo lũ chó Chihuahua để làm vỡ bọc.
 - Mặc kệ tớ đi, chiếc xe đó rất đáng ngờ, thế thôi.
- Simon mở két trong phòng làm việc, và chìa một phong bì cho bạn.
- Có mười nghìn đô bên trong, không dùng hết thì trả lại cho tớ.
 - Cậu muốn tớ giữ biên lai để đưa lại cậu chứ!
 - Cậu phẩn đi trước khi tớ đổi ý và cố mà tìm cách báo tin cho tớ đấy. Cậu có chắc là tớ không thể đi cùng cậu không?

- Tớ chắc chắn.
 - Cậu có gì đó khang khác. Mới có ba ngày thôi mà cô gái đó đã biến đổi được cậu cơ à?
- Andrew nhìn Simon từ cửa phòng làm việc.
- Hôm qua tớ gặp Valérie trên phố.
 - Tớ biết, cô ấy đã gọi cho tớ lúc về đến nhà.
 - Cô ấy gọi cho cậu á?
 - Tớ vừa nói rồi đây.
 - Thế cô ấy nói gì với cậu?
 - Cô ấy hỏi tớ tin tức của cậu và nói chuyện được một lúc thì hỏi xem bây giờ cậu có qua lại với ai không.
 - Cậu trả lời cô ấy thế nào?
 - Là thật sự tớ cũng không biết.
 - Sao cậu lại nói với cô ấy như thế?
 - Vì đây là sự thật và vì tớ biết nói thế sẽ khiến cô ấy nổi máu ghen.
 - Đầu óc cậu chẳng khác gì đứa trẻ lên năm, cậu không tìm được cách nào hay hơn để đuổi cô ấy đi à.
 - Tớ sẽ cho cậu biết một điều nhé bạn thân, cứ chú tâm đến mấy bài báo của cậu đi, chuyện về tâm lý phụ nữ, cứ để tớ lo.
 - Nhắc lại cho tớ xem mối quan hệ kéo dài trên hai tuần gần đây nhất của cậu đã qua được bao lâu rồi nào?
 - Phấn ngay, cậu có việc thì tớ cũng có đấy!

*

Về đến khách sạn, Andrew thấy trong phòng không có ai. Anh thôi không gọi cho Suzie, hy vọng rằng cô đã nhớ lời anh dặn và để nguyên điện thoại ở chế độ tắt. Nghĩ đến chuyện cô có thể ghé lại nhà khiến anh thấy bất an. Cơn thèm rượu vẫn không buông tha anh suốt từ hôm qua, và kí ức về cốc Fernet-Coca mới đây lại khiến cơn khát thêm bỏng hòng. Anh mở tủ lạnh mini thì thấy một lời nhắn.

“Đến tìm tôi ở trường Julliard, vào phòng tập, yêu cầu nói chuyện với thầy Colson. Hẹn gặp lại. Sue.”

Andrew bắt một chiếc taxi và xuống ở phố 65.

Nhân viên lễ tân chỉ cho anh biết phòng tập ở đâu, còn nói thêm là thầy Colson đang ở cùng một sinh viên nữ và không nên làm phiền ông trong lúc này. Andrew liền bước vào hành lang trước khi cô lễ tân kịp ngăn lại.

Thầy Colson tầm sáu mươi tuổi, dù trông ông có vẻ già hơn trong chiếc áo dài cũ kĩ với chiếc nơ bướm thắt xiên xẹo, vầng trán bóng loáng và mái tóc bạc bù xù được vuốt về phía sau.

Ông đứng dậy khỏi chiếc ghế bên đàn dương cầm để chào Andrew và mời anh ngồi xuống chiếc ghế tựa bên cạnh Suzie.

- Tôi thấy anh đã đọc được lời nhắn, cô thì thảo.
 - Rất nhanh trí, ý tưởng tủ lạnh mini ấy.
 - Còn ai ngoài anh tìm được nó ở đó chứ? Cô ghé sát mặt anh nói tiếp, như để đánh hơi từ anh.
 - Tôi tiếp tục nhé? Ông thầy giáo hỏi.
 - Ai đây? Đến lượt Andrew thì thảo.
 - Thầy Colson là thầy giáo dạy dương cầm cho tôi hồi tôi còn nhỏ. Giờ thì anh ngậm miệng lại.
- Ông thầy giáo đặt tay lên phím đàn và bắt đầu chơi bản nhạc phổ đặt trước mặt.

- Tôi đã hiểu tại sao cô không tiến bộ được chút nào rồi. Andrew nghiêng người thì thầm vào tai Suzie.
 - Những đoạn nhạc này không có ý nghĩa gì hết, ông thầy than thở, vả lại đó chính là điều tôi đã giải thích với Suzie trước khi anh tới. Mớ lộn xộn này là để tra tấn màng nhĩ anh thôi.
 - Là Công chúa tuyết à?
 - Đúng thế, thầy Colson thốt lên, đã mất hết nét duyên, nhưng chính là Công chúa Tuyết. Tôi không thể chơi tiếp bản này được nữa, khó chịu lắm, ông vừa trả bản nhạc phổ cho Suzie vừa nói thêm.
 - Ý ông là gì khi nói là “đã mất hết nét duyên”?
 - Tức là nó bị thiếu một nửa số nhịp, như thể ai đó muốn viết lại kiệt tác này bằng cách ngắt nó đi, và tôi có thể đảm bảo với anh rằng nó hoàn toàn không thành công.
 - Anh đã thấy anh không phải là người duy nhất có trực giác chưa, Suzie thì thầm, không phải không có chút hãnh diện về ảnh hưởng của mình.
 - Thầy có biết chỗ nào có thể tìm được bản hoàn chỉnh của vở nhạc kịch này không?
 - Có, đương nhiên rồi, trong thư viện ấy. Tôi có thể mang cho trò một bản sao.
- Colson dẫn đường cho các vị khách. Ông đề nghị viên thủ thư cho ông mượn một bản sao của nhạc phổ Công chúa Tuyết và hỏi Suzie xem cô cần giúp gì thêm nữa không.
- Suzie chần chừ không biết có nên xin xỏ gì thêm thầy giáo cũ.
- Em rất muốn thầy giới thiệu em với học sinh kém nhất của thầy.
 - Yêu cầu lạ lùng thế. Colson nói. Sao không đề nghị tôi đi gặp người giỏi nhất?
 - Em luôn dành ưu ái cho những học trò lười, cô đáp.
 - Vậy thì có thể là Jack Colman. Tôi không biết làm thế nào cậu nhóc được nhận vào dạy học, cậu ta chẳng có tài cán gì hết. Khả năng cao là trò sẽ thấy cậu ta đang ăn uống say sưa trong căng tin, Colson vừa nhìn đồng hồ vừa nói. Nửa tiếng nữa thì tôi có tiết ở lớp cậu ta và cậu ta chỉ luôn đến với hai bàn tay nhầy mỡ. Em vui lòng thế tất cho tôi nhé.
 - Em sẽ không kể với cậu ta bất cứ điều gì, em hứa với thầy như vậy, Suzie vừa nói vừa chào thầy giáo.
 - Ôi, cứ tự nhiên, Colson thở dài rồi đi khỏi.
- *
- Jack Colman, miệng nhồm nhoàm và đôi môi dính đầy đường rắc bánh, đang mút các ngón tay với vẻ háu đói.
- Tôi thật sự rất thích các cậu học trò lười, Suzie vừa tiến lại phía Colman vừa thốt lên.
- Cậu sinh viên trông rất sững sốt khi người phụ nữ này tiến về phía cậu với bước chân kiên quyết và cậu ngoái lại để xem người có được điểm phúc thu hút một cô gái xinh đẹp nhường này. Suzie ngồi xuống trước mặt cậu, cầm mẫu bánh xốp lên và ăn luôn. Colman ngừng nhai.
- Jack phải không?
- Và chỉ riêng việc cô biết tên cậu ta đã khiến cậu ta nuốt chửng luôn miếng bánh.
- Tôi gặp rắc rối sao? Cậu ta lo lắng hỏi, khi nhìn thấy Andrew cũng ngồi xuống.
 - Đánh kẻ chạy đi không ai đánh kẻ chạy lại, cậu biết câu này chứ, Suzie đáp.
 - Tôi sẽ trả tiền vào cuối tuần, tôi thề đấy, Colman nói.
 - Thế nếu trả luôn vào tối nay thì sao? Cô nói tiếp với vẻ mặt trơ trẽn khiến Andrew bàng hoàng.
 - Tôi không thể. Tôi hứa với cô là nếu tôi có thể...
 - Thế nếu chúng tôi cho cậu tiền để trả thì sao? Tôi có một việc cần đến cậu.

- Tôi phải làm gì? Colman hỏi, giọng run rẩy.
- Giúp chúng tôi một tay, Stilman chen vào. Cứ ăn cái bánh của cậu thông thả, chúng tôi không tới đây để gây phiền phức cho cậu đâu, chính thầy Colson đã giới thiệu cậu cho chúng tôi.
- Thầy Colson cũng biết à?
- Nghe này chàng trai, tôi không biết cậu đang nói với tôi về chuyện gì và chuyện đó không liên quan tới tôi. Cậu nợ bao nhiêu?
- Hai trăm đô.
- Cậu có thể trả được số nợ đó ngay trong tối nay nếu muốn. Andrew vừa nói vừa rút phong bì tiền của Simon.

Anh lấy một tờ 100 đô rồi đẩy nó đến trước mặt Colman, anh chàng nhìn nó với vẻ thèm thuồng chẳng khác nào khi mút ngón tay ban nãy. Andrew bảo Suzie đưa cho cậu ta bản nhạc phổ tìm thấy trên đảo và bản đầy đủ vừa được thầy Colson giao lại.

- Cậu biết trò bầy lỗi sai chứ?
- Tôi không chơi trò đẩy từ hồi bé tí, nhưng tôi có thể xoay sở được.
- Trong cuộc chơi tôi đang đề xuất với cậu, có thể hơn bầy lỗi, nhưng kết quả được tính nếu cậu không bỏ sót bất cứ lỗi nào. Cậu hãy so sánh hai bản nhạc phổ này cho tôi, cậu hãy nhặt ra tất cả các nốt còn thiếu trên bản nhạc in trên tờ giấy ngả vàng này, cậu hãy suy nghĩ và cố tìm hiểu xem chúng có tạo thành một đoạn nhạc hoàn chỉnh nào không, hoặc bất cứ điều gì giải thích lý do người ta đã xóa chúng đi.

Colman luồn tay vào trong tóc.

- Thế nếu tôi làm được?
- Cậu sẽ nhận thêm tờ 100 đô nữa.
- Thế khi nào hai người muốn tôi làm việc này?
- Bây giờ, Suzie vừa nói vừa đặt lên cằm tay Colman.
- Nửa tiếng nữa tôi có tiết.
- Colson cho phép cậu vắng mặt rồi.
- Thầy ấy bảo hai người đến gặp tôi thật á?
- Ông ấy làm khó cậu rồi, phải không?

Colman ngao ngán ngược mắt nhìn trời.

- Đấy cũng là thầy giáo của tôi, Suzie nói, nếu thầy ấy có cứng rắn, cũng vì thầy ấy tin tưởng cậu, cậu là người thầy ấy đặt nhiều hi vọng nhất.
- Nghiêm túc đấy à? Colman thốt lên.
- Nghiêm túc nhất trần đời.

Và Andrew nói thêm như để xác nhận.

- Đồng ý, tôi sẽ bắt tay làm luôn. Colman cầm hai bản nhạc phổ lên và nói. Tôi ở trong ký túc xá, nhà C, phòng 311, tầng 3. Hẹn 17 giờ, được chứ?

Andrew ghi số điện thoại quầy bar ủa khách sạn Marriott lên một tấm danh thiếp và chìa cho Colman.

- Đúng 15 giờ, hãy gọi vào số này, yêu cầu gặp tôi và nói xem cậu đã làm được đến đâu, Andrew vừa bắt tay Colman ra lệnh.
- Anh là nhà báo à? Colman hỏi khi lật ngược tấm danh thiếp.
- Cứ làm những gì chúng tôi bảo cậu và kết quả cuối năm nay của cậu sẽ được đảm bảo, Suzie nói.

Cô đứng dậy, mỉm cười tươi rói với cậu và cầm luôn cái bánh xốp theo.

*

- Đúng là tởm lợm, cái trò cô đang chơi với cậu nhỏ đó ấy. Andrew phàn nàn khi họ đi đến vỉa hè phố 65.
- Vì tôi đã cuỗm mất cái bánh xốp của cậu ta á? Tôi vẫn chưa ăn sáng, mà lại đang đói.
- Đừng có giả ngốc nữa, ý tôi là điều cô nói với cậu ta và Colson và kết quả học hành của cậu ta ấy.
- Anh đúng là chẳng biết gì về tâm lý trò lười. Đây sẽ là ngày tươi đẹp nhất cuộc đời cậu ta. Lần đầu tiên, cậu ta thấy mình hữu dụng, được giao phó một nhiệm vụ mà người được chọn là cậu ta chứ không phải ai khác.
- Tôi còn không biết gì về tâm lý phụ nữ cơ, tôi biết có người đã bảo tôi thế.
- Dù sao cũng không phải tôi, Suzie đáp.

*

Một cơn gió lạnh buốt kéo qua khoảng sân trước Rockefeller Center. Knopf đang ngồi trên một băng ghế, đối diện với sân trượt băng.

Trong cái rét căm căm thế này, việc bao nhiêu người hồ hởi đi trượt băng trong một khoảnh khắc sân bị quay kín, chật chội hơn cả sân luyện ngựa, đúng là chuyện bí hiểm với ông.

Woolford xuất hiện từ phía sau và ngồi xuống bên cạnh ông.

- Tôi đã rời khỏi nhà Morton ngay khi nhận được điện thoại của ông.
- Anh biết con bé đang ở đâu không?
- Không, họ đã đi khỏi khi tôi tới đảo.
- Cả hai à?
- Tôi không biết.
- Làm sao lại thế, anh không biết gì ư? Mẹ kiếp, Woolford, anh phải dẫn con bé về đây.
- Có một vũng máu trên cầu tàu khi tôi cập đảo.

Knopf nghiêng chặt hai hàm.

- Anh chắc chắn là con bé không còn trên đảo chứ?
- Cả trong nhà lẫn bên ngoài.
- Anh có ghé qua làng không?
- Sau chuyện tôi gặp trên đảo, tôi không muốn dây dưa ở đó lâu.
- Anh dọn dẹp rồi chứ?
- Tuyệt rồi nên việc đó cũng không cần thiết.
- Anh về nhà hai người đó chưa?
- Cả hai căn hộ đều để không. Tôi đã hết sức cẩn trọng, tay nhà báo đó vạm vỡ hơn tôi nghĩ, tôi đã biết như thế hồi chạm trán với anh ta trong cầu thang.
- Điện thoại di động của họ thì sao?
- Tắt suốt từ khi họ lên đảo.
- Tôi không thích điều này.
- Liệu có phải Elliott Broody qua mặt chúng ta không?
- Lão ta thuộc dạng dễ mua chuộc, mà cũng sợ gặp rắc rối với tôi nữa.

- Đừng lo lắng thế, họ sẽ phải cảnh giác thôi.

- Làm sao không lo lắng được chứ?

- Có lẽ đã đến lúc phải tăng thêm người?

- Hôm nay quân số còn kém cả hơn hôm qua. Có kẻ nào đó đang cố vượt trước chúng ta và chừng nào tôi còn chưa biết kẻ đó là ai, chúng ta vẫn phải giữ mình kín đáo. Anh về cơ quan đi và nhớ theo dõi nhất cử nhất động của họ. Đến một lúc nào đó, hẳn bọn họ sẽ phải cần đến tiền, hoặc gọi điện.

- Tôi sẽ liên lạc với ông ngay khi có tin mới, thưa ông. Woolford vừa đứng dậy vừa nói.

Knopf ngoái lại để dõi mắt theo anh ta, và chờ cho anh ta xuống hết bậc thang chỗ sân trước tòa nhà rồi mới nghe điện thoại.

- Sao?

- Anh ta về khách sạn rồi, người phụ nữ ở đầu dây bên kia nói.

- Anh ta tới Nhạc viên Juilliard làm gì?

- Viên tài xế đã đi theo họ, nhưng vì hoàn cảnh ở đó, anh ta không thể nào lại gần được.

- Sao cô không đích thân tới đó?

- Sáng nay, Stilman đứng bên cửa sổ gara, có thể anh ta đã nhìn thấy tôi, tôi không muốn gặp rủi ro nào hết.

- Cô nói là viên tài xế đã theo dõi họ à?

- Stilman đến trường Juilliard một mình, nhưng anh ta lại trở về cùng Suzie Walker, chắc là cô ấy đợi anh ta ở đó.

Knopf nhìn lên bầu trời xám xịt và thở dài.

- Qua đón tôi ở Rockefeller Center, tôi muốn nghe chính miệng tài xế báo cáo.

*

Andrew nằm dài trên giường, gối tay sau gáy. Suzie lại chỗ bàn đầu giường, mở ngăn kéo và nhìn quyển Kinh Thánh để trong đó.

- Anh tin vào Chúa à?

- Bố mẹ tôi rất mộ đạo. Chủ nhật nào nhà tôi cũng đi lễ. Lần cuối cùng tôi dự lễ là hôm đưa tang bố tôi. Cô thì sao?

~

- Một tháng sau khi trở lại Mỹ, tôi về Baltimore. Khi tôi bước vào căn hộ của Shamir, bố mẹ anh ấy đang ở đó. Bố anh ấy nhìn tôi, không nói gì, và khi bác ấy nhìn thấy hai tay tôi, những lời bác ấy thốt lên là lo tôi bị đau. Tôi không biết nói với anh là tại sao, nhưng tối hôm đó, tôi đã có đức tin trở lại. Tôi đã hỏi mẹ Shamir xem có thể lấy một ít đồ đạc của anh ấy được không, bộ quần áo thợ, áo khoác và một chiếc khăn đỏ mà lần nào đi leo núi anh ấy cũng mang. Chiếc khăn đỏ ấy là vật may mắn của anh ấy. Mỗi lần leo tới đỉnh một ngọn núi nào đó, anh ấy đều buộc khăn vào gậy leo núi và nhìn ngắm nó tung bay trong gió, đó là lúc anh ấy tận hưởng chiến thắng và lấy lại sức. Anh ấy đã không mang nó khi leo Mont-Blance, chúng tôi đã để quên trong lúc chuẩn bị hành lý. Tôi đã kể lại với bố mẹ anh ấy câu chuyện mà họ đã biết hồi kết, nhưng mẹ anh ấy muốn nghe lại từng chi tiết trong chuyện leo núi của chúng tôi. Tôi thấy trong ánh mắt bác ấy như thể chừng nào tôi còn kể cho bác ấy nghe về con trai thì anh ấy vẫn còn trên đời. Rồi tôi cảm lạnh, vì tôi không còn gì để kể. Mẹ anh ấy đứng dậy, bác ấy trở lại với một cái túi toàn quần áo của Shamir. Bác ấy vuốt mà tôi lúc ra đến ngưỡng cửa và giao cho tôi tấm mẽ day bác ấy luôn đeo trên cổ. Bác ấy bảo rằng nếu một ngày nào đó tôi còn quay lại ngọn núi ấy, bác ấy mong tôi thả cái mẽ day này xuống khe núi nơi con trai bác đang yên ngủ, rồi bác ấy năn nỉ tôi hãy sống một cuộc đời cho xứng với những gì con

trair bác đã hy sinh. Thực ra thì tôi những mong cái chết chỉ là một giấc ngủ dài không mộng mị, rằng linh hồn của Shamir đang lang thang đâu đó và được hạnh phúc.

Andrew đứng dậy đi tới bên cửa sổ, đợi một lúc anh cất lời.

- Tôi đang chạy dọc sông Hudson thì đã thấy mình nằm trên xe cứu thương, giữa sự sống và cái chết, gần cái chết hơn là sự sống. Tôi không nhìn thấy một tia sáng le lói nào, cũng không nghe thấy giọng thiên thần nào gọi tôi về trời, không có bất cứ thứ gì trong những điều các linh mục vẫn rêu rao với chúng a. Nhưng tôi đã thấy nhiều thứ khác. Bây giờ, tôi không còn biết phải tin vào điều gì. Vào cuộc đời, có thể thế, vào nỗi sợ, lãng phí đời, mà lạ lùng thay chưa bao giờ tin vào nỗi sợ phải hủy hoại đời. Cô phải hiểu, cô cũng là một người thoát chết và cô đang lao như con thiêu thân vì muốn chứng minh sự vô tội của một người phụ nữ mà cô cũng không biết.

- Đừng so sánh cách sống của chúng ta. Anh với chai rượu, tôi với nỗi ám ảnh. Tôi những mong có một người bà để có thể thổ lộ những điều không nói được với bố mẹ, người cho tôi những lời khuyên nhủ không phải theo kiểu lên lớp. Tôi cần chứng minh sự vô tội của bà để khiến sự tồn tại của mình mang một ý nghĩa nào đây, chứ không phải để hủy hoại nó. Tôi được sinh ra với cái họ đi mượn. Khi đến lúc, tôi những mong được chôn cất với họ Walker và hãnh diện vì được mang họ này.

- Đó là họ của chồng bà ấy.

- Đó là họ mà bà chọn mang, họ thời con gái của bà là Mc Carthy. Tôi mang trong mình dòng máu Ai Len.

- Đến giờ rồi, Andrew vừa nhìn đồng hồ vừa nói. Chẳng mấy chốc mà Colman sẽ gọi, chúng ta đi nhăm nháp chút gì trong lúc chờ đợi.

*

Andrew gọi một chiếc bánh club-sandwich, Suzie bằng lòng với một lon nước ngọt. Ánh mắt anh hết nhìn đồng hồ treo tường lại nhìn điện thoại đặt trên quầy bar.

- Cậu ta sẽ gọi, Andrew vừa lau miệng vừa nói.

Rốt cuộc, điện thoại đổ chuông. Nhân viên quầy bar chìa ống nghe cho Andrew.

- Tôi muốn thêm 1000 đô! Colman phấn khích nói.

- Chúng ta có thỏa thuận thế đâu. Andrew đáp.

- Thứ tôi tìm thấy có giá trị hơn rất nhiều so với 200 đô mà anh đề nghị với tôi.

- Có lẽ cậu nên nói cho tôi biết đó là về chuyện gì để tôi còn đánh giá.

- Những nốt nhạc còn thiếu không tạo thành một đoạn nhạc có ý nghĩa nào hết, chúng không có ý nghĩ gì cả.

- Như thế mà cậu cũng muốn thương lượng thêm tiền với chúng tôi à?

- Cứ để tôi nói hết. Tôi nảy ra ý nghĩ đó khi đưa chúng lại gần cuốn nhạc kịch. Tôi đã so sánh các nhịp bị mất với đoạn lời đi kèm. Và trò bẫy lỗi sai của anh cũng có nghĩa đấy. Tôi đang ghép các từ với nhau, ghép lại từng câu, kết quả rất đáng kinh ngạc. Tôi đã hiểu hơn vì sao anh muốn giải mã câu đố này. Nếu những thứ mất tôi nhìn thấy là thật, thì anh đang có trong tay một tin bom tấn đấy.

Andrew cố không để lộ nỗi sốt ruột đang cuộn trong lòng.

- Đồng ý, cậu sẽ có số tiền mình muốn. Chừng nào cậu xong việc?

- Có mấy tính thì cái trò ráp câu chữ với các khuôn nhạc chỉ là một trò trẻ con, chắc tối đa một tiếng nữa là tôi ghép xong đoạn lời.

- Hai mươi mấy phút nữa chúng tôi sẽ có mặt ở phòng cậu, gửi qua email cho tôi đoạn lời cậu đã hoàn thành, tôi sẽ đọc trên đường đi.

- Anh hứa sẽ trả tiền cho tôi chứ?

- Quân tử nhất ngôn.
Jack Colman ngắt máy.

12. Chương 12

Andrew hỏi đường người gác cổng ký túc xá.

Suzie đi trước anh vào nhà C khu ký túc xá sinh viên.

Andrew gõ cửa. Colman chắc đang vừa làm vừa đeo tai nghe. Đến lượt Suzie gõ cửa, và vì Colman vẫn đang không trả lời cô liền bước vào phòng.

Jack đang ngủ, gục đầu trên bàn phím. Tò mò, Suzie nhìn Andrew rồi tiến lại gần chiếc bàn. Cô đặt tay lên vai Colman, cánh tay cậu trai trẻ buông thõng xuống dọc thân, khuôn mặt nhợt nhạt.

Suzie hét lên một tiếng thì bị Andrew lấy tay bịt chặt miệng khiến cô ngộp thở. Cô đẩy anh ra rồi lay vai Colman. Đầu Jack lắc lư trên bàn phím máy tính, nhưng đôi mắt vẫn khép hờ, không còn chút biểu hiện nào của sự sống.

- Gọi cấp cứu đi, Suzie khẩn khoản.

Andrew ấn ngón trỏ lên động mạch cảnh của Colman.

- Tôi rất tiếc, thật sự rất tiếc, anh nói, cổ họng tắc nghẹn.

Suzie quỳ gối xuống bên cạnh Jack, và cầm lấy bàn tay đã trở lạnh của cậu. Và trong khi cô đang van xin Colman hãy tỉnh lại thì Andrew bắt cô đứng dậy.

- Cô đang lưu lại vân tay khắp nơi đây, anh cầu nhàu. Nào, đi thôi, chúng ta chuồn mau.

- Tôi mặc xác mấy cái vân tay đó!

- Đúng là thảm kịch, nhưng chúng ta không thể làm gì được nữa.

Andrew để ý thấy một mảnh bìa màu trắng thò ra dưới má Colman. Anh rút lấy nó và nhận ra danh thiếp của mình. Một ý nghĩ lóe lên trong đầu anh, như ánh chớp nhoáng lên một giây ngắn ngủi bứt anh ra khỏi cảnh ngộ đang sa vào.

- Mẹ kiếp, mặc kệ vân tay đi, anh lau bầu.

Anh nhắc đầu Colman ra và giành lấy bàn phím, trước mặt Suzie còn đang chưa hiểu sao anh lại vội vã như thế.

Anh mở trình duyệt, kết nối với hộp thư của tờ The New York Times, gõ tên tài khoản và mật khẩu rồi đăng nhập hộp thư điện tử của mình.

Anh thấy trong đó rất nhiều thư mà anh chưa mở từ nhiều ngày nay, bức thư gần nhất xuất hiện phía trên màn hình và được gửi từ Jack Colman.

Cậu thanh niên hẳn đã soạn thư ngay sau cuộc điện thoại giữa họ. Khi gục xuống bàn phím, cậu đã vô tình nhấn nút gửi.

Và trong khi Andrew đang thử đọc những dòng đầu tiên, anh nhận thấy các bức thư khác đang chờ đọc cứ dần biến mất từng cái một.

- Có kẻ đã bẻ khóa hòm thư của tôi, anh kêu lên.

Danh sách email rút ngắn theo từng giây.

Andrew cuống cuống ấn lên hai nút. Máy in của Colman bắt đầu kêu ro ro và một trang giấy chui ra khỏi khe in.

Andrew cất nó vào túi, bật điện thoại và gọi 911.

*

Căn phòng ký túc xá chật ních cảnh sát. Các nhân viên cứu thương vội vã đến hiện trường đã rút lui khi nhận thấy đối tượng đã chết. Không có tổn thương bên ngoài, không có dấu vết vật lộn, không có vết kim tiêm, thoạt nhìn không có gì chứng tỏ đây là một vụ tấn công hay thậm chí một vụ sốc thuốc.

Một chàng trai trẻ chết trước màn hình máy tính và viên thanh tra, người đã thu thập lời chứng của Andrew, nói với anh rằng nguyên nhân cái chết có vẻ là chết tự nhiên. Đây có lẽ không phải là thanh niên đầu tiên chết vì dị tật tim, vì đứt mạch máu, hay vì lạm dụng amphetamine hay đơn giản là vì ảnh hưởng từ lối sống không lành mạnh. “Đám sinh viên là hay bất chấp tất cả để vượt qua các kì thi lắm”. Ông đã gặp nhiều trường hợp khác trong sự nghiệp. Khám nghiệm tử thi sẽ xác nhận tất cả những chuyện đó. Trong lúc chờ đợi, Suzie và Andrew được yêu cầu không rời khỏi bang New York và phải đến trình diện cảnh sát trong vòng hai mươi tư tiếng đồng hồ để lấy lời khai nhân chứng của từng người.

Trước khi cho phép họ rời khỏi hiện trường, viên thanh tra gọi về tòa soạn The New York Times và yêu cầu nói máy với tổng biên tập của Andrew để chắc chắn phóng viên Stilman đang chuẩn bị một bài báo về trường Juilliard và vì việc này anh phải gặp một người tên là Jack Colman trong chiều nay. Olivia Stern xác nhận luôn với ông ta mà không do dự lấy một giây. Cô đề nghị được nói đôi lời với phóng viên của mình. Viên thanh tra chuyển máy cho Andrew.

- Tất nhiên là tôi đang chờ anh tại văn phòng trong một giờ nữa. Olivia nói.

- đương nhiên rồi.

Anh trả điện thoại di động lại cho viên thanh tra.

- Xin lỗi ông, tôi buộc lòng phải kiểm tra, thủ tục là như vậy. Nhưng tôi đã không nói là ông đi cùng bạn gái.

- Cảm ơn ông. Andrew nói, dù quy định của chúng tôi cũng không cấm việc đó.

Viên thanh tra thả cho họ đi.

*

- Sao anh không nói gì? Suzie thốt lên khi ra đến vỉa hè.

- Nói gì chứ? Nói rằng vì yêu cầu cậu nhóc đó giúp chúng ta tìm ghép các đoạn còn thiếu trong một vở kịch mà chúng ta vô tình khiến cậu ta bị hại chết à? Nói rằng có thể cậu ta bị một tên sát thủ chuyên nghiệp hành quyết và rằng chúng ta có những lí do chính đáng để tin vào giả thuyết này vì tối hôm kia cô đã trừ khử một đồng bọn của gã đó à? Cô có cần tôi nhắc cho cô nhớ chuyện đã xảy ra trên đảo không? Ai trong số hai chúng ta không muốn báo cảnh sát vì sợ cuộc điều tra của mình bị ngưng lại?

- Tôi phải nói chuyện với Knopf, dù anh có thích chuyện đó hay không.

- Cứ làm chuyện gì mà cô thấy là tốt, tôi còn phải đi nói chuyện với tổng biên tập và tôi chưa biết bịa ra chuyện gì để cô ấy cho tôi yên thân. Tôi mang theo lá thư, tôi sẽ nghiên cứu nó ở tòa soạn, cuối ngày chúng ta sẽ gặp lại nhau ở khách sạn. Tôi không thích ý nghĩ để cô lại một mình, hãy cẩn trọng và đừng có bật điện thoại lên đấy.

- Chính anh đã làm điều đó đấy thôi!

- Tôi không còn cách nào khác và tôi đang hối tiếc đây.

*

Andrew cần sắp xếp lại suy nghĩ. Từ đây đến tòa soạn anh phải đi qua chừng hai mươi một khối nhà, anh quyết định đi bộ. Khi bước vào quán bar đầu tiên gặp trên đường, anh gọi một cốc Fernet-Coca, nhân viên quầy bar không phục vụ loại đó và Andrew tức tối bước ra.

Trên đường, anh dừng lại trước một quầy điện thoại và bấm số gọi tới San Francisco.

- Là Andrew Stilman đây. Tôi làm phiền ông được chứ?
- Còn phụ thuộc vào chuyện cậu sắp nhờ tôi, thanh tra Pilguez đáp.
- Tôi vô tình xuất hiện tại hiện trường một vụ giết người. Tôi đã lưu lại đó không ít vụn vặt, tôi cần một lời bảo chứng để trình bày với các đồng nghiệp của ông.
- Tức là?
- Là ai đó, như ông chẳng hạn, đảm bảo với họ rằng tôi không phải hạng người có thể sát hại một đứa trẻ ranh. Nạn nhân còn chưa tới hai mươi tuổi. Tôi cần được yên tâm, đủ thời gian để kết thúc một cuộc điều tra.

Pilguez không trả lời, Andrew nghe thấy cả tiếng ông thở.

- Và tất nhiên, anh chỉ vô tình có mặt tại hiện trường vụ án rồi cuộc ông cũng cất lời, giọng điềm tĩnh.
- Đại khái thế.
- Chuyện xảy ra ở đâu?
- Khu ký túc xá sinh viên Nhạc viện Juilliard, phố 65.
- Anh có ý tưởng nào về kẻ gây án không?
- Không, nhưng là tác phẩm của một kẻ chuyên nghiệp.
- Thôi được, tôi sẽ gọi một cuộc điện thoại. Anh lại đắm đầu vào chuyện gì nữa vậy, Stilman?
- Nếu tôi bảo bản thân tôi cũng không biết thì ông có tin không?
- Tôi được chọn à? Anh có cần giúp một tay không?
- Tôi nghĩ là không, dù gì thì cũng chưa tới lúc.
- Trong trường hợp cần thiết, đừng chần chừ, giờ tôi đang buồn tay buồn chân như con chuột chết đây.

Pilguez ngắt máy.

Khi đến trước tòa soạn, Andrew ngẩng đầu lên để ngắm nghía dòng chữ The New York Times gắn trên mặt tiền. Anh rút hai tay vào túi áo khoác và đi tiếp.

*

Knopf đang đợi Suzie, ông đọc báo, trên một băng ghế ở quảng trường Washington. Cô ngồi xuống cạnh ông.

- Trông cháu có vẻ không vui. Knopf vừa gấp tờ báo lại vừa nói.
- Tôi đang hoang mang, Arnold ạ.
- Hẳn phải là chuyện nghiêm trọng thì cháu mới gọi thẳng tên ta như thế.
- Lẽ ra tôi nên nghe lời ông và từ bỏ ý định đi ra hòn đảo đó. Tôi đã bắn hại một người, và tôi sẽ phải sống với cảm giác đó suốt cuộc đời này.
- Cháu giết anh chàng nhà báo rồi ư?
- Không, gã đàn ông định dìm chết anh ta.
- Vậy thì là phòng vệ chính đáng.
- Khi ông phải nhìn cái đầu bê bết máu của người mà ông vừa giết, thì điều đó cũng chẳng thay đổi được gì nhiều.
- Đương nhiên là có chứ. Nếu chính kẻ đó cúi xuống nhìn đầu cháu đầm máu, thì hẳn phải thay đổi nhiều thứ lắm, với ta cũng như với cháu. Cháu làm gì với cái xác đó rồi?

- Chúng tôi đã quăng nó xuống đáy hồ.
- Đó là việc nên làm.
- Tôi không biết nữa, đáng lẽ tôi nên nghe lời Andrew và gọi cảnh sát. Nhưng tôi vốn chẳng nghe lời ai hết.
- Ta không còn tính được đã qua bao nhiêu ngày tháng ta bảo vệ cho cháu. Khỏi người khác và khỏi chính cháu. Giữa ta và cháu thì chẳng cần nhắc lại những chuyện tày đình cháu đã gây ra thời thiếu nữ nổi loạn, nhưng trong trường hợp dấu vân tay của cháu có trên một xác chết, ngay cả khi là phòng vệ chính đáng, thì lại vô cùng phiền phức đấy.
- Than ôi, thế mà tôi sợ giờ lại chính là trường hợp đó.
- Cháu nói với ta là kẻ đó đã bị quăng xuống đáy hồ cơ mà?
- Kẻ đó thì đúng thế. Nhưng còn một việc nữa: chúng tôi có hẹn với một sinh viên trường Juilliard và khi vào phòng cậu ta, chúng tôi thấy cậu ta đã chết.
- Và cháu đã để lại dấu vân tay trong căn phòng đó.
- Trên tay vịn cầu thang, trên tay nắm cửa, trên người cậu ta, trên ghế, trên bàn trong phòng cậu ta... Nhưng lần này, chúng tôi đã báo cảnh sát. Ngày mai tôi phải tới đồn cảnh sát cung cấp lời khai nhân chứng.
- Với thanh tra nào?

Suzie chìa tấm danh thiếp mà viên thanh tra đã đưa cho cô.

- Ta sẽ xem có thể làm được gì. Knopf vừa cầm lấy danh thiếp vừa nói, và ta sẽ báo tin cho cháu. Tuy nhiên, với điều kiện ta có thể liên lạc được với cháu! Cháu mất điện thoại à?
- Không, tắt máy.
- Vậy thì bật lại nó lên đi, chết tiệt! Cháu muốn ta bảo vệ cháu như thế nào đây nếu ta không biết tìm cháu ở đâu? Ta đã cảnh báo cháu rồi đấy, Suzie, theo đuổi điều tra vụ đó là một trong những việc thuộc hàng nguy hiểm bậc nhất.
- Miễn cho tôi mấy bài học của ông đi, với lại, ông sẽ hài lòng thôi, tôi đã quyết định chấm hết cuộc điều tra đó, máu đổ xuống cũng đủ rồi. Chuyện này vượt quá sức tôi.

Knopf cầm tay cô lên và ân cần vỗ về.

- Chỉ cách đây vài ngày, cháu gái à, được nghe cháu nói điều này hẳn đã khiến ta vui mừng lắm.
- Giờ thì không nữa à?
- Ta e đã quá muộn rồi. Ta sẽ nói với cháu một điều tuyệt mật, Suzie, và cháu phải thề sẽ không kể lại với bất kì ai, đặc biệt là trong thời điểm trước mắt. Ta đã hy vọng sẽ không bao giờ phải tiết lộ với cháu, bây giờ là tình thế bắt buộc. Bà cháu đã đánh cắp những tài liệu quan trọng hơn rất nhiều so với những chuyện về vị trí đóng quân của quân đội Mỹ tại Việt Nam. Lờn đồn đại đó chẳng có lý do nào khác ngoài mục đích ra ngù kẻ thù. Lilane là một người tích cực phản đối sức mạnh hạt nhân. Và sự kiện Vịnh Con Lợn chỉ giúp bà ấy củng cố niềm tin. Những tài liệu bà ấy đánh cắp được trong văn phòng của chồng là những thông tin về việc lắp đặt hệ thống phòng thủ hạt nhân, nghiêm trọng hơn nữa, là những thông tin về tên lửa tầm xa mà chúng ta đã bí mật lắp đặt tại Châu Âu, trên biên giới với khối phương Đông. Chúng ta chưa bao giờ thừa nhận sự tồn tại của hệ thống này. Chúng vẫn ở đó, hàng chục tháp xi lô được hạ ngầm dưới các khu rừng. Thời này, Nga không còn là kẻ thù của chúng ta nữa, nhưng nhiều lãnh đạo cấp cao nước ta phải thừa nhận rằng tiết lộ sự tồn tại của hệ thống này hẳn sẽ gây ra những hậu quả tồi tệ về ngoại giao. Ở cái đất nước này, không ai đùa với an ninh quốc gia.
- Ông chỉ cần bảo với họ rằng chúng tôi đã chấm dứt tất cả, tôi bỏ cuộc.
- Giá mọi chuyện đơn giản được như thế? Ta thậm chí còn chưa biết cơ quan nào muốn trừ khử cháu. CIA, NSA[1] hay quân đội? Mà những đầu mối của ta thì hơi ối đều cùng độ tuổi với ta, rắc một toán bố già đã nghỉ hưu.

[1] - Central Intelligence Agency (CIA): Cơ quan tình báo trung ương Mỹ.

- National Security Agency/Central Security Service (NSA/CSS): Cơ quan An ninh Quốc gia Mỹ/Cục An ninh Trung ương.

Suzie dùng bàn chân vẽ một đường tròn lên mặt đất khô khốc của lối đi dạo trên quảng trường Washington.

- Nếu là tôi, ông sẽ làm gì? Cô hỏi, không nhìn vào mắt Knopf.

- Khi không thể phanh được một cỗ máy chỉ chực đâm thẳng vào tường, giải pháp duy nhất là hãy tông vào đó. Phá hủy chương ngại vật, thay vì chết bẹp trước nó. Dù từ giờ trở đi, những ý đồ của cháu có hợp lý thế nào. Họ sẽ không tin cháu. Điều duy nhất có thể ngăn họ lại, là cháu phải tìm được những tài liệu đó và giao chúng lại cho ta. Ta có thể dùng chúng để thỏa thuận về sự an toàn cho cháu. Trong tình huống lúc này, cháu phải hiểu rằng điều quan trọng nhất là không được nói gì với anh bạn phóng viên của cháu, lợi ích giữa cháu và anh ta không còn giống nhau.

- Thế nên điều đó vẫn chưa đủ? Suzie lẩm bẩm, vẻ tự lự.

- Nếu họ vẫn cương quyết, chúng ta sẽ thay đổi chiến thuật. Chúng ta sẽ dùng đến anh chàng phóng viên, anh ta sẽ đăng bài, và khi bài báo đã được đăng, cháu sẽ không còn phải sợ nữa, sẽ không ai dám động đến cháu.

- Sao không làm luôn việc đó?

- Vì điều đó sẽ khơi lại vụ phản bội của bà cháu. Ta muốn chúng ta không đi tới nước cờ đó thì hơn. Nhưng nếu phải lựa chọn giữa một sự cố ngoại giao cũng hết sức nghiêm trọng, và mạng sống của cháu, ta sẽ không mất nhiều thời gian suy nghĩ đâu.

Suzie quay sang nhìn Knopf và đối diện với ánh mắt ông, lần đầu tiên từ khi bắt đầu cuộc trò chuyện.

- Vậy thì, bà tôi thực sự là thủ phạm à?

- Đó là chuyện quan điểm thôi. Bà ấy là thủ phạm trong mắt của những người cầm quyền nước ta, và rồi mười lăm năm sau đó, thế giới rất cuộc lại thấy bà ấy nói đúng, chúng ta đã ký hiệp ước giải giáp vũ khí. Từ năm 1993 đến nay, hàng trăm pháo đài B-52 huyền thoại đã han gỉ tro khung dưới cái nắng của sa mạc Arizona, ngay cả khi sự ruồng bỏ ấy chỉ là một màn kịch hoành tráng vì chúng ta đã hoàn toàn thay thế bằng tên lửa.

- Tại sao ông không kể cho tôi tất cả những chuyện này sớm hơn, Knopf?

- Liệu cháu có đồng ý nghe ta nói không? Ta đã cố nhưng bà cháu quan trọng với cháu biết bao. Mathilde chỉ là bóng ma của một người mẹ và cháu đã biến Liliane thành thần tượng của mình. Làm sao có thể ấn mạnh thêm mũi dao đã đâm sâu vào da thịt của vết thương thời thơ ấu?

Suzie nhìn quanh công viên. Mùa đông đã lột bỏ hết sắc màu của nó. Vài người dạo bộ đang bước nhanh trên các lối đi, tay rút túi áo, đầu cúi gằm.

- Tôi đã leo lên một ngọn núi, gây ra cái chết cho ba người đàn ông, một người còn chưa tới hai mươi tuổi, tất cả những điều ấy là để chứng minh cho sự vô tội của bà tôi, và bây giờ tôi phải tiếp tục cái việc điên rồ ấy, như ông vẫn bảo thế, đi tìm bằng chứng cho tội trạng của bà. Mía mai làm sao?

- Ta e rằng câu chuyện về gia đình cháu còn là một điều mĩa mai hơn. Anh bạn phóng viên của cháu đang ở đâu vậy?

- Anh ta về giải trình với tổng biên tập.

- Ta biết chuyện này không liên quan đến mình, nhưng giờ cháu với anh ta có gì không?

- Không, chuyện đó không liên quan đến ông. Là người biết rất rõ Liliane, ông có từng nghe nói đến nơi mà đôi khi bà trốn chồng đưa Mathilde tới không?

Knopf gãi cằm.

- Bà cháu có nhiều bí mật quá. Chuyện thăm hòn đảo kia hẳn đã khiến cháu tin điều đó.

- Ông tôi lừa dối bà với ai?

- Cháu xem, lúc nào cháu cũng bảo vệ bà ấy! Mà quay lại câu hỏi trước của cháu đã, trong đầu ta chỉ nghĩ tới một nơi, Liliane là người mê nhạc jazz, chồng bà ấy thì chỉ thích nhạc kịch và những tác phẩm thuộc thể loại cổ điển. Nhạc jazz với ông ấy chỉ là một chuỗi những nghịch âm què mùa. Khi bà cháu chơi dương cầm, ông ấy bắt bà cháu phải đóng chặt các cửa phòng chơi nhạc và hạ bớt âm thanh. Tháng nào Edward cũng cần tới Washington, và Liliane tranh thủ thời gian này để thỏa mãn niềm đam mê của mình trong một câu lạc bộ nhạc jazz nổi tiếng ở Manhattan. Quán Vanguard, nếu như ta nhớ đúng, nhưng ta không nhớ bà ấy có đưa mẹ cháu tới đó. Sao cháu lại hỏi ta chuyện này?

- Trên đảo, chúng tôi đã tìm thấy một lá thư được Liliane viết cho Mathilde. Bà có nhắc đến một nơi mà hai người thường tới cùng nhau.

- Thế bà ấy còn nói gì trong lá thư đó?

- Không còn gì khác ngoài lời yêu thương của một người mẹ gửi cho con gái. Bà tự biết mình đang trong vòng nguy hiểm, tôi đọc chẳng thấy khác gì di thư.

- Ta rất muốn có thể đọc lá thư đó, nếu cháu không thấy phiền.

- Lần sau tôi sẽ mang cho ông xem, Suzie hứa hẹn. Cảm ơn ông, Arnold.

- Vì chuyện gì? Ta đã làm được gì đâu.

- Vì lúc nào cũng ở đây cì tôi, vì là người đúng như ông vốn là, người mà tôi luôn luôn có thể tin tưởng.

Cô đứng dậy và hôn lên má Knopf, một cử chỉ dịu dàng khiến ông gần như đỏ mặt.

- Về chuyện kia, ông vừa đứng dậy vừa nói, trước khi chết, cậu Colman đó có nhắn gì cho bọn cháu không? Suzie nhìn xoáy vào Knopf, và chần chừ trước khi trả lời.

- Không, chúng tôi đã đến quá trễ.

Cô bước đi xa dần trên lối đi dạo và ngoảnh lại để gửi lời chào sau cuối tới người đỡ đầu.

*

Andrew đang chờ cô tại quán bar khách sạn. Một cốc rượu đã vơi một nửa trước mặt anh.

- Đây là cốc đầu tiên mà tôi thậm chí còn chưa uống hết, anh nói.

- Ai khảo mà anh xưng. Suzie vừa đáp vừa ngồi lên chiếc ghế cao.

Cô cầm cốc lên và nhấp môi.

- Sao mà cô uống được cái thứ đắng ngắt như thế nhỉ?

- Là chuyện gu.

- Cuộc gặp ngắn ngủi của cô bổ ích chứ?

- Là chuyện quan trọng! Bà tôi có tội, Suzie buông lời. Không phải vì tội mà họ cáo buộc bà, nhưng dù sao bà cũng định phản bội đất nước.

- Thế thiên thần hộ mệnh của cô phản ứng ra sao?

- Tốt, nhưng tôi nghĩ ông ấy nói dối tôi.

- Cô gái đáng thương, cô đang đi từ giấc mộng tan vỡ này đến giấc mộng tan vỡ khác.

Suzie quay sang tát anh một cái. Cô lại cầm cốc rượu lên và uống một hơi cạn sạch rồi đặt cốc lên quầy.

- Anh cũng thế, anh cũng là một kẻ dối trá, hai mắt anh long lên còn người anh thì sặc mùi rượu. Anh uống mấy cốc rồi?

- Ba, nhân viên quầy bar vừa lau quầy vừa nói. Tôi rót thứ gì nhé, quý cô? Là quán mời.

- Một bloody mary, Suzie đáp.

Andrew xoa xoa má, vẻ hoài nghi.

- Knopf đã hỏi tôi xem Colman có nhắn gì với chúng ta không, Suzie nói tiếp, tôi chưa hề cho ông ấy biết tên cậu ta.

Nhân viên quầy bar đặt cốc bloody mary xuống trước mặt cô, và hứng trọn ánh mắt lạnh băng của Andrew lúc đi qua.

- Anh không nói gì sao? Suzie cần nhần.

- Tôi sẽ nói với cô là tôi đã cảnh báo với cô rồi đấy thôi, với bà cô cũng như với Knopf, nhưng tôi sợ đã đổ lỗi cho người khác.

- Knopf không phải là kẻ thù của chúng ta, anh không khiến tôi đổ ý được đâu. Ông ấy không nói hết với tôi, nhưng trong nghề của ông ấy, bí mật là một nghệ thuật.

- Cô có phát hiện được gì khác không?

- Bản chất thật sự của những tài liệu bà tôi đã lấy đi. Động cơ của bà không phải vì tiền, bà hành động vì lí tưởng. Bà hy vọng có thể buộc quân đội ngừng chôn giấu tên lửa hạt nhân trong các khu rừng Đông u. Đó là bí mật lớn nhất ẩn giấu đằng sau chiến dịch Công chúa Tuyết.

Andrew ra hiệu cho nhân viên quầy bar rót thêm rượu cho cô.

- Anh cũng vậy, mỗi ngày anh lại khiến tôi ngạc nhiên thêm một chút. Suzie nói tiếp, tôi nghĩ đã tiết lộ với anh một bí mật động trời, thế mà anh có vẻ thờ ơ như đó chỉ là cái áo sơ mi đầu tiên ấy.

- Đừng nói thế, tôi thích cái áo sơ mi đầu tiên của tôi lắm. Nhưng chuyện quân đội Mỹ giấu tên lửa tại Châu Âu trong những năm 1960 ấy, chuyện đó thì tôi có quan tâm. Những lời đồn đại về chuyện này đâu có thiếu, mà thời buổi bây giờ thì chuyện đó còn tác động gì nữa?

- Một vụ bê bối ngoại giao trầm trọng.

- Cô nói thế nào ấy chứ? Lúc những tàu ngầm hạt nhân của Nga bị đâm khi đi ngang ngoài khơi Alaska hoặc lưu thông trên hải phận Na Uy, chuyện đó chẳng đáng được vài dòng trên tờ lá cải. Và nếu đây là tiết lộ động trời mà tôi hứa hẹn với tổng biên tập, thì bài điều tra lần tới của tôi chắc chắn sẽ là đi đếm lá cải trong công viên Trung tâm. Đi thôi, đủ rồi, tôi phải nói chuyện với cô, nhưng không phải ở đây.

Andrew thanh toán hóa đơn, không quên nhắc nhân viên quầy bar là cốc bloody mary tính tiền cho anh ta. Anh nắm cánh tay Suzie và kéo cô ra phố. Anh bắt cô đi hết hai khối nhà mà không nói một lời nào, cho đến tận khi họ bước xuống một ga tàu điện ngầm trên phố 49.

- Tôi có thể biết chúng ta đang đi đâu không?

- Cô muốn đi bến Bắc hay Nam?

- Cũng như nhau cả thôi.

- Vậy thì Nam nhé, Andrew vừa đáp vừa đẩy cô lại phía cầu thang.

Anh thấy một ghế băng phía cuối bến và ngồi xuống đó. Một đầu tàu điện ngầm lao tới trong tiếng âm ầm ầm tại.

- Những ghi chép của Colman kể câu chuyện hoàn toàn không giống câu chuyện mà ông bạn thân thiết Knopf của cô đã kể.

- Anh đọc bản sao của cậu ta rồi à?

- Colman không kịp hoàn tất công việc. Khó mà rút ra được kết luận cuối cùng. Andrew nói to để át tiếng ồn từ đầu tàu đang chạy trong ga, nhưng tôi đã hiểu hơn tại sao cậu ta lại muốn tăng giá; chuyện đó cũng lạnh sống lưng đấy.

Andrew đưa lại cho Suzie tờ giấy mà họ in trong phòng Jack Colman.

Họ muốn sát hại Công chúa Tuyết.

Nếu không có biện pháp bảo vệ nàng, nàng sẽ biến mất vĩnh viễn.

Vàng tuôn tràn trên dưới lớp áo khoác bằng giá của nàng và những người thuộc tầng lớp trên của chúng ta muốn chiếm đoạt nó.

Cách duy nhất để chiếm được của cải từ nàng là đẩy nhanh phút lâm chung của nàng.

Nhưng nắm mồ của Công chúa tuyết cũng sẽ là nắm mồ của mùa đông, báo hiệu một sự đảo lộn có tính hủy diệt.

Họ biết những hậu quả của việc đó và họ coi thường chúng, giờ tôi đã có bằng chứng.

Con đường phương Bắc được giải phóng sẽ đảm bảo vị thế thông linh và sự thịnh vượng cho họ.

Tây hay Đông, liên minh hay kẻ thù không còn quan trọng. Ngăn ngừa họ là cách duy nhất chấm dứt cuộc tấn công đã khởi sự.

Những người thuộc tầng lớp trên của chúng ta đang dùng đến những cách thức bỉ ổi nhất để đạt được mục đích.

Những đứt gãy đều là cố ý và thiên nhiên sẽ làm nốt phần việc còn lại.

Cứu Công chúa Tuyết là một nhiệm vụ không cần biết đến sự phục tùng hay Tổ quốc, là nhiệm vụ đảm bảo sự sống sót cho hàng triệu con người.

- Anh có hiểu gì không? Suzie dò hỏi.

- Văn phong hơi trữ tình, tôi công nhận, nhưng bà cô đã sáng tác ra đoạn văn này từ một vở nhạc kịch. Lần đọc đầu tiên, tôi đã tự hỏi, như cô. Và rồi tôi nhớ đến sự phấn khích của Colman lúc gọi điện, khi ấy tôi tự hỏi cậu ta đã thấy điều gì mà tôi không thấy trong đoạn văn này. Tôi đã không nhìn di động khi khởi động lại điện thoại để gọi cảnh sát. Nhưng vừa rồi, lúc chờ cô ở quán bar, tôi phát hiện ra Colman đã gửi cho tôi một tin nhắn. Có lẽ vào đúng lúc phát hiện ra người gõ cửa phòng không phải là chúng ta. Chính tin nhắn cuối cùng này đã soi sáng cho tôi.

Andrew rút điện thoại ra khỏi túi và chỉ nó cho Suzie.

“Công chúa Tuyết là vở Bắc Cực”

“Giờ hãy đọc lại đoạn văn này, Andrew nói tiếp, và cô sẽ hiểu ra tất cả, trừ cái điều điên rồ đã xui khiến những kẻ muốn đẩy nhanh quá trình tan băng.

- Họ muốn phá hủy lớp vỏ băng đó ư? Suzie hỏi.

- Và cuối cùng mở ra con đường phương Bắc. Một món hời đối với những nhà cầm quyền của chúng ta, những người luôn sợ hãi lệnh phong tỏa hoặc sự chật chội của kênh đào Panama, nơi mà cho đến giờ vẫn là con đường duy nhất cho vận tải đường biển từ Đại Tây Dương sang Thái Bình Dương, nếu muốn tránh “vĩ tuyến 40 gầm thét”. Tuyến hành lang duy nhất mà hằng năm, ba trăm triệu tấn hàng hóa phải đi qua. Vì kênh đào này lại thuộc sở hữu của một quốc gia cộng hòa bé nhỏ tí tẹo ở Trung Mỹ. Mở một con đường mới ở phương Bắc có tầm quan trọng đáng kể về chiến lược. Nhưng con đường này hiện vẫn bất khả thi vì băng. Đó cũng là món hời với các công ty dầu mỏ nước ta. Cô còn nhớ lý lịch người tình của bà cô chứ. Chính trị gia, Bộ Trưởng Tài chính, trùm tư bản, nhóm lợi ích và công ty đa quốc gia, cả cái thế giới đẹp đẽ đó đều đi cùng nhau, hòa vào nhau, chia sẻ chung lợi ích. Bốn mươi phần trăm trữ lượng vàng đen của thế giới nằm dưới lớp vỏ băng và vẫn sẽ không thể tiếp cận được chúng chừng nào vòm băng Bắc Cực chưa tan. Tôi nhớ đã đọc được ở đâu đó rằng nguồn lợi ấy có giá trị ước tới trên bảy nghìn tỷ đô la. Đó là nguyên nhân của nhiều chuyện. Đó là lý do tại sao đã nhiều đời chính phủ nước ta vẫn ra sức phản đối mọi biện pháp kiềm chế khí hậu nóng lên. Bảo tố, sóng thần, hạn hán, nạn đói, nước biển dâng, sự dịch chuyển của cư dân duyên hải, tất cả những điều đó đều nhẹ nhàng trước bảy nghìn tỷ đô la và hai thế kỷ ảm đạm vị thế thống lĩnh về năng lượng. Thế nên bốn mươi năm nay, Mỹ, Canada và Nga vẫn tranh chấp quyền lãnh thổ trên Bắc Cực. Người Nga thậm chí còn phái cả tàu ngầm hạt nhân đi cắm cờ dưới đáy đại dương.

- Chúng ta cũng đã lên cắm cờ trên Mặt Trăng mà có được là chủ Mặt Trăng đâu, Suzie vặn lại.

- Mặt Trăng thì hơi xa, mà người ta lại chưa tìm thấy dầu mỏ trên đó. Chúng ta gây ra bao nhiêu cuộc chiến để cố kiểm soát những van khóa nguồn vàng đen, bao con người đã bỏ mạng trong những cuộc chiến ấy... Nhưng điều khiến tôi thấy đáng sợ nhất trong bức thông điệp mà bà cô đã kỳ công mã hóa, đó là theo bà cô thì từ hồi ấy những người kia đã triển khai kế hoạch của họ rồi.

- Nhưng kế hoạch gì chứ?

- “Những đứt gãy đều là cố ý và thiên nhiên sẽ làm nốt phần việc còn lại.” Tấn công lớp băng dưới sâu để đẩy nhanh quá trình tan chảy.

- Như thế nào?

- Tôi làm sao mà biết được, nhưng cứ nhìn tốc độ băng tan năm này qua năm khác, tôi e là kịch bản này không chỉ là câu chuyện hư cấu đơn thuần. Dù họ làm gì, tôi có dự cảm buồn là chuyện đó đã bắt đầu.

- Chính phủ nước ta có thể đã cố tình làm lớp băng cực biến mất để xây các giàn khoan trên Bắc Cực á?

- Ủ, đại loại như thế. Cô đoán chuyện gì sẽ xảy tới nếu chúng ta tìm thấy bằng chứng chính thức của điều mà mẫu giấy này tiết lộ chưa? Tôi đồ rằng hậu quả không chỉ là một sự cố ngoại giao đơn thuần đâu. Toàn bộ uy tín của nước Mỹ sẽ lại bị phơi bày trên trường quốc tế. Cứ hình dung phản ứng của các phong trào hoạt động vì môi trường, các tổ chức phản đối toàn cầu hóa, các quốc gia đình đốn vì khí hậu nóng lên. Đây là chưa nói đến các đồng minh châu Âu, tất cả những nước này đều có yêu sách về nguồn tài nguyên dự trữ ở Bắc Cực. Công chúa Tuyết chẳng khác nào một kho thuốc súng thật sự, và hai chúng ta đang ngồi trên đó.

- Nhưng đây cũng sẽ là đề tài đỉnh nhất trong sự nghiệp của anh.

- Nếu chúng ta còn sống để tôi có thể đăng báo.

Và trong lúc Andrew và Suzie đọc lại lần nữa bức thông điệp mà Liliane Walker đã gián tiếp truyền lại cho họ, các camera giám sát được gắn trên bến đã thay nhau truyền tải sự hiện diện của họ trên màn hình của cơ quan an ninh. Phần mềm nhận diện khuôn mặt, được triển khai từ sau vụ khủng bố 11 tháng Chín, đã truyền đi dấu hiệu nhận dạng của họ.

*

Người đàn ông trong y phục tối màu đứng tựa bên cửa sổ, ngắm nhìn thành phố trải dài tới tận mũi đảo, nơi đại dương giành lại chủ quyền. Một con tàu chở khách đang xuôi dòng Hudson, và Elias Littlefield nhận ra rằng, nếu như ông có một gia đình, có lẽ chẳng bao giờ ông đưa gia đình đi nghỉ trên một tòa chung cư bình dân nổi như thế này. Đi du lịch cả đàn cả đống, với ông ta, vừa là điều tầm thường vừa không thể chịu đựng nổi.

Ông ta cài cặp kính vào túi trên áo vest và tặc lưỡi. Rồi ông ta ngoảnh lại nhìn cử tọa ngồi quanh bàn họp, vẻ nặng nề và bức tức.

- Tôi tưởng tính chất của tổ chức này là tiên liệu chứ không phải là chịu đựng. Bây giờ một trong số các ông hẳn có chút thời gian rảnh rỗi để báo cáo với chúng ta về tài liệu đó chứ?!

- Ông đã mắc sai lầm khi chất vấn họ “bây giờ”, Knopf đáp, cố tình nhấn mạnh vào hai từ cuối cùng.

Littlefield lại gần bàn họp và rót một cốc nước to. Ông ta đưa nó lên miệng mút chùn chụt khiến Knopf khó chịu.

- Đôi chim cu của ông đã mất dạng bốn mươi tám tiếng đồng hồ rồi đấy, ông ta nói tiếp, tôi sẽ không cho phép chuyện này tái diễn.

- Chính ông đã hòa theo cái ý tưởng can thiệp xuất sắc trên đảo Clarks phải không?

Littlefield nhìn các cộng sự với ánh mắt đồng lõa và khoan dung. Để mỗi người trong số họ biết rằng họ cùng thuộc một đội ngũ gắn kết mà ông ta là người đứng đầu.

- Không, chúng tôi tuyệt đối không liên quan tới chuyện đó.

Littlefield quay ra cửa sổ chiêm ngưỡng tầm nhìn.

Những ngọn đèn chiếu soi rọi kiến trúc tòa Empire State Building bằng những luồng sáng màu đỏ và màu xanh lá cây, dấu hiệu cho thấy những lễ hội cuối năm đã cận kề. Elias Littlefield nghĩ rằng khi hồ sơ này chỉ còn là một vụ việc đã được giải quyết nhờ sự thu xếp của mình, ông sẽ đi trượt tuyết ở Colorado.

- Ông vẫn quy chuyện đó thành chuyện chạy đua với các cơ quan khác sao? Knopf nói tiếp. Tôi tự hỏi thật sự điều ông muốn bảo vệ là đất nước hay sự nghiệp của ông?

- Tại sao đó lại không phải người Nga, người Canada hay thậm chí người Na Uy đang cố vượt trước chúng ta?

- Vì họ có đầu óc. Họ sẽ chờ cho đến khi tìm ra bằng chứng rồi mới hành động.

- Cắt cái giọng hạ cố của ông đi, Knopf. Suốt bao nhiêu năm, ông luôn khẳng định với chúng tôi rằng những bằng chứng ấy không còn tồn tại. Lý do duy nhất cho việc chúng tôi lờ ông khỏi cuộc sống hưu trí, đó là vốn hiểu biết của ông về vụ này. Nhưng thời gian càng trôi qua thì tôi càng nghi ngờ tính hữu dụng của ông. Tôi nhắc cho ông nhớ nhé, vai trò của ông ở đây chỉ là vai trò quan sát viên mà thôi, vậy nên cứ giữ những nhận xét đó lại cho bản thân ông đi.

Knopf đẩy ghế ra. Ông vơ áo khoác trên mắc treo rồi đi khỏi.

*

Đoàn tàu điện ngầm dừng lại trong tiếng kèn kẹt cơ học, cửa các toa tàu mở ra. Andrew và Suzie chạy lên toa đầu và ngồi xuống hàng ghế trống đầu tiên.

- Một giờ sau khi chúng ta đi khỏi, những cảnh sát có mặt tại phòng Colman đã bị yêu cầu rời khỏi hiện trường.

- Bởi ai?

- Bởi nhân viên của NSA, có vẻ những người này sẽ tiếp tục công việc của cảnh sát.

- Sao anh biết chuyện đó?

- Tôi đã nhờ vả đôi chút ở chỗ một người bạn. Không lâu sau ông ấy gọi lại để cho tôi biết thông tin đó.

- Tôi tưởng chúng ta không nên bật điện thoại lại?

- Chính vì thế nên bây giờ chúng ta mới ở đây, để biến mất khỏi màn hình của họ. Chúng ta sẽ xuống ở trạm cuối Brooklyn.

- Không, chúng ta xuống ở phố Christopher, tôi cũng có tin mới.

*

Ánh sáng từ công trường Freedom Tower chỉ còn tạo thành một quảng sáng trong màn đêm xám xịt. Một đêm mà cơn mưa phùn màu đông khiến người ta rét buốt đến tận xương. Xe cộ nối đuôi san sát trên đại lộ Bway trong âm thanh huyền ảo của còi xe và tiếng rít của lốp xe nghiền trên mặt đường ẩm ướt.

Suzie đẩy cánh cửa tại số 178 và bước xuống những bậc thang dốc đứng dẫn xuống tầng ngầm. Họ bước vào căn phòng khách của quán Village Vanguard. Vẫn còn sớm và tam ca Steve Wilson đang biểu diễn hết mình cho hai vị khách ở quầy bar, một người đàn ông lẻ loi ở một bàn, và một người nữa đang đọc email trên điện thoại di động, thỉnh thoảng lại ngẩng đầu lên. Lorraine Gordon, từ trên ghế đầu, dò xét khắp căn phòng với vẻ yên vị của một bà chủ. Bốn mươi năm rồi bà ở đó, chung thủy với chỗ ngồi đó, sau tối một tuần.

Thelonious Monk, Miles Davis, Hank Mobley, Bill Evans, bà đã chào đón tất cả bọn họ tới câu lạc bộ của mình. Và để những nhạc công tứ xứ khắp châu Mỹ này đến đây, bà chỉ đơn giản là “Lorraine”, nàng thơ của thánh địa nhạc jazz, trừ Shirley, người đặt cho bà biệt danh “trung sĩ”, nhưng ít người dám gọi bà bằng biệt danh đó.

Suzie và Andrew ngồi vào bàn cách xa sân khấu nhất. Lorraine Gordon tiến lại và không chờ họ cho phép đã ngồi xuống cùng bàn với hai người.

- Một bóng ma! Cậu đã đi đâu vậy?
- Ở chỗ này anh cũng là khách quen à? Suzie hỏi.
- Anh đây thường đến uống ở quán tôi, cô gái ạ, bà chủ quán đáp lời mà không nhìn cô lấy một lần.
- Tôi đi ngao du, Andrew nói.
- Tôi đã quen trông cậu khó ưa hơn cơ, dù ánh áng quán này luôn luôn nịnh mắt. Cậu đã làm gì với vợ cậu vậy?

Và vì Andrew không trả lời, bà đành hỏi xem anh muốn uống gì.

- Không gì hết, Suzie đáp thay anh. Anh ấy không khát.

Lorraine thích vẻ táo tợn của cô, nhưng giữ trong lòng không nói. Bà không thích những cô gái mà bà thấy hơi quá xinh xắn, ngờ rằng họ sẽ dùng cặp mông nóng bỏng để đạt được mục đích. Mỗi lần có anh chàng nhạc sĩ nào xuống phong độ, những khi họ bắt đầu say quắc cần câu, y như rằng đó là vì một cô nàng xinh đẹp vừa làm tan nát trái tim họ.

- Bà cô ấy từng chơi nhạc trong câu lạc bộ của bà, cách đây lâu rồi, Andrew vừa nói vừa đưa mắt sang Suzie. Liliane Walker, cái tên này có gợi cho bà điều gì không?
- Không hề. Lorraine vừa nhìn kỹ Suzie vừa khẳng định. Các nhạc sĩ, cô gái yêu quý ạ, tôi đã gặp nhiều người giễu qua đây.
- Thế nếu bà ấy tên là Liliane Mc Carthy? Suzie vừa hỏi vừa cố cường lại mong muốn đuổi Lorraine về chỗ.
- Bà cố đến đây chơi nhạc vào năm nào?
- Lần cuối cùng hẳn là năm 1966.
- Cô nên nhớ, hồi đó tôi mới hai mươi sáu tuổi, cô gái ạ. Tôi và Max thậm chí chưa lấy nhau.

Lorraine Gordon nhìn khắp một lượt và dừng mắt trên bức tường được phủ kín các bức chân dung đen trắng.

- Không, tôi không nhớ bà ấy.

Suzie rút bức ảnh Liliane ra khỏi túi và đặt nó lên mặt bàn. Lorraine nhìn bức ảnh và đi về phía bức tường mà bà đã lướt mắt qua. Bà tháo một khung ảnh xuống và lại ngồi xuống bên bàn.

- Đây, bà ấy đây, bà của cô đấy. Tất cả những người từng chơi nhạc ở đây đều có ảnh trên bức tường này. Cô chỉ cần lật khung ảnh lại, ai cũng có lời đề tặng.

Suzie, hai tay run rẩy, nhìn chăm chú vào khuôn mặt tươi cười của Liliane. Bà có vẻ là một người phụ nữ khác, rạng rỡ đến mức không thể so sánh nổi với người phụ nữ trên những bức ảnh mà Suzie từng xem. Cô lật khung ảnh lại, và không bộc lộ chút ngạc nhiên nào, cô đẩy nó sang cho Andrew.

Thay vì một lời đề tặng, trên đó lại viết: ‘Oslo, Kulturhistorisk, Frederiks Gate 3’.

Andrew dịch lại sát Lorraine và ghé vào tai bà.

- Bà giúp tôi một việc được chứ? Nếu có ai tới hỏi, hãy trả lời là bà không gặp chúng tôi tối nay.
- Tôi không phải kiểu người đó, che giấu những vụ ngoại tình.

Andrew trợn mắt nhìn bà chăm chăm và Lorraine Gordon hiểu ra đây là chuyện khác.

- Cậu gặp phiền phức với cảnh sát à?
- Còn phức tạp hơn cả thế, và tôi cần tranh thủ thời gian.
- Vậy thì cả hai chuẩn đi. Hãy ra bằng cửa sau. Cuối hành lang có một cánh cửa thông ra quảng trường Waverly. Nếu họ không thấy hai người bước vào, họ cũng sẽ không thấy hai người bước ra.

Andrew dẫn Suzie đến quán Taim, một quán ăn trông bên ngoài thì rất tồi tàn, nhưng dân từ khu Uptown còn phải đến tận đây vì món bánh kẹp đậu tằm của quán. Ăn xong họ quyết định đi dạo một chút trên các con phố khu West Village.

- Chúng ta không về khách sạn Marriot nữa, địa chỉ đó đã bị lộ rồi, Andrew nói.
- Còn nhiều khách sạn khác ở New York, Suzie gợi ý, hãy chọn chỗ nào mà anh thích ấy, tôi lạnh cóng cả người rồi.
- Nếu đối tượng mà chúng ta dính líu vào là NSA thì tất cả các khách sạn trong thành phố hẳn đã nhận được dấu hiệu nhận dạng của chúng ta, và ngay đến những khách sạn tồi tàn nhất cũng không đùa với chuyện này đâu.
- Chúng ta không lang thang ngoài đường suốt đêm thế này đây chứ?
- Tôi biết vài quán bar nơi chúng ta có thể được yên thân.
- Tôi cần ngủ.

Andrew thấy một buồng điện thoại ở góc giao giữa phố Perry và Bleecker.

- Lại là một vụ án mạng nữa à? Thanh tra Pilguez lo lắng hỏi.
 - Chưa đâu, tôi chỉ đang cần một chỗ an toàn để qua đêm.
 - Tới khu Bronx, Pilguez ra lệnh sau một lúc suy nghĩ, quán cà phê Colonial trên đường White Plains, tìm cách nói chuyện với Oscar, và bảo anh ta là tôi giới thiệu cậu đến, anh ta sẽ cho cậu ở mà không hỏi han gì. Ai muốn gây gổ với cậu vậy, Stilman? Thanh tra Morrelli mà tôi đã nhờ vả để cậu yên, ông ấy vừa gọi cho tôi lúc nãy. Cảnh sát toàn thành phố đang lùng sục cậu.
 - NSA, Andrew đáp.
 - Vậy thì quên cái địa chỉ mà tôi vừa cho cậu đi. Ngắt máy ngay và chuẩn khỏi nơi cậu đang đứng, mau lên.
- Andrew cầm tay Suzie và kéo cô chạy về phía sông Hudson. Anh nhảy xổ ra giữa ngã tư đầu tiên để chặn một chiếc taxi và đẩy cô lên xe không chút nể nang.
- Tôi biết nơi họ sẽ không bao giờ tìm được chúng ta rồi, Andrew lẩm bẩm.

*

Dolorès vừa tắt máy tính. Cô đang sửa soạn rời văn phòng thì thấy Andrew lén vào cùng một phụ nữ trẻ. Cô ngẩng đầu lên nhìn hai vị khách.

- Suzie Baker, tôi đoán nhé?
- Suzie chìa tay cho cô nhân viên phòng tư liệu, cô này bắt tay không chút nồng nhiệt.
- Tôi cần cô, Dolorès. Andrew vừa cởi áo gió vừa nói.
 - Tôi tưởng anh tới đưa tôi đi ăn tối cơ đấy! Anh may đấy, cô nói tiếp, Olivia Stern vừa đi khỏi đây chưa tới mười phút. Tôi không biết anh vẫn còn chuyện gì nói cô ấy, nhưng cô ấy đang bực mình lên với anh và tìm anh khắp nơi. Cô ấy muốn biết gần đây tôi có gặp anh hay điện thoại cho anh không. Tôi không cần nói dối cô ấy.
- Dolorès bật lại màn hình máy tính và đặt ngón tay sẵn lên bàn phím.
- Lần này sẽ là gì đây?
 - Chẳng gì hết, không tìm kiếm gì hết, chúng tôi chỉ tới ngủ ở đây thôi.
 - Trong văn phòng của tôi á?
 - Phòng tôi nằm cùng dãy với phòng Olivia mà tôi lại có hàng xóm là Olson.

- Anh lúc nào cũng tìm được lý lẽ lọt tai nhỉ, Stilman. Hãy nói cho tôi nghe, rằng cảnh sát đang lùng sục cô ấy và rằng không phải vì để thỏa mãn cái khoái lạc hèn hạ mà anh muốn qua đêm với cô ta trong phòng tôi?

- Anh ta hoàn toàn không phải kiểu đàn ông tôi thích, Suzie thốt lên. Và cô nói đúng, tôi cần ẩn nấp.

Dolorès nhún vai và đẩy ghế ra.

- Vậy thì, cứ tự nhiên như ở nhà. Nhân viên quét dọn sẽ qua lúc 6 giờ, hai người có cần tôi đánh thức trước không? Thế thì phải có người lôi tôi ra khỏi giường lúc 5 rưỡi rồi! Dolorès nói thêm với giọng lạnh như tiền.

Cô đi ra phía cửa.

- Dolorès? Andrew gọi theo.

- Gì nữa?

- Tôi cũng còn vài thứ muốn nhờ cô tìm giúp.

- À, cứ việc! Tôi nghĩ anh coi tôi là tú bà nhà thổ. Tôi nghe đây, là chuyện gì?

- Những tài liệu chính thức, các bài báo, những tuyên bố mật mờ nhất mà cô có thể tìm được cho tôi về trữ lượng dầu mỏ ở Bắc Cực, báo cáo về các lần thám hiểm địa chất và khí tượng được thực hiện xung quanh khu vực Bắc Cực, và cả bản báo cáo mới nhất về sự tan chảy của các núi băng, tốt nhất là báo cáo do các nhà khoa học nước ngoài thực hiện.

- Tất cả vào ngày mai?

- Đến cuối tuần, như thế là đẹp nhất.

- Anh sẽ lại qua gặp tôi à?

- Không, trong thời gian trước mắt thì không.

- Vậy thì tôi gửi những tài liệu đó tới đâu cho anh?

- Cô hãy tạo một hòm thư điện tử bằng tên cô và cô chỉ cần dùng tên con mèo nhà cô làm mật khẩu, tôi sẽ tự đăng nhập vào đó.

- Anh đang tiến hành một vụ lớn à, Stilman? Dolorès ra đến ngưỡng cửa còn hỏi.

- Lớn hơn tất cả những gì cô có thể tưởng tượng nổi.

- Với anh thì tôi chẳng tưởng tượng cái gì hết, như thế, tôi chưa từng phải thất vọng, cô vừa nói vừa nhìn Suzie lần cuối.

Và Dolorès đi khỏi.

13. Chương 13

Elias Littlefield ngồi đầu một chiếc bàn dài, yêu cầu lần lượt từng cộng sự nói. Ông ta chăm chú hết sức lắng nghe họ. Tài liệu thì rất nhiều và cuộc họp đã kéo dài suốt hai tiếng đồng hồ. Điện thoại của Elias rung lên, ông ta kín đáo nhìn vào màn hình, cầm điện thoại và đứng dậy cáo lỗi.

Ông ta đi qua cánh cửa cuối phòng họp và vào ngồi trong văn phòng của mình. Ông ta xoay ghế ngồi để chiêm ngưỡng tầm nhìn trước mặt rồi mới yêu cầu người đầu dây bên kia nói chuyện.

- Knopf vừa đi rồi, bà ta nói.

- Lão già ấy muốn gì vậy?

- Muốn biết hai người được ông ta bảo vệ ấy có tới gặp tôi không. Tôi đã làm theo đúng mệnh lệnh của ông, tôi đã nói sự thật với ông ta.

- Bà có cho họ xem bức ảnh không?

- Bản sao thôi, với địa chỉ sau khung ảnh đã được thay đổi như ông yêu cầu.

- Không ai nghi ngờ gì chứ?

- Sau khi họ đi khỏi, ta đã tráo lại bức ảnh mà Knopf từng giao cho tôi, phòng trường hợp ông ta đến lấy nó, nhưng hiện tại ông ta chưa làm thế. Có lẽ tôi chưa bao giờ nghi ngờ ông ta hành động đơn độc, khi ông ta tới tìm tôi vào hôm qua.

- Chúng tôi có một phần trách nhiệm trong chuyện ấy. Knopf thuộc trường phái cũ, ông ta không bao giờ chấp nhận chuyện bị ra rìa sau khi thuyên chuyển tới đây.

- Ông ta sẽ trở nên thế nào?

- Đừng lo lắng cho ông ta, chúng tôi sẽ lại cho ông ta nghỉ hưu thôi, giờ ông ta vô hại rồi. Cảm ơn vì buổi tối hôm nay.

Lorraine Gordon ngắt máy và quay lại chăm lo cho các vị khách. Elias quay lại phòng họp.

- Không lâu nữa Knopf sẽ tới đây, tôi muốn ai vào vị trí người nẩy trước khi ông ta tới. Việc đặt thiết bị nghe lén chúng ta làm tới đâu rồi?

- Không thể đặt dưới nhà ông ta được, ông ta quá dày dặn kinh nghiệm nên không thể không nhận ra, cũng không thể trở lại căn hộ của ông ta. Bạn đời ông ta làm việc tại nhà, và nếu người này vắng mặt thì quản gia sẽ trông chừng.

- Hãy xoay sở để cả hai người họ đều ra khỏi nhà, cứ châm lửa, nếu cần, Tôi muốn chúng ta ghi lại được mọi cuộc trò chuyện dù là nhỏ nhất của ông ta, thậm chí cả những câu ông ta hát trong phòng tắm, Baker và gã nhà báo thì sao?

- Chúng tôi đã theo dõi họ từ cửa cầu lạc bộ. Họ đang ẩn náu trong trụ sở báo The New York Times, chúng tôi đang giám sát mọi lối ra.

- Bốn người các vị, Elias vừa quay sang phía người phụ nữ và hai người đàn ông ngồi bên trái vừa nói, các vị đi Na Uy ngay ngày mai. Hãy chia thành hai nhóm. Khi mục tiêu xuất hiện tại bảo tàng, hãy ra tay. Knopf sẽ tới chỗ cất giữ của ông ta, tại nơi mà ông ta hy vọng gặp được chúng, hãy chặn ông ta lại, nhưng nhẹ nhàng thôi. Nếu có chút may mắn, ông ta sẽ bị tóm cùng tập tài liệu.

- Ông nghĩ là ông ta thật sự biết tài liệu đó ở đâu sao? Người đàn ông ngồi bên phải Elias hỏi. Sao ông ta không đi tìm nó trước để giao nó lại cho chúng ta?

- Vì ông ta chưa bao giờ có ý định đó. Knopf không phải một kẻ phản bội. Ông ta hẳn sẽ không bao giờ quay lưng với chúng ta nếu tính mạng cô ả Suzie Baker kia không bị đe dọa. Nhưng ai trong số chúng ta chẳng có gót chân Achille, điểm yếu của ông ta, đó chính là thượng nghị sĩ Walker. Knopf yêu ông ấy và luôn cư xử không khác gì một con chó trung thành với ông ấy. Vả lại, tôi ngờ rằng đến giờ Knopf vẫn còn yêu. Tôi cũng muốn ông ta khác đi lắm, muốn mọi chuyện thế nào vẫn nguyên thế ấy, và chúng ta không có lựa chọn nào khác là bắt cả cái thế giới chật chội này cầm miệng. Một khi đã bị bắt quả tang phạm tội, Knopf sẽ ngoan ngoãn quay về hàng ngũ thôi, đó là một người có lương tri.

- Thế còn người chung sống với ông ta? Người đàn ông ngồi bên phải Littlefield hỏi tiếp.

- Đến khi các anh hoàn thành công việc đặt thiết bị nghe lén, chúng ta sẽ biết người đó có biết chuyện hay không, rồi sẽ tính.

- Ông không nghĩ là nên nói lỏng sự tự do cho họ à? Một người tham dự khác chen ngang. Nếu họ không thể xuất cảnh được thì ông muốn họ tới tận đảo Oslo bằng cách nào đây?

- Tin tôi đi, Knopf sẽ bày cho họ cách đi. Nếu chuyện ra đi của họ quá dễ dàng, ông ta sẽ thấy bất an.

*

Ngủ dưới đất không khiến Suzie thấy phiền phức gì cả, nhưng Andrew thì bị đau vùng thắt lưng. Anh nhăn nhó xoa xoa hai bên hông.

- Chúng ta có thể thử đi qua Canada, anh vừa nói vừa cúi xuống nhìn vào màn hình máy tính của Dolorès.
- Thử cái gì?
- Mexico sẽ an toàn hơn. Từ đó chúng ta có thể đi tới tận Guatemala và lên tàu tại Guatemala City đi về châu Âu. NSA không cài cắm nhiều ở Nam Mỹ.
- Sáu ngày, thậm chí bảy để tới được đích? Thật điên rồ.
- Sân bay JFK cũng cảm dỗ tôi lắm chứ, chúng ta sẽ có mặt tại Oslo vào ngày mai, hoặc là chết, mà khả năng này cao hơn hẳn.
- Tôi có thể sử dụng điện thoại này mà không gặp nguy cơ gì chứ? Suzie hỏi.
- Từ sau vụ Watergate, đường điện thoại của các nhà báo đã được an toàn, tôi không nghĩ chính phủ lại đùa giỡn với việc nghe lén đường dây của tờ The New York Times, như thế quá nguy hiểm với họ. cô muốn gọi cho ai?
- Văn phòng du lịch của tôi, Suzie vừa đáp vừa nhìn Andrew với ánh mắt thách thức.
- Văn phòng đó mở cửa từ 5 giờ sáng à?

*

Stanley nhìn đồng hồ báo thức trên bàn đầu giường và thấy bức mình. Ông cầu nhàu và đập chăn xuống tận chân rồi mới ra khỏi giường. Ông chui người vào áo choàng ngủ và hét một tiếng “Tối đây” trong lúc điện thoại vẫn tiếp tục đổ chuông.

- Mình quên gì à? Ông gỏi ngay khi nhắc máy.
- Suzie đây, Stanley, tôi cần nói chuyện với Arnold.
- Cô có ý thức về giờ giấc không vậy?
- Chuyện khẩn cấp mà.
- Có khi nào không phải chuyện khẩn cấp với cô chứ?
- Đừng gác máy, Stanley, chuyện lần này rất nghiêm trọng vì có liên quan cả đến Arnold. Đánh thức ông ấy dậy đi và chuyển máy cho ông ấy, tôi cần xin ông đấy.
- Ông ấy chưa về và sẽ không về trong nhiều ngày nữa. Tôi có chút ngạc nhiên thú vị khi được báo tin đó qua một tin nhắn trên hộp thư thoại. Và cô đang nghi ngờ chuyện tôi không biết ông ấy ở đâu. Cô muốn gì ở ông ấy?
- Muốn ông ấy giúp tôi tới Oslo càng nhanh càng tốt, và khi tôi nói càng nhanh càng tốt, tức là một cuộc chạy đua thực sự với thời gian đấy.
- Ồ, thế thì cứ đi máy bay ấy!
- Không phải theo đường thông thường, việc đó là không thể.

Stanley quăn dây điện thoại quanh các ngón tay và nhìn bức ảnh chụp ông cùng Arnold đặt trên chiếc bàn một chân. Bức ảnh được chụp tại Belize, trong những ngày nghỉ hiếm hoi mà họ thống nhất được với nhau và thêm nữa, Stanley gần như chắc chắn rằng Knopf không tình cờ mà chọn địa điểm đến này.

- Nếu tôi giúp cô tới Na Uy, liệu có cơ may nào là cô sẽ chuyển hẳn tới đó không? Na Uy rất đẹp, có lẽ cô sẽ hạnh phúc ở đó, cô rất thích giá lạnh mà.
- Nếu ông giúp tôi, Stanley, tôi hứa với ông là ông sẽ không bao giờ mắc mớ chuyện gì với tôi nữa, cả Arnold cũng không.

- Có Chúa chứng giám! Để tôi xem xét chuyện đó và tới gặp tôi trước sân patin ở Công viên Trung tâm trong một giờ nữa.

Sau khi ngắt máy, Stanley chụp lấy khung ảnh đặt trên chiếc bàn một chân và lẩm bẩm với người bạn đời:

- Tôi hy vọng là mình giữ lời, ông bạn già, bởi vì nếu không, chính tôi sẽ không còn ở đây khi mình trở về.

*

Công viên vẫn chìm trong màn đêm trong trẻo. Những người đi bộ hiếm hoi đã có mặt trên các lối đi dạo. Có thể nhìn thấy hơi thở ngưng đọng hơi nước của họ như đi trước họ theo từng bước chạy. Stanley bước chậm rãi trước sân trượt patin để chống chọi cái lạnh. Ông nhảy dựng lên khi Suzie đặt tay lên vai ông.

- Chết tiệt, đừng có làm cái trò đó, trái tim tôi mỏng manh lắm.

- Xin lỗi, lúc này tôi phải kín đáo.

- Cô lại gây chuyện gì vậy? Ôi, mà đừng nói gì với tôi hết, tôi không muốn biết.

- Ông đã có thể...

- Cô gấp lắm, phải không? Vậy thì hãy để tôi nói.

Stanley nhìn qua vai Suzie.

- Cái gã đang rình rập chúng ta từ sau gốc cây kia là ai?

- Một người bạn.

- Hắn ta trông quá lố bịch. Hãy tới trình diện ở cửa hàng Atlantic Aviation tại sân bay Teterboro vào lúc 11 giờ, dưới cái tên là bà Clarks. Nếu cô đi cùng gã khờ nom như khỉ kia, cô chỉ cần xem anh ta như là vệ sĩ của cô. Một người đàn ông sẽ ra đón hai người và làm mọi cách để hai người lên được máy bay mà không bị ai kiểm soát.

- Rồi sau đó?

- Sau đó, cô cứ tin ở tôi và ngày mai cô sẽ có mặt tại Oslo.

- Cảm ơn, Stanley.

- Đừng cảm ơn tôi, tôi cho rằng đó chính là điều Arnold chờ đợi ở tôi. Tôi làm điều này là vì ông ấy, không phải vì cô, ngay cả khi thật buồn là hai chuyện đó cũng tựa tựa như nhau. Tạm biệt, Suzie.

Stanley rút hai tay vào túi áo và đi khỏi. Ông đi qua bên cạnh cái cây mà Andrew đang nấp phía sau và thì thào với anh khi đi qua:

- Trông anh thật nức cười, anh bạn!

Và Stanley biến mất sau màn sương mù dày đặc phủ kín công viên.

- Được rồi, Suzie nói khi tới chỗ Andrew, chúng ta có vé tới Na Uy rồi.

- Máy giờ, điểm xuất phát ở đâu?

- 11 giờ tại Teterboro, tôi sẽ giải thích với anh trên đường đi.

Andrew rút từ trong túi ra chiếc phong bì của Simon và đưa mười tờ 100 đô la cho Suzie.

- Hãy bắt một chiếc taxi, cửa hàng bán đồ thùng Nolita mở cửa lúc 8 giờ sáng, hãy mua quần áo ấm cho hai chúng ta. Trong lúc chờ đợi, hãy ghé vào một tiệm tạp hóa và mua những đồ vệ sinh cần thiết, hai đèn pin, biết đâu sẽ cần dùng, và tất cả những thứ mà cô cho là hữu dụng.

- Phải gấp đôi chỗ này. Suzie vừa đếm tiền vừa nói.

- Tôi bảo cô mua áo len và bàn chải đánh răng cho chúng ta, chứ không phải mua một bộ smoking và váy dạ hội!

- Thế còn anh, anh đi đâu trong lúc tôi đi chợ?

- Không liên quan đến cô. Đến 8 giờ 45 phút thì tìm tôi tại địa chỉ này, anh vừa nói vừa nguyền ngạo lên sổ tay. Tôi sẽ chờ cô trên vỉa hè.

*

Quán cà phê chật ních cảnh sát mặc đồng phục, điều đó chẳng có gì khác thường với một quán cà phê đối diện chuồng ngựa của cảnh sát cưỡi ngựa.

Valérie đẩy cửa bước vào, khuôn mặt cô kín như bưng khi cô nhận ra Andrew ngồi bên quầy bar.

Cô chào hỏi nhiều người trong lúc tìm đường đi về phía quầy bar và len vào cạnh Andrew. Viên cảnh sát đang uống cà phê nhường chỗ cho cô và lại ngồi cạnh vài đồng nghiệp bên một bàn.

- Anh làm gì ở đây vậy? cô lẩm bẩm.

- Anh đến thăm em.

- Anh chọn không đúng chỗ rồi. Anh đang bị truy lùng, ảnh của anh bị găm trên tường ngay cổng vào sở cảnh sát, cùng đồng đảng.

- Đồng nghiệp của em nhìn thế giới trên lưng ngựa rồi, chẳng ai để tâm đến anh cả. Ai có thể hình dung nổi một kẻ bị truy lùng lại sẵn lòng lao đầu vào miệng sói chứ?

- Anh đã làm gì vậy, Andrew?

- Anh đang quan tâm tới một hồ sơ mà nó lại khiến nhiều quan chức cấp cao thấy phiền.

- Argentina chưa đủ với anh à?

- Anh cần em, Valérie.

- Anh cần em giúp gì à? Vì thế mà anh tới đây sao?

- Không, anh cần em để có thể sống. Anh nhớ em, anh muốn em biết điều đó trước khi anh đi.

- Anh đi đâu?

- Xa.

- Thế khi nào anh về?

- Anh không biết, lần này còn nguy hiểm hơn cả Argentina.

Valérie đặt tách cà phê của cô xuống, chăm chú nhìn những cuộn khói bốc lên từ đó.

- Em không muốn nữa, Andrew, em không bao giờ muốn phải qua đêm trên ghế bệnh viện để cầu nguyện mong anh thức dậy nữa. Tất cả những người vội vã tới bên giường anh đều hỏi em xem anh có chịu đau đớn trong lúc hôn mê không, chẳng bao giờ hỏi em thì thế nào. Em thì sao, em chịu đựng trong im lặng, khi nhìn anh, em tự nhắc mình nhớ rằng vào ngày cưới của chúng ta, anh đã yêu một người khác.

- Sự hiện diện của em là lý do duy nhất giữ anh lại. Anh biết là em ở đó, có đôi lúc anh nghe thấy giọng nói của em. Anh đã lấy hết sức bình sinh để thoát khỏi đó và xin em tha thứ. Anh không thể nhúc nhích được và lại càng không thể nói. Vào cái ngày mà rốt cuộc anh cũng mở mắt trở lại, em không còn ở đó. Anh biết việc mình làm, và anh thấy hối tiếc, nhưng anh không bao giờ lừa dối em. Anh sẽ làm bất cứ điều gì để đến một ngày em tha thứ cho anh. Andrew nói. Em nghĩ anh không muốn trở thành một người đàn ông tốt hơn, người mà em muốn chung sống trọn đời hay sao?

- Giờ vẫn quá sớm, hoặc đã quá muộn, em không biết nữa, cô lẩm bẩm.

Andrew nhìn chiếc đồng hồ trên quầy bar.

- Anh phải đi rồi, anh thở dài. Em cứ ở đây, anh chỉ muốn nói với em những điều ấy trước khi ra đi.

- Nói với em điều gì, rằng anh xin lỗi ư?

- Rằng anh thuộc về em.

Andrew đứng dậy và đi ra phía cửa. Anh xô phải một viên cảnh sát và xin lỗi anh ta. Viên cảnh sát nhìn anh với vẻ lạ lùng và Valérie lập tức đứng dậy đi ra chỗ họ.

- Đi thôi anh, cô vừa nói vừa kéo cánh tay Andrew.

Cô vỗ vai viên cảnh sát, hỏi thăm anh ta rồi kéo Andrew ra khỏi quán cà phê.

- Cảm ơn em, Andrew lẩm bẩm trên vỉa hè.

- Vì chuyện gì?

Một chiếc taxi đỗ trước mặt họ. Suzie ló ra sau cửa kính. Valérie nhìn cô.

- Anh sẽ biến đi cùng cô ta sao?

Để trả lời, Andrew gật đầu và mở cửa xe.

- Anh muốn biết phải làm gì để em tha thứ cho anh chứ, đừng đi.

- Hôm nay, em không còn là nạn nhân nữa, Valérie, vì anh mới là người yêu em.

Andrew nhìn cô chăm chú một hồi lâu, rồi anh cụp mắt và bước lên taxi.

Khi chiếc ô tô đã đi xa, anh ngoái lại nhìn cô qua cửa kính sau.

Valérie vẫn đứng đó, đơn độc bên cột đèn đường, và trước khi taxi rẽ vào góc phố, anh thấy cô trở vào quán cà phê.

*

Cô băng qua căn phòng như người máy và lại ngồi xuống trước tách cà phê. Viên cảnh sát mà Andrew xô phải lại chỗ cô.

- Gã đó là ai vậy? Trông gã cứ có cảm giác thể nào ấy.

- Một người bạn thời thơ ấu, nhưng thời thơ ấu của tôi xa xôi quá rồi.

- Tôi có thể làm gì đó giúp cô không, Valérie? Trông cô khác lắm.

- Tối nay anh đưa tôi đi ăn tối nhé?

*

- Đồ đạc ở trong cốp xe, Suzie nói. Anh đứng là ranh ma khi chọn quán đó. Lẽ ra anh nên bảo tôi vào bên trong đón anh, như thế chắc sẽ còn kín đáo hơn nữa.

- Cô có thể im lặng cho đến khi chúng ta tới sân bay không?

Suzie giữ im lặng trong suốt hành trình. Họ băng qua cầu George Washington, và Andrew nhìn Manhattan cứ xa dần hơn bao giờ hết.

Suzie trình diện tại quầy cửa hàng Atlantic Aviation dưới họ Clarks như Stanley yêu cầu. Cô nhân viên lễ tân yêu cầu họ chờ trong phòng khách. Một lúc sau, một người đàn ông tới tìm bọn họ.

- Theo tôi, anh ta vừa nói vừa đưa họ ra khỏi tòa nhà.

Họ đi dọc hàng rào quay quanh các trang thiết bị của cảng hàng không. Một chiếc xe kéo đỗ cách đó hơi xa một chút. Người đàn ông nhắc tẩm bạt phủ chiếc xe đẩy hành lý mà ông ta đã xếp xong, quăng hai túi xách của họ vào trong và bảo họ ngồi lên đó rồi hạ tẩm bạt xuống.

Chiếc xe chuyển động. Ngồi xếp bằng với túi xách đặt trên đầu gối, Andrew và Suzie nghe thấy tiếng kèn kẹt phát ra từ một cánh cửa sắt trượt trên rãnh và chiếc xe tăng tốc.

Nó đi ngược lên mặt đường trải nhựa và sau cùng dừng lại dưới chân một chiếc máy bay Gulfstream, mang số hiệu của Texas.

Người đàn ông giúp họ xuống khỏi xe hành lý và chỉ cho họ cánh cửa ở tầng hầm máy bay. Tại vị trí đó này, người dừng từ bên trong nhà ga không thể nhìn thấy cánh cửa đó.

- Đi theo lối đó, và cứ ở yên sau máy bay cho tới khi cất cánh. Chiếc máy bay này được phê chuẩn lịch trình tới Halifax. Trên đường đi, cơ trưởng sẽ yêu cầu đổi hướng về Saint-Pierre-et-Miquelon. Hai người hãy quay lại tầng hầm khi máy bay đỗ lại và nó sẽ lại cất cánh sau khi kế hoạch mới bay tới Oslo được đề xuất. Trong suốt quá trình hạ cánh xuống Na Uy, cơ trưởng sẽ thông báo có trục trặc kỹ thuật và yêu cầu cho phép hạ cánh xuống một sân bay nằm cách Oslo ba mươi cây số. Hai người hãy rời khỏi máy bay, một xe con sẽ đến đón hai người và hai người có thể xuống xe ở đâu tùy ý. Sau đó là việc của hai người. Có câu hỏi gì không?

- Không, Suzie đáp.

- Một điều cuối cùng này nữa, người đàn ông vừa nói tiếp vừa chìa một phong bì đưa cho Suzie, có người yêu cầu chuyển cho cô thứ này. Khi đến đảo Oslo, hãy mua tờ Herald Tribune và đọc mục quảng cáo. Tôi cho là cô biết điều đó có ý gì. Chúc lên đường may mắn và hoàn thành nhiệm vụ.

Andrew và Suzie bước lên băng chuyền kim loại đang chạy lên hầm máy bay. Người đàn ông đóng cảnh cửa lại và ra hiệu cho phi công. Các động cơ phản lực bắt đầu hoạt động và máy bay lăn dần ra phía đường băng.

14. Chương 14

Chiếc ô tô chạy xuyên qua tầng rừng thấp mà tiếp dò là một vùng nông thôn trắng xóa. Những cánh đồng, ngăn cách nhau bằng những bức tường thấp, san sát nối tiếp nhau, buồn tẻ như những khoảnh sân nhà tù khi mùa đông đến. Phía chân trời thấp thoáng bóng làng mạc với những ống khói tỏa làn khói bếp. Họ đi ven một hồ nước, qua nhiều ngôi làng và khi bức màn ngày mới được vén lên thì họ đã tới ngoại ô Oslo.

Suzie lấy từ trong túi xách ra chiếc phong bì mà người đàn ông nọ đã trao cho cô trước khi xuất phát. Bên trong chứa một cuốn cẩm nang du lịch, một ít tiền curon Na Uy và địa chỉ một khách sạn mà cô đưa luôn cho tài xế.

Khách sạn bình dân, nhưng ông chủ không yêu cầu họ xuất trình giấy tờ tùy thân cũng chẳng bắt điền vào phiếu khai thông tin.

Căn phòng có hai giường đơn được trải một lớp vải nhung sẫm sần cũ. Cửa sổ trông ra lối vào một nhà máy nơi công nhân đang tất bật làm việc. Suzie kéo tấm rèm bông mịn và đi tắm trong phòng tắm sát vách. Nó bé xíu, nhưng cũng đầy đủ những đồ cần có.

*

Bầu không khí trầm lắng ngự trị trong phòng ăn. Người phụ nữ mang bữa bữa sáng tới cho họ không biết bao nhiêu tuổi, bà lại vào trong mà không nói một lời. Andrew và Suzie ngồi cùng một cặp vợ chồng khách du lịch, gần một tủ buýp phê. Người đàn ông đang đọc báo, vợ ông thì chăm chú phết một thứ mứt màu đỏ lên bánh mì nướng. Họ chào nhau bằng ánh mắt và ai nấy lại cắm cúi vào phần ăn của mình.

Andrew lên phòng tìm túi xách. Anh giữ lại sổ tay và lấy tờ giấy gấp mà một mặt in bản đồ thành phố còn mặt kia in bản đồ hệ thống đường sắt.

Suzie, người thường ca cẩm về sự khắc nghiệt của cái lạnh ở Boston, sẽ phải xem xét lại vấn đề khi được chào đón bằng cơn gió lạnh buốt đang lướt qua các con phố của khu ngoại ô Na Uy này.

Họ đi bộ đến tận ga Asker, Andrew hỏi một người bán vé xem tàu chạy tuyến Drammen đến Oslo thì xuất phát từ bến nào. Người đó chỉ đường cho họ bằng một thứ tiếng Anh rất chuẩn xác.

Mười lăm phút sau, một đầu máy màu đỏ tiến vào trong ga. Đó là một con tàu nội vùng giống loại tàu thường gặp trong mọi ngoại ô của các thành phố lớn trên thế giới, nhưng thay vì hình vẽ graffiti trên các toa, nó khoác lên mình những vệt tuyết xám mà gió đã vẽ lên hai bên sườn tàu.

Tại ga trung tâm Oslo, Suzie đến trước một sạp báo. Cô mua hai tờ báo Herald Tribune rồi dẫn Andrew lại một bàn cà phê và họ ngồi xuống cạnh nhau.

- Anh phết bơ vào bánh mì nướng cho tôi được không? Cô vừa nói vừa mở tờ nhật báo.

Andrew ghé nhìn qua vai cô.

- Chúng ta đang tìm gì vậy? Anh hỏi.

- Một lời nhắn bằng quơ.

- Cô học tất cả những trò này ở đâu vậy?

- Knopf là người đỡ đầu của tôi, tôi có được người thầy xuất sắc, Suzie đáp. Knopf từng kể với tôi rằng thời chiến tranh lạnh, mục quảng cáo của tờ Herald Tribune được dùng làm thư từ cho tất cả các tổ chức gián điệp, họ đã liên lạc một cách công khai như thế. Các thông tin tuyệt mật đã vượt qua mọi biên giới mà không ai có thể chặn được. Thế nên, sang sang, các cơ quan phản gián lại sẫm soi từng dòng chữ nhỏ nhất trên các quảng cáo đó, mò tìm một thông điệp để giải mã. Vậy đây, tôi đang tìm thông điệp của chúng ta, cô vừa nói thêm vừa lướt ngón tay khắp các dòng sau đây:

Clarks yêu quý,

Mọi chuyện ổn.

Em hãy chờ anh ở Bryggen để cùng ăn cá trích.

Hãy gọi điện tới Bergenhus,

nhớ mua hoa mimosa nhé, giờ đang là đầu mùa.

Thân ái.

- Thế mẫu quảng cáo này là dành cho cô à?

- Mimosa là loài hoa yêu thích nhất của bà tôi, chỉ có ông ấy và tôi mới biết.

- Thế phần còn lại nghĩa là gì?

- Nghĩa là có rắc rối, Suzie đáp. Tôi nghĩ Knopf đang ở Na Uy.

- Cô vẫn tin tưởng ông ta vậy sao?

- Hơn bao giờ hết.

Andrew mở cẩm nang du lịch.

- Chúng ta có đi thăm chỗ này không nhỉ, bảo tàng Lịch sử tự nhiên ấy?

Suzie gấp tờ Herald Tribune lại và nhét nó vào trong túi xách.

- Tôi hoàn toàn không cảm thấy như thế. Nếu Knopf viết cho chúng ta là mọi chuyện đều ổn, tức là ông ấy đang nghĩ điều ngược lại. Nếu ông ấy viện dẫn đến đảo Clarks, đây là để cảnh báo với chúng ta có nguy hiểm.

Andrew lật qua các trang sách, anh dừng lại ở trang in bản đồ Na Uy và nghiên cứu nó.

- Nếu cô thấy món cá trích hấp dẫn hơn thì Bryggen nằm ở đây, bên bờ biển phía Tây. Chúng ta có thể đi tới đó bằng tàu hỏa hoặc ô tô. Đi cách nào thì cũng sẽ mất khoảng bảy tiếng. Tôi đề nghị đi tàu hỏa, tôi không biết có cách nào thuê được xe mà không phải xuất trình giấy tờ, mà điều đó nên tránh thì hơn, anh vừa gấp cuốn cẩm nang lại.

- Hoặc bằng thủy phi cơ. Suzie gợi ý, đồng thời chỉ cho Andrew thấy cái nhãn hiệu lờ lẹt trên mục rao tin ở bìa sau cuốn cẩm nang.

Họ rời nhà ga và nhảy lên một chiếc taxi đưa họ ra bến cảng.

*

Chiếc thủy phi cơ, xếp hàng đậu trên biển, dập dềnh những chiếc phao. Phía cuối tàu, có một căn nhà gỗ nhỏ được dùng làm trụ sở của hãng du lịch Nordairway Tour. Andrew đẩy cửa bước vào. Một người đàn

ông bụng phệ, đang uể oải trên chiếc ghế bành, hai bàn chân xòe ra gác lên chiếc bàn thấp, đang ngáy đều đều, như chiếc lò sưởi cũ kỹ đã được chất đầy củi. Suzie hung hăng ho. Người đó mở mắt, ngáp dài rồi mỉm cười hết cỡ với cô. Sau bộ râu bạc trắng muốt, trông cứ như một ông già Noel vừa đột ngột hiện ra từ một câu chuyện cổ tích.

Suzie hỏi ông ta xem có thể đưa họ tới Bryggen được không. Người đàn ông vươn vai đáp rằng nếu đưa mười nghìn curon thì hai tiếng nữa họ sẽ có mặt ở đó. Nhưng trước đó ông ta còn phải đi giao một lô dụng cụ đã, ông ta vừa nhìn đồng hồ nói thêm. Có thể đến đầu giờ chiều ông ta sẽ về tới nơi. Suzie chào giá thêm hai nghìn curon, và ông già liền đoán chắc rằng lô hàng kim khí kia có thể đợi.

Chiếc thủy phi cơ Beaver De Havilland cũng mang dáng vẻ xối lỏi như phi công lái nó, với cái mũi to tròn, và phần khoang dày dặn. Đậu trên những chiếc phao, trông nó hơi ỉ ạch. Andrew ngồi vào chỗ phụ lái còn Suzie ngồi phía sau. Không phải Andrew có chút kiến thức kỹ năng gì về hàng không, mà chẳng qua viên phi công chỉ định như vậy. Động cơ hung hăng ho, khắc ra những cuộn khói đen lớn, và ổn định chế độ. Viên phi công tháo dây neo vào bến tàu rồi đóng cửa khoang lái.

Máy bay lướt trên mặt nước ra phía cửa sông, hơi tròng trành mỗi lần cắt ngang đường rẽ sóng của những chiếc xà lan đang vào cảng.

Khi đã đi qua ngon hải đăng, viên phi công đẩy cần gạt, động cơ chồm lên, cả khoang rung lên bần bật.

- Nhắc chân cậu ra khỏi bàn đạp lái đi, nếu cậu không muốn xong đời dưới nước, ông ta làu bàu, bàn đạp ấy, mẹ kiếp nhắc chân cậu ra!

Andrew làm theo và chiếc thủy phi cơ bay lên cao.

- Trời đẹp quá, viên phi công nói tiếp, chúng ta hẳn sẽ không bị rung lắc quá đâu.

Ông ta bẻ lái và Suzie thấy cảng Oslo khuất dần dưới cánh máy bay.

*

Một thứ ánh sáng mờ đục lọt qua các lỗ châu mai trên pháo đài Bergenhus. Vọng gác, mới đây thôi, đã tìm lại được một số đồ đạc từng được đặt ở đây thời xa xưa. Một chiếc bàn gỗ và vài băng ghế, được sao phỏng tài tình dưới bàn tay của các thợ mộc và thợ gỗ trong vùng. Công việc trùng tu vẫn chưa hoàn thiện và khu vực này của bảo tàng vẫn đóng cửa với công chúng.

Knopf dấu những bước chân ông trên mặt đất khô cứng khắp sàn nhà. Giả như nghe thấy tiếng ro ro của những tàu đánh lưới rê vọng từ xa, hẳn ông sẽ nghĩ mình bị đưa trở về những thế kỷ xa xưa. Một phút mơ mộng mà ông đã ngỡ gần như thành sự thật khi thấy gương mặt người đàn ông vừa bước vào phòng.

- Tôi tưởng ông về hưu rồi. Ashton vừa tiến lại chỗ ông vừa nói.

- Nhiều người không có được cái quyền ấy. Knopf vặn lại

- Cuộc hẹn này có cần thiết không?

- Con bé đang ở đây, Knopf đáp. Tôi đi trước con bé vài tiếng đồng hồ.

- Mathilde?

- Mathilde chết rồi, tôi đang nói với ông về con gái của cô ấy.

- Con bé ấy biết chuyện à?

- Tất nhiên là không, chúng ta là hai người duy nhất biết chuyện.

- Vậy thì nó tới Na Uy làm gì?

- Tự cứu mạng.

- Thế ông ở đây là để giúp đỡ nó, tôi đoán thế.

- Tôi hy vọng làm được thế, điều đó phụ thuộc nhiều vào ông.

- Vào tôi sao?

- Tôi cần có tập hồ sơ; Ashton, đó là món tiền chuộc duy nhất có thể ngăn bầy chó săn bám riết lấy con bé.
 - Lạy Chúa, Knopf à, khi nghe ông nói, tôi có cảm tưởng đã trở lại bốn mươi năm trước.
 - Đó cũng chính là cảm giác của tôi khi nhìn thấy ông, dù mọi chuyện thời đó giản đơn hơn bây giờ. Người ta không giết những kẻ cùng phe với mình.
 - Người của ông đang truy đuổi con bé ấy à? Họ biết sự tồn tại của tập hồ sơ đó?
 - Họ nghi ngờ điều đó.
 - Và ông muốn giao nó cho họ để cứu cháu gái của Liliane.
 - Con bé là người cuối cùng của nhà Walker. Tôi đã thề với ông con bé là sẽ bảo vệ nó cho đến ngày cuối cùng của đời tôi.
 - Chắc là ông sẽ chết sớm hơn. Tôi không thể làm gì được, Knopf ạ, cho ông cũng như cho con bé ấy. Và hãy tin là tôi rất lấy làm tiếc vì điều đó. Tôi không có tài liệu đó, ngay cả khi biết nó ở đâu, tôi cũng không cầm chìa để lấy được nó.
 - Chìa nào?
 - Chìa khóa của một cái hộp, không ai có thể bẻ được khóa mà không phá hủy tài liệu bên trong.
 - Vậy là ông biết nó ở đâu.
 - Về nhà đi, Knopf, ông không nên đi chuyến này và con đường của hai chúng ta không nên giao nhau một lần nữa.
 - Tôi sẽ không về tay trắng đâu, Ashton. Tôi có nên...
 - Giết tôi chẳng? Bằng một cú đập gậy? Cuộc chiến của hai con gà già... Thôi nào, Knopf, sẽ lâm li bí đát lắm.
- Knopf siết chặt cổ họng Ashton và gì ông ta vào sát tường.
- Ở tuổi này tôi vẫn còn nhiều sức lắm, mà tôi lại thấy trong mắt ông ham muốn sống thêm vài năm nữa. Tập hồ sơ đó ở đâu?
- Khuôn mặt Ashton tím tái dần theo lượng oxy trong phổi giảm đi. Ông ta cố chống cự, nhưng Knopf khỏe hơn ông ta. Hai chân nhũn ra, Ashton trượt xuống dọc tường, trong lúc ngã xuống đã kéo theo cả kẻ tấn công.
- Tôi cho ông cơ hội cuối cùng. Knopf cúi xuống nói đồng thời nói lỏng cú siết.
- Ashton ho sặc sụa khi được trở lại.
- Hai lão già đánh nhau chí chết, ông ta hỏn hển. Khi tôi nghĩ tới sự nghiệp chúng ta đã có, nếu những người được chúng ta đào tạo nhìn thấy cảnh này, khác nào làm trò cười cho họ!
 - Tôi đã giữ kín lời nói dối của ông, Ashton. Tôi biết ông vẫn chưa thực hiện đến cùng nhiệm vụ của mình. Nếu tôi nói ra chuyện đó, sự nghiệp của ông hẳn đã lao xuống hố sâu.
 - Ông biết chuyện đó vì Edward đã nói với ông, một lời thăm kín bên gối chẳng?
- Knopf tát Ashton. Người điệp viên già ngã lăn ra sàn. Ông ta vừa đứng dậy vừa xoa má.
- Tôi không phải không biết chuyện gì đã xảy ra giữa ông và thượng nghị sĩ.
 - Bà ấy đã nói với ông sao?
 - Đương nhiên là bà ấy. Trong lúc tôi đưa bà ấy tới cái chết, trong khu rừng ấy, cách đây 100 cây số, bà ấy đã kể cho tôi nghe về cuộc đời mình, cả cái ngày bà ấy bước vào phòng và bắt gặp ông trên giường cùng chồng bà ấy. Ông thấy không, tôi cũng đã giữ vài bí mật nho nhỏ của ông. Thật xúc động mạnh khi tình cảm ông dành cho thượng nghị sĩ vẫn không suy chuyển theo thời gian, nhưng ông cứ việc bóp chết tôi nếu

muốn, chuyện đó sẽ chẳng thay đổi được gì hết. Tôi không thể làm gì để cứu con nhỏ Walker. Bảo vệ nó là việc của ông, không phải việc của tôi.

Knopf tiến lại một lỗ châu mai. Ông gỡ tấm nhựa che chắn và chiêm ngưỡng tầm nhìn. Từ vị trí này, có thể nhìn thấy vùng cửa bến cảng và những mỏm nhô của những con vịnh nổi lên trên biển Bắc. Ông tự hỏi bao năm tháng nữa chúng sẽ biến mất dưới làn sóng biển. Hai mươi, ba mươi, bốn mươi năm, có thể lâu hơn một chút chẳng? Bây giờ, phải chăng từ thành lũy của pháo đài thành cổ này, ta sẽ thấy bùng lên trong màn đêm địa cực ngọn lửa khổng lồ của hệ thống giàn khoan, khi hệ thống đó đã mọc lên trên Bắc Băng Dương như những hạm đội thuyền hỏa công được châm lửa điên loạn của con người?

- Nó ở đó, phải không? Knopf nói, vẻ tự lự. Ông đã giấu nó trong lớp vảy đó. Công chúa Tuyết nắm giữ chính cái bí mật sẽ kết liễu mình. Thật ranh ma, ai có thể nghĩ tới điều đó chứ?

- Tôi, Ashton nói, đồng thời bước lại gần Knopf.

Con dao cắm sâu vào lưng Knopf từ phía trên thắt lưng, Ashton ấn lưỡi dao sâu lút cán.

Knopf chết sững bởi con đau và nhả nhó sụp xuống.

- Và Công chúa Tuyết sẽ mang nó xuống mồ. Ashton thì thào vào hôm tai ông. Tập hồ sơ sẽ biến mất cùng nàng.

- Tại sao? Knopf rên rỉ khi trượt dài trên sàn nhà.

Với cử chỉ gần như ân cần, Ashton giúp ông dựa vào tường. Ông ta quỳ xuống bên cạnh ông và thở dài.

- Tôi chưa bao giờ thấy vui thú khi giết người. Mỗi lần phải làm việc ấy, với tôi, đều là thử thách kinh hoàng. Chẳng gì hoạn hỉ khi đứng nhìn một chiến hữu già chết. Nhiệm vụ của ông là bảo vệ con gái của thượng nghị sĩ Walker và cháu gái ông ấy, nhiệm vụ của tôi là bảo vệ vợ ông ấy. Sự cứng đầu của ông gây trở ngại cho chúng tôi, tôi không còn lựa chọn nào khác.

Knopf mỉm cười, khuôn mặt ông dუმ đó. Ashton cầm lấy tay ông.

- Ông có đau lắm không?

- Không đến mức như ông nghĩ đâu.

- Tôi sẽ ở lại với ông đến cuối, ít ra tôi cũng nợ ông chuyện đó.

- Không, Knopf nắm bắt, tôi muốn ở một mình hơn.

Ashton vỗ vỗ tay Knopf. Ông ta đứng dậy, lão đảo ra cửa vọng gác rồi ngoái lại nhìn Knopf trước khi đi khỏi. Nét buồn trong ánh mắt ông ta không hề giả tạo.

- Tôi rất tiếc.

- Tôi biết mà. Knopf nói. Giờ thì đi đi.

Ashton giơ tay lên trán, chào ông theo kiểu nhà binh. Một cách vĩnh biệt với người đồng đội cũ.

*

- Chúng ta sắp tới nơi rồi, viên phi công vừa thốt lên vừa chỉ những ngôi nhà gỗ nhỏ xíu ở Bryggen có thể nhìn thấy phía xa xa. Biển động, tôi sẽ đáp xuống cửa sông. Cài dây an toàn vào đi, thủy phi cơ luôn phải đề phòng rủi ro lúc hạ cánh, mà khi ấy thì dữ dội lắm.

- Cái tay Bergenhus mà chúng ta phải gọi tới nơi này là ai? Andrew vừa ngoái lại nhìn Suzie vừa hỏi.

- Tôi không biết, chúng ta sẽ xem khi tới nơi, có thể đó là một nhà hàng phục vụ cá trích. Nếu là thế, Knopf hẳn sẽ để lại lời nhắn cho chúng ta trong cabin điện thoại gần đó.

- Bergenhus không phải là nhà hàng đâu, viên phi công bật cười chỉnh lại. Đó là một pháo đài cổ. Nó ở ngay phía dưới kia kìa, phía bên phải, ông ta vừa chỉ vừa chao nghiêng cánh. Những tòa nhà cổ xưa vẫn vững chãi ấy được xây dựng từ năm 1240. Thời chiến tranh, một tàu hàng Hà Lan chở đầy thuốc nổ đã tan

xác ngay dưới chân pháo đài. Một cuộc tàn sát kinh hoàng! Vụ cháy dữ dội đến mức ngọn lửa đã thiêu rụi gần như tất cả. Nói thế đủ rồi, giờ ta hạ cánh thôi!

*

Elias Littlefield chốt cửa văn phòng lại, tới ngồi vào chiếc ghế bành và nhắc điện thoại lên.

- Là tôi, thưa phó tổng thống.

- Elias thân mến, ông là người duy nhất vẫn còn gọi tôi là “phó tổng thống”. Chúng ta tới đâu rồi?

- Họ đã bỏ xa chúng ta tới tận cảng Oslo, nhưng chúng tôi biết họ đi đâu, một nhóm người của ta sẽ nhanh chóng bắt kịp họ.

- Tôi tưởng ông đã giăng bẫy họ?

- Knopf đã nghi ngờ gì đó, hẳn ông ta đã tìm được cách báo trước cho hai kẻ đó. Họ không tới cuộc hẹn.

- Họ đang ở đâu?

- Bryggen, người của ta không có phương tiện nào khác ngoài ô tô để đuổi theo họ. Walker và tay nhà báo đi trước bốn tiếng, nhưng tôi không thấy lo, chúng ta sẽ tóm được họ thôi.

- Ông có biết họ tới tận đó làm gì không?

- Gặp Knopf, tôi đoán thế.

- Vì ông ta cũng đã thoát khỏi tay ông?

- Đó là một đối thủ đã tường tận đường đi nước bước. Một con mồi khó mà...

- Hãy bớt viện cớ đi. Ông ta giữ hồ sơ hay không, có hay không?

- Tôi hy vọng là có; nếu như thế, ông ta sẽ muốn thương lượng đổi nó lấy mạng của cô gái mà ông ta bảo hộ. Chính vì thế tôi mới gọi cho ông, ông muốn chúng tôi làm thế nào?

Phó tổng thống ra lệnh cho viên quản gia vừa mang nước vào phải ra khỏi phòng ngay.

- Lấy lại các tài liệu, và làm cho họ biến mất cùng chúng luôn, cả Knopf nữa. Nhà Walker sẽ gây hại cho tôi. Vậy nên, hãy cho oắt con đó xuống địa ngục tái ngộ với ông nó. Ồi, tôi biết ông đang nghĩ gì, Littlefield ạ, rồi tôi cũng sớm gặp họ dưới đó thôi, ai cũng có tội lỗi đáng bị đày xuống địa ngục. Tập hồ sơ Công chúa Tuyết phải bị tiêu hủy, đó là vấn đề an ninh quốc gia.

- Tôi hiểu rồi, thưa phó tổng thống. Ông có thể tin ở tôi.

Phó tổng thống cúi xuống mở ngăn kéo chiếc bàn đầu giường. Ông ta cầm lấy quyển Kinh Thánh và nhìn bức ảnh mà ông ta dùng để đánh dấu trang. Một bức ảnh do chính ông ta chụp, bốn mươi năm về trước, vào một ngày mùa hè đẹp trời trên đảo Clarks.

- Gọi lại cho tôi khi nào mọi việc xong xuôi. Tôi cúp máy đây, có một cuộc gọi khác đang chờ.

Phó tổng thống ngắt cuộc gọi từ Elias Littlefield và ấn nút nhận cuộc gọi thứ hai.

- Knopf chết rồi, giọng nói thông báo.

- Ông chắc chứ? Lão đó đâu phải tay vừa.

Ashton im lặng.

- Có chuyện gì à, ông có vẻ hơi lạ? Phó tổng thống hỏi. Lão ấy có tập hồ sơ à?

- Không ai có được hồ sơ đó cả, các điều khoản trong bản thỏa ước của chúng ta không thay đổi.

- Vậy vì sao phải giết Knopf?

- Vì ông ấy tới gần nó và vì ông ấy muốn dùng nó như món tiền chuộc mạng sống cho cháu gái Liliane.

- Ashton này, hãy suy nghĩ đi, chúng ta đều già cả rồi, thỏa thuận giữa chúng ta sẽ không tồn tại mãi mãi. Sẽ có những Knopf khác, những Suzie Walker khác, những gã nhà báo khác, bắt buộc phải thủ tiêu bằng chứng của những việc chúng ta đã làm trước khi...

- Những việc ông đã làm, Ashton chỉnh lại. Tôi đã sát hại Knopf vì ông ấy đã trở nên yếu đuối. Ông ấy nhiều khả năng sẽ hoàn trả nó cho ông, mà tôi thì không bao giờ tin cậy vào ông. Hãy để con bé Walker được yên, không còn Knopf, con bé ấy vô hại.

- Cô ta thì có thể, còn tay nhà báo lại là chuyện khác, mà hai kẻ đó đang là một đội. Hãy mang tập hồ sơ về cho tôi và tôi sẽ ra lệnh tha mạng cho cô ta, nếu đó là chuyện khiến ông phiền lòng.

- Tôi nói với ông rồi, bản thỏa thuận giữa hai chúng ta vẫn không thay đổi, nếu có chuyện gì xảy ra với con bé Walker ông sẽ phải lĩnh hậu quả đấy.

- Đừng có đe dọa tôi lần nữa, Ashton, chuyện đó chưa bao giờ thành với những kẻ muốn chơi cùng tôi kiểu trò vật này đâu.

- Đúng hơn thì tôi đã ngừng chơi đó bốn mươi sáu năm rồi.

Ashton gác máy. Giận điên người, viên cựu tổng thống gọi lại cho Elias Littlefield.

*

Suzie và Andrew đang khám phá pháo đài Bergenhus, lẫn trong vài vị khách du lịch người Anh đang được một hướng dẫn viên du lịch kể cho nghe về lịch sử nơi này.

- Tôi không thấy bạn cô đâu, Andrew nói.

Suzie hỏi anh chàng hướng dẫn viên xem ở gần đây có chỗ nào ăn cá trích không.

Anh chàng hướng dẫn viên mỉm cười trước câu hỏi. Anh ta bảo trong thành phố có món này. Nhà bếp của pháo đài này không còn từ lâu rồi.

- Khu bếp ăn cũ ấy ở đâu? Andrew hỏi.

- Quân lính thường ăn trong vọng gác, khu vực ấy đóng cửa với công chúng, anh chàng hướng dẫn viên đáp.

Rồi anh ta làm cho họ hiểu rằng họ không phải khách hàng duy nhất của anh ra mà anh ta thì muốn tiếp tục chuyến tham quan.

- Thời Trung cổ, khu vực này mang tên Holmen, nghĩa là “đảo” hoặc “đá”, vì nơi này bao quanh là nước, anh ta vừa leo lên các bậc thang vừa nói. Nhiều nhà nguyện được xây dựng trong pháo đài, trong đó có nhà Kristkirken nổi tiếng, nhà thờ Thiên chúa, nắm mồ của các vị vua Bergen thời Trung cổ.

Suzie tóm lấy cánh tay Andrew và chỉ cho anh sợi dây màu đỏ dưới một hốc tường, ngăn du khách bước qua. Họ đi chậm lại. Anh chàng hướng dẫn viên tiếp tục dẫn thế giới nhỏ bé của mình về phía đỉnh tháp.

- Sảnh này được xây dựng dưới thời trị vì của vua Hakon IV, vào giữa thế kỷ 13...

Giọng nói của anh ta xa xăm dần. Suzie và Andrew chờ cho đến khi anh ta đi khuất tầm nhìn bèn vòng ngược lại. Họ bước qua sợi dây, đi vào một hành lang chật hẹp. Vài bậc thang cao dần, rẽ sang góc phải. Họ lên tới một thềm ngỗ và đẩy cánh cửa trước mặt.

Knopf đang ngồi dựa lưng vào tường. Xung quanh ông sàn nhà đầm máu đen. Ông ngẩng đầu lên và mỉm cười, sắc mặt tái nhợt. Suzie vội vã chạy lại và lấy điện thoại di động để gọi cấp cứu, nhưng Knopf đã đặt tay lên điện thoại.

- Đó là việc nên làm sau cùng, cháu gái yêu quý, ông nhả nhó nói. Ta cứ nghĩ cháu không bao giờ tới.

- Đừng nói gì cả và hãy giữ sức, chúng tôi sẽ đưa ông tới bệnh viện.

- Ta những muốn tránh phải dài dòng khi nói những điều cuối cùng này, nhưng ta sợ đã quá muộn rồi.

- Knopf à, đừng bỏ tôi lại, tôi cầu xin ông, tôi chỉ còn có ông thôi.

- Đây, cháu gái à, giờ chính cháu lại là người nói những điều to tát. Đừng khóc nữa, ta xin cháu, điều đó khiến ta không thể chịu đựng nổi và ta không xứng đáng với điều đó. Ta đã phản bội cháu.
- Ông thôi đi, Suzie thì thảo giọng nói đã tắc nghẹn vì nước mắt, ông nói linh tinh quá.
- Không, ta đảm bảo với cháu, ta muốn lấy được tập hồ sơ đó bằng mọi giá, ta đã lợi dụng cháu. Ta định mặc cả đổi nó lấy sự an toàn cho cháu, nhưng dù là gì thì có lẽ ta cũng đã làm hỏng rồi. Tình yêu mà ta dành cho đất nước mình quan trọng hơn hết thảy. Cháu muốn gì chứ, đến tuổi của ta ai còn làm lại được. Bây giờ, nghe ta nói. Ta cố dành chút sức tàn sót lại này để nói với cháu điều mà ta biết.
- Ai đã làm chuyện này với ông? Suzie cầm bàn tay be bết máu của người đỡ đầu vừa hỏi.
- Lát nữa đi, để ta nói nốt đã. Những bằng chứng về chiến dịch Công chúa Tuyết, ta nghĩ là mình biết nó ở đâu. Chúng là giấy thông hành của cháu, nhưng ta muốn cháu hứa với ta một điều và cháu phải giữ lời.
- Hứa gì? Andrew hỏi.
- Đúng ra anh mới là người tôi muốn nhấn nhủ. Đừng công bố gì hết, tôi đồng ý rằng một vụ như thế này có thể mang lại cho anh giải Pulitzer trên chiếc khay bạc, nhưng hậu quả cũng sẽ rất tàn khốc. Tôi kêu gọi lòng ái quốc trong anh.
- Lòng ái quốc của tôi ư? Andrew cười khẩy. Ông có biết trong mấy ngày qua, bao nhiêu người đã chết vì cái thứ chết tiệt mà ông gọi là lòng ái quốc không?
- Tính cả tôi à? Knopf đáp lại bằng giọng mỉa mai. Họ chết cho Tổ quốc của họ, danh sách buồn những tổn hại liên đới mà tôi là kẻ khóa đuôi. Nếu anh tiết lộ những gì tôi sắp cho anh biết, chính đất nước của chúng ta sẽ phải chịu trách nhiệm dưới con mắt của cả thế giới này. Sẽ không thể kiểm soát được cơn cuồng nộ của các dân tộc, các đại sứ quán của nước ta sẽ bị đốt trụi, chúng ta sẽ bị phỉ nhổ. Thậm chí, trong lòng nước Mỹ này thôi, người dân cũng sẽ chia rẽ. Đất nước này sẽ chìm đắm trong cơn cuồng ám về an ninh và sẽ co cụm lại. Đừng nhường bước trước cám dỗ của vinh quan, hãy nghĩ tới những hậu quả mà các tiết lộ của anh kéo theo và bây giờ thì hãy nghe tôi nói. Trong những năm 1950, từ khi ấy nước Mỹ đã là nhà sản xuất dầu mỏ lớn nhất thế giới và là nước đảm bảo sự ổn định của giá dầu. Hồi ấy, một thùng dầu giá một đô la. Năm 1956, khi các nguồn cung từ Trung Đông bị gián đoạn vì cuộc khủng hoảng kênh đào Suez, chúng ta đã có thể đáp ứng được nhu cầu của các nước châu Âu, tránh được cảnh thiếu hụt năng trầm trọng. Nhưng năm 1959, tổng thống Eisenhower, bị tác động bởi các nhóm lợi ích là các công ty dầu mỏ của Mỹ, những người sợ rằng nguồn dầu Trung Đông giá rẻ sẽ khiến họ sạt nghiệp, đã áp dụng biện pháp bảo hộ. Những người được hưởng lợi từ chính sách này sẽ thúc đẩy ngành sản xuất dầu mỏ của Mỹ, những người đối lập thì thấy ngược lại, chính sách này sẽ dẫn đến sự cạn kiệt nguồn dầu mỏ. Và đó chính là điều đã xảy ra. Ngay từ năm 1960, số thùng dầu khai thác trên lãnh thổ Mỹ đã bắt đầu giảm. 70% trữ lượng dầu của nước ta cạn kiệt trong mười năm. Chúng ta không lâu sau nhận ra rằng vị trí thống lĩnh về năng lượng chỉ còn là giấc mơ ngọt ngào và cần khai phá những trữ lượng ở Bắc Cực để giữ được thế độc lập trong vấn đề năng lượng. Standard Oil, BP, ARCO đã bắt đầu việc khoan thăm dò ở Alaska, nhưng những lần khoan thăm dò đó đều không nhiều hứa hẹn. Nếu ở vùng thềm lục địa vịnh Mexico, bảo lộc là một mối đe dọa, thì băng là kẻ thù của chúng ta ở vùng cực Bắc. Trừ phi làm cho chúng biến mất. Bà cháu đã tìm thấy trong văn phòng của chồng một tập hồ sơ mà lẽ ra không bao giờ nên thấy.
- Hồ sơ về chiến dịch Công chúa Tuyết, Andrew nói.
- Đúng thế, một sự điên rồ khủng khiếp của những người bị tham vọng cá nhân bất chấp mọi luật lệ cuốn đi. Đó là phóng đầu đạn hạt nhân từ các tàu ngầm vào các tầng sâu của lớp vỏ băng. Nếu ta nói với cháu ý tưởng này đã được nảy sinh thế nào, cháu sẽ phải sững sờ. Một trong các trùm tư bản nói trên, một nhà tiêu thụ whisky rất lớn, đã phát hiện ra rằng ở nhiệt độ tương đương, một tảng băng nguyên mất thời gian tan chảy lâu gấp mười lần các viên nước đá. Tiến trình làm điều đó đơn giản đến choáng váng. Đâm cho nứt lớp băng dưới sâu rồi chờ cho các vận động của đại dương làm nốt việc còn lại. Những người lạc quan nhất cho rằng tròn vòng năm mươi năm, rốt cuộc lớp vỏ băng sẽ bị xé vụn đến mức mùa đông cũng chẳng giúp chúng hồi phục lại được. Họ không lạc quan đến mức đó. Bà cháu cũng biết đến bản báo cáo về các hậu quả sinh thái từ một chương trình như vậy. Một thảm họa thật sự cho cả hành tinh và hàng triệu con người. Bà ấy đã tin tưởng chồng mình sẽ phản đối kế hoạch này. Chúng ta biết chuyện gì sẽ xảy tới với rừng rậm Amazon từ khi con người muốn chiếm đoạt nguồn tài nguyên gỗ ở đó. Vậy nên, hãy hình dung

cơn thêm thường của họ khi ở đây là dầu mỡ. Liliane cũng ngây thơ hết như cháu. Edward chính là một trong những người khơi mào chiến dịch Công chúa Tuyết. Đó là khởi đầu sự xa cách giữa họ, hai người ấy hầu như không còn nói chuyện với nhau. Trong nhiều tháng liền, bà cháu đã do thám chồng. Với sự tiếp tay của một người bạn, một người thuộc nhóm bảo vệ an ninh cho thượng nghị sĩ, bà ấy đã nắm được mật mã kết sắt. Đêm đến, bà ấy lén lút vào phòng làm việc của chồng và sao chép lại các trang báo cáo tìm thấy. Và rồi, với quyết tâm đặt dấu chấm hết cho dự án này, bà ấy quyết định thông tin cho phe bên kia, dù có nguy cơ phải trả giá bằng mạng sống của mình. Một chính trị gia trẻ tuổi nhiều tham vọng, được một trong những người có ảnh hưởng nhất chính phủ bảo trợ, đã lùi bước trước sức quyến rũ của bà trong những buổi tiệc chiêu đãi. Họ trở thành tình nhân. Thượng nghị sĩ biết chuyện, nhưng chọn cách làm ngơ trước lỗi lầm của vợ. Không nên để bùng lên vụ bê bối nào trong lúc vị trí phó tổng thống đã gần như ăn chắc. Một cách kín đáo, ông làm cho Liliane hiểu rằng bà ấy có thể cứ tiếp tục đấm đuổi thể nào thì tùy thích, nhưng với một điều kiện là hãy làm chuyện đó cho kín kẽ. Bà ấy sở hữu một điền sản của gia đình trên đảo Clarks, nơi đã trở thành chốn trú ngụ của bà ấy. Chính tại đó, một hôm, bà ấy đã quyết định kể tất cả cho người đàn ông mà bà ấy đem lòng say mê. Người ấy ngay lập tức đã nhận ra đó là cách làm suy yếu đối thủ chính trị và tưởng tượng ra cảnh người đỡ đầu cho gã hèn sẽ phải biết ơn suốt đời. Một gáo nước lạnh. Phe Cộng hòa và phe Dân chủ đồng sức đồng lòng hơn những gì người ta vẫn nghĩ khi đây là chuyện chia sẻ một món hời giá trị tới hàng tỷ đô la. Người đỡ đầu ra mệnh lệnh cho gã phải giữ im lặng không chỉ về tất cả những điều gã nghe được về chiến dịch Công chúa Tuyết, mà còn về mưu đồ đã được tính sẵn hòng ngăn cản bà cháu làm hại kế hoạch. Người đỡ đầu của gã bắn một mũi tên trúng hai đích. Liliane sẽ phải im lặng và sự nghiệp của thượng nghị sĩ chẳng còn gì. Vụ này nghiêm trọng đến mức mà ngay cả tổng thống Johnson cũng đã từ bỏ kế hoạch ứng cử lần thứ hai. Liliane sẽ bị truy tố vì tội phản bội đất nước. Cháu cũng biết câu chuyện bịa đặt về lý do mà bà ấy bị cáo buộc rồi đấy. Vài ngày trước khi bà ấy bị bắt, gã người tình đã được thăng chức và cảm thấy day dứt rồi, vào ngày Chủ Nhật cuối cùng họ trải qua cùng nhau trên đảo Clarks, gã đã báo cho Liliane việc bà sắp bị bắt. Liliane phởn phác cho người đàn ông duy nhất mà bà ấy tin tưởng để tổ chức cuộc trốn chạy cho bà. Trong vài ngày tự do còn lại, bà ấy đã cô nhúng trang các dấu hiệu, hy vọng rằng một ngày nào đó cô con gái Mathilde sẽ đưa ra ánh sáng vụ Công chúa Tuyết. Liliane, viện cớ một chuyến dạo chơi tới đảo Clarks, đã đáp máy bay sang Canada. Từ đó, bà đi tàu thủy tới Na Uy cùng với người đàn ông đã giúp bà chạy trốn, mang theo tập hồ sơ. Bà ấy định giao chúng cho các nhà chức trách Na Uy, nước không phải đồng minh của Liên Xô, cũng không phải sản sau của Mỹ. Số phận đã quá nghiệt ngã với bà ấy. Vì người đàn ông ấy, người của lực lượng an ninh, và là người bà ấy đã tin tưởng biết bao, lại chính là người nhận lệnh từ thượng nghị sĩ để dẫn vợ ông ấy tới chỗ chết. Là bề tôi trung thành, ông ấy đã tuân lệnh. Liliane mất tích ngay sau hôm tới Oslo và tập hồ sơ đi cùng bà ấy.

- Người đàn ông đã sát hại bà tôi, người đó là ai?

- Chính là người đã đâm ta tới nay, cháu gái yêu quý.

Knopf ho, khạc ra một cục máu. Ông gần như không thở nổi, hơi thở trở nên hỗn hển.

- Tập hồ sơ đó đang ở đâu? Suzie hỏi.

Ánh mắt của Knopf lạc dần, ánh mắt của một người đã không còn lý trí.

- Trong túi áo khoác màu trắng của nàng, ông vừa nói vừa cười khẩy.

- Chiếc áo nào?

- Chiếc áo của Công chúa Tuyết, ông ấy muốn nó biến mất luôn cùng bà ấy. Đó là cách bảo vệ được bí mật của mình.

- Ông đang nói gì vậy, Knopf?

- Chỗ đó, chết tiệt, ông vừa khó nhọc giơ cánh tay chỉ về phía lỗ châu mai. Vòng cực. Ashton biết vị trí chính xác.

- Cái ông Ashton đó là ai?

- Ta còn một điều cuối cùng muốn yêu cầu cháu. Đừng nói gì với Stanley, phải bảo vệ ông ấy. Hãy nói với ông ấy là ta qua đời do nhồi máu cơ tim, là ta không đau đớn, hãy nói với ông ấy là ta yêu ông ấy rất nhiều. Giờ thì hãy để ta lại, chẳng có gì vui khi phải nhìn một người chết đâu.

Knopf nhắm mắt lại. Suzie cầm lấy tay ông và vẫn ở bên cạnh ông, cho đến lúc ông trút hơi thở cuối cùng. Andrew ngồi bên cô.

Mười lăm phút sau đó, Knopf tắt thở. Suzie đứng dậy, vuốt vuốt mái tóc của ông và họ đi khỏi.

*

Họ nấu mình trong một quán cà phê ở Bryggen. Khách du lịch ở đây rất đông. Ánh mắt của Suzie lộ rõ cơn giận dữ, cô vẫn chưa nói một lời nào. Cái chết của Knopf vừa đẹp tan quyết định từ bỏ trong cô, điều cô đã nói với ông trước khi khởi hành chuyến đi tới Na Uy.

Cô mở túi xách, lục tìm giữa đồng đồ đạc và rút ra một cái túi nhỏ, nơi cô gom góp những tìm kiếm của mình. Cô lấy ra một phong bì đã khá cũ mà Andrew ngay lập tức nhận ra.

- Đó là bức thư cô đã tìm thấy trên thi thể nhân viên ngoại giao trên ngọn núi kia à?

- Hãy xem người ký tên là ai này.

Andrew mở lá thư và đọc lại.

Edward thân mến,

Việc cần làm cũng đã hoàn thành và tôi cảm thấy một nỗi buồn nặng trĩu với anh vì chuyện đó. Mọi nguy hiểm từ giờ đã được loại bỏ, Thứ đó giờ đang nằm ở một nơi không ai có thể tiếp cận. Trừ phi lời đã nói không giữ được. Tôi sẽ chuyển cho anh tọa độ chính xác của nơi đó trong hai bức thư riêng biệt sẽ được gửi cùng lúc.

Tôi có thể hình dung nỗi hoang mang sâu sắc, mà kết cục bi đát này khiến anh cảm thấy, nhưng nếu điều này có thể xoa dịu tinh thần anh, thì anh cũng nên biết rằng trong cảnh ngộ tương tự, bản thân tôi có lẽ cũng không hành động khác hơn. Lợi ích quốc gia là trên hết và những người như chúng ta chẳng có lựa chọn nào khác là phụng sự Tổ quốc, dù có phải hy sinh cho Tổ quốc thứ quý giá nhất đối với họ.

Chúng ta sẽ không gặp lại nhau nữa và tôi tiếc cho điều đó. Sẽ không bao giờ tôi quên được quãng thời gian lẫn trốn của chúng ta tại Berlin từ năm 1956 đến năm 1959 và đặc biệt là cái ngày 29 tháng Bảy đó, anh cứu mạng tôi. Chúng ta xong nợ.

Trong trường hợp khẩn cấp, anh có thể gửi thư cho tôi địa chỉ số 79, Juli 37 Gate, phòng 71, Oslo. Thỉnh thoảng tôi vẫn lưu lại đó.

Hãy hủy bức thư này ngay sau khi đọc được, tôi tin tưởng tính cẩn trọng của anh để cho không còn gì sót lại từ sau cuộc trao đổi cuối cùng này.

Người bạn tận tâm của anh.

Ashton

- Cả đời ông tôi chưa bao giờ đặt chân tới Berlin. Bức thư này đã được mã hóa.

- Thế cô có biết cách giải mã nó không?

- 1956, 1959, 29, tháng Bảy là tháng thứ bảy trong năm, rồi 79, lại tháng bảy, 37 và 71, những con số này hẳn phải mang ý nghĩa nào đó.

- Cứ cho là thế, nhưng theo thứ tự nào và ở đâu? À mà, ý tôi muốn nói là cái gì? Tôi không thể thôi nghĩ lại những lời cuối cùng của Knopf và cái nơi có thể cất giấu tập hồ sơ chết tiệt kia.

Suzie đứng phắt dậy, cô đặt hai bàn tay lên má Andrew và phần khởi hôn anh.

- Anh đúng là thiên tài của tôi! Cô phần khích nói.

- Tuyệt thế! Tôi chẳng có ý niệm gì về điều mà tôi đã làm một cách thiên tài, nhưng điều đó có vẻ khiến cô thấy rất vui, thôi thế cùng hay.

- Thứ tự các con số, tôi đã đảo lộn các con số này theo mọi hướng, hết ngày này qua ngày khác, mà vẫn không biết mình tìm kiếm thứ gì. Anh vừa cho tôi biết điều đó!

- Tôi đã nói gì à?
 - Ở đâu!
 - Tôi đã nói “Ở đâu” à?
 - Nhưng con số này là để chỉ một vị trí. Ashton nói với ông tôi tọa độ của nơi mà ông ấy giấu tập hồ sơ!
 - Tại sao ông ấy lại tiết lộ điều đó cho thượng nghị sĩ?
 - Vì lão khốn ấy làm việc cho ông tôi, và những ý định của ông tôi là điều duy nhất không được mã hóa trong bức thư này. Ông tôi đã đặt bảo hiểm nhân thọ lên vai vợ mình. Ashton, sau khi sát hại bà, đã giấu tài liệu đi thay vì phá hủy nó và ông tôi giữ thứ có thể đảm bảo sự bình yên cho ông. Chỉ có điều lá thư đã không bao giờ đến được tay ông.
- Suzie chép vào sổ tay nhưng con số trong bức thư của Ashton.
- 59 độ, 56 phút, 29 giây, 7 phần trăm giây kinh độ Tây và 79 độ, 7 phút, 37 giây, 71 phần trăm vĩ độ Bắc, đó là tọa độ không thể chính xác hơn nữa cất giấu hồ sơ Công chúa Tuyết. Anh còn bao nhiêu tiền mặt nữa, cô hỏi Andrew.
 - Gần một nửa số tiền tôi đã mượn của Simon.
 - Anh đã mượn số tiền này sao?
 - Tôi đã làm những gì có thể, có lẽ tôi khó mà xin tạm ứng chi phí với tổng biên tập. Cô muốn làm gì với năm nghìn đô la?
 - Thuyết phục viên phi công đưa chúng ta lên Bắc Cực.
- Suzie liên lạc với ông ta qua điện thoại, và lời hứa hẹn sẽ trả bốn nghìn đô la tiền mặt đủ để ông ta cất cánh trở lại đón họ ở Bryggen.

15. Chương 15

59° 56' 29" 7" T.- 79° 7' 37" 71" B.

Hệ thống định vị GPS trên bảng điều khiển vừa hiện lên vị trí này. Máy bay chao cánh và bắt đầu hạ độ cao xuống vùng địa cực, xuyên thủng màn mây che phủ mặt đất. Xa xa, có thể nhìn thấy dòng nước đang cuộn trôi từng tảng băng. Đèn pha của chiếc Beaver chiếu sang mặt đất như sữa trong khi một màn tuyết mỏng bốc lên. Những bánh xe nằm dưới các phao, giảm bớt cú va chạm, chiếc thủy phi cơ nảy lên và vật lộn với những cơn gió tạt đang xô đẩy nó. Viên phi công giữ nguyên hướng đáp, động cơ chậm dần và chiếc máy bay dừng lại.

Xung quanh họ, quang cảnh chỉ còn là màu trắng nguyên sơ. Khi họ mở cửa máy bay, làn không khí, với sự tinh khiết mà Andrew và Suzie chưa từng biết đến, bao trùm họ. Chỉ có tiếng gió cắt ngang không khí im lặng và tiếng cộc kệt phía xa, lạ lẫm, như tiếng cười khẩy. Ánh mắt mà họ đổ dồn về phía có sự dị thường ấy.

- Chỗ mà cô cậu đang tìm phải cách đây một đến hai cây số, theo hướng này, viên phi công nói. Cẩn thận đấy, ánh sáng trên vùng địa cực này rất dễ lừa người, nó làm sai lệch cả khoảng cách và địa hình. Cô cậu có thể dễ dàng leo qua một sườn đồi mà không hề nhận ra điều đó. Nếu để máy bay lạc khỏi tầm nhìn, cô cậu có nguy cơ không bao giờ tìm thấy nó đâu. Một tiếng nữa, tôi sẽ bật đèn pha máy bay và khởi động động cơ, đừng có đi quá giờ đó. Tôi cảm thấy thời tiết đang xấu dần mà tôi thì không muốn kết thúc cuộc đời ở đây. Nếu cô cậu không quay lại, tôi vẫn buộc phải cất cánh thôi. Tôi sẽ gọi cứu hộ, nhưng trong lúc chờ đợi họ tới, hãy cố tự xoay sở bằng những gì mình có, và với cái thời tiết như thế này thì chúc hai người may mắn.

Suzie nhìn đồng hồ. Cô ra hiệu cho Andrew và họ khởi hành.

Viên phi công nói đúng. Gió bắt đầu nổi lên, cuốn theo từng đợt tấp những cột bụi tuyết ập vào mặt họ. Tiếng cộc kẹt to dần, nghe cứ như phát ra từ một cối xay gió cũ kĩ đã thủng lỗ chỗ vì han gỉ mà đôi khi ta vẫn thấy gần các trang trại ở vùng đồng quê.

Họ trang bị không được đầy đủ. Andrew lạnh, nếu thời tiết mà xấu đi, thì thật điên rồ mới đi tiếp.

Anh nghĩ đến chuyện quay lại, Suzie vượt trước anh mà không dừng lại, và bắt gặp ánh mắt anh, buộc anh phải đi tiếp.

Đột nhiên, khu lán trại của một trạm khí tượng cũ hiện ra giữa một vùng băng giá, ba ngôi nhà tôn nổi lên giữa màn sương ma quái, như thể những vỏ tàu đắm lật úp trên đại dương băng. Giữa khu nhà đó có một cột cờ mà không thấy lá cờ nào tung bay. Xa hơn một chút, là một căn lán gỗ có phần mái đã sụp. Nổi bật nhất trong số các lán trại này là một túp lều lớn bằng kim loại, đường kính xấp xỉ ba mươi mét, vòm trại bị xuyên qua bởi hai ống khói nhỏ có gắn một chong chóng và một mũ chụp ống khói to cỡ một phần ba thân ống khói.

Cánh cửa sắt không có khóa. Giữa một nơi mệnh mông vô tận thế này, khóa một cánh cửa lại thì cũng để làm gì. Nắm cửa đã bị băng giá làm cho kẹt cứng. Suzie cố xoay nó mà không nổi. Andrew đá liên mấy cú cho đến khi nó chịu khuất phục mới thôi.

Bên trong chỉ có vài đồ đạc sơ sài. Vài chiếc bàn và vài băng ghế gỗ, khoảng chục chiếc tủ kim loại nhiều ngăn, hai cánh, các ngăn đều trống rỗng. Căn lán chính nơi họ đang đứng hẳn là nơi cất giữ các trang thiết bị khoa học trong khi hai căn lán kia dùng làm chỗ ngủ và bếp ăn. Trên những chiếc bàn thợ giăng kín bụi. Andrew nhận thấy nhiều thiết bị dùng để đo đạc tất cả những gì có thể đo. Vài cái cân, rồi cả một ít ống nghiệm, một cái phong kế, và vài cái máy sấy, hai máy lọc, vài cái bơm đã mòn và một số mũi khoan. Một thiết bị chứng tỏ hoạt động nơi này không dừng lại ở việc nghiên cứu khí tượng. Sát một bức tường, một giá súng hẳn từng là nơi treo khoảng hai chục khẩu súng, và chiếc tủ bọt lưới sắt, một ổ khóa lỏng lẻo treo trên đó, hẳn là nơi cất đạn dược. Không thể đoán định nổi bao nhiêu năm tháng đã qua đi kể từ khi nơi này bị bỏ hoang. Suzie và Andrew mở lần lượt từng chiếc tủ, từng ngăn kéo bàn, lật từng nắp thùng, tất cả đều rỗng không.

- Nhất định là đâu đó quanh đây thôi, cô nói với giọng cáu kỉnh.

- Tôi không muốn tỏ ra bi quan đâu, nhưng hết thời gian rồi. Cô đã nghe thấy tiếng gió không? Có lẽ nên nghĩ tới chuyện quay lại máy bay thôi.

- Thế thì đừng bi quan nữa mà hãy giúp tôi tìm đi.

- Nhưng tìm ở đâu chứ, chết tiệt? Cứ nhìn quanh cô mà xem, thật những đồ cũ kỹ vô tác dụng.

Họ đi xem nốt hai căn lán kia.

Chỉ vài phút là kiểm tra xong khu nhà ngủ. Ngoại trừ tầm hai chục chiếc giường đã chiến phủ kín sương giá và chùng ầy chiếc tủ rỗng không, chẳng còn gì khác nữa. Nhà ăn trông thê lương. Có cảm tưởng những người từng sống ở đây đã cuốn gói ra đi mà biết rõ họ sẽ không trở lại, để mặc cho thiên nhiên đảm nhiệm phần dọn dẹp. Trên bàn ăn, có thể đếm được số ga men và bát đĩa còn nguyên đồ ăn thừa. Trên một cái bếp cũ kỹ đặt một ấm nước cũ. Đồ đạc trong căn bếp này chẳng mấy hấp dẫn, hẳn là không phải tối nào người ta cũng ăn tiệc.

Andrew và Suzie đương đầu với cơn bão đã nổi để quay lại phòng thí nghiệm.

- Chúng ta phải đi thôi. Andrew nhắc lại. Tôi thậm chí không biết chúng ta sẽ làm cách nào để trở lại được máy bay.

Suzie tiến về phía dãy tủ kim loại và dùng tất cả sức lực đẩy chiếc tủ đầu tiên, nó lắc lư rồi rớt cuống cũng đổ xuống đất. Rồi đến cái thứ hai, thứ ba đổ ập xuống. Andrew chỉ chăm chăm nghĩ đến chuyện quay lại máy bay. Vì biết Suzie sẽ không chịu rời khỏi đây mà chưa đạt được mục đích cuối cùng, anh quyết định giúp cô lật nốt chỗ tủ còn lại. Khi chiếc tủ cuối cùng đổ ụp xuống, họ nhìn thấy một chiếc két sắt nhỏ, được giấu trong tường. Cửa két khóa kín bằng một ổ khóa.

Suzie bước lại gần để xem xét nó rồi ngoảnh lại nhìn thẳng vào Andrew với một nụ cười tươi, nụ cười mang lại cho cô nét quyến rũ mê hồn.

Cô kéo khóa áo khoác xuống, thò tay qua cổ áo pull, luồn xuống khe ngực rút ra sợi dây chuyền mảnh đeo lủng lẳng một chiếc chìa khóa. Một chiếc chìa khóa màu đỏ mà ngọn núi đã trả lại cho cô, vài tháng trước đây.

Cô lấy chiếc đèn cồng để gần đám ống nghiệm và châm bắc đèn. Khi ổ khóa đã tan giá, chiếc chìa khóa vừa khít ổ, như thể ổ khóa chờ nó từ bấy lâu nay.

Trong két chứa một tập hồ sơ bọc kín trong túi nhựa. Suzie chớp lấy nó với vẻ hăm hở của một tín đồ được giữ trong tay thánh tích thiêng liêng. Cô đặt nó lên bàn, ngồi xuống ghế và bắt đầu lật từng trang hồ sơ.

Mọi chi tiết về chiến dịch Công chúa Tuyết đều ở đây, tên các chính trị gia đã phê chuẩn, những người đã đầu tư cho chiến dịch này. Tập hồ sơ gồm nhiều bức ảnh chụp các lá thư. Những thư từ trao đổi giữa các thành viên chính phủ, các thượng nghị sĩ của hai phe, quan chức cấp cao, lãnh đạo các cơ quan chính phủ, các nhà tài phiệt, giám đốc các công ty dầu mỏ hoặc khai khoáng. Danh sách những người thỏa hiệp gồm hơn một trăm cái tên và Andrew không thể tin nổi những điều anh đang đọc.

Chiến dịch Công chúa Tuyết đã rục rịch từ năm 1966. Một số tàu ngầm đã thực hiện nhiều vụ phóng đạn vào lớp băng ngầm, trong khi những nhà khoa học ngày trước đóng đô tại đây làm nhiệm vụ đo đạc tác động của những vụ bắn đó.

Andrew lấy điện thoại di động từ trong túi ra.

- Tôi không nghĩ là người ta phát sóng tới tận đây đâu, anh nói để đáp lại ánh mắt trách móc của Suzie.

Và anh bắt đầu chụp ảnh từng tài liệu một.

Vừa chụp xong thì họ nghe thấy tiếng vù vù của động cơ mà chẳng mấy chốc đã chìm giữa tiếng rít của cơn gió đang làm căn lán chao đảo.

- Tôi hy vọng ông ta giữ lời hứa và sẽ gọi cứu hộ cho chúng ta, Suzie vừa nói vừa nhìn bầu trời xám xịt qua ô cửa sổ.

- Tôi không chắc đó là tin tốt với chúng ta, Andrew đáp. Theo cô, ai sẽ tới tìm chúng ta?

- Tôi, một người đàn ông tuyên bố khi bước vào tay lăm lăm khẩu súng lục.

*

Ông ta hạ mũ choàng. Tuổi tác ông ta hiện rõ qua gương mặt hom hem, và nếu ông ta không mang theo thứ vũ khí đang dùng để gài lên má họ thì hẳn Andrew có thể dễ dàng khống chế ông ta.

- Ngồi xuống, ông ta vừa đóng cửa vừa nói bằng giọng điềm tĩnh.

Suzie và Andrew nghe lời. Ông ta ngồi xuống bàn bên cạnh. Quá xa để thử làm bất cứ chuyện gì.

- Đừng có dại mà nghĩ tới chuyện đó, ông ta nói tiếp trong lúc một tay Andrew đang từ từ đưa ra phía chiếc đèn cồng. Tôi không tới một mình đâu. Bên ngoài còn phi công của tôi và một người mang vũ khí lực lưỡng hơn tôi nhiều đấy. Dù sao, tôi cũng không tới để giết cô cậu, nếu không hai người đã về châu ông vải rồi. Thậm chí, ngược lại là khác.

- Ông muốn gì? Andrew hỏi.

- Muốn cô cậu trả tập hồ sơ này về chỗ cũ và muốn cô đưa chìa khóa của két sắt nơi cô đã tìm thấy tập hồ sơ.

- Rồi sao? Suzie hỏi.

- Sau đó, chúng ta cùng cất cánh trở lại. Tôi sẽ thả hai người xuống Reykjavik, từ đó hai người đi tiếp bằng máy bay tới nơi nào tùy ý.

- Và chiến dịch Công chúa Tuyết vẫn trong vòng bí mật?

- Chính xác.
 - Ông làm việc cho bọn họ à? Suzie hỏi.
 - Tôi tưởng cô cũng thông minh được như bà cô chứ, tôi thấy thất vọng đấy. Nếu tôi làm việc cho họ, tôi sẽ lấy lại tập hồ sơ này mà không lịch sự hỏi ý kiến hai người đầu và chẳng còn việc gì để làm nữa.
 - Ông là ai? Andrew hỏi.
 - George Ashton, ông ta đáp. Tôi là một người bạn của Liliane.
 - Thôi, xin ông đấy, Suzie nói với giọng lạnh lùng, ông chính là kẻ đã sát hại bà tôi và Knopf.
- Ashton đứng dậy và đi ra phía cửa sổ.
- Chúng ta không có nhiều thời gian đâu. Cùng lắm là nửa giờ đồng hồ, trước khi thời tiết buộc chúng ta chết gì dưới đất. Ở đây, bão thường kéo dài khoảng nửa tháng mà chúng ta lại không có đồ dự trữ.
 - Người ta trả cho ông bao nhiêu để bắt chúng tôi ngậm miệng? Suzie hỏi. Tôi sẽ trả cho ông gấp đôi.
 - Cô đúng là chẳng biết gì hết. Những người mà cô muốn tố cáo là những người không thể động tới. Để thống trị được thế giới này, họ không chịu bị một lời hứa hẹn con con nào níu giữ. Sẽ chỉ cần một vài thế hệ được đặt đúng chỗ là có thể kiểm soát được mọi cỗ máy của hệ thống đó, mà không thứ gì, không ai có thể ngăn được họ. Các tập đoàn năng lượng ngành công nghiệp chế biến nông sản, dược phẩm, điện tử, an ninh, giao thông, lĩnh vực ngân hàng, tất cả đều nằm trong tay họ, thậm chí cả những trường đại học tiếng tăm nhất của chúng ta, nơi sẽ bơm vào đầu những thế hệ tinh hoa tương lai học thuyết tẻ nhạt để bảo vệ hệ thống đó. Khi các luật lệ trở nên phức tạp đến nỗi không thể áp dụng nổi, thứ luật duy nhất có giá trị là luật của kẻ mạnh nhất. Vàng đen, chúng ta đã biến thành nô lệ của vàng đen. Chúng ta không khát khao sự công bằng và chân lý bằng những cỗ máy điện tử, xe hơi, thuốc men, đồ gia dụng đủ mọi thể loại, ánh sáng để khoác lên những đêm đen diện mạo của ngày rực rỡ, tất cả những cơn cuồng khát năng lượng ấy, những thứ mà họ đã trở thành chủ nhân. Và chúng ta còn cần thêm nhiều nữa, luôn luôn nhiều hơn nữa. Năng lượng trở thành thứ xi măng gắn kết xã hội, và người làm chủ nó sẽ là người mạnh nhất. Những năm qua, chúng ta đã đi gây chiến trên bao nhiêu mảnh đất dưới chiêu bài dân chủ? Ở đó, nguồn dầu cuộn chảy, ở đó là nơi các ống dẫn dầu phải đi qua mới chuyển tiếp được, ở đó là nơi có các cảng dầu mỏ. Chúng ta có đếm được bao nhiêu nạn nhân không? Các nhà tài phiệt đổ tiền vào các chiến dịch tranh cử và các chính trị gia mà họ bầu cho phải trung thành với họ. Ngân hàng trung ương, Kho bạc, Tòa án tối cao, Thượng viện, Nghị viện, các ủy ban, tất cả đều tuân thủ một điều: quyền lực đã được trao cho họ và là thứ mà họ muốn bảo vệ. Họ đã làm biến chất mọi thứ. Khi các dân tộc muốn được tự nắm lấy số phận của mình và khi mọi thứ bắt đầu tuột khỏi tầm tay, họ chỉ cần dọa cho các thị trường run sợ. Còn gì tốt hơn một cuộc khủng hoảng kinh tế tồi tệ để buộc các dân tộc và chính phủ phải quỳ gối. Những chủ doanh nghiệp tự do nhất chỉ còn cách trở thành kẻ mang ơn các chủ ngân hàng khi họ là con nợ của ngân hàng và những nền dân chủ tốt đẹp ngập trong nợ nần trong khi các công ty đa quốc gia dự trữ lượng tiền mặt còn lớn hơn cả số tiền trong ngân khố quốc gia. Người dân khắp nơi phải thắt chặt hầu bao, phải cam chịu những chính sách hà khắc nhất, trong khi đó, các công ty đa quốc gia thì thoát khỏi mọi quy tắc. Các người nghĩ những lời hứa hẹn duy trì chút trật tự trong các lĩnh vực vĩ mô của tài chính đã được tôn trọng từ khi xảy ra cuộc đại khủng hoảng này sao? Thậm chí, khi tiết lộ những gì họ đã làm cách đây bốn mươi sáu năm trong lòng Bắc Cực hòng chiếm đoạt các nguồn dự trữ năng lượng, các người sẽ gây bất ổn cho chính đất nước này, chứ không phải bọn họ đâu.

YY

- Ra là ông muốn che đậy những mưu đồ của họ bởi lòng yêu nước thuần túy, Suzie cười khẩy.
 - Tôi chỉ là một lão già, bấy lâu nay không còn Tổ quốc.
 - Thế nếu chúng tôi từ chối, Suzie hỏi, ông sẽ giết chúng tôi?
- Ashton quay lại đối diện với cô. Ông ta thở dài và đặt tay lên vũ khí.
- Cũng không, mà ngược lại, nếu từ chối, thì chính cô sẽ giết bà ấy.
 - Tôi sẽ giết ai?

- Bà của cô, thừa cô Walker. Bây giờ, bà ấy đã rất già, và tập hồ sơ này là giấy thông hành cho bà ấy kể từ cái ngày tôi cứu mạng bà ấy. Liliane đã chuẩn bị giao lại tập hồ sơ cho các nhà chức trách Na Uy để đặt dấu chấm hết cho chiến dịch Công chúa Tuyết. Những kẻ mà bà ấy định hủy hoại thanh danh đã trừng trị bà ấy. Tôi là người đứng đầu nhóm bảo vệ của ông cô. Một người vô hình, thuộc số những người mà không ai để tâm, cũng chẳng ai thèm cất lời chào hỏi. Trừ khi tôi ở bên bà cô. Lần nào cũng vậy, trong một bữa ăn trưa, một buổi tiệc cocktail hay một dạ tiệc, khi có người nào đó đi qua mà không nhìn tôi, bà ấy lại hãnh diện giới thiệu tôi: “Đây là một người bạn thân thiết của tôi.” Và hồi đó, tôi thật sự là bạn của bà ấy, người tin cẩn của bà ấy. Vậy thì, còn ai tốt hơn tôi để phản bội bà ấy? Những con người kia, họ quá tự kiêu về địa vị của mình và họ sợ hãi biết bao khi bà ấy đi đến cùng mà họ vẫn không biết nơi bà ấy cất giấu những bằng chứng sẽ đè chết họ. Họ do dự chuyện hành quyết bà ấy trước khi tìm ra tài liệu đó. Nhiệm vụ của tôi rất đơn giản, tôi phải thuyết phục bà cô đưa tôi đi trốn cùng. Dù sớm hay muộn, bà ấy cũng phải đi lấy chỗ tài liệu đó. Khi ấy, tôi chỉ còn việc đoạt lấy nó từ tay bà ấy, thủ tiêu nó và khử bà ấy. Nhưng cô hẳn sẽ là người đầu tiên sững sốt khi thấy hai người đàn ông hoàn toàn đối đầu nhau lại hợp sức cứu người phụ nữ mà họ cùng yêu. Chồng và người tình của bà ấy đã phối hợp với nhau để, có thể gọi là, thu xếp một lối thoát khỏi âm mưu đó theo cách riêng của họ và công khai sự tiếp tay của họ. Các tài liệu bị thiêu hủy, tôi phải đưa bà cô tới một nơi ẩn dật mà bà ấy không bao giờ được rời khỏi đó nếu muốn sống nốt cuộc đời. Tôi đã tin vào tấm chân tình của chồng bà ấy, với gã người tình thì không được như vậy. Tôi chắc chắn khi nhiệm vụ của mình hoàn thành gã sẽ xử lý bà ấy. Vậy nên, tôi cũng đã nảy ra vài sáng kiến. Tôi đã đưa bà cô tới một nơi mà không ai có thể tìm được bà ấy và tôi cũng làm điều tương tự với tập hồ sơ. Tôi chưa bao giờ trở về Mỹ, tôi đã trốn sang Ấn Độ và từ Bombay, tôi đã chơi bài ngửa. Tập hồ sơ sẽ vẫn ở yên nơi an toàn đó chừng nào không ai chạm tới một sợi tóc của Liliane, trong trường hợp ngược lại, nó sẽ xuất hiện và sẽ được giao cho truyền thông. Và suốt bốn mươi sáu năm nay, mọi chuyện vẫn như vậy. Người tình cũ của bà ấy chưa từng cam chịu một lần ở vào vị trí người bị đe dọa. Tôi có quan tâm đến những hệ quả xảy ra nếu tiết lộ về chiến dịch Công chúa Tuyết, trừ một điều duy nhất: khi người đàn ông đã lên đỉnh cao quyền lực đó không chịu thỏa mãn với mối hận thù đã nuôi dưỡng chừng ấy năm mà cho hành quyết Liliane. Giờ thì tôi yêu cầu cô lần cuối, trả tập hồ sơ này về kết sắt đó và giao chìa khóa cho tôi.

Ashton đã cầm lại vũ khí và nhắm thẳng vào Suzie. Cô cố nói thành lời, nhưng không thể.

- Bà tôi còn sống ư? Rốt cuộc cô cũng thoát ra bằng giọng run rẩy.

- Tôi đã nói với cô rồi đấy, bà ấy đã rất già, nhưng còn sống.

- Tôi muốn tới thăm bà.

Andrew nhìn đồng hồ và thở dài. Bằng những cử chỉ tế nhị hết sức, anh nhắc tập hồ sơ ra khỏi tay Suzie rồi đem trả nó về chỗ cũ. Anh khóa kết sắt lại, rút chìa khóa và đi tới chỗ Ashton.

- Chúng ta đi thôi, anh nói, nhưng tôi cũng muốn thu xếp mọi chuyện theo cách của mình. Tôi đưa ông chiếc chìa khóa này và chúng ta cùng lên máy bay ông để về Oslo.

Andrew rút cuốn sổ ghi chép ra khỏi túi và đẩy nó tới trước mặt Ashton.

- Và ông hãy viết lên tờ giấy này nơi mà Liliane Walker đang ở.

- Không, không có chuyện đó đâu, nhưng tôi đảm bảo là tôi sẽ đưa hai người tới đó, Ashton vừa đáp vừa xòe tay ra với người đối thoại.

Andrew đặc chiếc chìa khóa vào tay Ashton, ông ta cho nó vào túi rồi thông báo đến lúc khởi hành.

Chiếc máy bay hai động cơ chạy trên mặt băng, lấy đà rồi bay lên. Khi nó chao cánh, Andrew và Suzie thấy những lán trại của một căn cứ địa cực, vốn không có trên bản đồ, xa dần khỏi tầm mắt. Cách đó hai cây số cuộn lên một cột khói. Một chiếc Beaver màu vàng không bao giờ được cất cánh trở lại đang bốc cháy dữ dội.

*

Ashton đã giữ lời. Khi trở về Oslo, ông ta thả Suzie và Andrew xuống trước một khách sạn. Người đàn ông đã đi cùng họ vẫn ngồi yên sau vô lăng.

Ashton tiến họ vào tận trong sảnh khách sạn.

- Ngày mai, tôi sẽ tới đón hai người vào cuối buổi sáng, chúng ta đi hơi xa đấy. Hãy tận hưởng Oslo đi, hai người có thể thăm thành phố thế nào tùy thích. Không phải sợ gì hết. Từ giờ hai người được tự do như khí trời. Bảo hiểm nhân thọ cho bà cô bây giờ là của cô. Cứ tin tôi đi, tôi đã đích thân thỏa thuận điều khoản.

16. Chương 16

Chiếc ô tô tới đón họ trước khách sạn, như đã thông báo. Ra khỏi Oslo, Ashton yêu cầu hai hành khách phải băng kín mắt cho tới cuối hành trình.

Họ đi hai giờ đường trong cảnh hoàn toàn tối tăm. Khi rớt cuộc chiếc xe cũng đi chậm dần, Ashton cho phép họ được tháo băng mắt. Andrew nhìn xung quang anh. Một lối đi trải sỏi dẫn vào một tu viện khép mình giữa vùng nông thôn.

- Đây chính là nơi bà tôi đã sống hết đời sao? Suzie hốt hoảng hỏi.

- Đúng vậy, và bà ấy đã rất hạnh phúc ở nơi này. Khi vào cô sẽ thấy nơi này rất đẹp và bên trong không có vẻ gì là tu viện như mọi người nghĩ.

- Bà tôi chưa bao giờ ra khỏi đây sao?

- Đôi khi, để vào trong làng, nhưng chưa bao giờ đi quá lâu. Tôi biết cô ngạc nhiên vì điều gì, nhưng cứ vừa ra khỏi đây là bà ấy lại chỉ còn một mong muốn, trở về ngay lập tức. Còn một điều nữa sẽ khiến cô ngạc nhiên, và chắc chắn sẽ khiến cô thất vọng. Tôi muốn cho đến phút cuối cùng mới tiết lộ. Bà cô hiện không còn lí trí nữa. Không phải bà ấy bị tâm thần, mà từ hai năm nay, bà ấy không còn nói chuyện nữa hoặc nói rất ít, và chỉ để nói vài lời, những lời mơ hồ, rời rạc, không liên quan gì đến câu chuyện người ta đang nói. Bà ấy mắc một căn bệnh đại loại như là mất trí nhớ không thể phục hồi. Tôi rất tiếc, Suzie, người phụ nữ mà cô sắp gặp không phải người phụ nữ trên những bức ảnh đã nuôi dưỡng trí tưởng tượng trong cô đâu. Dù sao, bây giờ cũng không còn là người đó nữa.

- Người phụ nữ mà tôi sắp gặp là bà tôi, Suzie đáp.

Chiếc ô tô đỗ lại trước lối vào tu viện.

Hai bà xơ tiếp họ và dẫn họ băng qua các ngã rẽ của một hành lang liền kề tu viện. Nhóm người đi lên một cầu thang và bước vào trong một hành lang mà hai bên tường đều ốp gỗ. Hai bà xơ đi trước. Ashton đi sau cùng. Họ dừng chân trước cánh cửa một phòng tiếp khách.

- Bà ấy đợi các vị ở đây, bà xơ lớn tuổi hơn nói với họ bằng thứ tiếng Anh văn phòng phát âm sắc địa phương. Đừng làm bà ấy mệt. Chúng tôi sẽ trở lại đón các vị.

Suzie đẩy cánh cửa và bước vào một mình.

Liliane Walker đang ngồi trên một chiếc ghế bành, quá rộng rãi đến mức khiến bà trở nên quá mỏng manh. Ánh mắt bà nhìn đăm đăm ra cửa sổ.

Suzie chậm chậm tiến vào. Cô quỳ xuống bên bà và áp tay bà lại trong tay mình.

Liliane từ từ quay mặt lại và mỉm cười với cô, không nói một lời.

- Cháu đã đi cả hành trình dài biết bao mới đến được bên bà, dài đằng đẵng, Suzie thì thầm.

Cô áp mặt lên đầu gối Liliane và hít hà mùi hương của bà. Đó là mùi hương dịu ngọt, mùi hương của người bà làm dịu đi mọi đớn đau thời thơ ấu.

Một tia nắng xuyên qua ô cửa sổ, chập chờn trên sàn nhà.

- Trời hôm nay đẹp quá, phải không? Liliane nói với giọng thật rõ ràng.

- Vâng, trời đẹp quá, Suzie đáp lại với giọng nghen ngào nước mắt. Cháu là Suzie Walker, là cháu gái của bà. Cháu không biết bà, nhưng bà đã sống cùng tuổi thơ của cháu. Bà đã đi cùng cháu trên con đường tới trường, cháu đã làm bài tập dưới sự trông nom của bà. Cháu đã tâm sự với bà mọi điều bí mật. Cháu đã có được biết bao sức mạnh từ bà. Bà đã giúp cháu vượt qua những thử thách của thời thiếu nữ. Bà đã chỉ đường cho cháu. Mỗi lần cháu làm được điều gì đó, đều là nhờ bà, và khi cháu thất bại, cũng là lỗi tại bà. Cháu đã trách bà quá đáng trí mà quên theo dõi cháu. Tối tối, cháu nói chuyện với bà ở trên giường. Như nhiều người thường cầu nguyện trước khi ngủ, cháu thì nói chuyện với bà.

Bàn tay run rẩy của Liliane đặt lên mái tóc Suzie.

Một khoảng im lặng kéo dài sau đó, chỉ có tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ treo tường.

Có người gõ cửa. Khuôn mặt Ashton xuất hiện qua khe cửa khép hờ. Đã đến lúc phải đi.

Suzie vuốt ve má của bà cô, vòng tay quanh người bà để ôm ghì lấy bà và hôn bà.

- Tôi biết cả, bà thì thào vào tai cô. Tôi tha thứ cho cô vì chuyện xấu xa cô đã làm với mẹ của tôi. Tôi yêu cô.

Suzie nhìn thật sâu vào mắt bà cô và bước khỏi phòng bằng những bước giật lùi.

Khi cô ngoái lại trước khi rời khỏi căn phòng, cô chỉ thấy khuôn mặt đầy xáo trộn của Liliane đang mỉm cười với cô.

*

Ashton tiến họ ra tận xe.

- Tài xế của tôi sẽ đưa hai người về khách sạn để lấy hành lí. Sau đó, ông ấy sẽ đưa hai người ra sân bay. Tôi đã tự ý mua hai vé đi New York cho hai người.

- Tôi muốn trở lại thăm bà, Suzie nói.

- Có lẽ là để lần khác, giờ là lúc phải về. Lúc nào cô cũng có thể liên lạc với tôi qua số này, ông ta vừa nói vừa chìa cho cô một mảnh giấy. Tôi sẽ báo tin về bà ấy cho cô, khi nào cô muốn.

- Tôi những muốn bà hiểu được những điều tôi nói biết bao, Suzie nói khi ngồi vào trong xe.

- Tôi chắc chắn bà cô hiểu. Ngày nào tôi cũng tới thăm và nói chuyện với bà ấy. Đôi khi, bà ấy mỉm cười với tôi, trong thời khắc đó, tôi muốn tin là bà ấy biết tôi ở đó. Lên đường may mắn nhé.

Ashton chờ cho đến khi chiếc xe rẽ ở cuối đường mới quay bước trở lại.

Ông trở lại căn phòng khách nhỏ nơi Liliane Walker đang đợi ông, trên chiếc ghế bành.

- Em không còn nuôi tiếc gì nữa chứ? Ông hỏi khi đóng cửa lại.

- Có chứ, cứ nghĩ tới điều đó em lại muốn được thăm Ấn Độ biết bao, em tin thế.

- Anh đang nói về...

- Em biết anh nói gì, George ạ, nhưng như thế sẽ tốt hơn. Giờ em đã là một bà già, em muốn con bé nhớ về em với những ước mơ cho nó. Và với tính khí của nó, nếu em cho nó thấy cảm xúc của mình, nó hẳn sẽ không thể cưỡng lại cái mong muốn tiết lộ sự thật, mong muốn tiếp tục việc chứng minh em vô tội. Rồi anh xem, nếu anh tiếp tục sống lâu hơn em, em chắc chắn con bé sẽ làm điều đó ngay khi em qua đời. Nó cứng đầu y hệt em.

- Khi anh bước vào căn cứ đó, anh ngỡ trái tim mình đã ngừng đập khi thấy con bé quá giống em.

- Trái tim anh thật kiên cường, George thân yêu, với tất cả những gì em đã bắt nó phải chịu đựng từ khi quen biết anh. Đi thôi, chúng ta về nhà nào, anh thích chứ, hôm nay trời thật đẹp, nhưng con bé khiến em kiệt sức rồi.

George đặt một nụ hôn lên trán Liliane Walker và giúp bà đứng dậy.

Tay trong tay, họ băng qua hành lang dài của tu viện.

- Cũng phải cảm ơn những bà xơ tốt bụng ở đây vì sự giúp đỡ của họ ngày hôm nay chứ.
- Chuyện đó đã xong rồi, Ashton đáp.
- Vậy thì chúng ta chỉ còn việc trở về thôi, Liliane vừa thì thầm vừa tì lên cây gậy chống. Khi nào em chết, anh sẽ trả lại chiếc chìa khóa cho con bé, anh hứa chứ?
- Chính em sẽ trả lại nó cho con bé, em mới là người sống lâu hơn anh, George Ashton trả lời vợ.

17. Chương 17

Máy bay hạ cánh tại New York vào sáng sớm. Suzie trở về nhà cô, Andrew về nhà anh. Họ gặp lại nhau tại quán Frankie's vào giờ ăn trưa. Suzie đang chờ Andrew bên bàn anh thường ngồi, một túi du lịch đặt dưới chân.

- Tôi sẽ về lại Boston, cô nói.
- Đã về sao?
- Như thế tốt hơn.
- Có lẽ vậy, Andrew đáp.
- Tôi muốn cảm ơn anh, đó là một chuyến đi thật đẹp.
- Chính tôi mới nợ cô một lời cảm ơn.
- Vì chuyện gì?
- Tôi đã quyết định không động tới một giọt rượu nào nữa.
- Tôi chẳng tin anh lấy một giây.
- Cô nói quá đúng! Chúng ta nâng ly chứ? Cô nợ tôi điều ấy đấy.
- Đồng ý, tôi cũng chẳng biết là chúc mừng chuyện gì, nhưng cùng nâng ly nào, Stilman.

Andrew yêu cầu nhân viên phục vụ mang cho họ loại rượu hảo hạng nhất mà quán có.

Ít lời, nhưng nhiều ánh mắt đã trao đi đổi lại suốt bữa trưa hôm đó. Rồi Suzie đứng dậy, khoác túi lên vai và bảo Andrew cứ ngồi yên đó.

- Tôi không có khiếu lắm khi nói những lời vĩnh biệt
- Vậy thì nói tạm biệt với tôi thôi.
- Tạm biệt, Andrew.

Suzie đặt một nụ hôn lên môi anh rồi đi khỏi.

Andrew dõi mắt nhìn theo cô. Khi cánh cửa nhà hàng khép lại sau lưng cô, anh mở tờ The New York Times và cố gắng kết nối lại với các tin tức trong ngày.

*

Đến cuối ngày, Andrew đến tòa soạn, quyết chí đối diện với tổng biên tập và sẽ nhận ngay việc đầu tiên mà cô muốn giao cho anh. Và để chuẩn bị cho điều tồi tệ nhất, anh quyết định rẽ qua quán cà phê trước đã.

Một bàn tay đặt lên vai anh không chút khách khí khiến anh đánh đổ cốc cà phê.

- Cho tôi biết đi, Stilman, tôi đã mất một tuần làm quần quật như một con cún mà không được nước non gì, hay là điều tôi tìm được sẽ khiến anh quan tâm?

- Thế cô đã tìm thấy gì vậy, Dolorès?

- Thực ra, cũng không ít chuyện đâu, tôi khá tự hào về bản thân đấy. Chùi mép đi rồi theo tôi.

Dolorès Salazar dân Andrew tới văn phòng của cô. Cô ra lệnh cho anh ngồi xuống ghế, cúi xuống vai anh và gõ mật khẩu trên bàn phím máy tính. Cô in kết quả tìm kiếm của cô và đọc to cho anh nghe.

- Năm 1945, Mỹ đã triển khai các chiến dịch quân sự quy mô trên vùng cực. Một chiến dịch mang tên MushOx, với rất nhiều tàu phá băng, đã mở ra một con đường dài năm nghìn cây số. Mục đích là đánh giá các nguy cơ xâm lược từ Liên Xô theo con đường phương Bắc. Năm 1950, lực lượng liên quân Mỹ- Canada đã quần thảo một triệu ki lô mét vuông phía trên vùng cực. Năm 1954, tàu ngầm US Nautilus tiếp cận vùng cực bằng con đường dưới lớp vỏ băng. Chuyến viễn chinh này đã chứng tỏ khả năng tấn công bằng sức mạnh hạt nhân của Mỹ từ Bắc Cực. Hai thập kỷ sau đó, người Liên Xô tiến hành các vụ thử hạt nhân ở vùng cực, làm tan gần 80 triệu mét vuông khối băng trong khu vực Novaya Zemlya. Mỹ cũng như Liên Xô đang xem xét khả năng sử dụng các đầu đạn hạt nhân yếu vào mục đích thương mại và dân sự. Liên Xô đã cho nổ chúng nhiều lần, trong đó có một lần viện cớ để bưng bít một vụ rò rỉ khí ga nghiêm trọng tại vùng băng Pechora. Những lo ngại về ô nhiễm phóng xạ không ngăn được họ theo đuổi các nghiên cứu cách thức mà sức mạnh hạt nhân có thể thúc đẩy việc tiếp cận tới nguồn tài nguyên địa chất ở Bắc Cực. Tại hội nghị Anchorage, người đứng đầu viện Kurchatov đã giải thích với cử tọa có mặt cách thức các tàu ngầm hạt nhân có thể đảm bảo việc vận chuyển khí hóa lỏng. Năm 1969, tàu chở dầu của Mỹ mang tên USS Manhattan, đã theo con đường phương Bắc để đi từ Vịnh Prudhoe tới tận bờ Đông nước Mỹ, và khi chính phủ Canada mở rộng quyền lãnh hải thêm mười hai hải lý, đặt Mỹ vào sự dấn dụa, câu trả lời có ngay tức khắc. Chính phủ Mỹ viện dẫn vấn đề an ninh quốc gia để phản đối. Chính quyền Ottawa đã thông qua khoản tiền 100 triệu đô la để lập bản đồ tài nguyên khoáng sản trên vùng Bắc Cực thuộc lãnh thổ Canada với ý định đẩy nhanh việc khai thác. Điện Kremlin, về phần mình, mới đây thông báo rằng việc khai thác dầu mỏ và khí đốt tại Bắc Cực là yếu tố then chốt để nước Nga sẽ vẫn là một siêu cường về năng lượng. Ngay cả giới chức trách đảo Greenland cũng ca tụng việc khai thác tài nguyên khoáng sản là điều kiện giúp họ có được vị thế độc lập với Đan Mạch. Dầu mỏ, khí đốt, niken và kẽm, tất cả các nước giàu đều muốn chạm tay tới những mỏ khoáng ấy, kể cả những nước không nêu yêu sách về quyền lãnh thổ và những nước viện dẫn lực địa Bắc Cực thuộc sở hữu của tất cả các quốc gia. Từ khi việc mở con đường phương Bắc được xem là chuyện ngày một ngày hai vì băng tan thì nhiều quốc gia, trong đó có Pháp, Trung Quốc và Ấn Độ, đã nhòm ngó tới vùng cực như họ từng làm thế suốt nhiều năm nay với kênh đào Panama. Năm 2008, Canada tuyên bố đã triển khai xây dựng một căn cứ tàu ngầm tại Nanisivik, sẽ mở cửa vào năm 2015, cùng như việc triển khai đóng sáu thăm dò khai thác dầu khí với chi phí đầu tư ba tỷ đô la. Và năm 2011, trong khi chính quyền Bush bác bỏ luận đề về khí hậu nóng lên, thì Hải quân Mỹ đã tổ chức hội nghị chuyên đề đầu tiên về mặt quân sự đối với Bắc Băng Dương đã biến thành nơi tàu thuyền có thể đi lại suốt cả năm. Bộ Quốc Phòng Na Uy đã công bố một kịch bản, trong đó các công ty dầu mỏ của Nga có thể sẽ bắt đầu khoan tìm dầu mỏ bên ngoài lãnh hải của họ trong thập kỷ sắp tới và, không hề là một trò chơi chữ vụng về, đảm bảo rằng chuyện chia chác Bắc Cực sẽ báo hiệu sự khởi đầu của một cuộc chiến tranh lạnh giữa Đông và Tây.

Andrew đi ra chỗ tắm bản đồ được đóng đinh trên cửa văn phòng.

- Hiệu ứng mà thứ này tạo cho anh chỉ có thể thôi sao? Dolorès rên rỉ.

- Nếu tôi bảo cô rằng cái hành động điên rồ này được mưu tính từ cách đây gần nửa thế kỷ, cô có tin không?

- Nếu là anh nói. Anh sẽ đăng bài chứ?

- Than ôi, tôi chẳng còn bằng chứng để viết một bài báo về cái được xem là một trong những trò bẩn thỉu tệ hại nhất mà con người có thể nghĩ ra, dù biết trước bài báo đó có thể giật được giải Pulitzer.

- Những bằng chứng ấy ở đâu?

- Ở đây, Andrew vừa đáp vừa trở tay lên phía Bắc của tấm bản đồ thế giới. Đầu đó trong túi chiếc áo choàng màu trắng tuyệt đẹp của nàng.

- Anh đang nói tới ai vậy?

- Về Snegourotchka, Công chúa Tuyết.

- Thế những bằng chứng đó đã mất hẳn rồi à?

- Ai mà biết? Suy cho cùng, Pulitzer có thể đợi thêm vài năm nữa, anh vừa nói thêm vừa về văn phòng.

Và khi đã ở một mình trong thang máy, Andrew bật điện thoại lên, ngắm những bức ảnh trong đó và mỉm cười. Có thể với ý nghĩ lát nữa đi làm cốc Fernet-Coca tại quán bar Marriott, có thể không.

*

Valérie rời văn phòng vào khoảng 18 giờ, như mọi tối. Cô đi về phía bến tàu ngầm. Một người phụ nữ đứng tựa lưng vào cột đèn, một túi xách to đặt dưới chân. Valérie nhận ra ngay cô gái đang nhìn mình chăm chăm.

- Anh ấy đang chờ cô ở quán Marriott, Suzie nói: Nếu anh ấy xin cô thêm cơ hội thứ hai, hãy suy nghĩ nhé. Andrew là người đàn ông mà những khiếm khuyết không thể tính nổi, nhưng đó là người tuyệt vời. Anh ấy yêu cô. Không lúc nào là quá muộn khi may mắn có được người yêu cô vẫn ở đó để chứng tỏ với cô tình yêu này.

- Anh ấy thật sự đã nói với cô điều đó sao? Valérie hỏi.

- Đúng vậy, theo một cách nào đó.

- Cô đã ngủ với anh ấy à?

- Tôi hẳn sẽ tình nguyện làm thế nếu anh ấy thật sự muốn. Anh ấy đã phải rất cam đảm mới đi được con đường dẫn đến cô.

- Tôi còn cần nhiều can đảm hơn để tự làm lại mình sau khi anh ấy ra đi.

Suzie nhìn sâu vào mắt Valérie và mỉm cười với cô.

- Tôi chúc hai người hạnh phúc, cô nói.

- Cô cùng thật can đảm khi đến gặp tôi tối nay. Valérie nói thêm.

- Can đảm chỉ là thứ tinh thần mạnh hơn sợ hãi, Suzie vừa đáp vừa nhấc túi xách lên.

Cô chào Valérie rồi đi khỏi.

*

Mười lăm phút sau, một chiếc taxi dừng lại góc phố Broadway giao phố 48, Valérie thanh toán tiền cước rồi bước vào quán Marriott.

Phần kết

Ngày 24 tháng Giêng năm sau, Suzie Walker, đi cùng ba huấn luyện viên leo núi, thực hiện chuyến lao Mont-Blanc. Di hài của Shamir đã được trao trả cho bố mẹ anh.

Suzie không bao giờ trở lại Pháp nữa. Hai năm sau đó, sau một kỳ tập luyện miệt mài, cô đi leo dãy Himalaya. Khi leo lên đến đỉnh núi, cô cầm gậy leo núi xuống và buộc một chiếc khăn trên đó.

Những người leo lên được đó vẫn có thể nhìn thấy mảnh khăn màu đỏ tung bay trong gió.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/manh-hon-so-hai>